

LOUIS PERGAUD

Cuộc chiến khuy cúc



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Thông tin sách

Tên sách: **Cuộc chiến khuy cúc**

Nguyên tác: **La Guerre des boutons (1912) (English: The War of the Buttons)**

Tác giả: **Louis Pergaud**

Người dịch: **Lê Chu Cầu**

Nhà phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

Khối lượng: **410g**

Kích thước: **13x20.5cm**

Ngày phát hành: **09-2009**

Số trang: **352**

Giá bìa : **54.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Thiếu nhi - Kinh điển**

Thông tin ebook

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **28/09/2014**



Dự án ebook #42 thuộc Tủ sách BOOKBT

Ebook này được thực hiện nhằm chia sẻ cho những bạn không có điều kiện mua sách!

Còn nếu bạn có khả năng hãy mua sách ủng hộ nha!

Giới thiệu

Bọn trẻ hai làng Longeverne và Velrans tiến hành một cuộc chiến tranh khuy cú! Một cuộc chiến, từ xưa từ xưa, dĩ nhiên là trẻ con, nhưng hề kém lớn lao nghiêm trọng. Không đổ máu như chiến tranh của người lớn, đương nhiên, nhưng cũng nguy hiểm xiết bao khi thân đã lỡ rơi vào tay địch mà mình thì tự ái đặng đặng! May mà sẵn khuy còn cú! Thiếu thứ chiến lợi phẩm tối hậu ấy thì sao thoát khỏi thân phận của kẻ thủ bại, ôi ô danh, ôi xấu hổ, bị lột truồng nhục nhã, chim cò tông ngồng, đít lồn lươn trạch...

Cuộc chiến khuy cú là tác phẩm kinh điển trong đó Louis Pergaud, văn tài đầu xanh bạc mệnh của nước Pháp, đã trút vào cả nhiệt tình, cả nhựa đời, cả cái hài thô sồng nghịch dị kiểu Rabelais cùng nỗi buồn thơ ấu vĩnh cửu... Một kiệt tác. Tuỳ tâm vỡ bụng.

“Một tác phẩm văn học kinh điển dành cho thiếu nhi, cho những người không ngại vượt qua sự e thẹn của lời nói.” - *Xavier Marciniak*

Báo chí giới thiệu

theo Báo Tuổi trẻ (May 29, 2009 09:03:41)

Thật lạ lùng khi nghe nói tới một “cuộc chiến khuy cúc”. Song đó chẳng phải là cuộc chiến giữa các khuy cúc trong thế giới truyện đồng thoại vốn dành cho các “nhóc con”, mà ở đây hẳn hoi là một cuộc chiến có “oánh” nhau kịch liệt giữa các cậu bé (không còn là nhãi ranh đâu nhé) ở hai làng Longeverne và Velrans.

Điều thú vị, hay kỳ cục, là khi bất kỳ “chiến sĩ” nào của một trong hai phe bị bắt làm tù binh thì sẽ bị vặt hết sạch cúc áo, khuy quần, cắt vụn cả dây giày... Để làm gì? Để cho kẻ tù binh kia sau khi được tha bổng sẽ trở thành một đứa “non hột” đúng nghĩa, lụp chụp, tông ngồng... Nó sẽ khiến phe chiến thắng được một phen cười vỡ bụng.

Sự hài hước tràn ngập. Nét nghịch ngợm linh động. Vẻ hồn nhiên suối nguồn. Tất cả tạo nên một tác phẩm hấp dẫn, thích thú. Hãy khoan nói về những “bài học”, sẽ thấy đây là một cuốn sách được viết từ một tâm hồn rất trẻ thơ. Thơ và đại. Thơ và mộng. Thơ và sinh lực tràn trề. Và cái cách để làm “tiêu hao năng lượng” trẻ thơ đó không gì vui thích hơn là những trận giáp lá cà, để cuối cùng giành được chiến lợi phẩm là những chiếc khuy áo, cho vui vậy thôi.

Và để có thể thiết kế những cuộc chiến đó, những cậu bé kia đã phải phấn đấu học như thế nào (để khỏi bị thầy bắt ngồi tại lớp học thêm hai giờ sau buổi học), đã phải “mánh lới” việc nhà ra sao. Ở đây, câu chuyện danh dự được đặt ra nghe có vẻ khá hài hước, nhưng đồng thời cũng nói lên một vẻ đẹp đơn sơ của tâm hồn tuổi thơ. Mà ở đó dù là cuộc chơi vẫn thể hiện tinh thần trách nhiệm thiêng liêng.

Một câu chuyện ở làng quê nước Pháp được viết từ năm 1912, nhưng có thể xem đây là câu chuyện làng quê chúng ta của những ngày không xa lắm - câu chuyện của những đứa trẻ làng, buổi đi học buổi chăn trâu, ra giữa cánh đồng bày trận giả để rồi khi đêm về, giữa những giấc mơ bầu trời đầy sao là sự vung vẩy của những cú đấm, cú co chân rượt chạy...

Tác phẩm từng giành được rất nhiều lời khen tặng này không chỉ là một tác phẩm dành cho trẻ con, mà còn để cho những ai từng hoài mong tìm lại

những ngày ấu thơ hồn nhiên của chính mình.

Trần Nhã Thụy

Chú thích

Tác giả

Lời ngỏ

PHẦN MỘT: CHIẾN TRANH

I. Tuyên chiến

II. Ngoại giao căng thẳng

III. Một ngày trong đại

IV. Những thất bại đầu tiên

V. Hậu quả của một thảm họa

VI. Kế hoạch tác chiến

VII. Những trận đánh mới

VIII. Trả thù đích đáng

PHẦN II: TIỀN

I. Kho tàng phục vụ chiến tranh

II. Không gì đau khổ bằng thiếu tiền

III. Sổ sách của Tintin

IV. Thắng lợi lại trở về tay ta

V. Cọc trời hành hình

VI. Vấn nạn khủng khiếp

VII. Thủ kho gặp nạn

VIII. Những trù tính khác

PHẦN III: CÁI LÈU

I. Dựng lều

II. Những ngày trong đại của Longeverne

III. Bữa tiệc trong rừng

IV. Chuyên thời quá khứ oai hùng

V. Nội bộ bất hòa

VI. Danh dự và cái quần cut của Tintin

VII. Kho tàng bị cướp phá

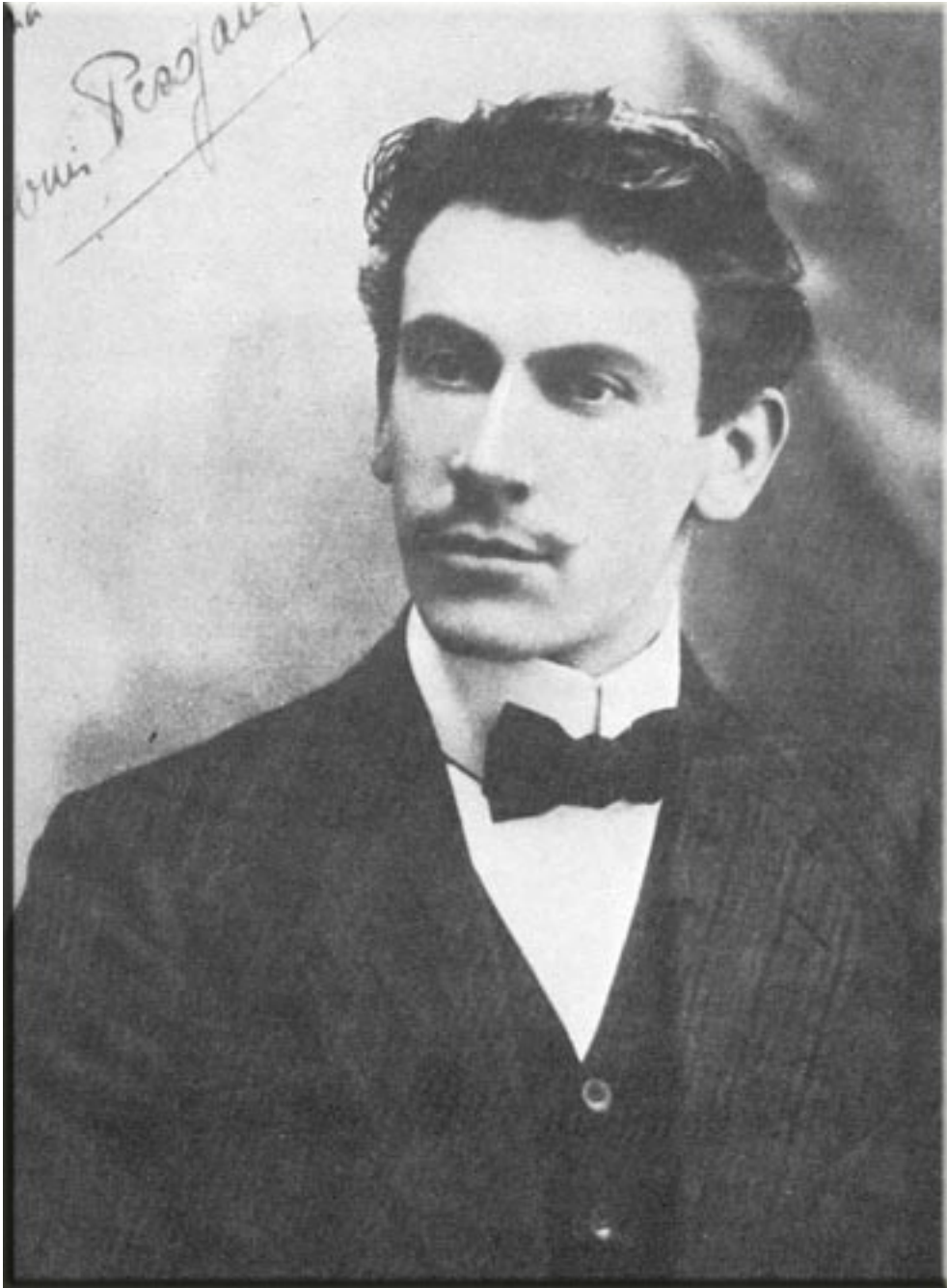
VIII. Kẻ phản bội bị trừng trị

IX. Làn trở về bi thảm

X. Lời cuối

Chú thích

Tác giả



Louis Pergaud sinh năm 1882 ở ngôi làng nhỏ Belmont. Năm 1907, sau khi tốt nghiệp sư phạm và thành nhà giáo, ông tới Paris. Ở đây ông bắt đầu sự nghiệp viết văn ngắn ngủi của mình. Năm 1914, khi Thế Chiến I nổ ra, ông nhập ngũ và đầu tháng Tư năm 1915 ông tử trận khi đụng độ với quân Đức ở Marchville.

Năm 1910 ông được giải Goncourt với quyển *De Goupil à Margot* (Từ Goupil đến Margot).

Nhưng ông nổi tiếng thế giới qua quyển *La Guerre des boutons* (Chiến tranh cúc áo) xuất bản năm 1912.

Cho tới nay, tác phẩm này đã được dựng thành phim ba lần: *La Guerre des boutons* (1936 và 1962) và *War of the buttons* (1994).

Chớ bước vào đây, hỡi bọn đạo đức giả,

hỡi phường mê muội,

Hỡi những người quái gở già khản,

hỡi những kẻ khoa trương khôn khéo...

François Rabelais

Thân tặng bạn tôi, Edmond Rocher

Lời ngỏ

Những ai thích đọc Rabelais^[1], thiên tài đích thực và vĩ đại của nước Pháp, hẳn cũng sẽ thích thú - tôi tin vậy - đón chào quyển sách này. Tuy tựa sách là như thế nhưng nó không dành cho các cô, các cậu bé con.

Ta hãy bỏ các lối ám chỉ bóng gió quanh co của suốt một thời kỳ đầy cấm kỵ đã gây ra bao chứng rối loạn tâm thần và hư hoại, khiến nọc độc có môi trường sinh sôi nảy nở dưới lớp áo đạo đức giả! Và mặc kệ những nhà tuyệt đối trung thành bảo vệ tiếng Latin^[2]: tôi là người Celte^[3] mà!

Chính vì thế tôi muốn viết một quyển sách lành mạnh, vừa Gaulois, vừa đượm tính sử thi, lại vừa mang tâm hồn Rabelais; một quyển sách cuộn cuộn nhựa đời, cuộc sống và nhiệt tình, rộn rã tiếng cười làm rung bụng các ông bố của chúng ta - lừng danh bọm rượu hoặc mắc chứng thống phong hết sức đặc biệt.

Tôi cũng không hề ngần ngại trước những từ ngữ dung tục, miễn là nó lý thú, hoặc trước những cử chỉ sỗ sàng, miễn là nó đáng ghi nhớ.

Tôi muốn dựng lại một quãng đời niên thiếu của tôi, của chúng tôi, quãng đời đầy nhiệt tình và mãnh liệt của những đứa trẻ vô tư lự, chân thật và hào hùng, nghĩa là thoát khỏi mọi thói đạo đức giả của gia đình và trường lớp.

Người ta sẽ nghiệm thấy rằng đối với một chủ đề như thế thì không thể dùng nổi một từ ngữ nào của Racine^[4].

Nếu cần phải biện bạch cho những lời lẽ ngổ ngáo và những lối diễn đạt đầy hình tượng của những nhân vật chính trong truyện thì tôi sẽ viện lý do rằng tôi cần phải trung thực. Nhưng đâu có ai bị ép buộc phải đọc quyển truyện này của tôi. Sau mấy lời ngỏ này, tiếp theo đề từ của Rabelais, tôi không thừa nhận quyền được phàn nàn của bất kỳ giọt nước mắt cá sấu nào - dù là thể tục hay tôn giáo - nhân danh những thứ đạo đức ít nhiều tởm lợm.

Vả lại, đây là lời cáo lỗi tốt nhất của tôi, tôi đã thay ghen quyển truyện này trong vui thú và đã viết ra trong thống khoái, nó đã khiến một số bạn hữu của tôi thích thú và nhà xuất bản^[5] của tôi bật cười. Nên tôi có quyền hy vọng rằng nó sẽ làm hài lòng “những kẻ lòng lạnh”, theo Phúc âm của Chúa Jésus. Còn với những người khác thì tôi xin được nói như Lebrac, một trong những

nhân vật chính, rằng: tôi cóc cần.

L.P.

PHẦN MỘT: CHIẾN TRANH

I. Tuyên chiến

Về phần chiến tranh... thật là thú vị khi thấy nó nổ ra do những nguyên nhân xiết bao vô nghĩa và lụi tàn bởi những tình huống hết sức đơn giản: cả châu Á kiệt quệ trong chiến tranh vì Paris là một mụ tú bà.

Montaigne (Quyển 2, Chương XII)

“Gibus anh ơi, chờ tao với!” Boulot gọi, tay khệ nệ sách vở.

“Nhanh lên nào, tao không có thì giờ để nhẩn nha!”

“Mày có tin gì mới không?”

“Có thể!”

“Tin gì?”

“Đi đi mà!”

Sau khi Boulot theo kịp anh em Gibus, hai thằng bạn cùng lớp, thì cả ba đứa sánh vai nhau đi về hướng nhà làng.

Hôm ấy là một buổi sáng tháng Mười. Trời vùn vủ mây xám khiến đồng quê mang một vẻ u buồn và người ta chỉ thấy được tới rặng đồi gần nhất thôi. Những cây mận trụi lá, những cây táo úa vàng, những chiếc lá dễ lượn lờ rơi, mới đầu chậm chậm đánh một vòng lớn, rồi khi nghiêng xeo xéo thì đâm bổ xuống như chim cắt. Khí trời ẩm và ẩm áp. Gió giật từng cơn. Chiếc máy đập lúa rì rì nhả một âm trầm đục đơn điệu; thỉnh thoảng, khi nó nghiêng cả bó, cái âm thanh kia kéo dài thành tiếng rên rĩ buồn thảm như tiếng thút thít hấp hối tuyệt vọng hay tiếng nước nở đầy đau đớn.

Mùa hè vừa dứt và mùa thu vừa tới.

Bấy giờ vào khoảng tám giờ sáng. Mặt trời lấp ló buồn rầu sau những áng mây và một nỗi lo sợ, lo sợ vu vơ, trĩu nặng trên xóm làng và đồng ruộng.

Việc đồng áng đã xong. Từ hai ba tuần nay những mục đồng bé bỏng đã trở lại trường lớp, một mình hoặc từng nhóm nhỏ. Da chúng sạm nắng, mái tóc rậm rịt húi gân như trọc bằng tông đơ (cũng thứ tông đơ dùng xén lông bò), quần bằng vải pha-len hay vải thô chấp nối với dây những mụn vá ở đầu gối và hông, nhưng rất sạch sẽ, áo khoác xám mới cứng quèo, những ngày đầu thôi màu đến nỗi tay chúng đen nhem như chân cóc - chúng bảo thế.

Hôm ấy chúng lê bước trên đường, bước chân chúng dường như thêm nặng nề vì toàn bộ nỗi buồn của thời tiết, của mùa thu và cảnh vật.

Trong lúc đó vài đứa, những đứa lớn, đã có mặt trong sân và đang say sưa thảo luận. Thầy giáo, bố Simon, mũ lệch sau đầu, kính gài trên trán, nom át cả đôi mắt, đang đứng trước cửa lớp trông ra đường. Ông giám sát việc vào lớp, quở trách những đứa đến muộn. Mấy cậu bé lần lượt ngả mũ chào, đi qua trước mặt ông rồi theo hành lang tỏa vào sân.

Boulot đã bắt kịp hai anh em Gibus nhà ở Vernois. Chúng không có vẻ gì là bị lây nỗi buồn man mác đã níu bước chân lũ bạn của mình.

Chúng đến sớm hơn mọi ngày ít nhất là năm phút. Trông thấy chúng, bố Simon vội rút đồng hồ ra rồi đưa lên tai để biết chắc nó còn chạy tốt và ông không bắt đầu trễ tràng giờ học.

Ba đứa bạn, vẻ âu lo, bước vội vào khoảnh sân hình vuông nằm phía sau nhà vệ sinh, được ngôi nhà của bố Gugu (tên thật là Auguste) lảng giềng che chắn. Nơi đây đã có mặt phần đông những đứa lớn. Có chủ tướng Lebrac, còn gọi là Braque^[6] lớn, phó tướng Camu hay Camus, nhà leo cây cự phách vì không đứa nào leo bắt tổ chim sơn thước, loài chim mà dân ở đây gọi là “camus”, giỏi bằng nó, có Gambette nhà trên Suren đồi, bố nó là một người cộng hòa^[7] nòi, con một chiến sĩ của cuộc cách mạng năm 1848 từng bảo vệ Gambetta^[8] trong những giờ phút dầu sôi lửa bỏng, có La Crique chuyện gì cũng biết, có Tintin và Guignard mắt lác, cứ phải quay qua một bên để nhìn thẳng mặt người khác, có Tétas hay Tétard với cái đầu to, nói ngắn gọn là những đứa “chì” nhất làng. Chúng đang thảo luận một việc nghiêm trọng.

Việc anh em Gibus và Boulot tới cũng không làm gián đoạn buổi thảo luận. Có vẻ những đứa mới tới này biết rõ bạn chúng đang thảo luận chuyện gì, chắc chắn là một chuyện cũ mèm muôn thuở, nên chúng tham gia liền, vì chúng mang tới những dữ kiện và luận cứ quan trọng.

Bọn kia ngừng nói.

Gibus anh, gọi thế để phân biệt với Gibus em, liền lên tiếng:

“Này nhé! Khi em tao và tao về tới khúc quanh gần nhà Menelot thì bọn Velrans thỉnh thoảng xuất hiện ngay cạnh mỏ đá nhà Jean-Baptiste. Chúng rống lên như bê con, ném đá và vung gậy vào tụi tao.

Chúng chửi tụi mình là đồ hèn, đàn, ăn cắp, con heo, mắc dịch, chết giẫm, đê tiện, non hột...”

“Đồ non hột à?” Lebrac cau mày ngắt lời. “Rồi mày trả lời bọn chúng thế nào?”

“Rồi tao với em tao tẩu ngay chứ còn gì nữa; tụi tao nào đông gì cho cam, còn bọn kia mười lăm đứa là ít. Bị chúng tóm được thì ốm đòn là cái chắc.”

“Chúng gọi hai đứa bay là đồ non hột!” Camus vĩ đại nhấn mạnh từng tiếng một, rõ ràng là nó bị sốc, bực mình và giận dữ vì cái tên gọi này nhục mạ cả đám. Dứt khoát là anh em Gibus bị sỉ nhục và tấn công chỉ vì chúng là người làng Longeverne và học ở trường này.

“Đúng thế,” Gibus anh nói, “ý tao thế này: nếu tụi mình không phải đồ thô đế, vô tích sự và chết nhất thì tụi mình phải chứng tỏ cho bọn chúng biết tụi mình có phải thứ non hột hay không!”

“Nhưng mà non hột nghĩa là gì đã nào?” Tintin hỏi.

La Crique ngẫm nghĩ.

“Non hột!... Hột... là gì thì ai cũng biết, tất nhiên rồi, vì ai cũng có, kể cả thằng Miraut tàng tàng... hột trông giống như hạt dẻ đã bóc vỏ. Nhưng mà non hột!... non hột!... thì...”

“Chắc chắn có nghĩa là ta chẳng ra cái quái gì hết,” Gibus em ngắt lời. “Vì tối hôm qua lúc giỡn chơi với tay thợ xay Narcisse nhà tao, tao gọi hắn là đồ non hột, chỉ đùa thôi. Đúng lúc ấy bố tao đi ngang qua mà tao không thấy. Chẳng nói chẳng rằng ông giáng luôn cho tao hai cái tát. Thế đấy...”

Lý lẽ vững không cãi được, đứa nào cũng thấy.

“Thế thì, bố khi, mình cần quái gì suy tính lâu thêm,” Lebrac tuyên bố.
“Mình phải trả thù thôi. Tao nghĩ vậy đây!”

Còn tụi bay, ý tụi bay thế nào?”

“Mấy thằng nhóc đái dầm này cút đi chỗ khác,” Boulot quát mấy đứa nhỏ đang lân la lại gần nghe trộm.

Quyết định của Lebrac vĩ đại được cả bọn “nhất *một* trí” tán thành, theo cách nói của chúng. Đúng lúc ấy bố Simon xuất hiện nơi khung cửa, vỗ tay ra hiệu kêu chúng vào lớp. Vừa thấy bóng ông cả lũ liền ào vào nhà vệ sinh, vì chúng luôn đề cái việc giải quyết nhu cầu đều đặn và tự nhiên này đến phút cuối cùng.

Và những kẻ đồng lõa lặng lẽ nối đuôi nhau xếp hàng, mặt mũi thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra và như không phải ít phút trước đây chúng vừa đưa ra một quyết định trọng đại và đáng sợ.

Chúng không mấy hào hứng trong buổi học sáng hôm ấy và thầy giáo cứ phải lớn tiếng để buộc học trò chú tâm. Chúng không chuyện trò huyên náo, nhưng đều như ở cả trên mây, hoàn toàn thờ ơ với bài giảng về lịch sử hệ mét, vốn rất có thể có ích cho những thiếu niên nước Cộng hòa Pháp.

Nhất là chúng thấy định nghĩa về mét sao mà rắc rối khủng khiếp. “Mười phần triệu của một phân tư... của một nửa... của... cứ như cơ...!” Lebrac vĩ đại trầm nghĩ.

Rồi nó kín đáo nghiêng qua thì thầm với Tintin, thằng bạn ngồi bên cạnh:

“Ồ-kêu-ca!”

Chắc chắn là Lebrac vĩ đại định nói “Ồ-rê-ka”^[9]! Số là có lần nó nghe loáng thoáng đâu đó rằng thời xa xưa Archimède từng đánh trận bằng hạt đậu lăng.
[\[10\]](#)

La Crique đã phải ra sức giải thích rằng “lăng” ở đây không phải rau quả gì hết vì nói cho cùng thì Lebrac vẫn nghĩ bắn nhau bằng quần bút thì phải dùng hạt đậu tròn chứ ai lại chọn thứ đậu dẹp?

“Mà đậu bắn không tốt bằng lõi táo hay vỏ bánh mì,” nó còn bảo thế.

La Crique nói với Tintin rằng Archimède là một nhà bác học lừng danh từng giải các bài toán trên mui xe ngựa, điều này khiến Lebrac nảy sinh lòng thán phục đối với một gã như vậy, dù nó chẳng thích thú gì về đẹp của toán học hay các quy tắc chính tả.

Sở dĩ Lebrac được bọn nhóc Longeverne đồng lòng tôn làm thủ lĩnh từ một năm nay là nhờ những cá tính khác của nó.

Nó ngang ngạnh như lừa, khôn như khỉ và nhanh như thỏ. Không đứa nào ném đá trúng cửa sổ cách hai mươi bước chính xác bằng nó, dù bằng cách gì đi nữa: ném bằng tay, bằng ná, bằng giàn thun hay bằng gậy xẻ dọc ở đầu. Nó là đôi thủ đáng sợ khi đánh giáp lá cà. Nó từng chơi khăm cha xứ, thầy giáo và trương tuần nhiều vô. Từ cành cây com cháy to bằng bắp đùi nó chế ra những ống xịt nước tuyệt vời có thể bắn xa tới mười lăm bước - đúng thế đấy, anh bạn ạ, rất hoàn hảo! - và súng lục nổ to như súng thật và đạn bằng xơ gai bắn xong là biến mất luôn không tìm thấy được. Còn chơi bi thì ngón tay nó là nhất; nó ngắm và búng bi giỏi không đứa nào bằng. Nó ăn sạch trong nháy mắt khiến cả lũ muốn khóc luôn. Thỉnh thoảng nó cho lại những đứa thua vài hòn bi mà không tỏ vẻ tự phụ hay khoe mẽ nên nó được tiếng là đại lượng.

Nghe thủ lĩnh đồng thời là bạn mình nói thế, Tintin liền áp sát tai hay đúng hơn nó động đậy tai giống như con mèo đang âm mưu một trò tinh nghịch. Mặt nó ửng lên vì hồi hộp.

“À há!” nó nghĩ. “Có thể chứ! Mình biết chắc thế nào thằng Lebrac chết tiệt này cũng nghĩ ra được điệu kẻ mà!”

Rồi nó chìm đắm trong mơ, lạc vào một thế giới đầy giả thuyết, chẳng còn biết gì đến những công trình của Delambre, Méchain, Machinchouette hay của những người khác, chẳng còn biết gì đến những đo đạc được thực hiện ở những vĩ độ, kinh độ và độ cao khác nhau... Xì, vớ vẩn cả, nó cóc cần biết!

Nhưng còn bọn Velrans thì sẽ phải biết tay nó!

Việc chăm chỉ học thuộc bài học đầu tiên này để làm sau cũng được. Chỉ cần biết rằng chúng có cách riêng để khi bị thầy hỏi bài thì vẫn lén mở được cuốn sách đã bị lệnh trên bắt đóng lại và trảm vào óc những chỗ thiếu sót. Tuy vậy thứ Hai tới bố Simon cũng vẫn nổi trận lôi đình. Nhưng chuyện này không nên nói trước.

Khi chiếc chuông cũ kỹ trên tháp nhà thờ giáo xứ điểm mười một giờ thì cả lũ sốt ruột chờ được phép ra về; bởi bằng một phương cách bí mật nào đấy, qua phát xạ, thần giao cách cảm hay cách gì khác mà bọn chúng đều biết Lebrac đã có kế sách.

Như mọi ngày, bọn trẻ huých đẩy nhau trong hành lang, trao đổi mũ, bị mất giày gỗ^[11], ngấm ngấm thụi nhau, nhưng bố Simon đã can thiệp, tái lập ngay trật tự và cuối cùng mọi chuyện đều êm xuôi cả.

Thầy giáo vừa mới khuất vào phòng là cả lũ ào quanh Lebrac không khác gì một đàn chim sẻ xúm quanh bãi phân ngựa tươi rói.

Giữa đám tiêu tốt và lũ nhóc vô danh còn có cả mười chiến sĩ trụ cột của Longeverne đang hau háu được nghe chủ tướng tuyên bố.

Lebrac giải thích kế hoạch của nó, một kế hoạch đơn giản mà táo bạo. Rồi nó hỏi đứa nào muốn đi cùng với nó chiều tối nay.

Cả bọn đều muốn giành lấy vinh dự này; nhưng chỉ cần bốn đứa nên Camus, La Crique, Tintin và Gibus anh được chọn tham gia cuộc viễn chinh. Gambette, vì ở khu đồi, không thể trốn nhà đi quá lâu được, Guignard mất quáng gà, còn Boulot không được nhanh nhẹn như bốn đứa kia.

Rồi chúng chia tay nhau.

Chiều tối, lúc nhà thờ gióng chuông báo giờ nguyện, năm chiến sĩ gặp lại nhau.

“Mày có phần không đây?” Lebrac hỏi La Crique, được giao trách nhiệm chôn vùi ba cục phần từ hộp của bố Simon vì nó ngồi gần bảng nhất.

La Crique đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: nó thuổng được năm cục phần, toàn cục lớn. Nó giữ một cục, còn bốn cục kia phát cho bốn chiến hữu. Như thế, giả thử có đứa nào đánh rơi phần trên đường đi thì đã có những đứa kia bù lại dễ dàng.

“Nào, ta lên đường!” Camus nói.

Trong đêm tối, tiếng giày gỗ nện trên con đường làng rộng rãi rồi qua con đường mòn Ông Khói, tới Cây Đoạn Lớn chúng đâm ra đường cái đi

Velrans. Năm chiến sĩ hành quân nhắm thẳng hướng địch.

“Đi bộ chưa tới nửa tiếng đâu,” trước đó Lebrac đã bảo. “Cho nên mình có thể tới đó trong vòng mười lăm phút rồi về kịp trước khi nhà đi ngủ.”

Toán quân nước kiệu mất hút trong đêm tối và khung cảnh tĩnh mịch. Nửa chặng đầu toán quân đi trên đường lát đá nên có thể chạy được, nhưng vừa tới vùng địch thì năm kẻ đồng mưu ấy đi trên lề đường, nơi mà theo những kẻ độc mồm độc miệng thì bố Bréda, người bạn già của chúng kiêm phụ trách đường sá trong xã, chỉ sửa khi nào bố bị ngã lòi mắt. Lúc tới gần Velrans, thấy rõ dần ánh đèn sau những ô cửa sổ và nghe tiếng chó sủa càng lúc càng dữ tợn hơn thì chúng dừng bước.

“Mình nên cởi giày giấu sau bức tường này,” Lebrac khuyên.

Bốn chiến sĩ và chủ tướng của chúng cởi giày, nhét vớ vào trong đó rồi kiểm lại xem có rơi mất phần không. Rồi chúng đi hàng một, Lebrac dẫn đầu, mắt căng, tai vểnh, mũi phập phồng, sẵn sàng xông lên để tới được nhà thờ làng địch càng nhanh càng tốt, đó là mục tiêu của cuộc hành quân đêm nay.

Chúng chú ý từng tiếng động nhỏ nhất, chúng nép mình dưới đáy rãnh, áp sát mình vào những bức tường hay ẩn mình trong bóng tối của những bờ gậu mà trườn đi. Chúng tiến lên như những cái bóng, chỉ sợ nhờ thành linh gặp người trong làng xách đèn về nhà hay gặp một lũ khách trẻ trang dặt ngựa đi uống nước. Nhưng chúng chẳng gặp chuyện gì phiền nhiễu trừ con chó khốn kiếp nhà Jean des Gués sủa dai nhách.

Cuối cùng chúng đến được quảng trường nhà thờ và đi về phía tháp chuông.

Chung quanh yên ắng không một bóng người.

Chỉ mình chủ tướng đứng đó còn bốn đứa kia lúi lùi lại sau canh chừng.

Bấy giờ Lebrac mới thò tay vào túi quần móc ra cục phấn rồi hết sức rướn trên ngón chân, viết lên cánh cửa gỗ sồi nặng trĩu xin đen đóng kín chốn thiêng liêng này cái câu ngắn gọn sẽ gây phẫn nộ ghê gớm vào buổi lễ sáng hôm sau, vì sự sống sượng hào hùng mà đây thách thức hơn là vì cách viết chính tả đầy lập dị:

Cả nò bọn Velrant nà nữ khốn lạn!

Viết xong, nó dán mắt vào cánh cửa gỗ để xem như thế có đủ đau không. Rồi nó đi tới chỗ bốn đĩa đồng lửa đang nắp chờ, giọng khe khẽ và hào hứng ra lệnh:

“Ta đi thôi!”

Lúc về chúng táo tợn đi ngay chính giữa đường trở lại chỗ giấu giày vớ, song tránh gây ồn ào không cần thiết.

Nhưng khi giày vớ đã xong xuôi, chúng kệ thây những cần trọng vô ích. Nện giày thật mạnh trên đường, chúng quay lại Longeverne, đĩa nào về nhà đĩa nấy, lòng đầy tin tưởng chờ kết quả của lời tuyên chiến.

II. Ngoại giao căng thẳng

Sứ thần hai cường quốc đã trao đổi quan điểm về vấn đề Maroc.

Các nhật báo (Hè 1911)

Khi tháp chuông làng gióng hồi thứ hai, nửa giờ trước hồi cuối báo buổi lễ Chủ nhật thì Lebrac vĩ đại, mặc chiếc áo vest da cắt từ cái áo khoác dài quá đầu gối của ông nó, quần len mới, đi đôi giày cao cổ xịn cả màu vì được bôi một lớp mỡ dày và đội chiếc mũ cát kết bằng da lông, Lebrac vĩ đại, tôi gọi thế, tựa vào tường bê giắt công cộng chờ đồng đội để thông báo tình hình, cũng như thành công mỹ mãn của chuyến đi.

Phía dưới kia, trước cửa quán của Fricot, mấy người đàn ông ngậm tẩu phì phèo đang chuẩn bị “làm vài hớp” trước khi vào nhà thờ.

Lát sau Camus xuất hiện trong chiếc quần mơn vệt hai đầu gối và chiếc cà vạt đỏ rực như cổ chim hồng thước. Hai đứa mỉm cười với nhau. Rồi đến anh em Gibus khụt khịt như chó đánh hơi, rồi đến Gambette, thằng này vẫn chưa hay biết gì, và sau rốt là Guignard, Boulot, La Crique, Mắt Cá ngáo, Bombé, Tétas và toàn thể chiến sĩ Longeverne, khoảng bốn mươi đứa tất cả.

Năm vị anh hùng của tối hôm qua, mỗi vị phải kể đi kể lại chuyến viễn chinh ít nhất mười lần. Các chiến hữu của chúng, miệng ứa nước bọt và mắt long lanh, nuốt lấy từng lời chúng nói, diễn lại từng cử chỉ của chúng và cứ đến mỗi pha hành động lại nhiệt liệt hoan hô.

Cuối cùng Lebrac tóm tắt tình hình như sau:

“Giờ thì chúng nó sẽ biết bọn mình có phải đồ non hột không!

Xế trưa nay thế nào chúng nó cũng sẽ lại lên tới đám bụi cây ở Saute để gây sự. Hết thầy bọn mình sẽ có mặt ở đó để gọi là nghênh tiếp.

Nhớ mang theo mọi giàn ná và dây quăng đá! Không cần mang theo gậy, mình đâu muốn loạn đả. Phải cẩn thận giữ gìn bộ vía Chủ nhật này chứ, kéo dây bản thì về nhà sẽ lại ăn tát.

Chỉ hàn huyên với chúng một đôi câu thôi mà.”

Hồi chuông thứ ba - cũng là hồi cuối - gióng giả hết cỡ thúc giục chúng từ từ đi vào chỗ ngồi quen thuộc trên những cái ghế tí tẹo bên phòng nguyện thánh Joseph, cách phòng nguyện Thánh nữ Đồng trinh của đám con gái một lối đi.

“Chết cha!” Camus buột miệng chửi khi tới dưới tháp chuông. “Đúng hôm nay tao lại phải phụ lễ, rồi tha hồ mà bị *lão áo chùng thâm* sai bảo!”

Không kịp nhúng tay vào chậu nước thánh thật to bằng đá để làm dấu như các bạn nó khoắng tí khi đi qua, Camus phóng như chớp qua gian giữa nhà thờ để còn kịp khoác áo lễ.

Tới *Asperges me*^[12], khi Camus bung chậu nước thánh đi giữa các hàng ghế để cha xứ nhúng chổi lông vẩy khắp nơi ban phép lành thì nó không thể không liếc nhìn các chiến hữu.

Nó thấy Lebrac đưa Boulot xem tấm hình em gái Tintin tặng nó, một bông tuy líp hay phong lữ, cũng có thể là hoa păng xê, bên dưới đề mấy chữ “Đề kỷ niệm”. Camus nháy mắt với Lebrac một cách rất Don Juan^[13].

Thế là Camus liền nghĩ đến cô bé Tavie, cô bạn thân của nó, người vừa được nó tặng một chiếc bánh quế giá hai xu mua tại chợ phiên ở Vercel, một chiếc bánh tuyệt đẹp hình trái tim đầy những viên đường đỏ, xanh, vàng lại được tô điểm thêm bằng hàng chữ hợp với nó vô cùng:

Tim tôi đặt dưới chân nàng

Xin nàng hãy nhận - bà hoàng của tôi!

Nó đưa mắt tìm cô bé trong hàng ghế của đám con gái và thấy cô bé cũng đang nhìn nó. Vai trò phụ lễ nghiêm trang khiến nó không được mỉm cười với cô, nhưng nó bỗng cảm thấy tim rộn ràng. Nó hơi đỏ mặt, đứng thẳng người, cầm chắc bình nước thánh.

Hành động này không qua khỏi mắt La Crique. Nó thì thầm với Tintin:

“Xem thằng Camus vênh mặt kia! Thấy ngay là con Tavie đang liếc nhìn cu cậu!”

Còn Camus thâm nghĩ:

“Bây giờ đi học lại rồi thì hai đứa mình sẽ thường gặp nhau hơn!”

Ừ... nhưng bây giờ lại tuyên chiến rồi!

Sau buổi lễ chiều, Lebrac vĩ đại tụ tập sĩ tốt rồi ra lệnh:

“Bây giờ tụi bay về nhà lấy áo khoác, cầm theo một lát bánh mì rồi tới Saute, chỗ Mỏ Đá của lão Pepiot.”

Chúng tản ra như bầy chim sẻ. Năm phút sau đứa nọ chạy theo đứa kia, miệng ngậm bánh mì, đến tụ tập ở chỗ chủ tướng đã chỉ định.

“Tụi bay không được đi quá khúc quanh đây,” Lebrac nói với đầy đủ ý thức về vai trò và trách nhiệm của nó với toàn quân.

“Mày tin là chúng sẽ tới à?”

“Nếu không tới thì chúng đúng là một lũ ỉa đùn!” Rồi để giải thích mệnh lệnh vừa rồi nó nói thêm:

“Bọn chúng có vài đứa chạy nhanh lắm, mấy thằng rùa bò tụi bay nhớ đấy! Hiểu chưa, Boulot? Chớ có để bị chúng tóm!”

Nhét đá cho đầy túi. Đưa những viên ngon nhất cho đứa nào có giàn thun. Cảnh thận kéo rơi mất đá! Mình đi tới Bụi Cây Lớn.”

Vùng đất Saute của xã - phía Đông Bắc trải dài tới cánh rừng Teuré, Tây Nam tới rừng Velrans - là một miếng đất hình chữ nhật đã được san bằng, dài khoảng một nghìn năm trăm mét, rộng tám trăm mét. Hai bìa của hai cánh rừng là hai bờ ngăn của miếng đất; chỗ bờ dưới, sát đồng ruộng, bị chắn bởi một bức tường đá, song song với một hàng giậu được một vạt dày những bụi cây bảo vệ; chỗ bờ trên, giới hạn mảnh đất không rõ rệt lắm và được đánh dấu bằng mấy mỏ đá bỏ hoang nằm mất hút trong một cánh rừng vô giá trị gồm những bụi dẻ và phi dày kịt không hề được khai thác. Nhưng ngay cả vùng đất này cũng đầy những bụi, những khóm, những lùm cây, những cây mọc rời rạc khiến nó trở thành một bãi chiến trường lý tưởng.

Một con đường trải đá hơi dốc từ Longeverne lên gần như cắt chéo mảnh đất hình chữ nhật này, cách bìa rừng Velrans năm mươi mét nó ngoặt thật gắt để

xe cộ chở nặng có thể lên tới đỉnh không quá vất vả.

Chỗ ngoặt này mọc đầy những cụm sồi, bụi gai, lùm mận, khóm phi. Người ta gọi nó là Bụi Cây Lớn.

Nằm quanh con đường về phía dưới là những mỏ đá lộ thiên do Pepiot Khoèo chân và Laugu Cối xay khai thác, đây là những kẻ khi say vẫn tự xưng là các nhà doanh nghiệp, rồi đôi khi có cả Abel Chuột nữa.

Còn đối với lũ trẻ thì những mỏ đá này là kho đạn dược tuyệt vời và vô tận.

Từ biết bao năm qua, trên miếng đất định mệnh cách đều hai làng này, những thế hệ trẻ Longeverne và Velrans đã choảng nhau, ném đá nhau và chửi bới nhau cật lực bởi cứ mỗi mùa thu và mùa đông là cuộc chiến lại tái diễn.

Đám trẻ Longeverne thường chỉ tiến tới chỗ ngoặt thôi, chứ không đi hẳn vào con đường vòng, tuy phía bên kia vẫn là đất của làng chúng, cả khu rừng Velrans cũng thế; nhưng vì khu rừng này nằm sát ngay làng địch nên quân địch dùng nó làm chiến lũy, nơi rút quân và ẩn náu an toàn khi bị truy kích, khiến đã đôi lần Lebrac cáu tiết nói:

“Tức chết được! Lúc nào ta cũng có cảm tưởng bị xâm lăng!”

Các chiến sĩ ăn bánh mì xong chưa được năm phút thì Camus - chuyên gia leo trèo - đã leo lên cây sồi cao để canh gác; nó ra hiệu là bên bờ rừng địch có những động đậy rất khả nghi.

“Tao đã bảo mà!” Lebrac reo lên. “Nào, núp ngay đi để bọn chúng tưởng chỉ có một mình tao thôi. Bây giờ tao tiến ra khiêu khích bọn chúng! Gâu, gâu, đóp đi nào! Rồi nếu chúng nhào ra để bắt tao thì... háp...!”

Nói xong Lebrac bước ra từ chỗ nấp trong bụi gai, bắt đầu cuộc đối thoại theo những cung cách quen thuộc:

(Đến đây bạn đọc nam nữ hãy cho phép tôi được thêm vào một tình tiết phụ và ngỏ một lời khuyên. Để cố gắng có được sự trung thực về mặt lịch sử tôi đã buộc phải dùng thứ ngôn ngữ không thông dụng nơi cung đình hay các phòng khách. Tôi không vì thế mà xấu hổ hay ngần ngại, vì tấm gương của thầy Rabelais đã giúp tôi mạnh dạn. Tuy nhiên vì các ngài Fallières hay

Bérenger không thể sánh được với vua François I, cũng như tôi không thể sánh được với tấm gương cao quý của tôi, vả lại vì thời thế đã thay đổi, nên tôi khuyên bạn đọc nào có đôi tai tinh tế và tâm hồn nhạy cảm hãy bỏ qua năm hoặc sáu trang. Và bây giờ ta trở lại với Lebrac:)

“Ê, ra mặt đi chứ, đồ khôn kiếp, đồ cà chớn, đồ lười chầy thây, đồ chết tiệt! Nếu mày không phải đồ hèn thì chường cái mặt mệt bản thiêu của mày ra đi!”

“Còn mày, đồ chó chết, lại gần nữa xem nào!” phe địch đáp lại.

“Thằng Aztec^[14] đấy,” Camus nói. “Tao còn thấy cả thằng Méo, thằng Khoèo, thằng Tatti và thằng Mặt Bánh đúc nữa. Cả một lũ.”

Được thông báo, Lebrac vĩ đại nói tiếp:

“À, hóa ra là mày đây, thằng đê! Mày gọi dân Longeverne bọn tao là đồ non hột. Nhưng tao đã cho mày thấy bọn tao có non hột không. Bọn mày hẳn đã phải đem hết áo ra để mà chùi sạch những gì tao viết trên cửa nhà thờ của chúng bay! Bọn ia đùn như tụi bay nhất định chẳng bao giờ táo gan đến thế được!”

“Có giỏi thì lại gần tí nữa đi, đồ lấu cá to mồm... Mày chỉ được cái nói mồm và có hai cái chân để chạy vắt giò lên cổ mà thôi!”

“Còn mày? Có giỏi thì ra đây, đồ buồn giẻ rách! Không phải vì bố mày sờ dái bò ở chợ phiên thì mày trở nên giàu có đâu!”

“Còn mày thì sao? Cái ô chó gia đình mày ở ngập đìa giấy nợ đến tận nóc!”

“Mày nợ như Chúa Chôm thì có, đồ ăn mày! Mày định bao giờ thì đeo cái bị ăn xin của ông nội mày mỗi khi chuông báo giờ nguyện đây?”

“Bên tụi tao chứ có phải Longeverne của chúng mày đâu mà gà lãn ra chết đói ngay giữa mùa gặt.”

“Còn bên Velrans thì chấy rận chết ngay trên sọ chúng bay; người ta không biết vì chúng đói hay vì hút máu nữa!”

Đồ Velrans

Đáng khinh

Chúa trùm bệnh Murie^[15]

Vua trốn chui trốn nhủi chính là bọn mi.

“A ha!... A ha!... A ha!...” các chiến sĩ Longeverne đồng thanh rộ lên sau lưng thủ lĩnh của chúng. Chúng không thể giấu giếm và kiềm chế lâu hơn nữa lòng thán phục chủ tướng và nổi căm tức đối phương của mình.

Thằng Aztec đáp lời:

Đồ Longeverne

Ngu như... khęc

Đồ gắp phân

Bản như cóc,

Quý tha ma bắt chúng mày!

Đến lượt mình, phe Velrans cũng đồng thanh nhiệt liệt cổ vũ chủ tướng của chúng bằng những tiếng “Ồ! ồ!” kéo dài và nhịp nhàng.

Hai phe chửi nhau xối xả như mưa, như lốc cuốn, như cuồng phong. Rồi hai chủ tướng đều bị kích động cao độ sau khi quăng vào mặt nhau những câu chửi kiểu cổ điển hay tân thời như:

“Chuyện rõ ràng mà còn bày đặt làm khôn!”

“Ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên!” Vân vân và vân vân... Và vì đang quay lại cung cách cổ, nên những lời tố cáo kỳ quặc và kinh tởm nhất đã được chúng lôi hết ra hất vào mặt nhau với tất cả thái độ bất chính quen thuộc:

“Này thằng kia! Mày còn nhớ lúc mẹ mày đái vào món ăn để làm nước xốt cho mày không?”

“Còn mày có nhớ mẹ mày đã xin bộ dái bò để làm xa lát cho mày không?”

“Thế mà có nhớ cái ngày bố mày than thở rằng thà nuôi bê còn hơn là nuôi một thằng chó chết như mày không?”

“Còn mà? Mày có nhớ mẹ mày từng nói thà cho bò bú còn hơn cho chị mày bú không, vì ít ra như thế thì mẹ mày cũng không phải chứa đĩ trong nhà!”

“Chị tao ấy à,” thằng nọ không có chị song vẫn trả miếng, “chị tao chuyên quậy nhuyển bơ. Còn bữa nào chị tao quậy cư... thì mày mò tới liếm que. Với lại bao quanh chị tao toàn là đá phiến để lũ cóc nhái nhãi ranh như mày khỏi mơ tưởng hão huyền!”

“Coi chừng!” Camus kêu lên. “Thằng Méo bắn đấy!”

Quả thật ngay lúc ấy một viên sỏi bay vọt trên đầu chúng. Chúng đáp lễ bằng một chuỗi cười nhạo báng. Rồi chỉ lát sau đá của hai bên tới tấp vọt qua khung trời, trong lúc đó chúng vẫn không ngừng văng hết nước bọt ra chửi rủa nhau thậm tệ giữa Bụi Cây Lớn và bờ rừng bên kia, vốn liếng ngôn từ của cả hai bên đều dồi dào và được lựa chọn phong phú không kém gì nhau.

Song hôm ấy là Chủ nhật. Hai bên đều đóng bộ vía oách nhất nên không đũa nào, dù thủ lĩnh hay tốt đen, dám ầu đả vì sợ bắn quần áo.

Thành ra lần này cuộc chiến chỉ giới hạn ở võ mồm và pháo binh nên không bên nào thiệt hại đáng kể.

Khi nhà thờ Velrans gióng tiếng chuông đầu tiên nhắc nhở buổi cầu kinh thì thằng Aztec ra hiệu cho đồng bọn rút lui, không quên bắn thêm câu nói cực kỳ khiêu khích dưới đây, kèm theo một lời chửi rủa và một viên đá:

“Ngày mai bọn non hột Longeverne tụi bay sẽ lại biết tay chúng ông!”

“Cút mẹ mày đi, đồ hèn!” Lebrac chế giễu. “Cứ chờ đấy, phải rồi, chờ đến mai! Rồi bay sẽ thấy bọn ông làm gì với lũ khốn kiếp như bay!”

Rồi loạt đá cuối được bắn lên để tiễn bọn Velrans rơi xuống cái rãnh giữa đường, chỗ chúng phải đi qua trên đường về.

Phe Longeverne - hình như đồng hồ tháp chuông nhà thờ phe này chạy chậm hay đôi giờ nguyện - nhân lúc phe địch rút lui bèn chuẩn bị cho ngày ác chiến hôm sau.

Tintin nảy ra sáng kiến thiên tài:

“Trước khi bọn chúng tới thì năm hay sáu quả mình núp trong bụi cây, không được cựa cựa. Rồi khi một quả trong bọn chúng dám lần xa thì mình sẽ từ lùm cây phóng ra tóm cổ nó.”

Thủ lĩnh trận phục kích chấp nhận ngay kế hoạch này và chọn lấy năm quả nhanh chân nhất để cùng mai phục trong khi đám còn lại tấn công chính diện. Rồi chúng quay về làng, lòng hùng hực lửa đấu tranh và sôi sục căm thù.

III. Một ngày trọng đại

Vae victis^[16]!

Lời một thủ lĩnh già Gaulois nói với quân La Mã^[17].

Sáng thứ Hai, trong lớp, chúng còn khôn khổ hơn cả ngày thứ Bảy.

Số là bố Simon bảo Camus nhắc lại khái niệm “công dân” ông đã giảng cho cả lớp trong bài Giáo dục công dân ngày hôm kia. Và nó bị trách mắng thậm tệ, chẳng chút kiêng nể.

Nó không nói được một lời nào và khuôn mặt nó phản ánh một cơn đau đẽ khủng khiếp, như thể óc nó biến thành xi măng hết cả.

“Công dân! Công dân!” những đũa chưa sợ vãi đá như Camus tự hỏi. “Thứ của nợ ấy có thể là cái gì được chứ?”

La Crique búng tay:

“Con, thưa thầy!”

“Không, thầy không hỏi em!” Rồi bố Simon quay qua Camus đang đứng đó, lúc lắc đầu, ánh mắt hoảng hốt.

“Mày không biết nghĩa của từ công dân chứ gì?”

“...”

“Thế thì chiều nay mày phải ngồi lại lớp một giờ.”

Cả bọn rùng mình ớn lạnh khắp sống lưng.

“Sao? Mày có phải công dân không?” bố Simon lại hỏi, muốn Camus trả lời bằng được.

“Thưa thầy, phải ạ,” Camus đáp vì sự nhớ có lần đi với bố tới một cuộc họp cử tri. Lần đó ngài hầu tước, đại biểu quốc hội, đã đãi rượu và bắt tay cử tri của mình. Thậm chí ngài còn nói chuyện với bố nó:

“Người công dân này là con của ông à? Trông cậu ấy thông minh lắm!”

“Ngũ mày mà đòi làm công dân à? Cái thứ mày?” thầy giáo đỏ mặt tía tai giận dữ quát. “Ồ phải ! Đẹp mặt thật! Rõ là một công dân tuyệt vời!”

“Thưa thầy, không,” Camus vội đáp, nó chẳng ham hồ gì cái danh hiệu kia.

“Tại sao mày không phải là công dân?”

“...”

“Trả lời rằng tại đi... mày chưa có lông!” La Crique cúi tiết thì thầm.

“Mày nói gì đấy, La Crique?”

“Con... con nói... vì... vì...”

“Vì cái gì?”

“Vì bạn ấy còn quá trẻ.”

“A! sao, có đúng thế không nào?”

Đúng thế. Câu trả lời của La Crique như giọt sương mai tốt lành tưới lên trí nhớ khô cằn của chúng. Những mẫu câu, những tính từ, những tiêu chuẩn của một công dân dần dần kết ráp lại với nhau. Ngay cả Camus cũng bớt phần ngơ ngác, lòng thầm hết sức cảm ơn ân nhân La Crique đã góp phần tái dựng hình tượng “công dân”.

Lại một lần nữa thoát nạn.

Nhưng tới giờ kiểm tra bài làm về hệ mét thì chẳng đứa nào dám cười nữa. Vì hôm trước khi chép bài của nhau chúng mụ mẫm đầu óc đến nỗi quên tuốt không thay đổi từ ngữ và tạo ra số lỗi chính tả tương ứng với trình độ mỗi đứa - một con số tính được chính xác từ các bài viết chính tả thường kỳ mỗi tuần hai lần. Đẳng này chúng sót chữ này chữ nọ, viết chữ hoa không đúng chỗ và chằm phẩy bừa bãi. Bài của Lebrac thật là tệ. Qua đó thấy được lòng chủ tướng nặng trĩu âu lo.

Và thế là chính nó bị bỏ Simon đỏ mặt tía tai giận dữ, mắt rục lữa sau tròng

kính như mắt mèo trong đêm tối, kêu lên bâng.

Dĩ nhiên ông chắc chắn rằng Lebrac đã cóp bài như mọi đứa khác. Không còn nghi ngờ gì nữa, cãi lại là thừa. Song ông muốn biết học trò mình có rút ra được chút gì hữu ích từ cái việc cóp bài trái ngược với những nguyên tắc của nền mô phạm tiên tiến không.

“Lebrac, mét là gì?”

“...”

“Hệ mét là gì?”

“...”

“Người ta định độ dài của mét như thế nào?”

“Ồ...”

Lebrac đứng quá xa chỗ La Crique ngồi. Nó vểnh tai, nhăn trán, vãi mồ hôi, tuyệt vọng cố nhớ xem có khái niệm mang máng nào liên quan không. Cuối cùng nó cũng mơ hồ, rất mơ hồ nhớ ra hai cái tên Delambre và La Condamine là hai nhà khoa học lừng danh đã cùng đo một kinh tuyến. Chẳng may đầu óc nó lại liên tưởng Delambre với những ống tẩu bằng đá bọt rực sáng sau cửa kính của lão chủ ty thuốc lá Léon. Thành ra nó đánh liều trả lời với tất cả nỗi hoài nghi vốn có trong những trường hợp nghiêm trọng thế này:

“Đó là... đó là Lécume và Lecon^[18]... Lecon!”

“Hả? Ai cơ? Mà nói gì?” bố Simon giận dữ tột độ ngắt lời. “Bây giờ mà lại còn dám phỉ báng cả các nhà bác học nữa đấy! Mà táo tợn thật! Mà thứ ngôn ngữ của mà cũng hay đáo để. Đáng khen lắm!”

“Mày có biết,” bố Simon nói tiếp để dồn ép kẻ bất hạnh, “mày có biết rằng chính bố mày đã yêu cầu tao để mắt đến mày không?”

Tao nghe nói rằng về nhà mày chẳng làm gì hết. Cả ngày mày chỉ chạy nhong ngoài đường như bọn ma cà bông, như phường vô lại, trộm cắp thay vì nghĩ đến chuyện gột rửa đầu óc.

Nhưng hãy nghe đây: nếu tới mười một giờ mà mây không lập lại được những gì tao sắp ôn cho mây và lũ bạn ăn hại của mây thì tao cảnh báo với mây rằng trước mắt, mỗi chiều mây sẽ phải ngồi lại lớp từ bốn đến sáu giờ, cho đến khi mây thuộc bài. Nhớ đấy!”

Giả thử thần Zeus^[19] có giáng búa tầm sét xuống lớp học thì chúng cũng không hoảng hốt bằng. Cả bọn như thể bị sét đánh tan thành từng mảnh vụn trước lời đe dọa đáng sợ này.

Hôm ấy Lebrac và lũ bạn, cả lớn lẫn bé, hết sức chăm chú nghe thầy giáo sang sảng giảng về những sai sót của các hệ đo lường cũ và sự cần thiết phải có một hệ đo lường thống nhất. Tuy trong thâm tâm chúng không đồng ý với kiểu đo đường kính tuyến từ Dunkerque tới Barcelone, tuy chúng mặc xác những gian khổ Delambre và những rầy rà Méchain đã phải đương đầu, nhưng chúng vẫn cố nhập tâm mọi chi tiết vì quyền lợi riêng. Camus, Lebrac, Tintin và cả La Crique nữa - thằng này vốn thuộc phe “Tiên bộ” - và những đứa khác trịnh trọng thề rằng để tưởng nhớ nỗi kinh hoàng này, suốt đời chúng sẽ chỉ đo và tính bằng piê với pút^[20] như ông cha chúng xưa kia mà, lạy Chúa, vẫn chẳng sao cả còn hơn là sử dụng thứ hệ đo lường mắc dịch kia đã suýt biến chúng thành lũ non hột dưới mắt phe địch.

Buổi chiều ít sóng gió hơn. Chúng thuộc kỹ tiểu sử những chiến sĩ Gaulois vĩ đại mà chúng hằng tôn kính. Cả Lebrac lẫn Camus cũng như không đứa nào khác bị ngồi lại lớp sau bốn giờ chiều vì mỗi đứa, mà đặc biệt là vị thủ lĩnh, đều đã nỗ lực đáng kể hầu làm hài lòng bố già Simon cà chớn.

Lần này sẽ thấy ai non hột, ai không.

Do sáng suốt nên ngay từ lúc trưa Tintin và năm chiến sĩ đã bỏ bữa ăn chiều vào cặp nên chúng đi trước, trong khi những đứa khác phải tạt về nhà lấy bánh mì. Rồi trước khi quân địch xuất hiện, và khi lời quyết chiến của phe Longeverne: “Tổ bà bọn Velrans” vang lên thì chúng đã ngồi thoải mái trong chỗ núp, sẵn sàng trước mọi biến cố bất ngờ của trận đánh giáp lá cà.

Túi đứa nào cũng đầy đá cục, có vài đứa còn lấy mũ và khăn mùi soa đựng nữa. Những đứa bắn giàn ná cẩn thận kiểm tra lại vòng dây. Đa số những đứa lớn trang bị gậy gộc bằng những cành cây gai hoặc giáo bằng gỗ cây phi với các nút thắt nhẵn bóng được trui lửa và những mũi giáo được làm cho cứng lại. Có vài cái được tô điểm thêm bằng những họa tiết thô sơ do chủ của chúng róc lớp vỏ cây thành những vòng xanh trắng xen kẽ nhau vẫn vẹn

như da ngựa vằn hay những vết xăm mình của mọi da đen. “Trông vừa bền vừa đẹp,” Boulot nói, có lẽ vì khiêu thâm mỹ của nó không sắc bén bằng mũi giáo chằng.

Ngay khi đội tiên tiêu của hai phe đang chửi rủa và ném đá vào nhau như mưa thì đại binh đôi bên ồ ạt xông tới.

Chúng dàn phòng tuyến cách nhau chưa đầy năm mươi mét. Các chiến binh nấp sau những bụi cây, lúc nhảy sang phải khi nhảy sang trái tránh đá. Hai phe khiêu khích nhau, chửi rủa nhau, thách nhau lại gần hơn, gọi nhau là đồ thỏ đế, đồ chết nhất, rồi ném đá vào nhau để sau đó lại cứ thế tiếp tục.

Nhìn chung thì thế trận không phân thắng bại rõ ràng. Khi thì phe Velrans chiếm thượng phong, lúc thì phe Longeverne vung gậy táo bạo xông lên chiếm được lợi thế nhưng lại phải sớm rút lui trước mưa đá của địch quân.

Thế nhưng một tên Velrans đã bị trúng đá vào mắt cá chân và phải khập khiễng lui vào rừng. Bên phe Longeverne, thằng Camus - ngồi cheo leo trên cây sồi điều khiển giàn ná khéo léo như khi - không tránh kịp một viên đá của tay Velrans nào đấy - nó tin rằng của thằng Méo - nên toác đầu chảy máu.

Nó phải leo xuống mượn khăn rịt vết thương. Tuy vậy cuộc chiến vẫn chưa ngã ngũ. Nhưng Gibus anh nhất định dùng kế mai phục của Tintin để - như nó nói - cho một thằng Velrans phải “dở sống dở chết”. Thế là sau khi hội ý với Lebrac, nó giả vờ một mình len lỏi tới bên cạnh bụi cây nơi Tintin nấp để từ đó tấn công vào mạn sườn quân địch. Nó di chuyển thật hờ hênh, cố ý để cho một vài đứa địch nhìn thấy, làm bộ không nhận ra động thái của đối phương. Nó bò, trườn đi, thậm chí mở cò trong bụng khi thấy thằng Mặt Bánh đúc và hai thằng Velrans khác đang cùng chuẩn bị đột kích nó vì chúng tin chắc vào sức mạnh tập thể của mình có thể chống lại được một thằng lẻ loi.

Cho nên nó vẫn cố tình khinh suất tiến lên trong lúc ba thằng Velrans kia trườn tới sát bên.

Ngay lúc ấy Lebrac phóng vọt lên để thu hút đại quân địch còn Tintin, này giờ nấp sau bụi cây theo dõi tình hình, ra lệnh cho lũ bạn:

“Chuẩn bị, tụi bay! Sắp rồi đấy nhé!”

Khi ba tay Velrans bất ngờ xuất hiện từ giữa những bụi cây và điên cuồng lao lên đuổi Gibus anh thì nó đang ở bên vùng đất Velrans, cách chỗ phục kích sáu bước.

Làm như thể bị tấn công bất ngờ, gã chiến binh Longeverne quay đầu bỏ chạy. Nhưng nó chạy rất chậm để bọn kia rút ngắn khoảng cách và định ninh sẽ tóm được nó.

Khi Gibus anh chạy ngang chỗ Tintin núp thì thằng Mặt Bánh đúc và hai đứa kia đã đuổi sát gót.

Bấy giờ Tintin liền ra hiệu tấn công rồi cùng năm chiến hữu vọt lên, cắt đường lui của bọn Velrans, miệng hét vang khùng khiếp.

“Tóm lấy thằng Mặt Bánh đúc!” nó gào to.

Mọi chuyện diễn ra thật trôi chảy. Ba tên địch, đờ người vì khiếp sợ trước cú tấn công bất ngờ, đứng sững lại rồi mới vội vã quay đầu chạy về trận tuyến của chúng. Hai tên thoát được, đứng như Tintin tiên liệu. Còn thằng Mặt Bánh đúc bị sáu đôi tay tóm gọn, nâng lên như một gói hàng đưa về trận tuyến của phe Longeverne trong tiếng vỗ tay reo hò như sấm dậy của quân chiến thắng.

Đội quân Velrans trở nên hỗn loạn và rút vào rừng, trong khi quân Longeverne bu quanh gã tù binh hô vang mừng chiến thắng. Mặt Bánh đúc, bị vây hãm trong bốn vòng canh gác, hầu như không giãy giụa nổi và chết vì sự cố này.

“Này, anh bạn, thế là anh bạn bị tóm cổ rồi nhé,” Lebrac vĩ đại hung dữ nói. “Tốt, cứ đợi một chút rồi sẽ thấy.”

“Ồi giời ơi! Các anh không được làm gì em đấy nhé!” Mặt Bánh đúc lắp bắp.

“Được chứ, bé con. Để mày khỏi kêu chúng tao là đồ chó chết với non hột.”

“Đâu phải em! Ổi giời ơi! Các anh định làm gì em?”

“Đưa dao đây!” Lebrac ra lệnh.

“Ồi, mẹ ơi! Các anh định cắt gì của em mới được chứ?”

“Tai!” Tintin gầm lên.

“Rồi mũi,” Camus đề thêm.

“Rồi cái chim,” La Crique tiếp lời.

“Và hai hột nữa chứ,” Lebrac bổ túc. “Chúng tao muốn xem nó có non không.”

“Mình phải thắt cái bùi trước, giống như người ta thắt bê vậy,” Gambette nói, “rõ là nó cũng từng phụ việc hoạn thú vật.”

“Hửn rồi! Đứa nào có dây gai?”

“Đây,” Gibus em đáp.

“Các anh không được động đến em! Nếu không em sẽ mách mẹ!” tù binh mếu máo.

“Mẹ mày hay ông giáo hoàng thì làm đéch gì được tao!” Lebrac đáp trả về giễu cợt.

“Em cũng mách cha xứ luôn!” Mặt Bánh đúc kinh hãi nói thêm.

“Tao đã bảo rồi mà: ông ấy làm đéch gì được tao!”

“Mách cả thầy giáo nữa!” thằng nhóc chớp mắt lia lịa.

“Ông ấy cũng chẳng làm đéch gì được tao!”

Mày lại còn muốn dọa chúng tao à! Thật quá lắm! Cứ chờ đây rồi khắc biết, thằng chó!

Đưa tao con dao!”

Lăm lăm dao trong tay, Lebrac tiến lại gần nạn nhân của nó. Thoạt tiên nó vượt sống dao lên hai tai Mặt Bánh đúc. Cảm thấy kim loại lạnh trên tai thằng nhỏ tin là quân địch làm thật nên bắt đầu nức nở và gào toáng lên. Thấy thế Lebrac hết sức hài lòng nên ngừng lại một thoáng rồi bắt tay vào việc mà nó gọi là “nghiêm túc chỉnh đốn” áo quần thằng nhỏ.

Nó bắt đầu với chiếc áo khoác. Nó cắt rời khuy móc kim loại ở cổ áo, cắt hết cúc ở cổ tay, các cúc khác trên áo, rọc hết các lỗ khuy rồi đưa cho Camus tung cái món đồ đã trở nên vô dụng ấy lên. Cúc và lỗ khuy áo len cũng chịu chung số phận, khi dây đeo áo bị xử lý xong, chúng cũng tung nốt cái áo len lên. Sau đó đến lượt chiếc áo sơ mi. Ở cổ, thân áo và cổ tay không một chiếc cúc hay lỗ khuy nào thoát nạn. Bị sờ đến cuối cùng là cái quần: nắp túi, khóa, túi, cúc và lỗ khuy đều chung số phận. Dây thun cột vớ bị tịch thu, dây giày bị cắt làm ba mươi sáu khúc.

“Ồ! Mày không mặc quần lót à?” Lebrac ngó vào trong chiếc quần soọc bị tụt xuống bắp chân Mặt Bánh đúc và hỏi.

“Xong rồi. Bây giờ thì rút đi!”

Nó nói, và cứ như một bồi thẩm trung thực của nhà nước cộng hòa chỉ hành động theo lương tri chứ không vì thù ghét hay sợ hãi, để kết thúc, Lebrac chỉ đá cho gã tù binh một cú mạnh mẽ ra trò vào chỗ mà cái lưng bị mất đi tên gọi của nó.

Chẳng chiếc áo chiếc quần nào của Mặt Bánh đúc còn lành lặn. Nó đứng khóc, nhỏ thó và khốn khổ, giữa đám quân thù đang cười nhạo và la ó.

“Bây giờ lại đây mà bắt tao đi!” Gibus anh châm chọc trong lúc thẳng kia mặc chiếc áo len không cài cúc được nữa, bên ngoài là chiếc áo khoác lòng thòng như miếng da dê. Nó cố nhét hai vạt áo sơ mi khốn khổ vào quần mãi mà không được.

“Này, bây giờ thì cố mà nghe mẹ mày nói gì nhé!” Camus thả gã tù binh về với những lời như muối xát vào vết thương.

Trong bóng tối nhá nhem, thẳng Mặt Bánh đúc nức nở rên rỉ kêu than, lật bệt lê đôi giày cứ luôn tuột khỏi chân về phía rừng bên kia, nơi bạn bè nó đang thấp thỏm chờ. Chúng xúm quanh nó, động viên và cố giúp nó trong khả năng có thể.

Trong ánh chiều tà chúng không còn nhìn rõ kẻ thù đang ở phía Đông dưới kia, chỉ nghe thấy tiếng reo hò và tiếng thách thức đầy châm chọc của đạo quân Longeverne chiến thắng.

Sau rốt Lebrac đúc kết tình hình thế này:

“Thế là bọn mình đã cho chúng biết mặt. Chúng sẽ nhớ đời!”

Khi không thấy động tĩnh gì phía bờ rừng bên kia nữa và khẳng định được ngày hôm nay đúng là ngày của bọn chúng, đám Longeverne mới đi như bay qua miếng đất chung của xã đến tận mỏ đá của lão Pepiot.

Tại đây chúng xếp thành hàng sáu. Camus dẫn đầu, tay cầm gậy buộc chiếc khăn thấm máu như lá quân kỳ, Lebrac vung giáo đi cạnh đoàn quân, những đứa kia khoác tay nhau bước theo lệnh của chủ tướng. Chúng bước đều, nện gót giày kéo về Longeverne, vừa đi vừa gân cổ hát:

Chúng ta đi hiên ngang giành thắng lợi vẻ vang

Chúng ta phá tan mọi rào cản

Tự do dẫn bước chân ta,

Từ Bắc chí Nam vang tiếng kèn xông trận

Ấy là giờ chiến đấu của ta...

IV. Những thất bại đầu tiên

Chúng vây ta như vây dã thú, những tưởng có thể quăng lưới bắt được ta. Nhưng ta sẽ luôn dưới bụng chúng mà thoát thân.

Vua Henri IV (thư gửi M. De Batz, tổng trấn Euse, Armagnac, ngày 11.3.1586)

Những ngày tiếp theo thắng lợi đáng ghi nhớ này có yên tĩnh hơn đôi chút. Vững tin vào chiến thắng của phe mình, Lebrac vĩ đại và đạo quân của nó nắm trong tay lợi thế. Với thứ giáo làm từ cành cây để vót nhọn bằng dao và chuốt lại bằng mảnh chai, với gươm gỗ đeo lưng lẳng một bên người bằng dây thép bọc dây gai chúng mở những trận đánh đáng sợ khiến bọn Velrans run rẩy. Chúng bắn đá như mưa buộc quân địch phải lùi về tận bìa rừng của mình.

Mặt Bánh đúc trở nên thận trọng, đứng tít ở cuối hàng. Chúng không bắt được tù binh cũng chẳng gây ra được thương tích nào hết.

Tình hình có lẽ sẽ giằng dai hoài như thế, nhưng chẳng may buổi học sáng thứ Bảy đã trở thành thảm họa cho đám Longeverne. Lebrac vĩ đại đã cố nhồi nhét vào đầu những bội số và ước số của mét, vì nó tin lời bố Simon, vì có lần ông nói nếu ta rành những bội và ước số của một phép đo lường thì cũng rành luôn những phép đo lường khác. Thế mà bây giờ ông không thêm biết là có kilôlít và myrialít^[21].

Nó lộn tung phèo giữa hectôlít, hai lít, đấu và nửa lít, kiến thức sách vở và kinh nghiệm bản thân khiến nó bị giữ lại lớp từ bốn đến năm giờ chiều mà không có bất kỳ hy vọng thoát thân nào, thậm chí còn phải ngồi lâu hơn nữa nếu cần thiết, và nếu nó không thỏa mãn được tất cả các câu hỏi của thầy giáo.

“Bố Simon này à, nếu đã gây sự thì sẽ lưu manh, đều cáng phải biết!”

Số phận đã muốn Tintin, Gibus anh và Boulot phải cùng chịu chung tai họa này. Chỉ riêng Camus đã né tránh kiểu gì đó và La Crique vốn luôn rành rẽ mọi chuyện thoát nạn để chiều hôm ấy hướng dẫn đạo quân Longeverne - đã yếu sẵn vì Gambette không đến được, nó phải dẫn con dê cái nhà nó đi nhảy đực, một vài đứa khác thì buộc phải về nhà ngay để chuẩn bị vệ sinh cho ngày hôm sau.

“Có lẽ chiều nay mình đừng đi thì hơn,” Lebrac trầm ngâm nói.

Camus giãy nảy lên. Không đi à? Đùa sao chứ? Chủ tướng nghĩ gì về nó, thằng Camus này? Thế thì bọn kia gọi đám Longeverne là lũ non hột cũng phải lắm!

Lebrac dao động phục tùng những lý lẽ này và khẳng định rằng ngay sau khi được thầy giáo thả (chúng sẽ ra sức học!) nó sẽ cùng Tintin, Boulot và Gibus anh đến trận địa tức thì.

Nhưng nó hơi lo. Nhè ngay một ngày quan trọng như thế này mà nó là chủ tướng lại không chỉ huy được. Thật chán mớ đời!

Camus trấn an bạn rồi sau vài lời chia tay ngắn gọn, lúc bốn giờ nó kéo các chiến hữu ra mặt trận.

Tuy vậy nó cảm thấy băn khoăn trước trọng trách mới này. Nó mãi miết suy nghĩ, cũng có thể bị giày vò bởi những linh cảm lờ mờ, nên quên bém việc nhắc nhở lũ bạn không được để lộ mình trước khi tới chiến hào ở Bụi Cây Lớn.

Bọn Velrans đã tới trận địa trước. Chúng ngạc nhiên vì không thấy gì. Chúng ra lệnh cho một đứa trong bọn, thằng Méo, leo lên cây quan sát tình hình.

Từ trên cây đoạn, thằng Méo thấy đạo quân lèo tèo của đối phương đang khinh suất tiến bước trên đường. Nó thâm sượng mê tơi, không ngớt cựa quậy như cá mắc câu.

Rồi nó thông báo ngay cho đồng đội về quân số lèo tèo của phe địch và sự vắng mặt của Lebrac.

Thằng Aztec khát khao trả thù cho thằng Mặt Bánh đúc liền nghĩ ngay ra một kế hoạch tấn công và phổ biến kế hoạch đó.

Mới đầu chúng sẽ làm như không biết gì cả, cứ đánh theo kiểu từ trước đến nay. Tiến lên rồi lui, rồi lại tiến lên nửa đoạn đường. Và sau một lần giả rút lui chúng sẽ ào ào như một cơn lốc xông tới phòng tuyến đối phương, đánh tơi tả đứa nào kháng cự, bắt sống thật nhiều tù binh lòi về bìa rừng cho chúng ném mùi đau khổ của kẻ chiến bại.

Chiến thuật của chúng là như thế. Khi thằng Aztec hô lớn “Dịch vật tụi bay!” thì hết thấy lính của nó cùng vung gậy ào theo chủ tướng.

Thằng Méo vừa leo xuống cây đoạn thì nghe từ Bụi Cây Lớn vang lên tiếng Camus hô xung trận: “Tổ bà bọn Velrans!” Rồi trận chiến mở màn theo cách như từ trước tới nay.

Với tư cách chủ tướng lẽ ra Camus phải đứng dưới đất điều khiển quân lính, song vì thói quen - cái thói quen trèo cây chết tiệt - nên nó quên những cẩn trọng của một người tổng chỉ huy mà leo tót lên cây sồi quen thuộc để từ đó nã đá vào hàng ngũ đối phương.

Ngồi thoải mái trên một chạc cây được lựa chọn và bố trí kỹ càng, Camus vừa ngắm mục tiêu vừa kéo căng dây ná, miếng da nằm chính giữa chạc cây, hai phần dây thun để dài đều. Đá vọt riu riu về phía bọn Velrans làm nát lá hoặc trúng vào thân cây bật lên những tiếng khô khốc.

Camus nghĩ rằng trận đánh hôm nay cũng sẽ diễn tiến y như mọi lần trước. Nó đâu ngờ quân địch đã hoạch định một đợt tiến công đánh chúng tan tành, vì từ khi hai phe thù địch tới nay lần nào bọn Velrans cũng đều thua và tháo chạy.

Mọi chuyện diễn ra tốt đẹp được khoảng nửa giờ và khi Camus đang cảm thấy yên lòng vì đã hoàn thành nhiệm vụ và chỉ còn tính sử dụng số đá còn lại sao cho thật có lợi thì tiếng hô xung trận của thằng Aztec vang lên và nó chứng kiến cảnh lũ Velrans khí thế hùng hục, dữ dội, quyết thắng ào ào xông tới khiến nó chết sững trên cành cây, không thốt được lời nào.

Khi nghe tiếng rào rào kinh khủng ấy và thấy quân địch vung giáo cùng gậy ào đến thì đám quân Longeverne, trong tình trạng hoảng hốt, thoái chí, quá lèo tèo, bèn quay người, vấp chân lên cỏ bỏ trốn, phóng hết tốc lực bằng những bước dài về hướng mỏ đá Laugu. Không đứa nào dám ngoái nhìn lại, vì nghĩ rằng mình bị toàn bộ quân địch bám sát gót.

Tuy đông hơn hẳn nhưng khi tới Bụi Cây Lớn đạo quân Velrans vẫn giảm tốc độ chút ít vì sợ một trận mưa đá tuyệt vọng của đối phương. Nhưng vì không thấy gì hết nên chúng mạnh dạn chui vào lùm cây rậm rạp lung sục.

Hời ôi! Chẳng thấy gì cả, chẳng có ai cả, thằng Aztec đang than thầm như vậy thì nó phát hiện ra Camus ta ngồi xồm trên cây như một con sóc run sợ.

Nó thốt lên tiếng A! mang âm hưởng chiến thắng, thậm tự chúc mừng rằng trận tấn công này không đến nỗi xôi hỏng, bỏng không. Rồi nó ra lệnh cho gã tù binh leo xuống ngay tức khắc.

Camus biết chắc số phận nào đang chờ đợi mình một khi rời khỏi chỗ ẩn nấp, và vì còn ít đá trong túi nên nó hét to “Cu... tao!” đáp lại lời ra lệnh khinh mạn kia. Nó còn đang moi túi quần tìm đá thì thằng Aztec không buồn nhắc lại lời mời bất lịch sự mà ra lệnh cho quân nó ném đá để lôi cổ “con chim” kia xuống.

Camus chưa kịp căng ná thì một trận mưa đá khủng khiếp dội vào nó tới tấp khiến nó buộc phải lấy cánh tay che ngực và hai bàn tay che mặt.

May thay nhiều đũa Velrans vì quá hăm hở nên ném hụt mục tiêu, nhưng một vài đũa ném trúng phóc. Bùm, trúng lưng! Bùm, trúng miệng! Bùm, trúng vai! Bùm, trúng hông! Bùm, trúng ông chân! Một viên nữa và lại một viên nữa!

“Sao, thằng quỷ, mày có xuống ngay không?” thằng Aztec kêu.

Quả thật thằng Camus đáng thương không có đủ tay để vừa che người vừa xoa bóp. Nó đang định đầu hàng thì tiếng hô xung trận và tiếng hò hét khiếp đảm của chủ tướng nó dẫn quân quay trở lại trận địa khiến nó như được phép lạ giải thoát khỏi hoàn cảnh đáng sợ này.

Nó từ từ buông một cánh tay, rồi cánh tay kia. Nó rờ rẫm người, ngẩng nhìn và... nó thấy... thấy gì?

Kinh hoàng quá! Kinh hoàng không tả xiết! Đạo quân Longeverne do Tintin và Gibus anh dẫn đầu, la hét và thở không ra hơi tới Bụi Cây Lớn trong khi lũ Velrans rút về bìa rừng, kéo theo Lebrac bị bắt làm tù binh.

“Lebrac! Lebrac! Chúa ơi, Lebrac!” Camus rên rỉ. “Sao lại thế được? Chúa ơi là Chúa ơi, một trăm vị thánh thần ơi!”

Tiếng kêu tuyệt vọng của Camus vọng xuống đám Longeverne đang kéo đến giải cứu nó.

“Lebrac!” Tintin đáp vọng lại. “Nó không có đây à?” Rồi nó giải thích: “Khi bọn tao vừa tới chân Saute thì thấy phe mình chạy như thỏ cả lũ. Lebrac

phóng tới đón đầu hét:

‘Đứng lại!... Chạy đi đâu? Camus đâu?’

‘Camus ở trên cây sồi của nó,’ một đứa mà tôi^[22] không rõ, trả lời.

‘Thế La Crique?’

‘La Crique à... Tụi tao không biết!’

‘Tụi bay bỏ rơi hai đứa như vậy được à? Cà chớn! Tụi bay bỏ mặc hai đứa nó cho bọn Velrans bắt làm tù binh à? Tụi bay là đồ hèn! Tiến lên! Mau! Tiến lên!’

Rồi nó phóng đi và bọn tao hò hét chạy theo sau. Nhưng nó chạy trước bọn tao ít nhất cũng hai mươi bước và có lẽ bọn kia xúm lại tóm nó mất rồi.”

“Đúng thế, bọn chúng tóm được nó rồi. Cà chớn, cà chớn!” Camus rên rỉ rồi tuyệt vọng tụt từ trên cây xuống.

“Có gì đâu mà đã sợ vãi ra quần thế! Bọn mình cứu nó ra thôi!”

“Chúng đông gấp đôi mình,” một đứa bỏ chạy hồi nãy rụt rè cãi. “Mình chơi không lại bọn chúng đâu, mà có khi còn bị chúng bắt thêm vài đứa nữa. Bữa nay mình không còn cách nào khác hơn là đợi; chúng đâu dám giết nó.”

“Giết thì không,” Camus đồng ý. “Nhưng mà cúc áo cúc quần của nó! Chỉ vì nó muốn giải cứu tao thôi! Xui tận mạng! Nó thật có lý khi bảo rằng chiều nay bọn mình đừng nên ra quân. Phải luôn luôn tuân lời chủ tướng mới đúng!”

“Nhưng còn La Crique đâu? Không ai thấy La Crique à? Mà có thấy chúng tóm luôn cả nó không đấy?”

“Không, tao không tin,” Camus đáp. “Tao không thấy nó bị bọn chúng dẫn đi. Có lẽ nó chuồn qua những lùm cây phía trên kia.”

Trong lúc bọn Longeverne đang than thở và Camus, trong cơn tuyệt vọng mà thảm họa này gây nên, nhận thức ra sự cần thiết và những lợi ích của kỷ luật nghiêm minh thì chợt có tiếng gà gô gáy khiến chúng giật mình.

“La Crique đây,” Gibus anh nói.

Đúng thế, đúng là La Crique. Lúc bọn Velrans ào ạt đột kích thì nó như một con cáo luôn giữa những bụi cây chuồn thoát. Bây giờ nó từ vùng trên quay về và hẳn nó đã trông thấy gì đấy nên nó nói ngay:

“Ôi, tụi bay ơi, nếu mà tụi bay thấy được bọn chúng đã làm gì với Lebrac! Tao thấy không rõ lắm, nhưng tao nghe tiếng kêu khủng khiếp!”

Rồi nó thu thập mọi dây nhợ và kim băng của cả bọn để chắp vá tạm áo quần chủ tướng nhất định sẽ bị bọn kia cắt tơi tả hết.

Quả thật, chuyện diễn ra ở bìa rừng đúng là đáng sợ.

Quân địch đã bao vây, trói Lebrac và xúm lại lôi nó đi. Sự việc diễn ra quá nhanh khiến mới đầu nó không hiểu cụ thể ra sao. Nhưng khi tỉnh táo lại, nhận rõ tình hình rồi thì lúc thằng Aztec cầm dao tiến lại để trả thù, nó liền chứng tỏ cho bọn khốn kiếp này biết mặt trai Longeverne.

Nó dùng đầu, bàn chân, bàn tay, khuỷu tay, móng, đầu gối và cả răng để húc, đá, vọt lên, tát tai, đập, thụi, cắn, chống cự hết sức dữ dội, đẩy ngã đứa này, kéo rách áo đứa khác, tống vào mũi thằng thứ nhất, thụi vào mặt thằng thứ hai, đâm vào tai thằng thứ ba, lúc thì nghe tiếng bùm bụp, lúc thì nghe tiếng răng rắc. Bị xé toạc mất nửa tay áo khoác nhưng cuối cùng nó vẫn thoát được. Nó đang định vọt về hướng Longeverne bằng lối phóng tuyệt vời của mình thì vấp phải cú ngáng chân hiểm độc của thằng Mặt Bánh đúc. Nó ngã sóng soài, mồm há hốc, tay soãi ra, mũi kề trên một cái hang chuột chũi.

Nó không kịp thở. Trước khi nó nghĩ được đến chuyện tì gối đứng lên thì đã bị cả chục đứa xông vào đè nghiêng chân tay, rồi bụp! bộp! và lại bụp! bộp! trong lúc đó một đứa khám người nó, tịch thu con dao rồi dùng mũi soa của chính nó nhét vào miệng nó.

Thằng Aztec chủ trì vụ này đưa thằng Mặt Bánh đúc, người cứu vãn tình hình, chiếc gậy bằng cành dẻ và lệnh cho nó - một mệnh lệnh hoàn toàn thừa - đập cho gã tù binh sáu gậy mỗi lần gã mấp mé chớm cựa quậy.

Lebrac đâu phải là đứa chịu đứng im. Thành ra móng nó tím bầm vết roi, để rồi cuối cùng nó đành phải đứng im.

“Ném đòn đi, đồ con lợn!” thằng Mặt Bánh đúc nói. “Mày muốn cắt chim và hột của ông mà! Cứ đợi đấy, giờ thì ông sẽ cắt của mày cho mà xem!”

Chúng không cắt những thứ ấy của Lebrac, nhưng không chiếc cúc, lỗ khuyết, khuy móc, dây giày nào thoát khỏi sự trả thù, và Lebrac, thất trận, trần trụi, bầm giập, lúc được trả tự do cũng ở vào tình trạng thảm hại giống hệt thằng Mặt Bánh đúc năm ngày trước.

Nhưng trai Longeverne đâu thềm khóc lóc như bọn Velrans. Lebrac đúng là có cốt cách chủ tướng; nó tức sùi bọt mép và dường như không biết đau là gì. Khăn vừa được lôi khỏi miệng nó bèn chửi như tát nước vào mặt bọn đã hành hạ nó, rằng nó khinh bỉ cùng cực và mãi mãi căm ghét bọn chúng.

Than ôi, Lebrac nói thế hơi quá sớm! Lũ chiến thắng kia, chắc chắn nắm được nó trong tay, liền cho nó ném mùi ngay tức khắc bằng cách lại lấy gậy dằn nó một trận và đổ xuống người nó những cú đấm đá.

Lebrac, bại trận, muốn nổ tung vì điên giận và tuyệt vọng, say căm hận và khát khao trả thù, cuối cùng cũng được thả. Mặt méo mó, nó bước vài bước rồi ngồi thụp xuống sau một bụi cây nhỏ, như để ngồi khóc cho nguôi ngoai hay tìm vài ba chiếc gai để tạm vá víu cái quần.

Nó giận căm gan. Nó giậm chân, nắm chặt hai bàn tay, nghiền răng kèn kẹt và cắn vào đất. Rồi nó chột ngừng phất lại như thể mùi vị cay đắng này khiến nó bất ngờ nảy ra sáng kiến.

Vàng ô đỏ ôi đã xuống tới những cành lơ thơ lá của cánh rừng khiến đường chân trời như xa thêm, núi đồi trông mềm mại và cảnh vật thêm yêu kiều sau khi được cơn gió mạnh làm hồi sinh. Có tiếng chó bị xích sủa nơi xa; một con quạ gọi bầy về tổ ngủ. Bọn Velrans câm lặng, còn bọn Longeverne cũng không nói một lời nào.

Lebrac ngồi khuất sau một bụi cây tháo giày ra (nào có khó gì!), nhét đôi vớ teng beng vào đôi giày bị lấy mất dây, cởi áo len và quần cộc để cuộn giày vào trong rồi nhét cả vào áo khoác mà nó buộc túm bốn góc thành cái tay nải nhỏ, chỉ mặc độc chiếc sơ mi cũn cỡn vạt áo phất phơ trong gió.

Rồi một tay giữ tay nải, hai ngón của bàn tay kia tốc áo sơ mi, nó chột đứng thẳng người trước mặt địch quân, chỉ tay vào mông, gọi lũ vừa thắng nó bằng những tên như đồ bò, đồ lợn, bọn khốn kiếp và đồ hèn. Rồi nó phóng

hết sức bỏ chạy trong bóng chiều nhá nhem, trong tiếng chửi bới của lũ Velrans và tiếng đá rít bên tai.

V. Hậu quả của một thảm họa

Hết đờn đờn này đến đờn đờn khác

Ôi! thử thách càng lúc càng cam go.

Victor Hugo^[23] (*Năm tháng kinh hoàng*)

Người ta thật có lý khi bảo rằng họa vô đờn chí! Chính La Crique về sau đã nói câu châm ngôn này, tuy nó không phải là tác giả.

Lebrac, tóc tai áo xông phất phơ trong gió, vừa lớn tiếng chửi bọn khốn kiếp Velrans vừa chạy tới khúc quanh ở Saute thì không thấy lũ bạn của nó đâu, nhưng lại đùng ngay phải bô Zéphirin, viên cựu binh từng chiến đấu ở châu Phi mà mọi người thường gọi là lão Bédouin^[24]; lão giữ cái chức trưởng tuần tầm thường trong xã mà ta có thể nhận thấy qua tấm lặc màu vàng được lau chùi bóng nhoáng lấp lánh giữa những nếp gấp của chiếc áo choàng màu xanh da trời lúc nào cũng tinh tươm của lão.

Thật may cho Lebrac vĩ đại, vì lão Bédouin, người đại diện công quyền ở Longeverne, hơi lãng tai và mắt cũng không còn tinh tường mấy.

Lão đang quay về, hay sắp quay về, sau chuyến tuần tra thường ngày thì tiếng chửi bới tru tréo của Lebrac - vì đã phải quần quai dưới bàn tay lũ Velrans - khiến lão dừng bước. Vì từng bị một số thằng nhãi ranh mất dạy trong làng chọc ghẹo nên lão tin chắc rằng tiếng thóa mạ nặng nề của thằng nhóc gần như trần truồng đang chạy kia nhắm vào lão. Lão lại càng không nghi ngờ gì nữa khi nghe rõ các tiếng chửi như “đồ con lợn” hay “quân chó chết” mà theo suy nghĩ logic và rõ ràng của lão thì chỉ có thể nhắm vào một người đại diện “pháp luật”. Lão kiên quyết (trước hết vì nhiệm vụ) phải trừng trị thằng lỏi vô liêm sỉ này vì nó vừa phạm thuần phong mỹ tục vừa xúc phạm danh dự của hội đồng xã, nên lão liền đuổi theo để tóm cổ nó hay ít nhất cũng để biết nó là ai, rồi sớm hay muộn cũng sẽ cho nó một trận đòn nên thân, “nhân danh pháp luật”.

Nhưng Lebrac cũng nhìn thấy lão Bédouin và những ý đồ thù nghịch từ tiếng “thằng lêu lổng!” lão thốt ra, nên nó nhanh chóng ngoặt sang bên trái, chạy lên phía trên vạt đất công rồi chui biến vào bụi cây, trong khi kẻ truy đuổi nó vung gậy hét toáng:

“Thằng oắt con bản thiu! Ông sẽ tóm được mày cho mà xem!”

Đám Longeverne nấp ở Bụi Cây Lớn hết hồn hết vía về sự kiện bất ngờ này, chúng trở những cặp mắt cú vọ theo dõi hành động của lão Bédouin.

“Chính nó đấy. Phải, chắc chắn là nó rồi!” La Crique nói, ý chỉ chủ tướng của mình.

“Nó lại chơi cho bọn kia một vô nữa rồi!” Tintin nhận xét. “Thế mới là nam nhi!” nó chuyển giọng, chứa chan niềm cảm phục chủ tướng.

“Lão chó chết này còn định phá quấy chúng mình bao lâu nữa đây?” Camus vừa hỏi vừa lấy hai bàn tay khô chai sạn xoa bóp những chỗ đau trên thân thể.

Nó đã định bảo Tintin hoặc La Crique ra dụ lão Bédouin khỏi cái nơi có lẽ Lebrac đang ẩn trốn bằng cách chửi lão trương tuần một loạt những tiếng thóa mạ thật đau, chẳng hạn như: già đầu mà ngu, đồ kê gian, đồ mang bệnh lậu từ châu Phi và nhiều tiếng chửi khác mà thỉnh thoảng chúng nghe lóm được khi người lớn trong làng trò chuyện.

Nhưng nó không cần dùng tới biện pháp này vì chỉ lát sau đã thấy lão cự binh theo đường cũ quay trở xuống. Lão lớn tiếng chửi bọn nhóc mất dạy, dọa sẽ kéo tai chúng và thề là một ngày nào đó sẽ tống chúng vào nhà giam của xã cho chúng làm bạn một vài giờ với lũ chuột của nhà máy pho mát.

Ngay lập tức, Camus liền giả tiếng gà gô xám gáy - tín hiệu tập hợp của phe Longeverne; và đáp lại tiếng trả lời vọng đến nó gáy thêm ba tiếng liên tiếp nữa cho vị chiến hữu đang tuyệt vọng của mình biết rằng mối nguy hiểm đã tạm qua.

Tiếp đó, sau những lùm cây, khi tiến lại gần, chúng phát hiện thấy cái dáng ban đầu không rõ lắm và trắng trắng của Lebrac, tay xách bọc quần áo tí tẹo, rồi những đường nét trên gương mặt méo xệch vì giận dữ của nó hiện rõ ra.

“Rồi sẽ biết tay ông! Rồi sẽ biết tay ông!”

Tạm thời Lebrac^[25] chỉ thốt ra được có thể thôi. Nước mắt lưng tròng, nó nghiêng răng, dứ dứ nắm đấm đe dọa về phía làng Velrans.

Bọn chúng xúm quanh Lebrac.

Chúng gom góp hết mọi dây nhợ, đinh ghim mong giúp nó có được một bộ trang phục tạm tạm để quay về làng. Chúng lấy dây roi ngựa xỏ một chiếc giày, chiếc kia với dây cột chuôi kiếm. Hai sợi dây bện lại để cột vớ ở khoeo chân. Một chiếc kim băng gài cửa quần. Camus còn muốn hy sinh sợi thun buộc ná để làm thắt lưng cho sếp, nhưng Lebrac đã lịch sự từ chối. Vài chiếc gai móc những lỗ khuy rách toang hoác. Tuy nhiên cái áo khoác hơi bị lệch ra sau, cái áo sơ mi rách cổ không cứu vãn nổi, còn tay áo bị mất hẳn một miếng to là bằng chứng hùng hồn về trận chiến đấu kinh hồn động phách mà người chiến binh Lebrac đã phải kinh qua.

Được vá víu tạm xong, Lebrac buồn bã cúi nhìn mình từ trên xuống dưới, ngẫm nghĩ không biết ăn mặc thế này thì về nhà sẽ ăn bao nhiêu cái đá đít. Nó tóm tắt kết quả của sự suy nghĩ này bằng một câu ngắn gọn khiến đám lính của nó lạnh tới tận tim:

“Chúa ơi! Thế này thì về nhà nát đít mất thôi!”

Tiếp theo lời tiên tri này là cả một sự im lặng náo nê. Hiển nhiên không đứa nào nghĩ ra câu trả lời thích đáng, nên chúng đành thiếu náo lặng lẽ lê giày đế gỗ về làng trong bóng đêm đang xuống.

Lần này khác lần trở về hôm thứ Hai biết mấy! Bóng đêm ảm đạm và nặng trĩu khiến chúng buồn thê thiết. Không một vì sao nào lấp lánh trong những đám mây bất thần kéo kín bầu trời. Những bức tường xám bên đường như lặng lẽ theo gót thảm họa của chúng; những bụi cây buông rủ cành con như nhánh liễu buồn, còn những chiến binh Longeverne thất thểu lê bước như thể đế giày của chúng trĩu nặng mọi khốn cùng của nhân loại và tất cả nỗi buồn của mùa thu.

Không đứa nào nói một lời vì sợ làm nặng thêm những âu lo tang thương của vị chủ tướng bại trận. Tiếng hát khải hoàn của bọn Velrans kiêu hãnh trên đường về theo làn gió Tây Nam vắng tới khiến chúng càng thêm đau khổ:

Ta là giáo dân Cơ đốc, đây là niềm vinh quang của ta,

Đây là hy vọng và chỗ dựa của ta...

Vì Velrans là đất của các cố đạo, còn Longeverne là đất của phe Đỏ.

Tới Cây Đoạn To chúng dừng lại theo thói quen. Lebrac phá tan sự im lặng:

“Sáng mai vào hội chuông thánh lễ thứ hai mình sẽ gặp nhau ở giếng giặt,” nó làm ra vẻ rắn rỏi, song giọng vẫn run run chứng tỏ nó lo sợ một điều gì đó rắc rối, rất mơ hồ mà đúng ra là chắc chắn sẽ xảy tới.

“Ừ,” chúng đáp gọn lỏn, còn Camus-bị-ném-đá tiến lại lặng lẽ siết chặt tay nó, trong khi đám quân tí tẹo kia tản đi rất nhanh, theo những con đường mòn và đường lớn dẫn về nhà chúng.

Khi Lebrac về tới nhà ở gần giếng trên, nó thấy ngọn đèn dầu đã được thắp trong căn phòng có lò sưởi, và qua những rèm cửa he hé, nó thấy cả nhà đang ăn tối.

Nó run lên. Thế này thì tiêu tan niềm hy vọng cuối cùng rằng sẽ không ai thấy nó lén vào nhà trong bộ cánh lôi thôi lếch thếch mà số phận đen đui đã gây cho nó.

Nhưng suy đi tính lại nó thấy rằng sớm muộn gì cũng sẽ phải đối mặt chuyện này, thế là với lòng quyết tâm đón nhận tất cả, nó nhấc then cài cửa bếp, đi qua bếp rồi đẩy cánh cửa dẫn vào căn phòng có lò sưởi.

Bố Lebrac vì thất học nên lại càng chú trọng chuyện “dáo dục”. Bởi thế ông đòi hỏi thằng con ông ngay từ buổi học đầu tiên trong niên khóa phải ra sức dùi mài kinh sách, một việc hoàn toàn không tương xứng tí nào với đầu óc của thằng học trò Lebrac. Thỉnh thoảng ông tới nói chuyện với bố Simon về vấn đề này và khẩn thiết yêu cầu bố nếu cần thì đừng quên cho nó một trận và cứ việc thẳng tay trừng trị. Chắc chắn ông không bênh thằng con ông như những thứ cha mẹ ngu dốt “không biết thế nào là tốt cho con”; không những thế, nếu nó bị đòn ở trường thì về nhà ông còn cho thêm trận nữa.

Như ta thấy, bố Lebrac quan niệm thật lạc hậu về sự phạm nhưng lại có những nguyên tắc thật rõ ràng mà ông ứng dụng ít ra với sự tin tưởng vững chắc, cho dù không đạt kết quả gì.

Mới chiều nay, sau khi cho lũ bò uống nước xong, ông tới gặp thầy giáo đang ngồi hút tẩu dưới mái vòm nhà làng gần giếng giữa để hỏi han xem thằng con ông cư xử thế nào.

Dĩ nhiên ông được cho biết là thằng Lebrac phải ngồi lại lớp tới bốn giờ

rười, rồi nó trả lời trôi chảy bài học mà lúc sáng nó không thuộc, điều đó chứng tỏ rằng nếu nó chịu học thì... có phải thế không ạ...

“Thằng lười!” ông bố kêu. “Thầy biết là nó không hề mang được lấy một quyển sách về nhà chứ? Thầy cứ cho nó nhiều bài làm vào, tính toán, chia động từ, cái gì cũng được! Thầy đừng lo, tối nay tôi sẽ cho nó một trận!”

Bố Lebrac đang ở trong tâm trạng như thế thì thằng con bước qua ngưỡng cửa.

Cả nhà đã ngồi vào bàn và ăn xúp xong rồi. Ông bố đầu đội mũ, tay cầm dao đang định xắt miếng thịt xông khói đặt trên lớp bắp cải thành từng miếng dày mỏng tùy bao tử lớn nhỏ của từng người thì cánh cửa mở kộp kộp và thằng con ông ló mặt.

“A, cuối cùng thì mày cũng về,” ông nói nửa sáng, nửa giễu cợt báo trước việc chẳng lành.

Lebrac thấy cứ im thin thít là khôn ngoan hơn cả nên lặng lẽ ngồi vào ghế ở cuối bàn. Nó không biết ông bố định làm gì.

“Ăn xúp đi,” mẹ nó càu nhàu. “Nguội hết rồi.”

“Và cài áo khoác lại,” ông bố nói thêm. “Mày trông cứ như gã lái dê.”

Bằng một động tác mạnh mẽ song vô ích Lebrac kéo lại chiếc áo khoác lửng lơ trên người nó, nhưng không cài cúc hay móc khoen - vì lý do ta đã biết.

“Tao bảo cài áo khoác cơ mà,” ông bố nhắc. “Vớ lại, mày ở đâu về thế? Đâu phải từ trường về giờ này?”

“Con mất khuy móc áo khoác rồi,” Lebrac lảm bảm, không trả lời thẳng vào câu hỏi.

“Chúa lòng lành ơi, sao lại thế được!” bà mẹ kêu lên. “Lũ vô tích sự này! Lũ ăn hại này! Chúng phá hỏng mọi thứ, xé nát mọi thứ, nuốt trôi mọi thứ! Ngủ chúng mày rồi lớn lên sẽ thành gì đây?”

“Thế còn hai tay áo thì sao?” ông bố nói xen vào. “Chẳng lẽ mày cũng mất cúc tay áo luôn à?”

“Vâng,” Lebrac thú nhận.

Điều phát hiện mới này cùng với việc nó về trễ cho thấy đây là một chuyện hết sức không bình thường và đưa đến một màn kiểm tra tỉ mỉ.

Lebrac cảm thấy mặt nó đỏ tới tận chân tóc.

“Chết cha! Thế này thì hỏng kiêu rồi!”

“Lại đứng giữa nhà cho tao xem!”

Ông bố nâng chụp đèn lên và tai họa mà Lebrac phải hứng chịu đã phơi bày hết mức độ trước bốn cặp mắt soi mói của cả nhà. Những bàn tay bè bạn rất nhiệt tình và đầy hảo ý nhưng quá vụng về chẳng những không vá vúi được áo quần nó đỡ hơn mà còn làm thảm hại thêm.

“Chúa ơi! Đồ con lợn! Quân lợn giống! Đồ vô tích sự! Phường vô lại!” ông bố gầm lên sau mỗi phát hiện mới. Áo len và áo sơ mi mất sạch cúc, cửa quần gài kim băng, một chiếc kim băng ở cạp quần, dây giày bằng thứ sợi mảnh.

“Sao, mày sinh từ đâu ra thế, hờ thằng chết tiệt?” Bố Lebrac gầm lên, ông không thể ngờ được mình là một công dân tốt lại có thể sinh ra một thằng nhóc thế này, còn bà mẹ rên rỉ vì ngày nào thằng con trời đánh cũng khiến bà làm luôn tay mà vẫn không hết việc.

“Rồi mày tưởng rằng sẽ thế này mãi được à?” ông bố hỏi tiếp. “Mày tưởng tao chịu tiếp tục bỏ tiền ra để nuôi dạy một thằng khốn kiếp như mày ư, một thằng vô tích sự cả ở nhà lẫn ở trường hay ở bất cứ đâu khác ư? Chiều nay tao mới vừa hỏi thầy giáo mày đấy!”

“... ”

“Rồi tao sẽ cho mày biết tay, đồ ăn cướp! Mày nên nhớ rằng trại cải huấn không phải xây cho chó. Liệu hồn!”

“... ”

“Trước mắt mày không được ăn bữa tối nay! Ở kia, Chúa ạ, sao mày không mở miệng ra? Mày nghịch ở đâu mà đến nỗi này?”

“ ... ”

“A, mày không muốn nói gì, thằng nhãi ranh, à phải, thực thế! Chờ đấy, lạy Chúa, tao sẽ buộc mày phải mở miệng!”

Vừa nói bô Lebrac vừa rút từ đồng củi bên cạnh lò sưởi một cành cây phi vừa dẻo vừa bền, rồi ông kéo áo tụt quần thẳng con, quất cho một trận nhớ đời khiến nó lăn lộn, quần quai, sùi bọt mép, thờ ran và kêu gào đến nỗi kính cửa sổ rung cả lên.

Rồi, sau khi đã thực thi công lý, ông sảng giọng nói thêm, khiến nó không cãi được: “Bây giờ đi ngủ. Liên tức thì. Lạy Chúa! Tao mà còn nghe thấy ‘quái gì đó’!...”

Lebrac mệt bã người nằm dài trên những tấm nệm nhồi lá ngô và rơm yến mạch. Nó cảm thấy kiệt sức, chân tay như bị gãy, mông rát như bị phỏng, đầu óc quay cuồng. Nó trăn qua trở lại thật lâu, ngẫm nghĩ thật lâu, thật lâu và thiếp đi cùng thảm họa của mình.

VI. Kế hoạch tác chiến

... trên trường

Là vẻ đẹp ta vừa mới lòi ra từ giấc ngủ.

Racine (*Britanicus*, màn 2, hồi 2)

Sáng hôm sau thức dậy sau một giấc ngủ nặng nề như say rượu, Lebrac chậm chạp đuổi người trong cảm giác thất lưng đã bầm giập còn bụng thì đói cồn cào.

Nó nhớ lại chuyện hôm qua và đỏ mặt như có luồng hơi nóng xông lên đầu.

Áo quần nó vứt bừa bãi dưới chân giường và khắp phòng là bằng chứng về nỗi đau đớn thâm sâu mà chủ của chúng đã phải hứng chịu trước khi cởi bỏ chúng.

Lebrac ngẫm nghĩ chắc ông bố đã nguôi giận sau một đêm ngủ đầy giấc. Nó đoán giờ giấc qua tiếng ồn ào trong nhà và ngoài phố. Lũ bò đã từ máng nước trở về, mẹ nó đang đổ thức ăn vào máng cho chúng. Đã đến lúc phải dậy để làm những việc sáng Chủ nhật nào nó cũng phải làm, nếu không muốn bị trừng phạt nặng hơn, đó là chùi sạch và đánh bóng năm đôi giày của cả nhà, chắt đầy củi vào giỏ và lấy nước đầy bình tưới.

Lebrac nhảy ra khỏi giường, chụp mũ lên đầu. Rồi hai bàn tay nó sờ nắn cái mộng đau rát. Vì không có gương để soi nên nó cố hết sức ngoái cổ nhìn qua vai:

Mông nó đỏ và nhiều lần tím.

Phải chăng đó là vết roi của thằng Mặt Bánh đúc? Hay của bố nó? Có lẽ của cả hai.

Nó lại đỏ bừng mặt tới tận chân tóc vì nhục nhã và giận dữ:

Bọn Velrans khôn kiếp! Chúng sẽ phải đền món nợ này!

Ngay sau đó, nó xỏ tất rồi tìm chiếc quần cũ nó vẫn mặc khi phải làm những việc có thể khiến quần áo đẹp bị bẩn và hỏng. Nhè ngay hôm nay mới tức

chứ! Nhưng nó không bận khoăn gì về sự trở trêu của hoàn cảnh mà đi xuống bếp.

Lợi dụng lúc mẹ nó không có ở đây, nó thuổng trong chạn một khúc bánh mì dày, giấu trong túi quần, thỉnh thoảng gặm một miếng to, nhai muồn treo quai hàm. Rồi nó lôi giày ra, ra sức chải như thể chiều hôm qua không có chuyện gì xảy ra cả.

Bố nó vừa treo roi ngựa lên cái móc sắt ở cây cột đá ngay chính giữa nhà bếp vừa nghiêm khắc liếc nhanh nó một cái khi đi qua nhưng không hé môi nói lời nào.

Còn bà mẹ, sau khi nó đã xong việc và ăn một đĩa xúp lớt dạ, trông chừng nó làm vệ sinh thân thể ngày Chủ nhật.

Cần phải nói rằng Lebrac cũng giống như phần lớn lũ bạn nó - trừ thằng La Crique - có mối quan hệ rất xa xôi, nghĩa là không gần gũi, với nước; nó sợ nước y như con mèo Mitis của nhà nó. Nó chỉ thực sự ưa nước trong các con rãnh là nơi nó rất thích lội bì bõm cũng như nước tạo ra lực đẩy làm quay cái cối xay nhỏ với gàu do nó tự tạo có trục bằng gỗ cây com cháy và lá guồng bằng gỗ phi.

Ngay cả trong tuần, mặc cho bố Simon nổi cơn thịnh nộ nó cũng không bao giờ tắm tấp mà chỉ rửa hai bàn tay là thứ phải chìa ra để ông kiểm tra xem có sạch sẽ hay không, hơn nữa nó thường dùng cát thay vì xà phòng. Nhưng ngày Chủ nhật thì nó phải nghiền răng cau có chịu trận. Mẹ nó dùng một miếng giẻ thô bằng vải bông không hồ đã thấm nước và xát xà phòng, mạnh tay kỳ cọ mặt, cổ và tai nó. Bên trong lỗ tai mẹ nó cũng không nương nhẹ tí nào với một góc khăn ướt xoắn lại như cái khoan. Sáng hôm nay Lebrac không hề dám kêu la phản đối. Sau khi thắng bộ cánh cho ngày Chủ nhật nó được phép ra khỏi nhà vào hội chuông thánh lễ thứ hai, song bố mẹ nó mĩa mai chứ không hề giữ lịch sự cảnh báo nó rằng chỉ cần thêm một lần như hôm qua thôi, thì...

Cả đạo quân Longeverne đã tụ họp đầy đủ. Các chiến binh trò chuyện huyền thuyên, kiểm điểm lần nữa về trận thất bại và thấp thỏm chờ đợi chủ tướng.

Những ánh mắt long lanh nhìn Lebrac như thăm hỏi han khiến nó bồi hồi xúc động, nhưng nó vẫn đi tới gặp đám lính của mình một cách thản nhiên.

“Ừ,” nó nói, “tao bị một trận toi bởi hoa lá. Nhưng đã sao! Đâu chết được. Rõ ràng tao có mặt ở đây. Tuy nhiên mình còn thiếu nợ bọn kia và chúng sẽ phải trả mình.”

Cách nói này, thoát tiên có vẻ chẳng logic gì với người ngoài cuộc, nhưng lại được cả lũ chấp nhận ngay, vì chúng vỗ tay tán thưởng.

“Cứ thế này thì không được!” Lebrac nói tiếp. “Không, mình nhất định phải nghĩ ra kế gì đây. Táo không muốn về nhà ăn đòn lần nữa, vì trước hết tao sẽ bị cầm ra khỏi nhà, hơn nữa mình phải bắt bọn chúng trả món nợ hôm qua. Mình phải cân nhắc trong buổi thánh lễ rồi chiều nay mình thảo luận chuyện này lần nữa.”

Ngay lúc ấy đám con gái đi ngang qua. Chúng cũng cùng nhau đi lễ. Khi đi qua sân nhà thờ chúng đưa mắt tò mò nhìn Lebrac “để xem bộ dạng nó giờ thế nào”; vì chúng cũng hay tin tình hình chiến trận và qua anh em ruột hay anh em họ của mình mà biết rằng hôm qua, chủ tướng, dù ngoan cường chống trả, vẫn phải chịu số phận kẻ chiến bại và về nhà trong tình trạng thiếu não áo quần toi tả.

Lebrac không phải là đứa nhút nhát, nhưng những tia mắt hừng hực lửa kia khiến nó đỏ mặt tía tai. Niềm tự hào của thằng con trai làm thủ lĩnh bị tổn thương ghê gớm qua trận chiến bại và nỗi nhục nhã tạm thời kia, và nó càng thấy khốn khổ hơn nữa khi bạn gái của nó, em thằng Tintin, nhìn nó âu yếm đến tuyệt vọng, một cái nhìn buồn bã, lo lắng, ướm át và dịu dàng, như nói với nó một cách đầy thuyết phục rằng cô bé chia sẻ sâu sắc sự không may của nó và dù thế nào thì cô cũng vẫn dành tình cảm thiết tha cho kẻ đã được trái tim cô lựa chọn.

Nhưng dấu hiệu mến thương rõ rệt kia không làm Lebrac yên tâm. Nó muốn gây được ấn tượng tốt trong mắt cô bạn bằng mọi giá cơ. Cho nên nó bỏ đám bạn lại, kéo tay Tintin ra chỗ khác rồi hỏi khi hai đứa mặt đối mặt:

“Ít nhất mày cũng kể cho em mày sự vụ đúng như thật chứ?”

“Dĩ nhiên!” thằng kia cam đoan. “Nó khóc toáng lên vì tức giận; nó còn bảo nếu thằng Mặt Bánh đúc lọt vào tay nó thì sẽ bị nó móc mắt.”

“Thế mày có nói rằng sở dĩ thế chỉ bởi vì tao muốn cứu thằng Camus và bọn chúng chẳng đời nào bắt được tao nếu tụi bay nhanh chân hơn một chút

không?”

“Có chứ! Tao kể nó nghe hết mọi chuyện! Thậm chí tao còn kể rằng suốt trong lúc bị chúng nó hành hạ mày không ứa một giọt nước mắt và cuối cùng mày còn chổng mông vào chúng nó nữa. Chà, nó ngạc nhiên quá chừng! Marie thích mày lắm đấy, cứ tin đi. Nó còn nhờ tao hôn mày, nhưng giữa chúng ta, mày biết đấy, giữa đàn ông với nhau thì đâu có được, kỳ cục lắm! Nhưng cái chính là mày biết nó nghĩ thế nào! Chậc, bò tèo ơi, phụ nữ mà... khi họ yêu... Nó còn bảo rằng nếu rảnh thì lần tới nó sẽ cố gắng theo sau bọn mình để đánh lại cục cho mày trong trường hợp mày bị chúng tóm lần nữa.”

“Bồ khi! Còn lâu chúng mới tóm được tao lần nữa!” Lebrac thề. Nhưng nó rất xúc động.

“Bảo em mày rằng lúc nào lại đi chợ phiên ở Vercel tao sẽ mang về cho cô bé một cái bánh quế, không phải thứ nhỏ đâu, thứ thật to cơ. Mày biết loại bánh giá sáu xu một cái, hai bên có viết châm ngôn ấy.”

“Ồ, Marie sẽ vui lắm khi nghe tao kể,” Tintin cả quyết. Nó xao xuyến nghĩ ngay tới chuyện em nó vẫn chia cho nó những món tráng miệng. Thành thử nó lộ tẩy khi nói thêm trong cơn hào hứng:

“Có thể ba đứa mình sẽ cùng ăn cái bánh quế ấy.”

“Tao đâu định mua cho mày hay cho tao, mà mua cho cô bé!”

“Ừ, tao biết, phải rồi! Nhưng mày biết đấy... tao chỉ chọt nghĩ rằng có thể nó sẽ làm thế!”

“Dầu vậy cũng không được,” Lebrac trầm ngâm đáp. Rồi chúng vào nhà thờ trong tiếng chuông gióng giả.

Mỗi đứa con trai tới ngồi ở chỗ mà chúng - do thỏa thuận, do uy tín cá nhân hay do sức mạnh của năm đám - đã giành được qua bàn cãi lâu dài hay nhanh chóng hay qua đọ sức (những chỗ ngon lành nhất ở ngay kế bên dãy ghế của đám con gái). Rồi đứa này móc túi lấy ra tràng hạt, đứa kia một quyển sách kinh, đứa khác một bức ảnh thánh cho có vẻ ”thích hợp”.

Lebrac, giống như bọn kia, móc túi áo khoác lấy ra một quyển sách kinh cũ kỹ, bìa da sờn mòn, chữ thật to, di vật của một người bà mắt kém, và mở bìa

một trang nào đấy, chỉ để cho có vẻ, khỏi bị trách.

Nó chẳng quan tâm gì tới bài kinh đến nỗi cầm ngược quyển sách, và trong lúc nhìn đăm đăm mà không thấy gì vào những chữ cái to tướng của bài kinh cho đám cưới bằng tiếng La tinh nó suy nghĩ xem chiều nay sẽ đề nghị gì với đám sĩ tốt của nó; vì, nó biết tổng là như mọi khi đám ngu ngốc chết tiệt kia sẽ chẳng nghĩ ra được gì ráo. Chúng sẽ lại vẫn để mình nó quyết định phải làm gì để ngăn ngừa mối nguy cơ khủng khiếp đang ít nhiều đe dọa tất cả bọn chúng.

Tintin cứ phải huých đề Lebrac quỳ xuống, đứng lên hay ngồi theo đúng nghi lễ cho từng lúc. Thấy Lebrac không hề ngó qua đám con gái lần nào trong khi bọn này thỉnh thoảng lại liếc trộm xem một kẻ vừa bị ăn đòn như tử giặc dữ ra sao, Tintin rút ra kết luận rằng đầu óc chủ tướng của nó đang căng thẳng ghê gớm.

Lebrac, vốn thường ưa giải pháp triệt để, đã chọn một trong nhiều khả năng nảy ra trong óc nó; rồi khi các chiến binh Longeverne tụ họp ở mỏ đá Pepiot sau thánh lễ chiều thì nó đề nghị thẳng với chúng rõ ràng, trầm tĩnh và không chút vòng vo.

“Chỉ có một cách chắc chắn để bảo vệ quần áo của mình thôi, đó là không mặc gì hết. Cho nên tao đề nghị mình cởi truồng đánh nhau!”

“Trần như nhộng à?” số đông chiến hữu thảng thốt kêu lên, sừng sốt, thậm chí kinh hoàng; giải pháp quá đáng này có lẽ đã làm chúng xấu hổ.

“Đúng thế,” Lebrac đáp. “Nếu hôm qua tụi bay phải ném đòn thì chắc chắn tụi bay cũng sẽ không ngần ngại gì mà nói như tao.”

Lebrac không có ý định lòe lủ bạn, nhưng để thuyết phục chúng, nó kể tỉ mỉ những nỗi đau thể xác lẫn tinh thần khi bị bắt ở bìa rừng và sự chào đón nồng nhiệt ở nhà.

“Nhưng nhớ có ai đi ngang qua,” Boulot phản đối. “Ngộ nhớ có một tay ăn mày tình cờ đi tới rồi lấy mất đồ của bọn mình hoặc nhớ mình bị lão Bédouin bắt được!”

“Một là mình giấu đồ của mình đi,” Lebrac đáp, “hai là nếu cần mình cử một đứa canh giữ.”

Còn nếu có ai thấy tội mình rồi đâm ngượng thì họ chỉ việc nhìn qua chỗ khác. Còn lão Bédouin ấy à... mình coi ra cái cóc gì! Tội bay thấy chiều hôm qua tao làm gì với lão rồi mà!”

“Ồ, nhưng mà...” Boulot nói, rõ ràng không hứng thú chuyện ở trường trước người khác.

“Thế đây!” Camus nói xen vào và khóa miệng thẳng kia bằng một luận cứ không cãi được: “Tao biết tại sao mày không dám cời trường rồi. Mày sợ tội tao thấy cái bết rượu vang trên mông mày rồi cười nhạo chứ gì. Boulot ơi, mày vớ vẩn quá! Cái bết trên mông thì ăn thua gì! Nào phải vì thế mà mày là đứa què quặt đâu, thành ra việc gì phải xấu hổ! Vết bết ấy chẳng qua là do khi có mang mày mẹ mày bỗng thèm uống rượu vang, rồi lại gãi mông ngay lúc đó. Phải, mày có vết bết chính vì thế! Mà thèm rượu vang thì đâu có gì xấu.

Khi mang bầu đàn bà có nhiều ý nghĩ lạ lắm, đôi khi kinh tởm nữa cơ, các bồ ạ. Tớ từng nghe một bà đỡ ở Rocfontaine kể với mẹ tớ rằng có những bà bầu chỉ thích ăn cu... thôi!”

“Cu... à?”

“Ừ!”

“Eo ơi!”

“Thật đấy, các bồ ạ, thậm chí phân của lính tráng và đủ thứ dơ dáy đến chó cũng không ngửi nổi từ xa.”

“Lúc ấy họ điên à?” Tétard kêu lên.

“Hiển nhiên. Trong, trước và sau lúc ấy.”

“Dẫu sao thì bố tao vẫn luôn bảo thế và tao tin lời bố tao. Không thể làm gì để họ đừng kêu than như gà bị vặt lông lúc đang sống nhả! Trái ý một tí là ăn tát ngay.”

“Ừ, đúng thế. Đàn bà là thứ xấu xa!”

“Thế nào đây, mình có chịu ở trường đánh nhau không? Có hay không?”

Lebrac nhắc lại.

“Mình phải bỏ phiếu mới được!” Boulot đòi hỏi. Rõ ràng nó không thoải mái phải phơi cái mông có vết bớt mang dấu tích thềm uống vang của mẹ nó.

“Mày thật là ngu ngốc!” Tintin nói. “Tao đã nói là tụi tao không thềm để ý đến vết bớt của mày mà!”

“Tụi bay thì không, nhưng... bọn Velrans... nếu chúng thấy vết bớt... thì, thì... không, tao không thích!”

Bấy giờ La Crique mới can thiệp, cố dàn xếp tình hình:

“Xem nào, nếu Boulot mặc nguyên quần áo còn bọn mình ở trường đánh nhau thì có được không?”

“Không được, không được!” có vài chiến binh phản đối. Những điều Camus vừa tiết lộ làm chúng tò mò về cơ thể của thằng bạn, chúng muốn được tận mắt thấy dấu vết của sự thềm muốn. Nên chúng kiên quyết đòi Boulot cũng phải ở trường như mọi người.

“Nào, Boulot, cho lũ ngu xuẩn này xem vết bớt của mày đi!” La Crique khuyến khích. “Chúng ngu hơn cả đầu gối tao! Hửn là chúng chưa từng được thấy gì hết, kể cả chuyện bò đẻ hay dất dê cái cho dê đực nhảy.”

Boulot biết không làm sao khác được nên đã anh dũng phục tùng số phận. Nó cởi dây đeo, buông quần xuống, vén áo lên rồi chỉ cho đám chiến sĩ Longeverne đang ít nhiều hăm hở thấy vết bớt “thềm muốn” trên mông nó. Sau đó, như thường lệ, đề nghị của Lebrac, có Camus, Tintin, La Crique ủng hộ, được “nhất một trí” chấp thuận.

“Nhưng chưa hết,” Lebrac lại nói. “Mình cũng cần phải biết cởi quần áo ở đâu và cất giấu chỗ nào chứ. Nếu ngẫu nhiên Boulot thấy có người tới, chẳng hạn bố Simon hay cha xứ, thì tốt hơn không nên để họ thấy mình trần như nhộng, kéo biết đâu về nhà lại lòi thòi to.”

“Tao biết chỗ rồi,” Camus tuyên bố. Rồi nhà trinh sát này tự nguyện dẫn đám quân nhỏ bé tới một mỏ đá bỏ hoang nằm sâu tuốt trong khu rừng khai thác cây, được che chắn cả bốn phía, từ đây có thể dễ dàng vượt qua một thứ tầng cây thấp tới sau hào lũy ở Bụi Cây Lớn, nghĩa là tới chiến trường.

Chúng bật lên reo hò:

“Tuyệt cú mèo!”

“Hết sảy!”

“Chu cha, nhất rồi!”

Chỗ này quá thích hợp thật. Thế là ngay tại chỗ chúng quyết định hôm sau Camus và hai dũng sĩ nữa sẽ đi trước làm trinh sát và bảo vệ đại quân chủ lực, trong khi đạo quân này tới đây để gọi là “khoác chiến y”.

Trên đường về, Lebrac kéo Camus qua một bên kín đáo hỏi:

“Mày làm cách nào tìm được một chỗ thay đồ tuyệt vời thế?”

“À,” Camus đáp và nháy mắt một cách suồng sã với chiến hữu đồng thời là chủ tướng của nó.

Nó vừa đưa lưỡi liếm môi vừa lim dim mắt trước cái nhìn dò hỏi lặng lẽ của sếp:

“Bồ tèo ơi, đây là chuyện của đàn bà! Lúc nào chỉ có hai đứa mình tao sẽ kể mày nghe.”

VII. Những trận đánh mới

Bắt chợt Panurge giơ bàn tay phải lên, thọc ngón tay cái vào lỗ mũi bên phải, còn bốn ngón kia kẹp lại song song với sống mũi, nhắm nghiền mắt trái, nhướng con mắt phải dưới hàng lông mày và mí mắt đang sụp xuống.

Rabelais (quyển II, Chương XIX)

Tám giờ sáng thứ Hai Lebrac đến trường với chiếc quần vá và chiếc áo khoác mỗi tay áo một màu, trông như đi Hội hóa trang.

Trước khi đi mẹ nó nghiêm khắc nhắc nhở nó phải hết sức giữ gìn áo quần; tối về nếu bà phát hiện một tí xiu vết bùn hay một vết rách nhỏ thì nó sẽ lại bị nhừ đòn. Nó không thoải mái mấy và thấy hơi khó cử động trong bộ cánh này, nhưng chỉ một lúc thôi.

Nó vừa vào tới sân trường thì Tintin đã kín đáo chuyển lời thề non hẹn biển của em gái và lời đề nghị hơi phàm tục hơn nhưng không kém quan trọng: trong trường hợp cần thiết em nó sẵn sàng cơ động khâu vá ngay những áo quần bị rách hoặc hư hại.

Thông tin này không cần quá nửa phút. Ngay sau đó hai đứa chúng nó đi tới nhóm chính. Ở đây Gibus anh đang sôi nổi khua môi múa mép kể đến lần thứ bảy rằng tối hôm qua tí nữa thì hai anh em nó lại rơi vào ổ phục kích của lũ Velrans; lần này bọn chúng không chỉ chửi bới và ném đá mà còn định tóm tằm thân quý báu của anh em nó để báo thù cho hả dạ.

May mắn lúc ấy anh em Gibus không còn xa nhà mấy. Hai đứa liền huýt sáo gọi Turc là con chó Đan Mạch khổng lồ, may sao hôm ấy không bị xích. Con chó vừa chạy ra hai anh em liền suýt nó chống kẻ địch, tiếng sủa gầm gừ, dáng dấp hung hãn và những chiếc răng nanh sắc lẹm sau đôi môi đỏ lòm khiến bọn Velrans chạy có cờ.

Bây giờ, Gibus anh kể, hai anh em nó yêu cầu tay thợ xay Narcisse quăng năm rưỡi chiều mỗi ngày thả con chó ra để khi cần thì có nó che chở hai anh em trên đường về nhà.

“Bọn khôn kiếp!” Lebrac lẩm bẩm. “Bọn khôn kiếp! Chúng sẽ phải trả nợ chúng mình! Trả thật đấy!”

Hôm ấy là một ngày mùa thu thật đẹp. Những đám mây là là che chở mặt đất khỏi bị giá đã kéo nhau đi khi mặt trời lên. Không khí ẩm áp, làn sương trên con suối Vernois như tan vào trong những tia nắng đầu tiên, và tuốt dưới kia, sau những bụi cây ở Saute, bìa rừng phe địch chìa thẳng lên khung trời đầy nắng những cây, cả non lẫn già, úa vàng và đôi khi trụi lá.

Một ngày tuyệt vời để đánh nhau.

“Tối nay chúng bay sẽ biết tay!” Lebrac mỉm cười nói.

Đoàn quân Longeverne khắp khởi mừng. Lũ chim sẻ và mai hoa hót líu lo trên những đồng cành con và trên những cây mận trong các vườn cây ăn quả. Giống như lũ chim, đoàn quân cũng ca hát. Mặt trời làm chúng vui tươi và tin tưởng, thanh thản và sạch mọi ưu phiền. Những ưu phiền ngày hôm qua và trận đòn của chủ tướng đã xa xôi rồi. Chúng chơi trò nhảy cừu^[26] cho tới khi vào học.

Khi tiếng còi của bố Simon ré lên thì niềm vui kia như biến sạch. Những vàng trán nhăn nặng trĩu ưu tư, những cặp môi mím lại đầy cay đắng và trong những đôi mắt ẩn một vẻ tiếc nuối. Chao ơi! Cuộc đời!...

“Mày thuộc bài không, Lebrac?” La Crique kín đáo hỏi.

“Chắc, có... nhưng không thuộc lắm. Nếu được thì cố nhắc tao nhé! Chiều nay không thể có chuyện bị giữ lại lớp như thứ Bảy rồi. Tao học kỹ hệ mét, tao thuộc lòng những loại quả cân: loại bằng gang, loại bằng đồng, những bát con, cả những lá nhỏ giống như ngoài chợ nữa. Nhưng tao không biết cần những gì để được đi bầu. Bố tao đã gặp bố Simon rồi, chắc chắn nếu ông không hỏi tao bài này thì cũng hỏi bài khác thôi. Hy vọng ông hỏi về hệ mét.”

Điều mong mỏi của Lebrac đã được toại nguyện, nhưng nó gặp may thì ngược lại bạn nó, Camus, lại không may. Nếu không có La Crique khéo kín đáo ra hiệu bằng môi và bàn tay như nhà diễn kịch câm lâm ly nhất thì chết Camus rồi và chiều hôm ấy hãnh thắng này đã phải ở lại lớp.

Thằng nhỏ tội nghiệp này, như chúng ta còn nhớ, mấy hôm trước tí nữa bị phạt khi được hỏi về định nghĩa “người công dân”, lần này hoàn toàn không biết gì hết về những điều kiện cần có để được đi bầu cử.

Nhờ La Crique làm hiệu, tay phải vung loạn trong không khí như cầm chiếc nĩa, bốn ngón chĩa ra còn ngón cái quặp vào, nên Camus ít ra cũng hiểu được cần bốn điều kiện.

Nhưng kể ra bốn điều kiện này thật khó hơn bội phần. Camus làm bộ như tạm thời mất trí nhớ, trán nhăn lại, ngón tay co duỗi như thể nghĩ ngợi ghê lắm nhưng mắt không phút nào rời kẻ đang tìm cách cứu nó là La Crique.

La Crique, dùng mắt ra hiệu, chỉ cho bạn tấm bản đồ nước Pháp do Vidal-Lablache^[27] vẽ treo trên tường; nhưng Camus, trong cơn bối rối, đã hiểu nhầm cử chỉ không rõ ràng này nên thay vì nói phải là người Pháp nó lại trả lời là phải biết “địa ný” khiến cả lũ kinh hoàng.

Bố Simon hỏi nó có điên không hay là nó muốn giễu cợt mọi người, trong khi La Crique lo lắng về sự hiểu lầm này nên khẽ nhún vai và lắc đầu.

Camus trấn tĩnh lại. Một tia sáng lóe lên trong đầu, nó nói:

“Phải là người nước đó.”

“Nước đó là nước nào?” thầy giáo quát. Câu trả lời không chính xác khiến ông nổi giận. “Nước Phổ hay Trung Hoa?”

“Nước Pháp ạ,” kẻ bị hỏi trả lời. “Phải là người Pháp ạ!”

“Đấy, được rồi! Gì nữa?”

“Gì nữa?” Mắt nó cầu khẩn La Crique.

Thằng này rút dao từ trong túi, bật lưỡi, làm như định đâm Boulot ngồi cạnh để cướp giật, rồi lắc đầu quày quạy.

Camus hiểu rằng không được giết người hay ăn cắp. Nó đáp ngay như thế, trong khi những đứa kia, có La Crique dẫn đầu, lớn tiếng trả lời khái quát hơn rằng phải có quyền công dân.

Không đến nỗi nào! Camus thở phào. Diễn tả điều kiện thứ ba, La Crique phải diễn đạt hết sức hơn nữa: nó đưa tay lên cầm giả vuốt râu, vê hàng ria mép dài vô hình, thậm chí nó còn thò hai bàn tay vào những chỗ kín đáo để ra hiệu chỗ đó có lông. Rồi nó bắt chước nhân vật Panurge của Rabelais trò

chuyện bằng cách ra dấu với gã người Anh: nó xòe hai bàn tay chĩa lên trời hai lần, tiếp theo là ngón tay cái của bàn tay phải. Như thế chỉ có thể là “hai mươi một”. Camus hân hoan trả lời điều kiện thứ ba:

“Phải đủ hai mươi một tuổi ạ.”

“Còn điều kiện thứ tư!” bố Simon thúc giục, không khác người chủ trò chơi quay bánh xe số tại buổi lễ mừng thánh bản mệnh của làng.

Camus đưa mắt nhìn La Crique rồi lại ngược lên trần, rồi tới tấm bảng và cuối cùng lại quay về La Crique, lông mày nó nhú lại như thể ý chí bất lực của nó đang khuấy tung làn nước trí nhớ.

La Crique lấy một quyển vở rồi dùng ngón tay trở vạch những chữ cái vô hình lên bìa.

Thế có nghĩa là gì nhỉ? Camus chịu chết không nghĩ ra! Lúc này kẻ nhắc kịch bản bèn nhăn mũi, hơi hé miệng, thè lưỡi giữa hai hàm răng và một âm tiết vắng đến tai kẻ bị đắm tàu:

“Anh ách!”

Nó chẳng hiểu ắt giáp gì nên không ngót ngoái cổ về phía La Crique. Bố Simon tò mò trước việc thằng học trò toàn nhìn một cách ngớ ngẩn về một chỗ trong lớp nên bỗng dung ông nảy ra cái ý tưởng nực cười, lạ lùng và lẩn thẩn là thỉnh linh quay phắt người lại.

Thế là lại thêm một tai họa nhỏ nữa, vì ông bất chợt bắt gặp La Crique đang nháy nhó ra hiệu. Ông cho rằng nó lén làm trò chế giễu thầy sau lưng để chúng bạn cười.

Tức thì phạm nhân được ném ngay cơn giận dữ đầy hận thù:

“La Crique, sáng mai mày phải nộp cách chia động từ ‘làm trò khi’ với đầy đủ các thì. Về thì vị lai mày hãy vui lòng viết ‘em sẽ không’ thay vì ‘em sẽ’! Nghe chưa?”

Trong lớp chỉ có một thằng đàn độn duy nhất cười trước việc La Crique bị phạt: đó là thằng Bacaille Cà nhắc. Hành động ngu xuẩn và mất đoàn kết này càng làm thầy giáo thêm bực mình nên ông lại truy Camus đến mức nó khó

thoát nỗi việc ngồi lại lớp:

“Sao? Mà có chịu nói cho tao biết điều kiện thứ tư không?”

Điều kiện thứ tư không xuất đầu lộ diện! Vì chỉ mình La Crique biết thôi.

“Hông mất rồi!” La Crique thầm nghĩ. “Nhưng còn nước còn tát”. Với vẻ ngây thơ vô tội của một đứa học trò sốt sắng muốn chuộc lỗi cho cung cách hỗn láo mới đây nó lên tiếng trả lời thay cho người bạn chí thiết, nhanh đến nỗi thầy giáo không kịp ngăn cản:

“Phải ghi tên vào danh sách cử tri của xã ạ.”

“Ồ kìa, ai hỏi mày đâu nào? Chẳng lẽ mày nghe thấy tao hỏi mày à?” bố Simon càng lúc càng lớn tiếng trong khi đứa học trò giỏi nhất của ông tỏ vẻ ăn năn ngò nghêch, ngược hẳn với cơn phẫn nộ trong lòng nó.

Giờ học kết thúc suôn sẻ; nhưng Tintin thì thào vào tai Lebrac:

“Mày có thấy thằng Bacaillé khoèo không? Mày biết không, tao nghĩ phải đề phòng nó đấy. Nó là đứa mách lẻo, không tin cậy được đâu!”

“Mày nghĩ thế thật à?” Lebrac giật nảy mình. “Có bằng chứng gì không?”

“Tao không có bằng chứng nào hết,” Tintin đáp, “nhưng nếu có chuyện gì thì tao sẽ không ngạc nhiên đâu. Nó là một thằng luôn cúi, một đứa đáng ngại. Tao không ưa nổi loại như nó!”

Những ngòi bút quẹt loạt soạt trên giấy, viết ngày tháng: “Thứ Hai... năm 189...

Ngày tưởng nhớ: nổ ra cuộc chiến tranh với Phổ. Trận Forbach.”

“Tintin này,” Guignard thì thầm, “tao không thấy rõ, Forbach hay Morbach vậy?”

“Forbach! Còn Morbach là tên anh chàng lính pháo thủ ở nhà thằng Camus đã kể cho gia đình Chantelot Chủ nhật vừa rồi rằng anh ta về phép. Forbach! Hẳn là tên một vùng nào đấy.”

Chúng lặng lẽ làm bài tập. Rồi tiếng ồn ào mỗi lúc một tăng cho thấy chúng đã làm bài xong, tranh thủ thời gian nghỉ giữa hai tiết học để ôn bài cho giờ học tới hay trao đổi suy nghĩ về tình hình của hai đạo quân tham chiến.

Khi bị khảo bài về hệ mét thì Lebrac tỏ ra thật xuất sắc. Nó biết rõ các đơn vị trọng lượng cũng như các đơn vị đo chiều dài, còn có hai đại lượng nữa. Nó “tung hứng” những myriagram^[28] và tạ không khác anh chàng làm xiếc ở chợ phiên tung hứng những quả tạ hai mươi ký. Thậm chí nó còn làm bố Simon phải sửng sốt khi nó đọc trơn tru như cháo và tả thật chi tiết mọi đơn vị trọng lượng thông dụng từ lớn nhất đến nhỏ nhất.

“Nếu bài nào mà cũng thuộc như vừa rồi thì sang năm tao sẽ đề nghị cho mày đi thi tốt nghiệp,” bố nói.

Nhưng Lebrac đâu thiết tha gì chuyện thi tốt nghiệp. Cứ phải đày đọa với những chính tả, làm tính và làm luận, ấy là chưa kể “địa lý” với sử ký, ồ, không, không phải những thứ đó! Do vậy, lời khen và hứa hẹn của thầy giáo chẳng khiến nó cảm động, và nếu nó cười thì chẳng qua là vì nó biết chắc rằng qua ấn tượng tốt sáng nay thì dù chiều nó có vấp vấp chút ít về môn sử và văn phạm, bố Simon cũng sẽ bỏ qua cho nó.

Khi chuông điểm bốn giờ, chúng chạy ào về nhà lấy khúc bánh mì thường nhật rồi ngay sau đó tụ tập ở mỏ đá Pepiot. Camus, có nhiệm vụ đi tiền trạm, lên đường cùng Gibus anh và Gambette để canh chừng bìa rừng trong lúc đại quân nhanh chóng chạy đi “khoác chiến y”.

Tới nơi, Camus trèo lên cái cây của mình quan sát. Chưa phát hiện gì cả. Nó tận dụng thì giờ để siết lại dây thắt bằng cao su và miếng da của chiếc ná và phân loại những viên sỏi nó mang theo. Những viên ngon lành nhất cho vào túi quần trái, còn lại cho vào túi phải.

Trong lúc đó sĩ tốt của Lebrac và chủ tướng cởi quần áo dưới sự giám thị của Boulot, nó cho mỗi đứa một chỗ riêng với một viên đá to để quần áo lên trên, khỏi lo lấm bẩn.

“Mày cầm cái còi này của tao rồi leo lên cây sồi kia kìa,” Tintin bảo Boulot. “Nếu thấy lão áo chùng thâm hay một gã chó chết hay bất cứ ai lạ thì thổi hai lần để tụi tao rút lui an toàn.”

Đúng lúc ấy Lebrac, đã cởi xong quần áo, hét lên giận dữ đập tay lên trán.

“Chết cha! Cà chớn quá! Tao quên không nghĩ tới! Bây giờ mình không có túi đựng sỏi đá.”

“Đúng thế, cà chớn thật,” Tintin hòa theo.

“Rõ chán mớ đời!” La Crique nói. “Chỉ gây gộc thôi thì đâu có đủ.”

Rồi nó suy nghĩ thật nhanh...

“Mình lấy khăn mùi soa đựng sỏi đá vậy. Đứa nào ném hết đá rồi thì cột khăn ở cổ tay.”

Tuy khăn mùi soa thật ra phần lớn chỉ cắt từ áo cũ hay mảnh khăn lau nhưng hóa ra có tới hơn nửa tá chiến sĩ không có, đơn giản chỉ vì khi cần thì lấy ống tay áo quệt cũng được, thành ra với sự thông thái của chúng, chúng thấy không cần phải mang theo thứ vớ vẩn này làm chi cho nặng.

Đón trước sự phản đối của những triết gia non choẹt này, Lebrac bảo chúng lấy mũ của mình hay của bạn làm “túi đựng đá”. Thế là vấn đề được giải quyết vừa lòng cả bọn.

“Mình xuất quân được chưa?” nó hỏi... “Vậy thì, tiến!”

Nó dẫn đầu, theo sau là Tintin, rồi La Crique, rồi đến những đứa khác không nhất thiết theo thứ tự. Tay phải cầm gậy, tay trái cầm khăn mùi soa buộc túm bốn góc đựng đầy những đá, chúng từ từ tiến lên. Những thân hình trắng trẻo, mảnh mai hay tròn trịa hơi run vì lạnh nổi lên trên nền thẫm của cả đoàn quân diễu hành. Trong vòng năm phút chúng tới Bụi Cây Lớn.

Ngay lúc ấy Camus mở màn chiến sự. Nó nhắm ngay thẳng Mặt Bánh đúc, bảo nhất định sẽ cho thằng kia vỡ mõm.

Với lại đã đến lúc đại quân Longeverne tiến tới. Thằng Méo, đối thủ và là kẻ bắt chước Camus, báo rằng chỉ thấy ít địch quân thôi nên bọn Velrans, còn say mùi chiến thắng chiều hôm kia, chuẩn bị ăn gỏi dăm ba kẻ địch đang đối đầu với chúng. Nhưng khi chúng từ bìa rừng ủa ra định hình thành mũi dùi tiến công thì một trận mưa đá âm âm trút xuống buộc chúng phải rút lui và bị giảm nhuệ khí.

Thằng Méo vừa từ trên cây tuột xuống để tham gia tấn công lại leo tọt lên để

kiểm tra xem liệu có viện binh đến Bụi Cây Lớn không. Nhưng nó chỉ thấy mỗi thằng Camus từ trên cây sồi tuột xuống, căng ná đứng gần Gibus anh và Gambette cũng đang giữ vị trí phòng thủ. Nghĩa là không có gì mới cả. Ấy là bởi các chiến sĩ Longeverne, công người và run lập cập, đã lạng lẽ nấu mình bất động sau các thân cây hoặc bụi rậm.

“Chúng sẽ lại tấn công nữa đây,” Lebrac khẽ tiên đoán. “Có lẽ mình đã sai lầm khi vừa nãy ném nhiều đá quá; mong rằng chúng không biết là mình ém binh đợi chúng. Coi chừng! Chuẩn bị sẵn đá đi. Cứ để chúng tới thật gần đã, khi nào tao hô ‘bắn!’ thì hãy khai hỏa.”

Thằng Aztec rất hài lòng về báo cáo của trinh sát Méo, nó nghĩ nếu quân địch không xuất hiện và vẫn hành động giống như hôm thứ Bảy thì có nghĩa là chủ tướng của chúng vắng mặt và chúng chỉ loe ngoe vài mống. Cho nên nó quyết định bắt sống thằng Camus - vừa mới lại leo lên cây sồi. Các cố vấn của nó, vẫn còn hăm hở nhớ lại vụ bắt sống Lebrac, nhiệt liệt tán thành.

Nhất định thằng Camus sẽ không có thời giờ để tẩu thoát; lần này chúng sẽ tóm được nó và cho nó nếm mùi đau khổ. Nó sẽ phải chịu hình phạt giống y như thằng Lebrac. Từ lâu nay những viên đá của nó đã gây quá nhiều thiệt hại trong hàng ngũ của chúng rồi. Đã đến lúc thực sự cấp thiết phải cho nó một bài học nhớ đời và tịch thu giàn ná của nó.

Bọn chúng để Camus yên vị xong xuôi.

Tại những vụ đụng độ nhỏ nhỏ thế này không cần chuẩn bị lâu, mà phần lớn lòng quả cảm và ý chí tiến công của chủ tướng mới quyết định thắng hay bại. Nên một lúc sau bọn Velrans, tin vào sức mạnh của chúng, mới vung gậy điên cuồng và hét lên những tiếng man rợ “A...a...a...” xông vào phần đất đối phương.

Tại Bụi Cây Lớn bên phía Longeverne không khí vẫn im ắng đến độ có thể nghe được tiếng ruồi bay. Chỉ có tiếng giàn ná của Camus bật tanh tách bắn đạn.

Lũ nhóc trần truồng đang núp trong tư thế quỳ hay ngồi xồm tuy lạnh run lập cập nhưng không đứa nào dám thú nhận. Tay phải chúng sẵn sàng đá còn tay trái nắm chặt gậy.

Lebrac đứng giữa đội quân, dưới gốc cây sồi của Camus. Nó được thân cây

che kín, chỉ lộ cái đầu với mái tóc rối bù tới trước. Dưới cặp lông mày nhíu lại mắt nó rực lửa nhìn chăm chăm. Bàn tay trái của nó bôn chồn nắm chặt thanh kiếm chỉ huy đeo bằng dây roi ngựa.

Nó theo dõi động thái của quân địch, đôi môi run run sẵn sàng ra hiệu lệnh tấn công.

Rồi bất ngờ, sung sướng như con quỷ từ trong chai vọt ra, toàn cơ thể co ro của nó nhảy dựng lên, từ cổ họng bật ra hiệu lệnh vang lừng như thể nó gào trong cơn điên loạn:

“Bắn!”

Nghe mà dựng tóc gáy.

Trận mưa đá dội xối xả vào đám Velrans khiến chúng khựng lại. Cùng lúc ấy tiếng Lebrac hét điên cuồng như vỡ lồng ngực lại vang lên:

“Tiến lên! Tiến lên! Tiến lên! Tiến!”

Đám lính của Lebrac, giống như một đạo quân lùn từ địa ngục hoang đường thình lình từ dưới đất nhô lên, từ những chỗ trú ẩn huyền bí phóng vọt ra, trần như nhộng, vung gươm giáo, vừa la hét man rợ vừa lao vào đám quân Velrans với sức mạnh không gì chống nổi.

Đội quân của thằng Aztec khựng lại như bị tê liệt, mới đầu do bất ngờ, rồi đâm hoảng hốt và cuối cùng khiếp đảm. Khi mỗi nguy cơ tăng từng phút từng giây thì chúng, tất cả như một, quay đầu tháo lui nhanh hơn cả lúc chúng chạy tới, phóng những bước dài như bị ma đuổi về phía cánh rừng, không đứa nào dám ngoái cổ lại một lần.

Lebrac, vẫn tiên phong như mọi khi, vung kiếm phóng tới. Hai cánh tay dài trần trụi của nó vung lên điên cuồng, đôi chân cứng cáp của nó mỗi lần sải những hai mét, toàn quân ào ào rượt theo sau, không vương áo vương quần, chúng sung sướng vì được chạy nóng cả người. Những mũi giáo phe Longeverne sắp đâm vào sườn quân địch vốn đã chạy tới đường Hào Lớn. Chúng sẽ biết tay.

Nhưng cuộc tháo chạy của bọn Velrans không hề dừng lại ở đó. Trước mắt chúng là những bụi cây như bức tường thành, ở bìa rừng thì thưa thớt nhưng

càng vào sâu càng rậm rịt. Đội quân bại trận của Aztec không phí phạm thì giờ cho việc tìm cách lần lượt vượt qua Hào Lớn. Những đứa đầu vượt được, còn đám sau không ngần ngại gì mà không lao thẳng vào lùm cây rồi bất chấp tất cả, dùng tay chân vạch đường rút.

Còn phe Longeverne không quần không áo nên tiếc thay không truy kích được vì gai góc. Từ bìa rừng chúng nhìn theo quân địch bỏ trốn, quăng gậy, mất mũ, vớt lại sỏi đá rồi chạy tuốt giữa những bụi cây đầy gai góc, áo quần rách bươm, thịt da trầy xước, chẳng khác gì bầy lợn rừng bị vây dồn hay lũ hươu nai bị đàn chó sủa bao vây.

Lebrac cùng với Tintin và Gibus anh nhảy xuống Hào Lớn. Nó định túm vai thằng Mặt Bánh đúc đang run như cây sậy - thằng này vừa mới bị nó đập kiếm vào be sườn một trận - thì từ chỗ đóng quân của nó vọng tới hai tiếng còi inh tai khiến Lebrac và quân của nó phải dừng lại, bỏ dở cuộc truy kích.

Thằng Mặt Bánh đúc để lại phía sau một mùi thối hoắc, bằng chứng của sự sợ hết vía. Thế là nó thoát được cùng đồng bọn vào tầng cây thấp.

Chuyện gì thế nhỉ?

Lebrac và các chiến sĩ của nó lo lắng ngoái nhìn lại sau khi nghe tiếng còi của Boulot. Dẫu sao chúng cũng không muốn bị một nhà bảo vệ thuần phong mỹ tục, dù thế tục, tôn giáo, tự nhiên hay bất kỳ cái gì khác của Longeverne hay đâu đó, bắt gặp trong thứ quần áo đáng ngờ này.

Lebrac tiếc rẻ nhìn theo bóng thằng Mặt Bánh đúc rồi chạy ngược đường hào về phía bìa rừng nơi lính của nó đang chờ và căng mắt tìm cách phát hiện nguyên do đưa đến tiếng còi báo động của Boulot.

Camus, đã từ trên cây leo xuống khi bắt đầu trận đánh và như chúng ta còn nhớ vẫn bận quần áo, thận trọng tiến ra bờ đường quan sát chung quanh.

Nó không phải chờ lâu! Ai thế kia?

Chính thị lão Bédouin vô tích sự và thô lỗ. Còn chính lão cũng giật nảy người khi nghe hai tiếng còi và đang đưa cặp mắt kèm nhèm dò tìm khắp mọi phía, mong phát hiện ra lý do bí ẩn của tiếng còi lạ thường và bất tường này!

VIII. Trả thù đích đáng

Donec ponam inimicos tuos, scabellum pedum tuorum^[29].

(Kinh chiều Chủ nhật)

(Psalmos... nescio quo.)

Janotus de Bragmardo^[30].

Lão Bédouin và Camus trông thấy nhau cùng lúc. Nó nhận ngay ra lão, còn lão, may mắn thay, lại không nhận ra nó.

Tuy nhiên với sự nhạy cảm của một tay lính già kỳ cựu, lão trưng tuấn cảm thấy thẳng nhỏ vô lại trước mặt lão có liên hệ thể nào đấy với tiếng còi kia hay ít ra cũng có thể giải thích hoặc cho lão vài thông tin. Lão bèn ra hiệu bảo nó đứng lại rồi bước thẳng tới chỗ nó.

Thấy vậy, thẳng Boulot mừng hóm. Vì nó đang sợ lão già bản thủ này sẽ tới chỗ nó rồi phát hiện ra nơi các chiến hữu Longeverne cất giấu quần áo. Nếu thế thì Boulot quyết ngăn cản bằng mọi cách. Cách hay nhất là để lão tới khá gần rồi chửi lão một câu gì đấy, miễn là - như trong trường hợp này - có dăm ba cái cây hay bụi rậm gần đó để trốn mà không hề bị phát hiện. Bằng cách nhanh nhẹn vọt từ chỗ nấp này qua chỗ nấp khác thì có thể dụ được lão ra xa khỏi bãi chiến trường.

Khi con gà gô

Thấy bầy con thơ

Mới mọc lông tơ

Đang gặp nguy hiểm...

Boulot thuộc lòng bài thơ ngụ ngôn này. Nó rất khoái mẹo của con gà gô và vì nó không đến nỗi đàn hơn con vật mà nó có thể giả tiếng gáy y hệt, nên hẳn nó cũng biết cách dẫn dụ lão Zéphirin này ra xa và bỏ rơi lão.

Trò chơi này không phải không nguy hiểm và phiền toái. Điều nguy hiểm

nhất là nhờ một người làng nào đấy nhanh chân và tinh mắt bỗng dung xuất hiện rồi mách với lão trương tuần. Nếu chẳng may đó lại là một người bà con, thông gia hay bạn bè của bố mẹ thì người ấy có thể dùng quyền uy của một người thân để tùm tai kẻ phạm tội giao cho người đại diện công quyền. Tai hại lắm chứ chẳng chơi.

Vì tính Boulot vốn cẩn thận nên nó thấy tốt hơn là không nên mạo hiểm. Mặt khác, nó không biết trận đánh kết thúc ra sao và Lebrac dẫn quân theo hướng nào. Qua tiếng hò hét nó chỉ biết rằng trận tấn công rất dữ dội thôi. Nhưng bây giờ các chiến hữu của nó đang ở đâu?

Thật nan giải!

Còn Camus, như ta có thể đoán được, dĩ nhiên không chịu đợi lão trương tuần lại gần. Vừa thấy lão định tiến tới, nó liền đổi hướng, nhảy xuống đường trống chạy đón đầu lũ bạn, khẽ bảo chúng chạy ngược lên phía trên vì Lão Bất Nhân, cách nó gọi lão Bédouin, đang từ phía dưới chạy lên.

Khi thấy Camus chạy trốn thì lão Zéphirin không còn hoài nghi gì nữa. Nhất định là bọn oắt con bản thiu này đang định chơi khăm lão. Lão nhớ tới thằng nhỏ hôm kia hay hôm kia gì đấy đã chổng cái mông trần trụi vào lão và vì chiều hôm nay thấy mình hăng hái nên lão liền đều bước đuổi theo thằng nhóc này.

Lão mướt mồ hôi và thở hổn hển nhưng cũng đến kịp để thấy cả một lũ trần như nhộng chạy vụt đi, lẫn vào những bụi rậm phía trên bìa rừng Saute. Chúng vừa chạy vừa lớn tiếng chửi lão, không thể nhầm được:

“Đồ chó già! Đồ bọm già! Đồ dê xồm!”

“Lũ nhóc con hỗn xược! Bọn chó chết! Quân mất dạy! Liệu hồn!” Lão chửi lại rồi tiếp tục đuổi theo. “Ông mà bắt được đứa nào, ông sẽ cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cắt...”

Lão muốn cắt hết mọi thứ của bọn nhóc.

Nhưng để bắt được chỉ một đứa thôi, lão cần phải có đôi chân nhanh nhẹn hơn cặp cẳng già nua của lão hiện tại. Lão có vung gậy đập túi bụi vào các lùm cây đấy, nhưng chẳng thấy đứa nào. Rồi lão nghe từ phía xa có âm thanh vắng lại, lão khấp khởi lần theo, song âm thanh ấy thật ra cũng chỉ để

lừa lão.

Để bảo vệ các chiến hữu trở về nơi cất giấu quần áo, Camus, Gibus anh và La Crique - cả ba đưa đều áo quần nghiêm chỉnh - đã thực hiện điều mà hồi nãy Boulot dự định làm. Chúng dẫn dụ lão Zéphirin qua cánh đồng cỏ Chasalans, tuốt về phía Velrans để lừa lão, khiến lão - vì mắt mũi kèm nhèm - tin rằng lũ trẻ làng bên mới là bọn đã xúc phạm danh dự một cựu chiến binh bảo vệ “tổ quốc” và đại diện “pháp luật”.

Vì mọi tín hiệu cảnh báo và tụ tập đã được thông nhất từ trước và vì cánh rừng phe địch đã vắng ngắt vắng tanh nên khi thấy đã đến lúc thích hợp Camus và hai trợ thủ thôi không chửi lão Bédouin nữa mà thành linh ngoặt vào cánh đồng, men theo bờ tường đồng cỏ nhà Fricot rồi lại biến vào rừng, từ đây men theo con hào phía trên tới những lùm cây trên vạt đất của xã, cách chỗ phía trên khúc đường quanh khoảng một trăm mét, nghĩa là đã đến bãi chiến trường.

Bãi chiến trường giờ đây thật vắng lặng. Không có gì gợi lại cuộc chiến đấu đáng ghi nhớ vừa diễn ra mới đây. Nhưng chúng nghe từ những bụi cây phía dưới kia vang lên đều đặn tiếng gà gô của đám Longeverne gọi chúng.

Nhờ chiến thuật dẫn dụ khôn khéo này mà các chiến sĩ về được an toàn nơi Boulot đang canh giữ; chúng hồi hả mặc lại áo sơ mi, quần cộc, áo khoác và xỏ vớ, xỏ giày. Boulot tất bật chạy tới chạy lui, hết sức giúp bè bạn, nhét áo vào quần cho đứa này, cột dải đeo quần cho đứa kia hay gài cúc quần cho đứa nọ; nó thu góp mũ, thắt dây giày và chú ý để không đứa nào mất mát hay quên gì.

Chúng vừa mặc quần áo vừa chửi lão già mắc dịch cứ luôn chường mặt ra khi chẳng ai cần tới. Chưa đầy năm phút chúng hài lòng vì đã đóng bộ đầu vào đây. Nhưng không hoàn toàn thỏa mãn với chiến thắng nửa vời vì không bắt được tù binh nào, chúng túa ra làm bốn, năm nhóm đi từ phía trên xuống dưới để gọi ba trinh sát đã vất vả với lão Bédouin.

“Lão sẽ biết tay tao,” Lebrac nói. “Đúng thế, tao sẽ trả mối thù này! Đây không phải lần đầu tao bị lão phá đám! Không thể tiếp tục thế này được, nếu không sẽ không có Chúa, không có công bằng, không có gì sất! Không, không thể chịu như thế được!”

Và Lebrac nặn óc tìm cách báo thù đáng sợ và khác thường. Các bạn nó cũng

trâm tư suy nghĩ.

“Mày thấy sao, Lebrac,” Tintin đề nghị, “vườn lão có nhiều cây táo. Mình lấy sào phá cây của lão trong khi lão còn đang lưng tui mình ở Chasalans có được không?”

“Rồi mình bới tung mấy luống rau của lão,” Gibus em bổ sung.

“Mình ném vỡ cửa sổ nhà lão,” Mắt Cá ngáo nói.

“Ừ, cũng được đấy,” Lebrac đồng ý, nó cũng đã nghĩ ra cách gì rồi. “Nhưng mình đợi mấy đứa kia đã. Với lại mấy chuyện này đâu làm ban ngày được. Nhỡ ai trông thấy làm chứng thì lão có thể tống mình vào nhà giam lắm chứ chẳng đùa... lão già không tim không óc này có gì mà không dám làm. Nhưng rồi sẽ thấy.”

“Tiruii,” tiếng gà gô vang lên từ những bụi cây phía Tây.

“Tui nó đó!” Lebrac kêu rồi nó bắt chước tiếng gà gô xám gáy lại ba tiếng.

Tiếng giày gỗ nện vang dồn dập báo cho nó biết là ba trinh sát và nhóm lính rải rác bên sườn đồi đang tiến lại. Khi đã đông đủ rồi các trinh sát mới báo cáo:

“Lão Zéphirin chửi bới om sòm như điên khùng bọn mất dạy Velrans dám phá phách người lương thiện ngay trên vùng đất của họ,” chúng cả quyết, “lão vừa chửi vừa đổ mồ hôi vừa thở phì phò như con ngựa già kéo chiếc xe nặng chét người lên dốc nhà kho nghiêng như mái nhà.”

“Hay lắm,” Lebrac nói. “Có lẽ lão sẽ quay lại đây; phải có đứa nào đứng đây coi chừng lão mới được.”

La Crique, từng chứng tỏ là một nhà tâm lý và phân tích tài ba, có ý kiến khác:

“Lão mướt mồ hôi vậy lão sẽ khát. Nghĩa là lão sẽ quay thẳng về làng, vào quán Fricot làm một ly. Có lẽ cần một đứa trong bọn mình xuống đó canh chừng thì hay hơn đấy.”

“Rất đúng,” chủ tướng tán thành. “Ba đứa ở lại đây, ba đứa xuống đó.

Những đứa khác theo tao vào rừng Teuré. Bây giờ tao biết mình cần làm gì rồi. Mình cần một đứa cực khôn canh chừng quán Fricot,” nó nói tiếp. “La Crique, mày tới đó, kéo theo Chancet và Pirouli. Tụi bay chơi bi ở đó, đừng lộ gì hết.

Boulot ở lại đây, cùng với hai đứa nữa ẩn trong mỏ đá. Tụi bay phải quan sát và lắng nghe xem lão nói gì. Khi lão đi rồi và tụi bay biết lão định làm gì thì tới gặp tụi tao ở cuối đường đi Donzé, ngay chỗ cây thánh giá kỷ niệm lễ khánh tiết ấy. Tao sẽ cho biết làm gì tiếp theo.”

La Crique băn khoăn vì nó và hai đứa bạn không mang theo bi. Lebrac liền rộng rãi đưa nó cả một tá (giá một xu cơ đấy!) để ba đứa có thể đóng trò tốt trước mắt lão trương tuần.

Rồi khi nghe chủ tướng dặn dò lần cuối, La Crique tự tin cười khẩy:

“Mày cứ yên trí! Tao sẽ lo chu đáo mà! Tao sẽ cho lão chó chết này biết tay!”

Rồi chúng tản đi tức thì.

Lebrac cùng đại bộ phận đạo quân rảo bước tới cánh rừng Teuré. Vừa tới nơi, nó ra lệnh cho lính lột những dây leo dài nhất của cây ông lão mà chúng có thể tìm được.

“Để làm gì chứ?” chúng hỏi. “Để hút à? A, tuyệt quá, mình làm thuốc lá!”

“Phải cẩn thận kéo đứt đấy,” Lebrac cảnh cáo. “Được càng nhiều càng tốt. Để làm gì tao sẽ cho biết sau. Camus, mày leo lên cây gỡ những dây leo ấy ra. Leo cao vào, mình cần những sợi dài.”

“Dĩ nhiên, được thôi mà,” phó tướng trả lời.

“Khoan đã! Có đứa nào có dây cột không?” chủ tướng hỏi.

Đứa nào cũng có một đoạn dây dài từ một đến ba piê. Chúng chìa ra.

“Cứ tạm giữ đấy. Ừ,” nó quyết định, hẳn đó là câu trả lời cho câu hỏi nó thầm đặt ra cho chính mình. “Cứ giữ lấy và tìm dây leo đi.”

Trong khu rừng lâu năm này tìm dây leo dễ ợt, đầy ra đó. Những dây leo mềm và dai bám trên những cây sồi to, cây phong, cây bu lô, cây lê đại và hầu hết các loại cây khác, ghim chặt vào lớp vỏ sần sùi bằng những chiếc lá xoắn như đinh vít, quấn quanh cành như những con rắn thực vật sống động, vươn lên tận trời xanh để hứng ánh sáng và mỗi ban mai chúng lại uống một ngụm lớn ánh mặt trời. Dưới đất ta thấy đầy những gốc dây leo già xám xịt, cứng quèo, nứt rạn như một miếng thịt bò luộc quá lâu, còn đầu trên tưa ra như những dây roi ngựa mềm mại và dai.

Camus leo lên một cây; Tétas và Guignard cũng leo mỗi đứa một cây. Chúng hình thành ba nhóm, cùng nhau làm việc dưới đôi mắt chăm chú theo dõi của Lebrac.

Sắp leo lên đến nơi rồi.

Cho dù cây lớn đến đâu thì Camus, giống một đô vật thời cổ đại, vẫn cứ ôm bằng hai tay. Thường thì hai tay nó không đủ dài để ôm trọn thân cây.

Nhưng không hề gì! Hai bàn tay dẹp lép của nó bám như những ống giác vào các mắt trên vỏ cây; hai chân nó bắt chéo thành vòng như những chiếc cành cong của gốc nho. Một cái nhún chắc chắn của đầu gối đưa nó lên cao ba mươi đến năm mươi phân. Ở đó, vẫn hai bàn tay bám chặt, hai đầu gối ép sát và chỉ trong mười lăm đến hai mươi giây, Camus đã nắm được cành cây đầu tiên.

Giờ thì không phải đợi lâu thêm nữa: trước hết nó tì ngực và hai cẳng tay vào cành, rồi tì hai đầu gối vào thanh xà ngang thiên nhiên này đẩy người lên, chỉ ít giây sau hai bàn chân nó thay chỗ hai đầu gối. Từ đây Camus leo lên tận ngọn cây thảo nhiên và dễ dàng như đi trên bậc tam cấp.

Sợi dây leo lẹ làng nằm trong tay chúng, vì một chiến hữu đứng dưới gốc cây đã lấy dao cắt dây ngang mặt đất trong lúc ba bốn đứa khác xúm lại cẩn thận kéo xuống từng đoạn dây leo dài đã gỡ từ thân cây.

Đám mục đồng nhỏ bé này đã làm như thế không biết bao nhiêu lần mỗi dịp hè, vào lễ thánh Jean, để trang điểm sừng lũ bò của chúng với cây xanh và hoa dại. Những vòng lá xanh thắm điểm màu hoa tiêu nhân thảo, thường xuân, xa cúc lam, mào gà, cúc, cỏ lưỡi mèo. Chúng muốn tỏ ra hơn bạn về khiếu thẩm mỹ và óc sáng tạo. Vui biết mấy khi chiều đến thấy những con bò thân yêu mắt to ướt át trở về trong tiếng lục lạc lạnh canh, điểm trang

vòng hoa nọ trên sừng như những cô dâu về nhà chồng vào tháng Năm.

Về tới nhà, người ta treo vòng hoa lá kia lên một cái đinh to dưới mái cửa bếp - tới tận sang năm, có khi lâu hơn nữa cho thật khô - giữa những liềm hái thô kệch xám xịt lưỡi sáng lóa.

Nhưng hôm nay chúng không trang điểm cho bò.

“Gấp lên!” Lebrac thúc giục vì thấy trời đang tối rất nhanh và sương chiều đã đùn cao trên nhà máy xay ở Velrans.

Sau khi gom chiến lợi phẩm, nó làm những con tính phức tạp, dang hai tay cẩn thận đo bề dài từng sợi dây leo. Rồi Lebrac quyết định lên đường. Chúng len giữa những hàng giậu về hướng Donzé, tới chỗ cây thập giá kỷ niệm.

Lebrac có được bốn dây dai chắc, dài khoảng mười mét, tám dây khác ngắn hơn.

Trên đường, chủ tướng ra sức nhắc nhở lính của nó không được làm đứt những sợi dây dài và ra lệnh cứ hai dây ngắn buộc làm một, càng chắc càng tốt. Mười sáu chiến binh cầm thứ chiến cụ này, những đứa kia nhìn ngó chúng, còn chủ tướng trầm tư suy nghĩ cho đến khi chúng tới điểm tập kết.

“Mình làm gì bây giờ, Lebrac?” đám trẻ hỏi.

Trời đã tối dần rồi.

“Còn tùy,” Lebrac không trả lời thẳng.

“Sắp đến giờ phải về nhà rồi,” một trong những đứa nhỏ nói.

“Những đứa kia chưa thấy tới! Cả Boulot lẫn La Crique!”

“Chúng nó có chuyện gì thế? Có chuyện gì với lão Bédouin?”

Lũ trẻ mắt dần kiên nhẫn và vẻ mặt đầy bí mật của chủ tướng không giúp chúng bớt căng thẳng.

“A, Boulot với mấy đứa kia!” Camus chọt reo lên.

“Boulot! Sao?”

“Thế này nhé,” Boulot đáp. “Lão đi lối đường cái, tận dưới kia cơ. Nếu tao không cảnh giác thì tội mình chờ khướt. Chắc là lão lại đi qua rừng và ra tới đường cái bằng con đường mòn bắt nguồn từ khoảng rừng trống.

Tội tao thấy lão từ chỗ mỏ đá. Lão vung tay vung chân liên tục, cứ như Kinkin^[31] lúc say khướt cò bợ. Hiển nhiên là lão cáu lắm!”

“Gibus em!” Lebrac ra lệnh. “Mày chạy đi xem thằng La Crique làm gì, báo nó tới đây ngay, báo cáo tình hình dưới đó.”

Gibus em tuân lệnh vọt đi; sau chừng ba chục bước có tiếng gà gô khe khẽ khiến nó dừng lại.

“Mày đây à, La Crique? Theo tao, nhanh lên! Tội tao muốn biết tình hình dưới ấy như thế nào!”

Chỉ sau mấy giây hai đứa đã tới ngã tư đường.

Cả lũ xúm lại quanh La Crique. Thằng này liền kể.

Mười lăm phút trước lão Bédouin mặt đỏ gay như gà chọi tới chỗ ba đứa chúng nó đang tỉnh bơ chơi bi trước quán Fricot.

Chúng đồng thanh lễ phép chào lão. Lão nói:

“Giỏi lắm! Ít ra thì chúng mày cũng là những đứa trẻ ngoan ngoãn, chứ không như lũ bạn của chúng mày, cái lũ mất dạy ấy sẽ có ngày tao tống vào nhà giam!”

La Crique mở to mắt như công nhà kho nhìn lão vẻ ngạc nhiên lắm rồi nói chắc là ông Zéphirin nhầm đấy, vì lũ bạn nó giờ này đều phải về nhà giúp mẹ lấy nước, bô củi cho ngày mai hoặc giúp bố chăm sóc lũ bò.

“Ra thế!” lão Zéphirin nói. “Vậy chứ hồi nãy đứa nào ở trên khu rừng Saute?”

“Việc ấy cháu không biết, thưa ông trương tuần; song nếu đó là lũ nhóc Velrans thì cháu chẳng có gì ngạc nhiên. Ông thử nghĩ xem, mới hôm qua

anh em Gibus trên đường về Vernois bị chúng ném đá. Đúng là lũ mất dạy, đạo đức giả,” nó vờ vĩnh nói thêm, đánh vào lòng ghét cổ đạo của người cựu binh già.

“Lạy Chúa, biết ngay mà,” lão Bédouin gậm gù, nghiền mấy chiếc răng còn sót trong miệng - ta nên nhớ rằng Longeverne là đất của phe Đỏ, còn Velrans là đất của phe Trắng. “Phải rồi, tổ bà chúng, tao biết ngay mà! Bọn ôn con! Tôn giáo của chúng là thế đấy: chổng mông vào mặt người đứng đắn! Đúng là nòi của bọn áo chùng thâm, nòi của lũ lưu manh! Bọn chó má! Ông mà tóm được thì chết với ông!”

Nói xong, lão bảo ba đứa chúng nó cứ chơi vui tiếp và phải ngoan ngoãn, rồi lão vào quán Fricot làm một chầu.

“Lão gần chết khát,” La Crique kể tiếp. “Một cốc chẳng thấm thía gì đâu, bây giờ chắc chắn lão uống cốc thứ hai rồi. Trước khi tới đây tao đã bảo Chanchet và Pirouli ở dưới đó canh chừng và báo cho bọn mình biết nếu lão rời quán trước lúc tao quay lại.”

“Hay lắm,” Lebrac nói, mặt nó tươi hẳn. Đứa nào trong bọn bay còn ở lại đây được một lúc? Không cần tất cả đâu. Ít thôi.”

Tám đứa quyết định ở lại, dĩ nhiên toàn những thủ lĩnh cả.

Gambette mới đầu lưỡng lự, vì nhà nó ở xa! Nhưng Lebrac bảo rằng hai anh em Gibus cũng ở lại và sẽ rất cần đến nó vì nó chạy nhanh nhất. Nó khuấy phục trước tài thuyết giảng của chủ tướng, kiên cường chấp nhận ăn đòn nếu bố nó không tin điều nó biện bạch.

“Xong, mấy đứa kia về được rồi đấy,” Lebrac quyết định. “Tụi tao không cần chúng bay nữa thành ra không cần thiết để bay phải ăn đòn ở nhà. Mai tụi tao sẽ kể cho biết sự việc diễn tiến ra sao. Tối nay tụi bay ở đây chỉ làm rối chân rối tay thôi. Về ngủ ngon đi, lão sẽ phải trả nợ bọn mình mà. Nhất là,” nó nói thêm, “phân tán ra, đừng đi chung một đám, kẻo có người để ý, điều này ta phải tránh.”

Khi chỉ còn lại Lebrac, Camus, Tintin, La Crique, Boulot, anh em Gibus và Gambette thì chủ tướng mới triển khai kế hoạch của nó.

Tất cả lũ chúng khề khàng đi theo đường lớn về làng, kéo theo những sợi

dây leo. Rồi chúng sẽ đứng canh ở hai đồng phân chuồng đối diện nhau tại những địa điểm đã được chọn lựa.

Hai nhóm, mỗi nhóm hai đứa đủ để kéo căng sợi dây đặt ngang đường, khi lão trương tuần đi qua nhất định sẽ vấp. Lão sẽ lảo đảo, khiến càng có vẻ say hơn. Chúng sẽ giăng bẫy ở bốn nơi tất cả.

Chúng theo đường đi xuống làng. Ở đồng phân nhà Jean-Baptiste chúng đặt một dây, ở đồng phân nhà Groscoulas sợi thứ hai. Boulot và Gibus em lo cái bẫy cuối cùng, còn La Crique và Gibus anh phụ trách bẫy áp chốt. Trong khi chờ đợi cả bọn tiếp tục đi. Rồi Boulot, chỉ huy các trận mai phục, cùng một chiến hữu dừng lại ở đồng phân nhà Botot, trong khi La Crique và bạn nó đứng canh ở đồng phân nhà Doni.

Những đứa khác đi thay ca cho Chanchet và Pirouli. Chúng bảo hai đứa về nhà ngay rồi ngó qua cửa sổ nhìn vào quán xem lão Bédouin đang làm gì trong đấy.

Lão đang làm ly absinthe^[32] thứ ba và khoác lác hết như một đại biểu quốc hội về những chiến dịch có thật và bịa đặt của lão - bịa đặt nhiều hơn, vì chúng nghe thấy lão nói:

“Áy, một ngày nọ, khi lão định đi từ Alger về Marseille nghỉ phép thì lão đến cảng, khốn nạn thật, đúng lúc tàu vừa mới rời bến.

Làm sao bây giờ đây? Lúc ấy ở trên bờ có một mục bản xứ đang giặt quần áo. Không ‘oong đơ’ gì hết, lão nhân ngay cổ mục vào chậu gỗ, hất thùng giặt của mục rồi lão nhảy luôn vào thùng, dùng báng súng chèo theo luồng nước của con tàu. Thế rồi lão tới Marseille gần như trước cả con tàu.”

Nghĩa là chúng còn thì giờ. Gambette nấp sau một đồng cành cây con. Khi nào lão Zéphirin rời quán rượu thì nó phải ra hiệu ngay cho hai nhóm cũng như Lebrac và đồng bọn.

Trong khi chờ đợi nó được nghe lão Bédouin kể về lần cuối cùng lão gặp người bạn cũ là Hoàng đế Napoléon III.

“Lần ấy lão đi ngang Paris, gần điện Tuileries, lão đang ngẫm nghĩ xem có nên vào đấy chào Ngài một tiếng không thì chợt có ai vỗ vào vai lão. Lão quay lại...

Chính là Ngài! ‘Hay quá thể!’ Ngài kêu lên. ‘Lão Zéphirin chết tiệt! Nay trời xui đất khiến mình lại gặp nhau! Vào đây, ta làm một châu!’

Vào tới trong Ngài gọi Hoàng hậu: ‘Génie mình ơi! Zéphirin đây này; chúng tôi muốn cụng ly! Mình rửa nhanh cho hai cái cốc nhé!’”

Trong lúc đó ba thằng nhóc đi ngược lên phía nhà lão trương tuần.

Lebrac lách người qua cửa sổ mái nhà kho dụng cụ, và từ bên trong nó mở một chiếc cửa nhỏ nằm khuất cho lũ bạn, rồi cả ba đưa đi từ hành lang này đến hành lang khác vào phòng của lão Bédouin. Ở đây, chúng lui cui suốt mười lăm phút tiến hành một âm mưu bí mật với những bình tưới, xoong chảo, đèn, bình dầu, tủ, giường và bếp lò của lão.

Khi Gambette giả tiếng gà gô báo tin nạn nhân của chúng trở về, chúng kín đáo rút ra như đã kín đáo đột nhập vào.

Chúng chạy ào tới kịp trạm canh thứ hai của Boulot, trước cả lão Bédouin.

Cuối cùng lão Zéphirin còn kể cho ông chủ quán Fricot vài câu chuyện về “Arbis” và những con lang, chuyện cá mập làm ô uế vũng tàu ở Alger, vì một ngày nọ, khi lão cùng bạn bè ra đây tắm thì một trong số những con vật khốn kiếp này đã cắn cụt “ông kẹ” của một trong số những người bạn lão, khiến cả biển đỏ như máu. Rồi lão loạng choạng lê bước ra về dưới đôi mắt cười cợt của vợ chồng chủ quán.

Khi tới nhà Doni lão ngã lộn nhào lần đầu - rầm! Lão chửi thậm tệ con đường mà bố Bréda (một tay vô tích sự, chỉ vào lính có bảy năm và tham gia chiến dịch ở Ý, chẳng đáng nói!) phụ trách tu sửa như mèo mưa. Một lúc lâu sau lão nhóm dậy đi tiếp.

“Tôi tin rằng bao nhiêu rượu trong người lão bay hết sạch rồi,” ông Fricot vừa nhận xét vừa đóng cửa lại.

Lão đi được thêm một đoạn thì vương phải sợi dây Boulot căng rất hiểm độc làm lão ngã lộn xuống dòng nước phân. Trong khi đó hai thủ phạm bí ẩn đã lặng lẽ kéo dây chạy đi.

Tới đồng phân nhà Groscoulas lão lại ngã lần nữa. Lão lớn tiếng chửi bới cái làng chết bầm tối như hũ nút này.

Trong lúc ấy nhiều người nghe tiếng lão om sòm đã ra đứng ở ngưỡng cửa. Họ nói:

“Chậc, tôi nghĩ là tối nay lão cựu binh này uống nhiều quá nên mới say bí tỉ thế kia!”

Rồi mười lăm hay hai mươi cặp mắt lại chứng kiến lão Bédouin chỉ mới sau hai chục bước đã lại không thừa nhận luật cân bằng, ngã lộn nhào lần nữa - những pha lộn nhào chẳng ai đếm xuể trong đời kẻ say rượu.

“Nhưng mình có say đâu chứ, quý thật!” Lão than thở sờ những vết sưng trên trán và cái mũi bầm giập. “Mình hầu như chẳng uống gì. Chẳng qua tại khí giận xông lên đầu đấy thôi! Lũ mất dạy!”

Đầu gói quần rách teng beng, lão mất gần năm phút moi tìm chìa khóa nằm sâu trong túi, dưới cái khăn tay lớn kẻ ô, giữa những dao, ví, hộp thuốc lá hít^[33], tẩu, hộp thuốc tẩu và bao diêm.

Cuối cùng lão cũng vào được trong nhà.

Những kẻ tò mò dõi theo lão, trong đó có tám thằng nhóc, thấy lão mới đi được vài bước thì các bình nước tưới rơi âm ỉ. Chính chúng liệu trước nên đã để các bình nước cho lão vấp phải. Cuối cùng lão cũng mở được đường tới cái hốc trên tường là nơi lão cất diêm.

Lão quẹt một que vào quần, vào hộp diêm, vào ống lò, vào tường, nó nhất định không chịu cháy. Lão quẹt thêm que thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, cũng không cháy nốt, dù lão đã quẹt hết nơi này tới nơi khác.

“Cứ quẹt nữa đi,” Camus chế giễu. Nó đã nhúng hết diêm của lão vào nước rồi. “Cứ quẹt nữa đi, hay lắm!”

Lão Zéphirin chán quá liền móc diêm trong túi, quẹt lên định thắp đèn dầu. Nào ngờ ngọn bắc ương ngạnh không chịu bắt lửa.

Zéphirin càng lúc càng điên tiết:

“Đồ cà chớn, đồ bỏ đi, đồ dỏm! Mà không chịu cháy à, đồ khốn kiếp? Mà thực sự không chịu cháy đấy! Được, xem đây này! Xem đây này, đồ khốn!” Nói xong lão dùng hết sức ném cái đèn vào bếp lò khiến nó vỡ tan tành.

“Trời đất, lão dám đốt cháy nhà mất thôi!” một đứa nói.

“Không việc gì phải sợ,” Lebrac thầm nghĩ, vì nó đã thay dầu bằng rượu vang trắng còn trong một cái chai.

Sau hành động này lão mò mẫm trong bóng tối, vấp phải lò, hất đổ bàn ghế, vương chân phải một cái bình tưới, nghiêng ngã giữa đồng nồi niêu, lão la lối, lão chửi trời chửi đất, ngã dúi dụi, lại đứng lên, ra khỏi nhà rồi lại quay vào, cuối cùng lão kiệt sức cứ quần áo như thế lăn ra giường. Sáng hôm sau một người hàng xóm thấy lão nằm ngáy như kéo bễ giữa một đồng hỗn mang chẳng có chút ý đồ nghệ thuật nào.

Chỉ một lát sau cả làng kháo nhau rằng tối hôm qua lão Bédouin say bí tỉ, khiến trên đường từ quán Fricot về nhà đã ngã tới tám lần, tới nhà lão làm lung tung lên hết cả, đánh vỡ đèn, đá ra giường và ị vào nồi xoong. Lebrac và lũ bạn cười thầm.

PHẦN II: TIỀN

I. Kho tàng phục vụ chiến tranh

Tiền bạc là thân kinh của cuộc chiến tranh.

Bismark^[34]

Sáng hôm sau, trên đường đến trường các chiến hữu được nghe kể dần dần câu chuyện về lão Zéphirin. Cả làng say sưa xì xào, bàn tán những đoạn khác nhau của lần lão say bí tỉ này. Chỉ có nhân vật chính là ngủ ngáy như kéo bể, không biết gì hết về những thiệt hại xảy ra trong nhà và cũng không biết rằng những chuyện động trời qua cách cư xử của lão ngày hôm trước đã chôn vùi thanh danh lão.

Những đứa lớn xúm quanh Lebrac trong sân trường. Chúng vừa ôm bụng cười vừa kể thật to để thầy giáo cũng nghe thấy mọi chi tiết liên quan đến những chuyện tai tiếng bị rêu rao khắp nơi mà thầy cũng đã biết này. Chúng khoái chí nhấn mạnh vào những chi tiết thô tục và sống sượng: chi tiết cái nôi và cái giường. Đứa nào không nói thì nhe răng cười. Những đôi mắt kiêu hãnh sáng ngời ngọn lửa chiến thắng, vì nghĩ rằng tất cả bọn chúng đều ít nhiều góp phần vào cuộc trả thù công minh và thích đáng này.

Ồ, giờ thì lão Zéphirin cứ việc mà gào thét! Một kẻ say bí tỉ đến nỗi người ta phải lôi lên như lôi con bò từ rãnh nước phân của xã và mất phương hướng đến nỗi tưởng giường là bồn tiểu và xoong nôi là chậu bô thì còn mong được kính trọng gì nữa?

Chỉ những đứa lớn nhất, cũng là những chiến binh quan trọng nhất, khê yêu cầu được giải thích chi tiết hơn. Lát sau tất cả đều được biết phần công hiến của từng đứa trong tám đứa cho công cuộc báo thù này.

Chúng biết rằng chuyện bình nước tưới và hộp diêm là công phu của Camus, Tintin đã canh chừng lúc lão về, Gambette lo ra ám hiệu và hét thảy các bước đi trọng đại đều là thành quả từ trí tưởng tượng của Lebrac.

Có lẽ rồi lão sẽ nhận thấy chỗ rượu vang còn trong chai hôi mùi dầu; lão sẽ tự hỏi không biết con mèo khỉ gió nhà ai đã ăn vụng hũ pho mát của lão và tại sao nôi xúp hành còn dư lại mặng khiếp thế...

Nhưng chưa hết. Lão Bédouin có giỏi cứ thử phá đám Lebrac và bọn chúng lần nữa xem! Chúng sẽ nghĩ ra cách trả thù khác tinh diệu hơn! Quả thật Lebrac đã nung nấu trong đầu ý định dùng đất sét bít ống khói nhà lão hay gõ tung chiếc xe kéo của lão rồi dấu biệt tích mấy cái bánh xe hoặc là tám ngày liên tục đêm nào cũng lấy ngói cạ vào tường nhà lão, chưa kể sẽ bẻ cây trái và phá nát các luống rau trong vườn của lão.

“Chiều nay tụi mình được yên rồi,” nó kết luận. “Lão không dám chường mặt ra đâu. Một là vì lão chưa hoàn hồn sau chuyện ngã lộn đầu xuống rạch nước phân, hai là lão còn khối việc phải làm ở nhà. Khi bận bịu chuyện nhà thì sẽ không nhúng mũi vào chuyện người khác được!”

“Thế chiều nay mình lại ở trường à?” Boulot hỏi.

“Dĩ nhiên rồi,” Lebrac đáp. “Hôm nay chắc chắn sẽ không ai phá đám tụi mình.”

“Ồ, nhưng mà...” có đôi ba đứa rụt rè lên tiếng. “Mày phải biết là chiều hôm qua không âm gì mấy. Trước khi tấn công tụi tao công cả người.”

“Đúng thế,” Tintin nói, “da tao nổi gai như gà bị vặt lông, chim tao teo lại tưởng chừng không còn nữa!”

“Vớ lại chiều nay bọn Velrans chắc chắn sẽ không tới đâu. Chúng vẫn còn tồn vì trận hôm qua. Chúng không biết cái gì đã đổ ập lên đầu chúng. Chúng cứ ngỡ bọn mình từ mặt trăng rơi xuống!”

“Ồ thì trông bọn mình cũng giống thế thật!” La Crique nhận xét.

“Không, nhất định chiều nay chúng sẽ suy tính xem mai làm gì. Mình có ra đó thì cũng chỉ đứng ngêu ngao đến mốc meo thôi!”

“Nếu chiều nay lão Bédouin không ra đó thì có thể người khác - lão đã ăn nói linh tinh trong quán Fricot - và mình càng có nguy cơ bị tóm. Đâu phải ai cũng cù lằn như lão trương tuần!”

“Vớ lại tao không thích ở trường đánh nhau lần nữa đâu, không!” Mất Cá ngáo nói rành rọt, khác nào phát cao ngọn cờ làm loạn hay ít ra là phản đối không khoan nhượng.

Nghiêm trọng đây! Rất nhiều chiến hữu xưa nay vẫn ngoan ngoãn chấp hành các quyết định của Lebrac nay lại ủng hộ Mặt Cá ngáo. Lý do của sự bất đồng là trong trận tấn công chiều hôm qua ngoài chuyện lạnh run, có đứa còn đạp phải gai hay bị thương ngón chân vì cây cúc gai hay đau gót chân vì giẫm trên sỏi.

Nếu cứ tiếp tục kiểu này thì chẳng bao lâu cả đạo quân sẽ cà nhắc mất! Thế thì quá tệ! Thực sự là không được, hết vui!

Ý kiến của Lebrac hầu như không có ai theo nên nó phải thừa nhận rằng phương cách nó ca ngợi quả thật có nhiều bất lợi, nên tốt hơn cả là nghĩ ra cách nào khác.

“Nhưng cách nào? Nếu tụi bay khôn thì nghĩ ra xem nào!” Lebrac nói, trong thâm tâm hơi phật ý vì sách lược của nó chết yểu.

Cả lũ trầm ngâm.

“Chúng mình có thể mặc áo sơ mi đánh nhau,” La Crique đề nghị. “Như thế ít nhất áo khoác vẫn nguyên vẹn và chúng mình chỉ cần dây buộc giày và kim băng gài quần thôi, vẫn có thể về nhà được.”

“Đề rồi hôm sau bố Simon sẽ phạt mày vì tội đi học mà ăn mặc lòi thối và sẽ mách ông bà già mày, hở? Rồi ai khâu cúc áo sơ mi và áo len cho mày? Dây đeo quần nữa?”

“Thế cũng không được,” Lebrac nói xen vào. “Hoặc cởi hết hoặc không. Tụi bay không muốn ở trường thì sẽ phải mặc đủ lệ bộ.”

“Chậc! Giá mà mình có được ai đó giúp vá lại lỗ khuy và khâu lại cúc!” La Crique nói.

“Và chuộc cho mày dây giày, nịt đeo tất và dây đeo quần, chứ gì? Sao không giúp mày đi đái và chùi đ... khi ‘ngài’ thải đồ trong ruột ra luôn, hở?”

“Tao sẽ nói cho tụi bay biết mình cần gì, vì dĩ nhiên bay vẫn chẳng nghĩ ra được gì ráo,” Lebrac nói. “Mình cần tiền!”

“Tiền à?”

“Phải! Đúng thế đấy! Mình cần tiền! Có tiền ta có thể mua đủ loại cúc, chỉ, kim, khuy móc, dải đeo quần, dây giày, dây cao su nịt vớ... tất cả mọi thứ, bay nên biết thế, tất cả mọi thứ!”

“Đúng thế, ai chẳng biết. Nhưng để mua mấy thứ linh tinh như mày nói thì mình cần khôi tiền. Có khi tới cả trăm xu.”

“Trời đất ơi, cả một gia tài kếch sù! Nhiều thế mình chẳng bao giờ có nổi.”

“Tất nhiên, chẳng ai cho chúng ta liền một lúc cả, đừng mơ tưởng hão,” Lebrac thừa nhận. “Nhưng nghe kỹ này. Vẫn có một cách để có được hầu như tất cả những thứ mình cần.”

“Cái cách mà mày...”

“Nghe đã này! Không phải ngày nào mình cũng bị bắt làm tù binh, hơn nữa thỉnh thoảng mình lại tóm được một thằng Mặt Bánh đúc nho nhỏ, rồi...”

“Rồi sao?”

“Rồi mình giữ lấy khuy, khóa, khuy móc, dây đeo quần của bọn chó chết Velrans. Mình không cắt khúc dây giày của chúng nữa mà giữ để phòng hờ.”

“Chưa đỡ ông nghe thì chó vội đe hàng tổng!^[35]” La Crique ngắt lời. Nó còn nhỏ mà đã uyên bác ra phết. “Có thể ngày mai ngày kia mình đã cần cúc rồi. Thành ra cách chắc chắn nhất để có được là mua.”

“Mày sẵn tiền chắc?” Boulot giễu cợt hỏi.

“Tao có bảy xu trong hộp tiết kiệm hình con nhái. Nhưng tao không lấy được vì con nhái không dễ chịu nhả. Vớ lại mẹ tao biết trong đó có bao nhiêu. Mẹ tao cất trong tủ. Mẹ tao bảo sẽ dùng tiền này để mua cho tao chiếc mũ vào lễ Phục sinh... hay chẳng biết bao giờ. Tao mà moi lấy một xu thì sẽ chết với bà.”

“Chán mớ đời, lúc nào cũng thế!” Tintin chửi đồng. “Khi có ai đó cho mình tiền thì mình chẳng bao giờ được phép giữ cả! Lúc nào ông bà già cũng vớ hết! Họ kể lể rằng đã hy sinh biết bao để nuôi ta khôn lớn và họ cần tiền này để mua áo quần, giày dép cho ta và những gì nữa chỉ có quý mới biết! Tao cần quái gì ba cái thứ vớ vẩn ấy! Tao muốn họ đưa trả tao tiền để tao có thể

mua những món ích lợi mà tao thích: sô cô la, bi hay dây thun cho giàn ná. Đây! Song, chỉ những xu thỉnh thoảng mình kiếm được bằng cách này cách nọ mới là của mình thôi, nhưng cũng chớ có đại giữ lâu trong túi!”

Một tiếng còi cắt ngang cuộc thảo luận. Đám học trò xếp hàng vào lớp.

“Mày biết không,” Gibus anh tiết lộ với Lebrac, “tao có hai xu của riêng tao, không ai biết cả. Tại vì mới đây tay Théodule ở Ouvans tới xay ở nhà tao. Tao giữ ngựa cho hắn nên hắn cho tao mấy xu này. Tay Théodule chịu chơi lắm, lúc nào cũng cho một cái gì đó... mày biết hắn mà, cái tay cộng hòa hễ say là khóc ấy!”

“Câm mồm, Adonis,” bố Simon nói - tên của Gibus anh là Adonis. “Nếu không tao phạt đấy!”

“Cục cu...!” Gibus anh khẽ rít giữa hai hàm răng.

“Mày lắm bằm gì thế, hử?” thầy giáo hỏi vì thấy Gibus anh mấp máy môi. “Để lát nữa tao hỏi về nhiệm vụ của người công dân xem mày có lắm mồm như thế này không nhé.”

“Im đi!” Lebrac thì thầm với nó. “Tao có sáng kiến.”

Chúng bước vào lớp.

Vừa ngồi vào chỗ, bày sách vở trước mặt xong Lebrac xé ngay ở giữa quyển vở nháp một tờ đôi. Nó gập lại rồi xé thành ba mươi hai miếng lớn như nhau. Trên đó nó viết câu hỏi quan trọng này:

“*Macoxukho?*” (Nghĩa là “mày có xu không?”)

Sau đó nó gập những mảnh giấy này lại rồi đề tên ba mươi hai đứa bạn cùng lớp. Sau khi huých mạnh vào sườn Tintin, Lebrac kín đáo lần lượt đẩy cho bạn ba mươi hai mẫu tin nhắn, trình trọng nhờ: “Chuyển cho đứa bên cạnh!”

Xong, nó lại viết lên một tờ giấy lớn ba mươi hai tên này lần nữa. Rồi trong lúc thầy giáo đặt câu hỏi, nó cũng đưa mắt hỏi từng đứa một, rồi tùy câu trả lời “có” hay “không” mà đánh dấu (+) hay (-) sau tên đứa đó. Sau cùng, nó đếm các dấu cộng: hai mươi bảy cái.

“Tuyệt!” nó nghĩ. Rồi nó suy nghĩ rất lung, làm những con tính dài lê thê để xây dựng một kế hoạch nó đã phác ra những nét lớn vài giờ trước đây.

Tới giờ ra chơi nó không cần triệu tập các chiến sĩ của mình. Tất cả bọn chúng tự động chạy tới góc sân quen thuộc sau nhà vệ sinh, xúm quanh nó, trong khi đó những đứa nhỏ nhất - tuy cũng là đồng lõa rồi nhưng chưa có quyền biểu quyết - chơi phía trước làm thành một hàng rào che chắn.

“Nghe đây này,” chủ tướng lên tiếng. “Hai mươi bảy đứa đóng góp được, ấy là tao chưa thể gửi thư hết cho mọi đứa đấy nhé. Mình có bốn mươi lăm đứa. Đứa nào trong bọn bay có tiền nhưng chưa nhận được thư của tao? Giơ tay!”

Có tám đứa giơ tay.

“Vậy là hai mươi bảy với tám. Xem nào, hai mươi bảy với tám... hai mươi tám, hai mươi chín, ba mươi...” nó vừa lẩm bẩm vừa đếm ngón tay.

“Ba mươi lăm!” La Crique xen vào.

“Ba mươi lăm... mà chắc không đấy? Vậy là ba mươi lăm xu tất cả. Ba mươi lăm xu tuy chưa phải là một trăm, nhưng đâu sao cũng khá rồi. Bây giờ tao đề nghị thế này:

Chúng ta sống trong một nước Cộng hòa, chúng ta bình đẳng, vừa là bạn vừa là anh em: Tự do, Bình đẳng, Bác ái^[36] mà! Để mọi chuyện được trôi chảy thì mình phải giúp đỡ lẫn nhau, hiểu không? Bây giờ mình biểu quyết quy định một thứ thuế, phải rồi, một thứ thuế để góp thành một túi tiền, một cái quỹ, một cái quỹ chung mà mình sẽ dùng để sắm sửa kho tàng chiến tranh. Vì chúng ta bình đẳng nên mỗi đứa đóng góp như nhau và khi lâm nguy đứa nào cũng có quyền được sửa sang, chỉnh trang áo xống để về nhà khỏi bị đòn.

Marie, em gái Tintin, đã hứa sẽ cùng tới và sẽ vá cho những đứa bị bắt; tụi bay thấy đấy, như thế là chúng ta có thể yên tâm hành sự được rồi. Nếu bị bọn chúng tóm thì cũng chẳng sao, cứ mặc cho chúng làm gì thì làm, đừng nói năng gì cả, rồi nửa tiếng sau sẽ lại về nhà áo quần tinh tươm với cúc, khoen và khóa mới. Ai ngu? Bọn Velrans chứ còn ai nữa!”

“Tuyệt lắm! Nhưng còn tiền, bọn tao làm gì có, mà biết mà, phải không Lebrac?”

“Xi! Cà chớn vừa vừa thôi chứ! Chẳng lẽ tụi bay không thể hy sinh chút ít cho Tổ quốc à? Chẳng lẽ tụi bay phản quốc sao? Để khởi đầu và để quỹ có được ngay chút tiền tao đề nghị kể từ mai mỗi đũa đóng vào quỹ một xu mỗi tháng. Sau này khi ta khá giả rồi và tóm được vài đũa tù binh thì cứ hai tháng đóng một xu cũng đủ.”

“Khoan đã, bô tèo ơi! Mà y là ‘chiệu phú’ chắc? Mỗi tháng một xu! Nhiều lắm chứ tưởng à! Suốt đời tao cũng chẳng có nổi mỗi tháng một xu để đóng!”

“Nếu mỗi đũa bọn bay không chịu gặng lên một tí thì mất công đánh nhau làm quái gì. Hãy nhìn nhận quách là tụi bay chỉ có bột khoai tây trong huyết quản, chứ không phải máu, mà máu Pháp cơ. Chúa ạ! Tụi bay là dân ‘Đức... công’^[37] hay sao? Phải hay không phải? Tao chịu không hiểu nổi sao lại có đũa ngàn ngại công hiến điều mà nó có để bảo đảm thắng lợi! Tao sẽ góp cả hai xu liền... nếu tao có.”

“ ... ”

“Nói thế đủ rồi, mình biểu quyết thôi.”

Đề nghị của Lebrac được thông qua với ba mươi lăm phiếu thuận và mười phiếu chống. Những phiếu chống dĩ nhiên là của mười đũa không có nổi một xu.

“Về chuyện của tụi bay,” Lebrac dứt khoát, “tao cũng đã nghĩ rồi. Mình sẽ sắp xếp chuyện này vào lúc bốn giờ ở mỏ đá Pepiot. Hay là mình nên tới chỗ cởi quần áo hôm qua? Ở đó có lẽ tốt hơn, yên tĩnh hơn đấy.

Mình sẽ cử người gác để tránh bị bắt ngờ nếu chẳng may bọn Velrans tới. Nhưng tao không tin đâu.

Xong rồi, đừng lo. Chiều nay mình sẽ giải quyết mọi chuyện!”

II. Không gì đau khổ bằng thiếu tiền

Tuy nhiên hẳn có tới sáu mươi ba cách để được đầy túi, nói chung cách hay nhất và phổ biến nhất là lấy trộm.

Rabelais (quyển II, Chương XVI)

Chiều hôm ấy rét cắt da cắt thịt. Thứ thời tiết quang đặng lúc trăng non. Mảnh trăng lưỡi liềm tôi thích giữ hình ảnh “cái sừng” màu bạc mỏng manh, nhọn nhạt, trong mờ dưới những tia nắng cuối ngày báo trước một trong những đêm quang đặng lạnh kinh người và gió sẽ giật nốt những chiếc lá cuối cùng còn sót lại đang xào xạc trên những cành cây u buồn như tiếng lục lạc rè rè của bầu ngựa gió^[38].

Boulot run rẩy kéo chiếc mũ màu xanh trùm kín tai; Tintin cũng kéo hai miếng che tai trên mũ xuống, những đứa khác cũng tìm cách chống lại làn gió bắc buốt như kim châm. Chỉ riêng Lebrac - da vẫn còn sạm nắng hè, đầu trần, phanh áo khoác - cười cợt, xem chút lạnh kia nào bõ bèn gì, như nó nói.

Trong lúc bọn đến trước ngòi ở mỏ đá chờ bọn đến sau thì chủ tướng Lebrac cử Tétas, Gibus em và Guignard canh chừng bìa rừng phía quân địch.

Nó trao toàn quyền cho Tétas:

“Mười lăm phút nữa túi tao huyết còi, nếu mà vẫn chưa thấy động tĩnh gì của bọn kia thì hãy leo lên cây sồi của thằng Camus. Nếu vẫn không thấy gì cả có nghĩa là chắc chắn bọn chúng không đến. Bấy giờ bọn bay trở về gặp túi tao ở nơi mình đóng trại.”

Ba đứa gạt đầu tuân lệnh đi tới chỗ canh gác, đám còn lại đi lên sào huyết của Camus, nơi chúng cởi đồ chiều hôm qua.

“Mày thấy đấy,” Boulot nhận định, “chiều nay mình đâu có ở trường được!”

“Thôi!” Lebrac đáp. “Một khi đã quyết định làm việc khác thì không cần nhắc lại việc đã qua làm gì!”

Cái sào huyết này của Camus thật hết sức thoải mái. Mỏ đá lộ thiên hình thành một bức tường thiên nhiên che chắn mưa và tuyết từ phía Velrans - hướng Tây với hướng Nam - và từ phía dưới. Từ những phía khác, các cây

to, chỉ để hở vài khe trống hẹp giữa chúng và những lùm cây, đã chặn không ít những luồng gió hoàn toàn chẳng âm áp gì từ hướng Bắc và hướng Đông trong buổi chiều hôm ấy.

“Mình ngồi đi!” Lebrac đề nghị.

Mỗi đứa tự tìm lấy chỗ ngồi. Những viên đá phẳng to rất tiện. Sau khi đã yên chỗ, các chiến binh ngồi nhìn chủ tướng của mình.

“VẬY là mình đã đồng ý,” Lebrac rành rọt nhắc qua về cuộc biểu quyết sáng nay, “rằng mình sẽ chung sức đóng góp để có một kho tàng phục vụ chiến tranh.”

Mười đứa không có tiền đóng góp nhất loạt phản đối.

Thằng Mắt Cá ngáo - bị gọi như vậy vì đôi mắt nó tròn to thô lỗ như muốn lòi khỏi trán, đứng cạnh nó thì thằng Guignard thật là một trang anh tuấn chẳng kém Adonis^[39] - thay mặt cho cả bọn không có xu nào lên tiếng.

Bố mẹ nó là nông dân nghèo, đầu tắt mặt tối từ mùng một tháng Giêng đến tận giao thừa kiếm sống qua ngày và dĩ nhiên không thể thường xuyên cho con tiền túi để tiêu thỏa thích được.

“Lebrac,” nó nói, “thế là không được! Mà y sĩ nhục bọn nghèo chúng tao! Mà y từng nói là mình bình đẳng; nhưng mà y biết rõ là không phải như thế, rằng tao, thằng Zozo, thằng Bati và những đứa khác không đời nào có nổi một xu teng. Tao biết mà y rất dễ thương đối với bọn tao. Khi mà y mua kẹo, thỉnh thoảng mà y vẫn cho tụi tao ăn ké, mà y cũng cho tụi tao liếm thử sô cô la và kẹo que cam thảo của mà y; nhưng mà y cũng biết rõ là nếu tụi tao ngẫu nhiên có được một xu thì bố mẹ chúng tao tịch thu ngay, bảo rằng để mua gì đấy cho chúng tao mà thật ra chúng tao chẳng bao giờ được thấy những thứ ấy cả. Sáng nay chúng tao đã giải thích rồi. Chúng tao không đóng góp nổi. Chúng tao là hạng mạt rệp! Tụi mình đây không phải là nước Cộng hòa và tao không tuân thủ nghị quyết!”

“Tụi tao cũng không luôn!” chín đứa kia hòa theo.

“Tao đã bảo tụi bay rằng mình sẽ dàn xếp mà!” chủ tướng quát. “Và mình sẽ dàn xếp. Nếu không tao không phải là thằng Lebrac, không phải chủ tướng của bọn bay, chẳng là cái cóc gì hết thảy, mẹ kiếp!”

Còn bây giờ nghe đây này, mấy thằng ngốc, vì tụi bay chẳng tự nghĩ ra được gì hết trơn hết trọi!

Tụi bay tưởng tiền rơi vào tay tao à? Tụi bay tưởng ông bà già tao cũng không chụp ngay của tao từng xu mà bố hay mẹ đỡ đầu của tao hay của ai đó ghé qua uống rượu rồi dúi cho tao ư? Là cái chắc! Nếu tao không lĩnh ngay rồi sau đó nói rằng đã lấy xu ấy mua bi hay xô cô la thì sẽ mất ngay! Nếu bảo đã mua bi rồi thì tao phải chìa bi ra cho ông bà già coi, nếu không có thì tao phải xùy đồng xu ra. Khi ông bà già tao thấy mấy hòn bi thì ‘bốp!’ tao được ăn mấy cái tát để hiểu rằng đồng tiền mồ hôi nước mắt không thể tiêu xài vô lối. Còn nếu tao nói rằng đã mua kẹo mát rồi thì tao không phải chìa kẹo ra mà ăn liền vài cái tát, rồi ông bà già chửi tao là đồ hoang phí, tham ăn, phá gia chi tử và còn những gì nữa.

Đây, chính vì thế mình phải biết cách mới sống nổi trên cõi đời này và tao sẽ chỉ cho tụi bay biết như thế nào.

Tao không nói tới những khoản tiền thưởng mà ai cũng có thể kiếm được khi làm việc cho bà giúp việc của cha xứ hay bà vợ bố Simon; mấy mụ này thường keo kiệt, ít khi chịu xùy ra chút gì. Những xu có được vào dịp lễ rửa tội hay đám cưới ta cũng không tính tới làm gì, vì hiếm khi có. Nhưng cũng có vài cách mà chúng ta có thể làm được:

Chẳng hạn mỗi tháng lão buôn quần áo cũ tới kho chứa nhà Fricot. Các bà mang bán cho hắn giẻ rách và da thỏ. Tao luôn mang tới bán cho hắn xương và đồ đồng nát. Hai anh em Gibus cũng thế, phải không, Gibus anh?”

“Đúng thế.”

“Đổi lại lão trả cho mình tranh ảnh, vài ngòi bút đựng trong một cái hộp nhỏ, hình dán hay một hai xu tùy món mình bán cho lão. Kẹt lắm lão mới trả bằng tiền, vì lão rất keo kiệt, chỉ thích dụ khi đổi thứ xương đùi tổ bố hay sắt tốt của mình lấy ba món vớ vẩn của lão, còn hình dán của lão cũng không dính nữa cơ. Thành ra cứ phải đòi thẳng: Tôi muốn một hay hai xu, thậm chí ba xu, nếu mình có nhiều đồ. Nếu lão không chịu thì mình cứ việc trả lời: ‘thế thì đừng hòng’ rồi mang hàng về. Lão bần tiện kia sẽ gọi chúng mình lại!

Dĩ nhiên tao biết không phải lúc nào mình cũng có cả đồng xương hay đồ sắt. Cách hay nhất là tụi bay kiếm vài vụn trắng, thứ này đắt hơn cả và có thể bán theo ký với giá cao.”

“Ồ nhà tao không dễ có đâu,” Mát Cá ngáo phản đối. “Mẹ tao có một cái bao trên nóc tủ. Bà nhét mọi thứ linh kính vào đấy.”

“Thì mày chỉ cần thỉnh thoảng móc lấy một ít. Nhưng còn nhiều cách nữa. Nhà tụi bay nuôi gà, nhà ai cũng nuôi gà cả. Thế thì bay chỉ việc hôm nay cuỗm từ ổ gà một quả trứng, mai một quả, ngày kia một quả. Bay phải vào chuồng trước khi gà nằm ổ. Rồi giấu kỹ trứng ở một góc nhà kho, rồi khi có đủ một tá hay nửa tá bay đặt cẩn thận vào giỏ rồi tới quán của mẹ Maillot, như thể được nhà sai đi vậy. Vào mùa đông mẹ ta có thể trả tới hai mươi bốn xu một tá trứng. Với nửa tá trứng bay đủ tiền đóng góp nửa năm rồi.”

“Ồ nhà tao thì đừng hòng,” Zozo cả quyết. “Bà già tao chiều nào, sáng nào cũng chạy theo đàn gà, sờ đít chúng xem có trứng không. Bà luôn biết trước chiều đến sẽ có bao nhiêu trứng trong ổ. Thiếu một quả là sẽ ốm tởi ngay!”

“Còn một cách nữa, cách này hay nhất. Tao khuyên tất cả bọn bay nên làm.

Tao muốn nói tới những buổi bố chúng mình say sưa. Lần nào thấy bố tao đánh bóng giày để đi chợ phiên ở Vercel hay Baume tao đều mở cờ trong bụng.

Ở đó ông chén đầy với những nông dân từ mạn ngược xuống hay từ dưới xuôi lên; ông uống suông vài cốc rượu trắng, vài cốc khai vị hay vang. Trên đường về ông với những người kia còn dừng lại ở mọi quán, rồi trước khi về nhà bố tao còn uống một cốc absinthe ở quán Fricot. Mẹ tao phải đi đón. Mẹ tao không ưa tí nào; lần nào bà cũng cần nhẫn, rồi bố mẹ tao vặc nhau, về tới nhà mẹ tao hỏi ông đã tiêu hết bao nhiêu tiền rồi. Ông già tao gầm lên rằng ông là chủ gia đình, chuyện này chẳng liên quan gì đến bà già, rồi ông quăng áo xống lên ghé lăn ra ngủ. Sau đó, khi mẹ tao ra đóng cửa giả và cho lũ bò ăn thì tao lục túi và ví tiền của bố tao.

Ông không bao giờ biết rõ trong đó còn bao nhiêu. Tao lấy hai, ba hay bốn xu, tùy lúc. Có lần tao lấy những mười xu, nhưng thế là quá nhiều, tao không dám làm lại nữa, vì ông già tao đã nghi rồi.”

“Rồi sao? Bố mày có cho mày một trận không?” Tintin hỏi.

“Còn lâu! Mẹ tao lãnh đủ thì có. Bố tao cho rằng mẹ tao đã lấy khi dọn phòng. Ông la lối mẹ tao dữ lắm!”

“Ừ, đúng là một mảnh hay!” Boulot thừa nhận. “Mày thấy sao, Bati?”

“Với tao thì chẳng ích lợi gì, vì bố tao không bao giờ uống rượu cả.”

“Không bao giờ?” Cả đám cùng ồ lên sừng sốt.

“Không bao giờ,” Bati buồn xo lặp lại.

“Đúng là một tai họa đấy, bồ tèo ơi,” Lebrac kêu lên. “Một tai họa lớn! Một tai họa thật sự! Thế thì đành bó tay thôi.”

“Chịu thua à?”

“Chậc, thế này thì chỉ có cách ăn bớt ăn xén khi đi mua đồ thôi. Tao ‘dải thích’ nhé: khi phải trả bằng tiền lớn thì mày lấy một xu rồi bảo rằng đánh mất. Dĩ nhiên mày sẽ ăn vài cái bọp tai, nhưng dưới thế gian này làm gì có chuyện miễn phí. Song, cách hay nhất là mình cứ kêu toáng làng nước lên trước khi bị ông bà già đánh, kêu to hết sức khiến họ không dám thẳng tay. Còn nếu không phải là tiền lớn thì mình cũng có thể làm cách khác. Chẳng hạn mình được sai đi mua rau cải. Có thứ bốn xu một bịch, có thứ năm xu. Thế thì nếu mình có năm xu mình lấy một bịch bốn xu rồi bảo rằng tại hàng họ đắt hơn. Khi nhà sai đi mua hai xu tương mù tạt, mình mua một xu thôi rồi về nhà bảo rằng không được nhiều hơn. Đâu nguy hiểm gì. Cùng lắm bà mẹ bảo rằng lão hàng xén là quân ăn cướp, là đồ lưu manh, rồi cũng xong.

Với lại mình không bắt ai phải làm chuyện gì không thể được. Nếu bay có đồng xu bằng cách nào đấy thì đóng vào quỹ, nếu không cũng chẳng sao, mình sẽ xem có cách giải quyết nào khác không.

Mình cần tiền để mua những thứ cần thiết. Nhưng nếu bay tìm thấy đâu đó một cái cúc, một cái khuy móc, một sợi dây giày, một sợi dây thun hay một đoạn dây thì cứ bỏ túi rồi giao lại, khuếch trương kho tàng phục vụ chiến tranh của mình.

Ta sẽ ước tính món ấy đáng giá bao nhiêu, dĩ nhiên phải lưu ý là nó cũ rồi, chứ không phải mới tinh. Đứa nào quản lý kho tàng sẽ phải có sổ ghi chép chi thu đảng hoàng. Nhưng cách hay nhất vẫn là mỗi đứa trả được một xu. Có thể rồi đây mình tiết kiệm được chút đỉnh, ai biết được. Bây giờ mình sẽ ăn mừng sau một trận chiến thắng.”

“Ồ, tuyệt diệu,” Tintin tán thành ngay. “Có bánh ngọt, kẹo sô cô la...”

“Cá mèi!”

“Trước hết phải kiếm được tiền đã!” chủ tướng nhắc nhở. “Với bao nhiêu cách tao bày vẽ cho tụi bay thì phải là thậm ngu mới không kiếm nổi mỗi tháng một xu.”

“Đúng lắm!” đám có tiền đồng thanh đáp.

Nhưng ngay cả bọn không tiền cũng hùng hực lửa sau những giải thích của Lebrac nên cũng tán thành đề nghị của nó luôn. Chúng thề rằng trong tháng tới sẽ làm đủ mọi cách để có thể đóng góp phần mình. Còn tháng này thì chúng đóng cho thủ kho hiện vật và mọi thứ chúng kiếm được.

Nhưng ai làm thủ kho đây?

Lebrac và Camus với tư cách là chủ tướng và phó tướng không thể đảm nhiệm chức trách này được. Cả Gambette cũng thế, vì nó thường hay vắng mặt ở trường; với lại nó nhanh chân cần để đưa tin khi có chuyện chẳng lành. Lebrac đề nghị La Crique, vì La Crique tính toán giỏi, viết nhanh và rõ ràng, thật thích hợp với trọng trách khó khăn và cần được tin nhiệm này.

“Không, tao không làm được,” La Crique từ chối. “Bay đặt mình vào vị trí của tao sẽ thấy ngay: tao ngồi ngay sát bục giảng; bố Simon có thể thường xuyên thấy việc tao làm. Thế thì lúc nào tao giải quyết được việc sổ sách? Hoàn toàn không được. Thủ kho phải là một đứa ngồi ở cuối lớp. Tintin có thể là đứa thích hợp!”

“Được, Tintin vậy,” Lebrac tán thành. “Sau khi cân nhắc thì mày phải làm thôi. Với lại Marie cũng muốn tới để dính cú cho tù binh của phe mình mà. Đúng rồi, chỉ có mày thôi.”

“Nhưng nếu tao bị bọn Velrans tóm thì mình sẽ mất ráo kho tàng.”

“Vậy thì mày sẽ không tham gia đánh nhau, mà chỉ ở lại phía sau xem thôi. Đôi khi mình cũng phải hy sinh vì đại nghĩa chứ.”

“Đúng rồi! Tintin phải làm thủ kho!”

Tintin được chúng hoan hô bầu lên, thế là mọi chuyện được giải quyết, hay là gần như thế, vì chúng còn phải chạy tới Bụi Cây Lớn xem ba đứa canh gác ra sao. Mãi thảo luận nên chúng quên không gọi mấy đứa đó về.

Tétas không phát hiện gì hết. Ba đứa bọn chúng vừa tán dóc vừa hút thuốc làm bằng cọng cây ông lão. Chúng được thông báo về quyết định mới đây và cả ba đứa đều tán thành. Toàn quân thống nhất từ ngày mai sẽ đóng nguyệt liềm cho Tintin. Ai kiếm nổi tiền thì nộp tiền, không thì đóng bằng hiện vật.

III. Sổ sách của Tintin

Quả thật từ ngày đến đây tôi đã tiêu pha khá nhiều: tám trăm quan một buổi sáng kia, ngày khác một nghìn quan, rồi một ngày khác nữa ba trăm écu.

Thư của Madame de Sévigné gửi Madame_de Grignan (ngày 15 tháng Sáu năm 1680)

Vừa vào tới sân trường Tintin yêu cầu ngay những đứa đem theo vở nộp cho nó một tờ giấy nháp để nó làm liền một quyển sổ cái cho quỹ, trong đó nó sẽ ghi mọi chi thu của đạo quân Longeverne.

Rồi nó nhận tận tay của những đứa đóng thuế số tiền ba mươi lăm xu đã dự kiến, thu của những đứa nộp bằng hiện vật bảy chiếc cúc khác nhau về hình dáng và kích thước cộng với ba mẫu dây. Nó đăm chiêu suy nghĩ.

Cả buổi sáng nó cầm bút chì tính tính toán toán, gạch chỗ này một tí, thêm chỗ nọ một ít. Tới giờ ra chơi nó hội ý với Lebrac, Camus, La Crique và những đứa có “máu mặt” trong nhóm, hỏi về giá cả cúc, kim băng, dây thun, so sánh độ bền của dây giày rồi cuối cùng quyết định nhờ cô em Marie của nó cố vấn, vì cô bé nhiều kinh nghiệm hơn chúng về những thứ này và cả chuyện bán buôn nữa.

Sau một ngày tham khảo ý kiến và động não góm ghê khiến nó nhiều lần bị trách mắng và bị dọa phạt ngồi lại lớp, nó đã nguệch ngoạc gần xong dự thảo quỹ, trừ khi phải thêm bớt gì, đây bảy trang giấy để trước giờ học sáng hôm sau nó sẽ đưa cho toàn thể chiến hữu kiểm tra và thông qua:

Quỹ chi thu của đạo quân Longeverne

Cúc áo sơ mi 1 xu

Cúc áo len và áo khoác 4 xu

Cúc quần 4 xu

Móc giày 4 xu

Dây đeo quần 5 xu

Dây thun nịt tất 8 xu

Dây giày 5 xu

Khuy móc áo khoác 2 xu

Tổng cộng 33 xu

Dự phòng cho chuyện chẳng may 2 xu

“Nhưng mà quên kim với chỉ rồi,” La Crique nói. “Nếu tao không nghĩ tới thì hỏng hết, đúng không? Lấy gì dính cúc đây?”

“Ừ nhỉ,” Tintin công nhận. “Vậy là mình phải sửa đổi chút ít.”

“Tao nghĩ mình cứ để nguyên hai xu dự phòng,” Lebrac nói.

“Ừ, tao cũng nghĩ thế,” Camus tán thành. “Ý này hay đấy. Mình mất cái này cái nọ như không, do túi quần thùng lỗ chẳng hạn... Mình phải nghĩ tới mọi tình huống.”

“Tụi bay thấy sao,” La Crique nói, “mình có thể bớt hai xu cho áo len không, đằng nào cũng chẳng ai thấy! Mình cài một hai cúc trên cũng đủ rồi. Đâu cần phải cài hết từ trên xuống dưới như lính pháo thủ!”

Camus có người anh phục vụ trong binh chủng pháo binh. Nó uống từng lời, dù nhặng cuội, của anh nó. Nghe nhắc đến hai chữ “pháo thủ” nó liền vui vẻ khe khẽ hát một bài nghe được khi anh nó về nhà nghỉ phép:

Không gì đẹp bằng

Anh lính pháo binh cười lạc đà!

Không gì chán bằng

Tay lính bộ binh trên đồng... c...!

Cả đám, vốn say mê mọi chuyện liên quan tới nhà binh và hào hứng với những điều mới mẻ, liền muốn học ngay bài hát này. Camus phải hát đi hát lại nhiều lần. Rồi chúng lại quay về chuyện quĩ. Chúng bàn từng khoản một

và thấy rằng bốn xu cho khuy móc quần là quá nhiều. Mỗi cái quần chỉ cần một móc, mà nhiều đứa nhỏ không mặc thứ quần có móc gài phía sau. Cho nên chúng cắt khoản này hai xu. Như vậy vẫn hợp lý và thừa ra được bốn xu cho những thứ như sau:

1 xu chỉ trắng.

1 xu chỉ đen.

2 xu kim khâu.

Ngân sách được cả bọn chấp thuận. Tintin nói thêm rằng sẽ kê khai số cúc và dây nhận của những đứa trả bằng hiện vật. Sáng mai, sổ chi thu của nó sẽ đầu vào đây và bất cứ lúc nào mọi người cũng có thể xem và kiểm tra quỹ cùng mọi tính toán chi thu.

Ngoài ra nó còn tiết lộ rằng cô em Marie của nó, người phụ trách bán buôn của đạo quân, nếu bọn nó muốn, đã hứa sẽ khâu cho nó một cái bao giống bao chúng vẫn dùng đựng bị, để nó cất giữ kho tàng phục vụ chiến tranh. Cô bé còn chờ xem kho tàng nhiều ít thế nào để cái bao không quá lớn hay quá nhỏ.

Chúng hoan hô nhiệt liệt tâm thịnh tình này và Marie, ai cũng biết là bạn gái của chủ tướng Lebrac, được long trọng phong làm “người bán buôn danh dự” của quân Longeverne. Rồi Camus tuyên bố rằng cô em họ Tavie của nó cũng muốn giúp em gái Tintin trong việc này càng thường xuyên càng tốt, chúng liền hoan hô luôn. Nhưng thằng Bacaillé chẳng những không hoan hô mà còn liếc xéo Camus nữa. Thái độ của nó không thoát khỏi La Crique cảnh giác và Tintin thủ kho. Hai đứa đều tự nhủ hẳn là có chuyện gì đó ám muội.

“Trưa nay tao sẽ cùng với La Crique tới quán của mẹ Maillot mua mấy món kia,” Tintin nói.

“Nên tới quán mẹ Jullaude hơn,” Camus nói. “Tao nghe nói mẹ có nhiều hàng để chọn hơn.”

“Phường buôn bán toàn bọn vô lại và trộm cắp cả thôi,” Lebrac nói xen vào. Hẳn nó đã có thành kiến và ít nhiều kinh nghiệm sống rồi. “Nếu muốn, mày cứ thử mua một nửa ở hiệu này, một nửa ở hiệu kia. Rồi xem hiệu nào lừa ít

đề trong tương lai mình cứ theo thế mà làm.”

“Có lẽ mình nên mua một lượng lớn,” Boulot nói. “Mình sẽ được giá hời.”

“Chậc! Tintin à, mày làm thủ kho thì cứ theo ý mày mà làm. Xong thì cho tụi tao xem sổ sách là được rồi. Tạm thời tụi tao không nên nhúng mũi vào làm gì!”

Cái cách Lebrac đưa ra ý kiến này đã chấm dứt buổi thảo luận, bằng không sẽ kéo dài chẳng biết bao giờ mới xong. Với lại cũng đã đến lúc rồi, vì bố Simon thấy nghi nên cứ đi tới đi lui, tai giồng lên lắng nghe, không thêm làm bộ làm tịch gì cả, cố tóm được dăm ba câu trong cuộc bàn luận của chúng.

Ông thất bại hoàn toàn, nhưng ông quyết định sẽ đặc biệt chú ý Lebrac vì nó có những dấu hiệu lộ lộ và vẻ hung phấn chẳng chút liên quan gì đến trường lớp cả.

La Crique, bị gọi như vậy vì nó gầy đét như con chim cu, nhưng bù lại, là một đứa nhanh trí và có tài quan sát hơn tất cả bọn chúng gộp vào, đã đánh hơi được suy tính của thầy giáo. Vì trong lớp Tintin ngồi cạnh chủ tướng nên nếu đứa này lâm nguy, đứa kia có thể bị vạ lây và khó lòng giải thích được vì sao trong túi nó có nhiều tiền thế. Do đó trong tiết học, La Crique khuyên nó hãy dè chừng, vì thấy ý đồ của thầy giáo thật đáng ngại.

Mười một giờ Tintin với La Crique tới tiệm của mẹ Jullaude. Sau khi lễ phép chào và hỏi mua một xu cúc áo xong, chúng hỏi giá dây thun.

Thay vì trả lời, mẹ hàng xén tò mò chăm chú nhìn chúng rồi vờ vĩnh hỏi Tintin một câu gài bẫy:

“Cho mẹ mày à?”

“Không!” La Crique sinh nghi nên trả lời hộ bạn. “Cho em gái nó.”

Rồi khi mẹ Jullaude cười cười nói giá thì nó huých nhẹ Tintin, thì thầm:

“Mình đi thôi!”

Vừa ra tới đường La Crique giải thích rõ hơn:

“Mày không để ý thấy mục tọc mạch này cứ hỏi tại sao, thế nào, ở đâu, khi nào rồi làm gì hay sao?”

Nếu mình muốn cả làng biết rằng mình có kho tàng thì cứ việc mua của mẹ. Song dẫu sao ta cũng không nên mua hết ngay một lần, chỉ khiến người ta nghi. Tốt hơn cả hôm nay ta mua thứ này, mai mua thứ khác, cứ thế. Còn chúng ta sẽ không đời nào trở lại quán của mẹ dê già này nữa!”

“Có cách này tốt hơn nữa, mày biết không,” Tintin cắt ngang. “Mình nhờ Marie tới cửa hàng của mẹ Maillot thì bà sẽ nghĩ rằng nó mua cho mẹ tao. Với lại em tao rành chuyện này hơn tụi mình nhiều, nó lại biết mặc cả nữa. Tao tin chắc nó sẽ được hơn chúng mình một khúc dây và vài cái cúc.”

“Mày nói đúng,” La Crique tán thành.

Khi gặp Camus đang dùng giàn ná nhắm bắn lũ chim sẻ nhặt mồi quanh đụn phân của bố Gugu, chúng đưa nó xem năm mươi cúc áo bằng thủy tinh trắng gắn trên miếng giấy cứng màu xanh, giải thích lý do vì sao chúng thật trọng chưa mua nhiều hơn ngay một lúc, tuy vậy chúng bảo đảm khoảng một giờ sẽ mua xong hết.

Quả đúng thế thật, vì quãng mười hai giờ rưỡi, khi Lebrac ăn trưa xong, tay thọc túi quần trên đường đến trường, miệng huýt sáo bài hát rất một học được của Camus, nó thấy cô bạn thân thương của nó dáng vẻ vội vã trên khúc đường Ông khói đến nhà mẹ Maillot.

Vì vào giờ này chẳng có ai đứng trước cửa nhà và vì Marie không trông thấy nó nên nó kín đáo giả tiếng gà gô gáy để cô bé chú ý.

Cô bé mỉm cười, ra dấu một cách thông minh để chỉ cho nó biết mình đi đâu còn Lebrac, vô cùng hoan hỉ, cũng trả lời cô bằng một nụ cười rạng rỡ, phản ánh niềm vui phơi phới của một tâm hồn khỏe khoắn và lành mạnh.

Những đứa có mặt ở góc sau sân trường hết thảy đều dăm dăm về phía cửa với vẻ sốt ruột, từng giây từng phút ngóng Tintin xuất hiện. Chúng biết cả rằng Marie chịu trách nhiệm đích thân đi mua sắm và Tintin đứng chờ sau giêng giặt để nhận từ tay cô bé kho tàng mà nó sẽ đưa chúng kiểm tra.

Cuối cùng Tintin cũng xuất hiện, đi sau La Crique. Cả đám đồng thanh “A” lên như thể chào mừng. Chúng xúm quanh nó, hỏi tới tấp:

“Mày có hàng không?”

“Một xu mua được mấy cục áo khoác?”

“Mình có đủ dây không?”

“Cho xem mấy cái khuy móc đi!”

“Chỉ này có dai không đây?”

“Bồ khi, từ từ nào!” Lebrac lớn tiếng la. “Nếu tụi bay đồng loạt nói thì sẽ chẳng đứa nào nghe thấy gì hết và nếu đứa này leo lên lưng đứa kia thì chẳng ai thấy gì ráo. Nào, đứng thành vòng tròn đi! Tintin sẽ cho mình xem hết mọi thứ mà.”

Chúng miễn cưỡng lùi lại. Đứa nào cũng muốn đứng gần tủ kho và, nếu được, sờ mó những thứ quý báu nọ. Nhưng Lebrac khăng khăng không chịu, cấm Tintin lôi ra bất cứ món gì, trước khi cả bọn đứng tránh ra.

Khi đầu đầy trật tự cả rồi thì tủ kho Tintin mới đặc chí lần lượt móc túi lấy ra nhiều gói nhỏ bọc giấy vàng và liệt kê:

“Năm mươi cục áo dính trên giấy cứng!”

“Chà!”

“Tám mươi cục quần!”

“Ồi giờ!”

“Chín cục gi lê! Thêm được một cái,” nó nói thêm, “bay phải biết rằng một xu chỉ được bốn cái thôi.”

“Nhờ Marie đây,” Lebrac giải thích. “Cô bé đã mặc cả được!”

“Bốn khuy móc quần! Hơn một mét dây thun!” Tintin giơ lên cao cho thấy nó không nói xạo.

“Hai khuy móc áo khoác!”

“Đẹp quá, phải không?” Lebrac hỏi rồi nhớ tới buổi chiều bất hạnh kia. Nếu hôm ấy nó có được một cái khay móc thì, có lẽ, rất cuộc... tóm lại là...

“Năm đôi dây giày,” Tintin nói thêm. “Mười mét dây, tặng thêm một đoạn dài vì Marie mua nhiều một lần! Mười một kim khâu! Nhiều hơn mua lẻ một cái. Và một cuộn chỉ đen với một cuộn chỉ trắng!”

Mỗi món Tintin liệt kê, mở ra rồi giơ lên đều được đón chào bằng những “ồ”, “à”, “chà”, “mẹ kiếp” đầy cảm thán và ngưỡng mộ.

“Bắt được rồi!” Chợt Gibus em kêu lên như thể nó chơi đuổi bắt với chúng bạn. Nhưng thật ra đây là ám hiệu báo thầy giáo tới; chúng liền tản đi hết trong lúc Tintin nhét bừa vào túi quần những món nó vừa mở ra.

Chuyện diễn ra nhanh và tự nhiên đến nỗi bố Simon không mảy may ngờ vực. Cùng lắm là ông nhận thấy những gương mặt hai hôm trước còn ủ dột và khó đăm đăm bỗng trở nên thật tươi tắn.

“Lạ thật,” ông nghĩ, “không ngờ thời tiết, nắng, gió, mưa, đông lại ảnh hưởng tới tâm hồn bọn trẻ đến thế! Khi mưa to gió lớn thì không cảm cảm chúng được, chúng phải ba hoa, gậy gố, không chịu ngồi yên chỗ; còn khi trời đẹp thì chúng lại tự động chăm chỉ, vâng lời và vui tươi như chim khướu.”

Ông thầy già trung hậu không mảy may nghi ngờ những lý do thâm kín sâu thẳm đã khiến đám học trò của ông tươi hơn hớn; đầu óc ông nhồi nhét những phương pháp sư phạm lờ mờ nên ông đã mò trăng đáy nước.

Ông cứ nghĩ rằng lũ trẻ, cái đám vốn thoát một cái có thể thích ứng ngay với những trò giả trá của xã hội, sẽ bộc lộ bộ mặt thật của chúng trước những người có đôi chút uy quyền! Nhưng thế giới của chúng hoàn toàn biệt lập và chúng sẽ chỉ là chúng, thật sự là chúng khi chỉ có chúng với nhau, tách hẳn mọi ánh mắt soi mói tò mò. Mặt trời và mặt trăng chẳng ảnh hưởng gì mấy đến tính khí của chúng.

Đám Longeverne liền chạy đuổi nhau, chòng ghẹo nhau trên sân trường, rồi thì thầm khi gặp nhau:

“VẬY là nhất trí, chiều nay mình sẽ cho bọn chúng biết tay!”

“Dĩ nhiên rồi! Chiều nay!”

“Mẹ kiếp, chúng cứ việc tới đi! Rồi sẽ ôm đòn!”

Một hồi còi ré lên và tiếng thầy giáo khàn khàn ra lệnh như mọi ngày: “Xếp hàng! Nhanh lên!” cắt ngang những lời bóng gió về đánh nhau và những chiến công hiển hách mai đây của chúng.

IV. Thắng lợi lại trở về tay ta

Hỡi những kiều nữ kiều hãnh bị lưu đày, bao giờ các nàng trở lại?

Séb. - Ch. Leconte (*Chiếc mặt nạ sắt*)

Chiều hôm ấy bọn Longeverne phấn chấn không diễn tả nổi. Không âu lo nào, không trắc trở đáng tiếc nào ngăn chặn được niềm hào hứng của chúng. Bị trúng gậy thì nhằm nhò gì! Chúng coi khinh! Còn sỏi đá ư? Nếu đó không phải từ giàn ná của thằng Méo bắn ra thì chúng luôn đủ thì giờ né tránh.

Những đôi mắt sáng long lanh chớp chớp như tươi cười trên những khuôn mặt tươi tắn, những cặp má hồng đầy đặn và tròn trịa như những quả táo xinh xắn chứng tỏ chúng thật mạnh khỏe và hân hoan; những cánh tay, đôi chân, những bàn chân, đôi vai, những bàn tay, cổ, đầu, tất thảy vận động, tất thảy rung động, tất thảy nhảy nhót. Ôi chà, chúng không hề cảm thấy những chiếc giày đế gỗ dương hay hồ đào nặng nề dưới gót chân, ngược lại tiếng giày chúng khua vang trên mặt đường cứng nghe như lời đe dọa đầy kiều hãnh gửi tới bọn Velrans.

Chúng la hét, chờ nhau, nhắc nhở nhau, xô đẩy nhau, chành chọe nhau và bồn chồn hệt như lũ chó săn bị xích lâu ngày giờ đây được thả ra để đuổi theo thỏ hay cáo, lũ chó săn này cũng cắn tai cắn cẳng nhau để chúc mừng và biểu lộ niềm vui.

Niềm phấn khởi của chúng lây lan ngay. Phía sau sự hăm hở tiến về khu rừng Saute của chúng, phía sau niềm vui nhịp bước quân hành của chúng, như thể sau khi nghe một điệu nhạc oai hùng, mọi thanh niên nam nữ khỏe mạnh trong làng đều bị thu hút và bị cuốn theo: những cô bé nhút nhát hồng tươi đôi má theo chúng tới cây đoan lớn rồi không dám đi xa hơn, những con chó sủa ăng ẳng sải những bước dài bên cạnh chúng, thậm chí những ả mèo cái và những chú mèo đực luôn thận trọng cũng leo lên những bức tường xung quanh, ý chừng cân nhắc có nên đi theo đoàn người nọ hay không, dân làng đứng ở ngưỡng cửa nhà dõi theo chúng với ánh mắt dò hỏi. Và chúng vừa cười vừa trả lời rằng chúng sẽ chơi một trò chơi tuyệt vời!

Vừa mới tới mỏ đá Pepiot, Lebrac liền hướng sự hào hứng của các chiến sĩ vào đúng nơi đúng chỗ, ra lệnh cho chúng nhét đá đầy túi.

“Ra tới ngoài kia tụi bay chỉ giữ lại một nửa tá đá trong túi thôi, nửa kia để

xuống đất,” nó nói. “Bởi vì để tấn công thì mình không được quá nặng như một bao bột.

Khi hết đạn thì sáu đứa nhỏ, mỗi đứa cầm hai cái mũ chạy về mỏ của tay Abel Chuột lấy đầy đá thêm (vì mỏ này gần nhất).”

Nó chỉ định những đứa có nhiệm vụ tiếp tế đạn dược khi cần kíp, rồi bảo Tintin cho các đồng đội xem kho tàng chiến tranh một lần nữa để ai nấy yên tâm. Rồi nó ra hiệu lệnh tiến quân. Đích thân nó dẫn đầu, đảm trách vai trò trinh sát cho toàn đội như mọi khi.

Nó vừa ló đầu ra thì được nghênh đón bằng một viên đá sượt qua trán khiến nó phải cúi đầu xuống. Nó quay người chỉ để ra hiệu, bằng một cái gật đầu, cho lính của nó biết trận đánh đã bắt đầu. Tức thì lính của nó tản ra. Nó để mỗi đứa tự tìm lấy vị trí thích hợp như mọi khi, vì nó tin chắc rằng chiều hôm nay sự nhạy bén của người chiến sĩ sẽ khiến chúng không phạm sai lầm.

Sau khi yên vị trên cái cây của mình Camus liền báo cáo tình hình mặt trận.

Cả lũ Velrans tụ tập ở bìa rừng bên kia, từ thằng to đầu nhất đến thằng oắt nhất, từ thằng Méo leo cây đến thằng Mặt Bánh đúc từng bị xử tội.

“Càng tốt,” Lebrac kết luận. “Ít ra cũng sẽ được một trận đánh ra trò.”

Trong mười lăm phút, hai phe bắn qua bắn lại tràng chửi rủa quen thuộc. Nhưng bọn Velrans vẫn không chịu rời vị trí. Có lẽ chúng cho rằng hôm nay quân Longeverne cũng sẽ lại tràn trụi lao lên tấn công giống hôm trước. Cho nên chúng cứ đứng tại chỗ chờ. Chúng thừa mứa đạn, vì chúng vừa tổ chức một kiêu tải đạn mới: một nhóm nhãi ranh liên tục mang những chiếc khăn mùi soa đựng đầy đá được lấy từ những tảng đá giữa rừng rồi đem tới đổ ở bìa rừng.

Bọn Longeverne thỉnh thoảng mới trông thấy đối phương phía sau chiến lũy và cây cối.

Lebrac hoàn toàn không thích kiêu đánh đấm này. Nó muốn dụ đối phương ra xa một chút trên cánh đồng trống, thu ngắn khoảng cách giữa hai phòng tuyến, như thế truy kích sẽ dễ thắng lợi hơn.

Thấy bọn Velrans không chịu ra khỏi tuyến phòng ngự, nó quyết định tung

một nửa lực lượng tiến công.

Được hỏi ý kiến, Camus từ trên cây leo xuống, nói rằng đây là chuyện của nó và nó muốn tự đảm trách. Tintin, vì phải ở lại hậu phương, chán nản ngồi đứng không yên khi thấy lũ bạn chạy tới chạy lui.

Camus không để mất thì giờ. Tay cầm giàn nà, nó ra lệnh cho hai mươi lính của mình mỗi đứa mang theo bốn viên đá, không nhiều hơn, rồi phát lệnh tấn công.

Chúng đã thống nhất là sẽ không đánh giáp lá cà, chỉ tới gần phe địch một khoảng vừa phải - hẳn là địch quân sẽ sững sốt lắm với lối tấn công này - bắn xối xả vào hàng ngũ của chúng rồi rút ngay để tránh một cuộc phản kích chắc chắn rất nguy hiểm.

Đội quân xông lên dưới sự chỉ huy của Camus, đứa này cách đứa kia từ bốn đến năm bước. Quả thật, trước trận tập kích chớp nhoáng táo bạo này “pháo” của phe địch tịt mịt một lúc. Phải chớp thời cơ! Camus kéo miếng da cây nà nhắm ngay thẳng Aztec, trong khi lính của nó vung tay ném loạn vào phe địch.

“Rút ngay!” Camus hét lớn khi thấy quân của thằng Aztec tập hợp lại để phản công.

Một trận mưa đá đuổi theo sát gót chúng và những tiếng hét điên cuồng chứng tỏ đến lượt bọn Velrans truy kích.

Khi thấy quân địch không cời truồng nữa thì thằng Aztec cho rằng tiếp tục phòng ngự lâu thêm là vô nghĩa.

Camus nghe tiếng hò hét sau lưng, song nó tin ở đôi chân nhanh nhẹn của mình nên ngoái cổ lại xem tình thế ra sao. Nào ngờ chủ tướng địch cùng với những đứa chạy nhanh nhất của nó đuổi theo, mà Camus đã hơi tụt hậu so với đồng bọn rồi. Nếu không muốn bị tóm thì nó phải co giò chạy hết sức. Nó biết rằng đám thằng Aztec - mà nó đã thoát được vào buổi chiều đại họa của Lebrac - chỉ lăm le cắt cúc áo cúc quần của nó, nhất là muốn tước cái nà.

Thế thì phải nhanh chân nhanh cẳng lên thôi!

Nhưng thật không may! Một viên đá được ném thật lực - chắc chắn là của

thằng Méo chó chết - trúng ngay ngực nó, khiến nó khựng lại rồi loạng choạng. Bọn kia sẽ xông vào nó mất thôi.

“Bồ khi! Hồng kiêu rồi!”

Nhanh như chớp Camus ôm ngực với vẻ tuyệt vọng, ngã vật ra sau, nằm bất động và hết thở.

Bọn Velrans cũng vừa ào tới.

Chúng đã theo dõi đường bay viên đá của thằng Méo và bộ dạng của Camus, thấy nó ngã sóng soài, tái xanh tái xám, không rên một tiếng. Chúng khựng cả lại.

“Nhỡ nó chết!...”

Ngay lúc ấy tiếng hò hét điên giân đòi báo thù của phe Longeverne vang lên dữ dội, càng lúc càng lớn, tràn ngập thung lũng, rồi gậy gộc, gươm giáo vung lên khùng khiếp và cuồng loạn nhắm bọn Velrans mà lao tới.

Bọn này liền quay gót chạy bay về chỗ trú ẩn, lại phòng thủ, tay lăm lăm đá, trong khi toàn quân Longeverne chạy tới bên Camus.

Qua đôi mí mắt khép hờ và hàng mi hấp háy, người chiến binh ngã lăn đùng này thấy bọn Velrans dừng lại ngay trước nó, rồi quay người bỏ chạy.

Thế là, qua tiếng gào thét dữ dội càng lúc càng gần, nó đoán rằng phe nó đang hồi hả tới cứu khiến quân địch phải tháo chạy, nó liền mở mắt, ngồi dậy rồi ung dung đứng lên. Rồi nó chống nạnh, cúi chào hết sức lịch thiệp bọn Velrans đang xông xáo ló đầu nhìn qua chiến lũy.

“Đồ con lợn! Đồ bản thiu! Đồ phản phúc! Đồ hèn!” Thằng Aztec gào lên khi thấy tù binh của nó - đúng thế thật! - thoát khỏi nhờ quỷ kế. “Cứ chờ đi! Nhất định tao sẽ tóm được mày! Mày không thoát khỏi tay tao đâu, đồ chó chết!”

Camus, có đạo quân Longeverne ngỡ ngác đứng sau, bình thản và cười cợt đặt ngón tay trở vào họng rồi đưa từ sau ra trước, từ cổ tới cằm bốn lần. Đúng lúc ấy nó chợt nhớ tới người anh pháo thủ và để hoàn thiện cái cử chỉ đầy hàm ý kia, nó vỗ mạnh tay phải vào đùi phải, rồi ngửa bàn tay, ngón cái

chỉ vào đường xe ở quần.

“Thế còn cái này!” nó gọi. “Mày có muốn tóm nó không, hờ thằng ngu?”

“Hoan hô! Hoan hô, Camus! Meo meo! Gâu gâu! Be be! Cục tác!”

Đám quân Longeverne giả nhiều tiếng kêu để chế nhạo sự cả tin ngu xuẩn của bọn Velrans cũng như để chúc mừng Camus quả cảm đã thoát hiểm và chơi bọn kia một ván tuyệt hay.

“Dẫu sao mày cũng bị trúng đạn của tao!” Thằng Méo gầm lên, bị giằng co giữa những cảm xúc khác nhau. Trong sâu thẳm lòng mình nó mừng vì cái cách sự việc biến chuyển, thế nhưng nó rất phẫn nộ vì thằng khôn kiếp Camus khiến nó hết hồn hết vía một cách vô ích này đã thoát khỏi hình phạt đích đáng.

“Em bé ơi,” Camus đáp, nó đã nảy ra ý đồ gì đấy rồi. “Cứ yên trí! Mình còn gặp nhau nữa mà!”

Một trận mưa đá lại rơi xuống hàng ngũ không được che chở, chỉ trang bị gậy gộc của quân Longeverne khiến chúng phải vội vàng quay đầu chạy về.

Song vì đã sẵn đà nên trận đánh lại bùng lên dữ dội bởi bọn Velrans, bị bao vây, tức điên người vì thất bại, bị lừa gạt, bị giểu cợt và bị nhục mạ, thù này phải trả, ngay lập tức, đã quyết định tiếp tục tấn công.

Chúng từng tóm được chủ tướng địch thì lần này phải xui xẻo lắm mới không bắt được vài ba thằng lính.

“Chúng sẽ tới ngay đây!” Lebrac nghĩ.

Còn Tintin ngồi đứng không yên ở hậu phương. Làm thủ kho quả là thứ việc chán nhất đời!

Trong khi đó thằng Aztec tập trung đám sĩ tốt đang quá khích và bùng bùng lửa giận lại, hội ý ngắn rồi quyết định tổng tấn công.

Nó gào như sấm “Dịch vật tụi bay!” rồi lao ra trận địa, toàn quân của nó vùng gậy gộc ào theo.

Lebrac không chân chừ thêm nữa. Nó đáp lại lời hô của đôi thủ cũng bằng một tiếng thét vang lừng “Tổ bà tui Velrans!”, rồi một lần nữa quân Longeverne lại vung gươm giáo với gậy gộc vót nhọn đầu và được trui cứng xông tới.

“Đồ mọi Phô - Đồ khôn nạn - Ba lần khôn nạn - Đồ nòi cổ đạo - Đồ điếm đàng - Đồ ôn dịch - Đồ đê tiện - Đồ mọi rợ - Đồ đâm ngực - Đồ đạo gạo - Đồ chết bầm - Đồ chó ghẻ - Đồ cháy rận!” Đây mới chỉ là một số tiếng chửi qua chửi lại trước khi chúng chạm trán nhau.

Rõ ràng ta có thể nói rằng cái lưỡi không thất nghiệp!

Mới đầu đá còn bay từng loạt vi vu trên đầu, nhưng rồi một trận loạn đá ghê gớm diễn ra sau đó. Ta nghe tiếng gậy giáng lên đầu lên cổ, tiếng gươm giáo gãy răng rắc, tiếng nắm đấm thụi vào ngực, tiếng bộp tai giòn giã, tiếng giày gỗ gãy, tiếng rít the thé. Bộp! Bùm! Cắc!

“Đồ phản bội! Đồ hèn!” Những mái tóc dựng đứng, những khí giới bị gãy, những thân hình quần vào nhau, những cánh tay vung thật cao để rồi hết sức giáng xuống, những nắm tay tống tới trước như những thanh truyền lực và những cẳng chân xoạc trên đất. Chúng quấy đạp dữ dội, lẫn lộn, vung vẩy để đâm đá được mọi phía.

Vừa mới bắt đầu La Crique đã bị trúng một cú thành linh, chẳng biết của đũa nào, ngã phịch xuống đất; nó cứ ngồi bệt chống trả, đạp trúng ông quyền đũa này, nện trúng đầu gối đũa kia, làm trật mắt cá chân đũa nọ, đánh giập ngón chân đũa khác và giáng thật lực vào bắp chân đũa khác nữa.

Lebrac, tóc dựng đứng như lông con lợn rừng non, đầu trần, cổ áo phanh ra, tay nắm cây gậy gãy, như một cái nệm bằng sắt xông vào cái đám quanh thằng Aztec, túm cổ kẻ thù lắc lẩy lắc để như lắc cây mạn, bắt chấp đám Velrans xúm vào túm tóc, bộp tai, đâm đá. Nó thở phì phò như một con ngựa chùng ngay giữa trùng vây và cuối cùng thoát ra được.

“A ha! Tao tóm được mày rồi! Thằng khôn kiếp!” nó gào lên. “Mày không thoát được đâu! Tao thề với mày đấy! Mày sẽ được ném mùi! Tao sẽ lôi mày tới Bụi Cây Lớn - nếu cần thì tao chọc tiết mày - rồi mày sẽ được ném mùi, tao báo cho mày biết!”

Vừa nói, nó vừa đâm đá Aztec. Rồi Camus và Gibus anh xúm vào giúp nó

khiêng chủ tướng địch đang ra sức chống cự. Camus và Gibus anh mỗi đứa túm một chân còn Lebrac giữ chặt hai tay Aztec; Lebrac lớn tiếng chửi và thề sẽ bóp cổ Aztec nếu thằng này giở trò xảo trá.

Trong khi đó đại quân hai bên vẫn chiến đấu kịch liệt, nhưng rõ ràng thắng lợi đã mỉm cười với phe Longeverne. Đánh xáp lá cà thì chúng lực lưỡng và khỏe ăn đứt đối phương. Có mấy thằng Velrans bị trúng đòn đau rút lui trước, một số đứa khác rút theo; cuối cùng khi thấy chính chủ tướng bị lôi đi thì chúng tan đàn rã nghé, mạnh ai nấy chạy.

“Tóm chúng đi! Bớ khi, tóm đi, tóm lấy vài đứa!” Lebrac gầm lên từ xa.

Các chiến binh Longeverne liền ào ạt đuổi theo nhưng, như ta có thể đoán được, bọn chạy trốn đâu có đứng lại mà đợi chúng; với lại, những kẻ thắng trận tò mò muốn xem chủ tướng địch bị xử lý thế nào nên thôi không truy kích thêm nữa.

V. Cọc trời hành hình

Chúng bị trời trôn truông vào những chiếc cọc sặc sỡ.

A. Rimbaud (*Con tàu say*)

Thằng Aztec có tên gọi như thế vì nó nhỏ người và gầy nhom; tuy vậy nó không phải là đĩa cam chịu bó tay, không chống trả. Chỉ lát nữa thôi là Lebrac và hai thằng kia sẽ được ném mùi ngay.

Thật vậy, trong lúc Lebrac ngoái cổ đốc thúc lính truy kích quân địch thì tên tù binh, giống như con cáo sa bẫy, lợi dụng giây phút lơ là đó để trả thù trước cho nhục hình đang đợi mình, ngoạm ngay ngón tay cái của Lebrac và nghiền răng cắn đến chảy máu. Còn Camus và Gibus anh bị đập trúng mạng sườn. Thế mới biết cái giá phải trả nếu lơ lỏng, dù chúng đã kẹp chặt chân thằng Aztec giữa tay và thân mình.

Với một cú đâm thiện nghệ giáng trúng mồm Aztec, Lebrac buộc thằng này phải nhả ngón tay cái của nó đã bị cắn tới tận xương. Một lần nữa, Lebrac sa sả trút lên đầu nó đủ thứ lời báng bổ và nguyên rửa và nó sẽ phải đền mọi tội lỗi, *ngay tại chỗ*.

Vừa hay đoàn quân kéo về, không bắt được thêm đĩa nào. Thế thì thằng Aztec sẽ phải trả nợ cho cả bọn.

Tintin lại gần để nhìn tận mặt tù binh liền bị phun nước bọt trúng ngay mặt. Nhưng nó coi khinh hành động phi báng đó và vừa cười khẩy vừa ngấm nghĩa chủ tướng địch.

“A, hóa ra là mày! Chà, chà, thằng khốn, mày không thoát nổi đâu. Thằng chó chết! Giá mà Marie có ở đây chỉ để giật tóc mày; hẳn nó sẽ thích thú lắm. A, mày sùi bọt mép à, đồ rắn độc! Cứ việc sùi bọt mép đi, mày sẽ không được trả lại cục và mông mày cũng sẽ không được lót đâu.”

“Lấy dây, Tintin!” Camus ra lệnh. “Minh bó khúc dôi này lại.”

“Buộc căng nó lại, hai căng sau rồi đến hai căng trước. Sau đó trôn nó vào cây sồi lớn kia, rồi cho nó một trận mở màn sơ sơ. Này, cái đồng phân bản thiêu kinh tởm kia, tao nói cho mày biết, mày sẽ không còn cần với phun nước bọt nữa được đâu!”

Các chiến binh lần lượt trở về liền tham gia vào cuộc hành hình. Chúng bắt đầu trói chân trước, nhưng vì thằng Aztec không ngừng phun nước bọt vào bất kỳ đứa nào đến gần tầm phun của nó và thậm chí còn tìm cách cắn nên chủ tướng Lebrac liền ra lệnh cho Boulot moi túi con khi dơ dáy này tìm khăn mùi soa tọng vào cái mồm bản thủ của nó.

Boulot tuân lệnh: một tay nó cố che mặt để khỏi dính nước bọt của thằng Aztec, tay kia móc trong túi quần thằng tù binh một miếng giẻ vuông vức không rõ màu gì, có thể là kẻ ô màu đỏ, nếu không thì là màu trắng trước đó không lâu, lúc còn sạch sẽ. Nhưng vì tấm giẻ lau này đã phải tiếp xúc với nhiều thứ khác nhau và nhất định đã được dùng vào đủ thứ việc như xỉ mũi, trói, bịt mồm, bịt mắt, làm túi xách, mũ, băng vết thương, lau tay, đựng tiền, đựng đá, lau răng, lau bút, vân vân nên dưới mắt người xem nó chỉ còn mang một màu cháo lòng, xanh xám hay xin xin, chẳng đẹp để tí nào.

“Chà, miếng giẻ rách của mày sạch quá há,” Camus nói. “Còn đây bao nhiêu là vết tích! Đồ ở dơ! Mày không xấu hổ sao khi mang cái thứ bản thủ này trong túi? Thế mà còn khoe mẽ là giàu! Thật gớm ghiếc! Thứ này thì đến ăn mày cũng không thèm lấy. Chẳng biết nên cầm góc nào nữa đây!”

“Không sao,” Lebrac quyết định. “Cứ cột quanh mồm nó. Nếu còn dính mỡ thì nó có thể cứ hốc, khỏi phí phạm.”

Những bàn tay mạnh mẽ quần khăn quanh hàm dưới thằng Aztec rồi thắt nút sau gáy khiến viên tướng tù binh không cục cựa được nữa và phải câm họng.

“Hôm trước mày ra lệnh đánh tao. Hôm nay mông mày cũng sẽ được ăn đòn toi tả.”

“Ăn miếng trả miếng,” nhà đạo đức La Crique tuyên bố.

“Gibus anh, lấy roi quất nó! Cho nhà tiểu quý tộc không biết điều này ném chút mùi để ám người trước khi bị tọt quần! Còn những đứa kia xích lại, làm thành một vòng tròn!”

Với một cành cây xanh, mềm nhưng chắc, Gibus anh cẩn thận quất sáu phát vào mông thằng Aztec đang ngạt thở vì đau và tức dưới tấm giẻ bịt mồm.

Trong khi đó Lebrac khẽ thì thầm với Camus và Gambette rồi hai đứa này len lén bỏ đi không ai biết. Rồi nó vui vẻ kêu to:

“Xong, bây giờ tới lượt các cúc! Tintin thân mến, mày chuẩn bị sẵn túi quần nhé, giây phút trọng đại đến rồi đây! Đêm cho kỹ, đừng để mất gì nhé!”

Lebrac thận trọng bắt tay vào việc. Phải làm sao để không làm hư hại gì, do cử động quá nhanh hay cắt không khéo, những món đồ trong khoản chuộc lỗi này của thằng Aztec, những món đồ hẵn sẽ làm giàu thêm kho tàng chiến khí của quân Longeverne.

Nó bắt đầu với đôi giày.

“A a!” nó kêu lên. “Một sợi dây giày mới! Tuyệt quá!”

Nhưng nó nổi giận ngay tức thì:

“Cà chón! Dây đứt rồi buộc nút lại!”

Rồi, luôn để mắt tới dây trói chân Aztec, bảo đảm cho miệng nó trước cú đá trả thù của thằng kia, Lebrac từ từ gỡ cái “nút khỉ gió”, rút dây giày ra đưa cho Tintin. Rồi tới sợi thứ hai, nhanh hơn nhiều. Đoạn nó kéo cao hai ống quần của tù binh để tịch thu dây cao su nịt vớ.

Nhưng nó thất vọng. Thằng Aztec chỉ có một sợi dây cao su buộc vớ. Chiếc vớ kia chỉ nịt bằng một đoạn dây tã. Tuy vậy Lebrac vẫn tịch thu hết. Nó vừa tháo vừa lầm bầm:

“Đồ ăn cắp! Không có nổi lấy một đôi nịt vớ! Thế mà còn khoe mẽ! Bớ mày lấy tiền tiêu pha những gì? Dem uống rượu hết chứ gì nữa? Đồ con nhà nghiện rượu! Mày là chó con của gã nghiện rượu!”

Rồi Lebrac chú ý kỹ để khỏi sót một chiếc cúc và lỗ khuy nào. Đến khi kiểm tra kỹ cái quần thì nó rất phấn khởi. Thằng Aztec có chiếc dây đeo quần thật tốt và bền, với những hai nẹp.

“Sang quá!” Lebrac nhận xét. “Bây cúc quần. Hay lắm, lời con ạ! Để cảm ơn thì mày được thêm một roi nữa cho chừa cái thói chê bai người nghèo. Bọn Longeverne chúng tao không bủn xỉn, chuyện đòn vọt lại càng không. Đứa đầu tiên trong bọn tao bị bay bắt sẽ sướng biết mấy khi được sợi dây đeo quần tuyệt vời thế này để thay! Mẹ kiếp! Tao còn gần như ước đứa đó là tao!”

Cái quần của gã tù binh, bị cắt hết cúc, khoen và móc, tụt xuống hai chân nó thành nếp, như chiếc đàn accordeon.

Áo len, áo gi lê, áo khoác và áo sơ mi cũng bị làm thít đầu ra đây. Trong túi quần nhỏ của thằng Aztec có cả một đồng xu mới tinh, sẽ được vào sổ của Tintin dưới mục “Dự trữ cho trường hợp khẩn cấp”.

Cuối cùng, sau khi đã khám đi khám lại kỹ lưỡng nhiều lần các chiến sĩ Longeverne chắc chắn rằng không còn gì, thật không còn gì nữa để tịch thu và sau khi đã lấy con dao của thằng Aztec cho Gambette vì nó không có, cả bọn quyết định hết sức thận trọng cởi trói chân tay cho tù binh. Cũng đã đến lúc rồi.

Thằng Aztec giận sùi bọt mép dưới cái giẻ bịt mồm, đau khổ đã đập tắt hoặc cắn hận đã bóp nghẹt nỗi xấu hổ của nó, nó không buồn nghĩ cả đến việc kéo cái quần đã tụt để lộ dưới chiếc áo sơ mi cặp mông đỏ hồng vì bị đánh. Mọi bận tâm đầu tiên của nó là giật phăng khỏi miệng chiếc khăn mùi soa khốn kiếp kinh khủng.

Rồi mới vừa hồi hả hít hơi thật sâu vừa kéo quần che mông nó đã bắt đầu gào lên những lời nguyên rủa với bọn hành hạ nó.

Mấy đứa Longeverne định nhảy xô vào dấn nó một trận nữa, nhưng Lebrac tỏ ra đại lượng, mỉm cười cản chúng lại. Hẳn nó có lý do.

“Cứ để thằng bé kêu la, nếu nó thích,” Lebrac nói với vẻ giễu cợt. “Trẻ con cũng phải được vui chứ.”

Thằng Aztec vừa lê chân bỏ đi, vừa òa khóc vì căm giận. Dĩ nhiên nó nghĩ đến chuyện bắt chước thằng Lebrac thứ Bảy vừa qua: nó ngồi thụp sau lùm cây gần nhất và quyết tâm chứng tỏ cho bọn kia thấy nó cũng gan lì không kém, nó cởi hết đồ ra, kể cả áo sơ mi, chổng mông về phía bọn Longeverne.

Bên phía Longeverne, bọn chúng ngấm nghĩ.

“Lebrac, lẽ ra mày phải để tụi tao dấn nó một trận nữa! Coi chừng nó nhạo báng mình cho mà xem!”

“Kệ nó, kệ nó!” Chủ tướng gạt đi. Nó đã có kế hoạch rồi.

“Coi kìa! Tao đã bảo mà!” Chợt Tintin kêu lên.

Đúng thế. Thằng Aztec trần truồng chợt từ sau bụi cây nhảy ra, xuất hiện trước mắt cả đám Longeverne, chìa vào bọn này cái mà Tintin đã dự đoán, gân cổ chửi chúng là đồ hèn, đồ cướp đường, đồ chó chết, đồ non hột, đồ... Rồi khi thấy kẻ địch có vẻ sắp nhảy xổ ra đuổi thì nó vọt chạy nhanh như thỏ.

Nhưng nó, thằng xấu số, chạy không được xa...

Thình lình hai hình dáng lăm lăm li báo điều bất hạnh hiện ra trước nó chừng bốn bước, giơ nắm đấm cản đường, rồi tóm cổ nó, cho nó ăn đá toại bời và dùng sức lôi nó trở lại Bụi Cây Lớn là nơi nó vừa được thả.

Hóa ra hồi nãy Lebrac kín đáo thì thảo với Camus và Gambette không phải trò chuyện tâm phào. Nó là người luôn nhìn xa trông rộng, như nó vẫn nói, nên khác với chúng bạn, nó đã đoán trước là thằng nhóc đại bịp này thế nào cũng sẽ chơi lại chúng một ván. Thành ra nó làm ra vẻ khoan dung thả tù nhân dù lũ bạn phản đối, để rồi bắt trở lại gọn băng.

“Sao, bạn, bạn muốn chông mông vào chúng tớ à? Được thôi! Không nên làm trái ý trẻ con. Chúng tớ sẽ nhìn mông của bạn và bạn cũng sẽ cảm nhận được nó. Nào, trói thằng ranh con này vào cây sồi. Gibus anh, lấy gậy tẩm quất phần nằm phía dưới cái lưng nó cho tao!”

Lần này Gibus anh cực kỳ hào phóng. Nó quật cho tù nhân không những mười hai cái mà còn thêm vài cái nữa để dạy cho thằng này biết làm phiền hai anh em nó mỗi chiều trên đường về nhà là thế nào.

“Vớ lại tao dần cho thịt mày mềm chút ít, để con chó Turc nhà tao khỏi đau răng, khi nó ngoạm vào da thịt bản thủ của mày,” nó nói thêm.

Trong khi đó Camus lục bọc quần áo bị tịch thu của tù binh.

Khi cặp mông của thằng Aztec đỏ như lửa rồi chúng cởi trói cho nó, Lebrac trịnh trọng đưa nó gói đồ, nói:

“Thượng lộ bình an, ông đít đỏ! Gửi lời chào đến đám gà mái của ông!”

Rồi nó nói tiếp bằng giọng rất tự nhiên:

“À, mày muốn chổng mông vào chúng tao mà! Nào, chổng đi, chổng đi, bao lâu cũng được! Mày sẽ còn được chổng đến chán thì thôi! Tao, Lebrac, tao hứa với mày đấy!”

Lần được thả này Aztec chuồn êm và chạy về với đám quân thất trận của mình.

VI. Vấn nạn khủng khiếp

Nếu có vẻ như tôi đã vay mượn cái tựa đề của Paul Bourget và khi tôi đặt dấu chấm hỏi thay vì một câu trích dẫn nổi tiếng làm đề từ cho chương này, ngược với thói quen từ trước đến nay, thì xin bạn đọc nam nữ hãy tin rằng tôi không hề có ý đánh lừa bạn đọc và nhất là tôi không định tìm cảm hứng cho những trang tiếp theo đây từ nhà văn “lùng danh” nói trên. Không ai không biết - mà chính thầy giáo Octave Mirbeau tuyệt vời của tôi vẫn không ngớt nhắc nhở chúng tôi - rằng phải có niên kim từ một trăm nghìn quan trở lên thì may ra ta mới bằng được cỡ Paul Bourget. Thành ra, tôi xin nhắc lại, giữa các nhân vật của nhà văn sĩ lỗi lạc và nổi tiếng kia với bọn nhóc lành mạnh và rắn rỏi mà tôi biên chép thật thà và nghiêm túc ở đây hoàn toàn không liên quan gì đến nhau.

Khi Aztec về tới chỗ đám quân của nó thì nó không cần phải kể chuyện gì đã xảy ra. Thằng Méo đứng trên cái cây đã chứng kiến hết hay là gần hết mọi chuyện: trận đòn, phục kích, cắt cúc quần cúc áo, chạy trốn, bị bắt lần thứ hai rồi được thả. Có thể nói mọi chiến hữu của nó đều đã cùng sống với chủ tướng những giây phút đáng sợ của sự đau đớn, dằn vặt và căm phẫn.

“Bây giờ mình phải đi thôi!” thằng Mặt Bánh đúc nói. Nó vẫn chưa lấy lại được bình tĩnh và không dám thú nhận rằng chuyện chẳng may của chủ tướng đã khơi dậy những kỷ niệm đau buồn của chính nó.

“Mình phải lo chuyện ăn mặc cho Aztec đã chứ,” một vài đứa lên tiếng.

Chúng mở cái bọc ra. Khi tháo hai ống tay áo khoác thắt nút chúng tìm thấy đôi giày, đôi vớ, áo gi lê, áo len, áo sơ mi và cái mũ. Nhưng thiếu cái quần...

“Quần của tao đâu? Đứa nào giữ quần của tao?” thằng Aztec hỏi.

“Không có trong này,” thằng Méo đáp. “Có thể may đánh rơi lúc chạy về đây chẳng?”

“Phải tìm!”

“Ừ, bay xem thử coi nó ở đâu!”

Mọi cặp mắt chăm chú đảo khắp bãi chiến trường. Nhưng không thấy nơi nào có một mảnh vải.

“Mày leo lên cây, nhanh lên,” Aztec bảo thẳng Méo. “Có thể mày thấy nó rơi ở đâu đó.”

Thẳng Méo lặng lẽ leo lên cây đoạn nó vẫn dùng làm chỗ thám sát.

“Tao không thấy gì cả,” nó cho biết, sau khi tìm một lúc. “Không thấy gì cả... à không!, không gì cả... nhưng mày có chắc là khi cởi quần áo sau bụi cây mày đã nhét quần vào bọc không?”

“Dĩ nhiên là tao có!” Chủ tướng đáp, đầy âu lo.

“Vậy nó ở đâu mới được chứ?”

“Tiên sư! Lũ khốn kiếp ấy!” Thẳng Méo bỗng kêu lên. “Nghe này, bọn ngu ngốc chúng bay đồng tai mà nghe này!”

Bọn Velrans vểnh tai lắng nghe. Quả thực là chúng nghe rõ mồn một tiếng quân địch trên đường về nhà đang hát rống lên đoạn điệp khúc một bài đồng dao, có vẻ rất hợp tình hợp cảnh, và không mang tính cách mạng lắm như mọi khi:

Ôi, cái quần của tôi

Đâu nhỉ?

Tôi biết lấy gì

Che mông?

Ôi, khi ơi là... khi!

Thẳng Méo nghiêng người, vặn vẹo, nhích lên cao qua đám lá cành để có thể nhìn xa hơn. Chợt nó kêu lên, đầy tức tối:

“Chúng nó lấy quần của mày rồi! Chúng nó lấy cặp quần của mày rồi, bọn khốn kiếp, quân ăn cắp! Tao thấy chúng buộc quần mày như cái cờ vào đầu một cây sào dài! Chúng sắp tới mỏ đá rồi!”

Cái điệp khúc nhạo báng kia vẫn tiếp tục vang đến tai thẳng Aztec cùng đám lính của nó đang rất kinh hoàng:

Ôi, cái quần của tôi

Đâu nhỉ?

Tôi biết lấy gì

Che mông?

Ôi, khi ơi là... khi!

Đôi mắt chủ tướng mở to, chớp chớp, nhòe đi. Nó tái mặt.

“Chết cha, làm sao tao về nhà bây giờ? Tao biết phải nói sao? Tao phải làm gì đây?... Tao đâu dám cứ thế này đi qua làng được!”

“Có lẽ mình nên chờ đến khi thật tới,” một đứa đề nghị.

“Nhưng nếu về trễ quá thì ôm đòn cả lũ!” thằng Mặt Bánh đúc bắn khoăn. “Mình phải nghĩ ra cách gì mới được.”

“Thế này nhé,” thằng Méo đề nghị, “nếu lấy kim băng gài áo khoác của mày thật kỹ thì có thể người ta không thấy được nhiều.”

Sau khi lấy dây xỏ vào giày và lấy kim băng cài vào cổ áo, chúng cố thử. Nhưng không được, không hy vọng gì được! Thằng Tatti nói áo khoác không dài quá gấu áo sơ mi khiến thằng Aztec trông cứ như khoác áo lễ [\[40\]](#) màu đen bên ngoài chiếc áo lễ màu trắng.

“Hết một ông cha xứ,” thằng Tatti nói, “chỉ ngược màu.”

“Ừ, với lại mấy ông cố đạo cũng đâu có để lòi bắp chân,” thằng Pissefroid nói. “Không được đâu mày ơi.”

“Mày quần áo choàng như cái váy có được không?” thằng khác nói. “Quần quanh thắt lưng thì người ta không trông thấy mông. Tụi mình mặc như thế cả đám thì người ta tưởng rằng tụi mình đùa nghịch. Bằng cách này thì ít ra mày cũng có thể về đến nhà được.”

“Ừ, nhưng khi về đến nhà, bố mẹ tao bảo tao phải ăn mặc cho nghiêm chỉnh

thì lòi ra ngay. Lúc ấy có mà chết!”

“Mình cứ đi về phía làng cái đã,” thằng Mặt Bánh đúc lại nói. “Muộn rồi, nếu đến giờ đọc kinh chiều mà tụi mình không có mặt trong nhà thờ thì chết cả lũ.”

Lời khuyên này không đỡ nên chúng băng rừng về. Chúng bước đi chậm rãi và buồn bã, cố nghĩ cách để chủ tướng có thể về nhà trót lọt.

Sau khi đi xuống đường hào dẫn đến bìa rừng, chúng dừng lại bên cái hồ bao quanh và suy tính.

... Chẳng có gì... không đưa nào nghĩ ra gì cả.

“Bây giờ tụi mình phải đi thôi!” Những đứa nhút nhát tí tê, chúng sợ con thịnh nộ của cha cố và trận đòn ở nhà.

“Nhưng mình đâu thể bỏ rơi chủ tướng một thân một mình ở đây được,” thằng Méo nổi khùng, tai họa của chủ tướng khiến nó trở nên cương quyết.

Thằng Aztec lúc hoảng hốt, lúc như mê.

“À! Giá mà có đứa nào chạy đến được nhà tao, từ cửa sau lên vào phòng cuối cùng. Sau cái hòm có cái quần cũ của tao. Nếu có được cái quần này thì cũng đỡ!”

“Mày tưởng dễ à! Đến đó rồi ngộ nhớ bố hay mẹ mày bắt gặp thì biết nói sao? Bố mẹ mày nhất định sẽ hỏi vào đấy làm gì, biết đâu còn nghi cho tụi tao là ăn cắp! Không được đâu!”

“Chúa ơi là Chúa ơi! Tao biết làm gì bây giờ? Chúng mày định để tao ở lại đây một mình thật à?”

“Chớ có kêu Chúa ầm lên như thế!” thằng Mặt Bánh đúc đe. “Mày làm cho Đức Mẹ Đồng trinh đến phải khóc mất, mà như thế là xui lắm đấy.”

“Ôi giời, Đức Mẹ Đồng trinh! Bà ấy làm phép lạ ở tận Lourdes^[41] cơ mà! Phải chi bây giờ bà ấy gửi xuống cho tao được lấy một cái quần cũ!”

Bính! Boong! Bính! Boong! Tiếng chuông đổ hồi.

“Tụi tao không thể ở lại đây lâu hơn nữa, chẳng được gì thêm! Tụi tao phải đi thôi!” nhiều đứa lên tiếng.

Rồi một nửa đám nhón nháo chạy gần tới nhà thờ để khỏi bị cha xứ trách phạt, bỏ lại chủ tướng.

“Làm gì đây, Chúa ơi? Làm gì?”

“Tụi mình chờ đến tối,” thằng Méo an ủi nó. “Tao ở lại đây với mày. Cả hai đứa mình cùng bị ăn đòn vậy. Nhưng không cần thiết để những đứa kia cũng bị đòn luôn.”

“Ừ, không cần thiết thật,” thằng Aztec xác nhận. “Thôi, tụi bay đi lễ đi! Thôi, chạy đi, và nhớ cầu nguyện Đức Mẹ Đồng trinh với thánh Nicolas để hai đứa tao bị đòn ít ít thôi!”

Các chiến hữu không chờ thúc giục thêm. Trong khi chúng chạy ào đi - thế cũng đã khá trễ rồi! - hai thằng bạn trầm ngâm nhìn nhau.

Chợt thằng Méo vỗ tay lên trán.

“Sao mình ngu thế! Tao nghĩ ra rồi!”

“Sao? Nói nhanh lên, sao!” Thằng Aztec căng thẳng nhìn đôi môi bạn.

“Thế này nhé: tao không tới nhà mày được, nhưng mày sẽ đi về nhà mày.”

“?”

“Dĩ nhiên! Bây giờ tao cởi đồ ra, đưa mày quần và áo khoác. Mày chạy về, lên lối sau vào nhà, giấu quần áo rách này đi, mặc quần áo lành vào rồi mang đồ của tao lại đây cho tao. Sau đó hai chúng mình cùng đi về. Mình sẽ nói rằng mình đi tìm nấm, tới tận Chasalans, quá xa nên không nghe thấy tiếng chuông.”

“Tuyệt!”

Thằng Aztec thấy sáng kiến này thật thần tình. Nói xong, chúng thực hiện ngay. Thằng Méo - lớn hơn bạn một chút - cởi quần ra rồi xắn gấu ngược vào trong một ít. Nó dùng kẹp, kẹp nép sau lại. Rồi nó lấy dây thắt quanh

lung chủ tướng, dặn đi dặn lại phải nhanh lên và nhất là đừng để ai bắt gặp.

Trong khi thằng Aztec, như con dê men theo các bờ tường và bờ giậu, hồi hả chạy về nhà lấy quần khác thì thằng Méo ngồi nép mình trong đường hào, căng mắt nhìn mọi phía xem mạo hiểm có cơ may thành công không.

Về đến nhà, thằng Aztec leo qua cửa sổ, tìm được một cái quần hao hao giống cái quần vừa mất, một cái dây đeo quần đã thả ra, một cái áo khoác cũ và rút dây giày từ đôi giày dành cho ngày Chủ nhật. Nó không mất thì giờ khoác vào người những thứ kia mà nhảy ngay ra vườn rồi theo đường cũ chạy như gió cuốn tới với người bạn chiến đấu anh hùng đang co ro run rẩy sau một bờ tường, ra sức kéo cái áo mỏng vải thôi quanh hai cái đùi đỏ vì lạnh.

Gặp lại nhau, hai đứa toét miệng cười không thành tiếng, hệt như những nhân vật da đỏ trong các truyện của Fenimore Cooper^[42]. Rồi hai đứa đổi quần đôi áo ngay tức thì.

Sau khi cả hai đứa ăn mặc xong xuôi, thằng Aztec đã có đủ áo sơ mi với cúc, áo khoác sạch sẽ trên người và giày có dây rồi thì nó lo lắng và buồn bã nhìn những áo quần rách.

Nó nghĩ tới ngày nào đó mẹ nó phát giác ra thì chắc chắn nó sẽ bị đòn phải biết. Có thể bà sẽ cấm nó rời khỏi phòng.

Điều này buộc nó phải đưa ra ngay một quyết định kiên quyết.

“Mày có diêm không?” nó hỏi thằng Méo.

“Có. Tại sao?” thằng Méo hỏi lại

“Cho tao một que.” Aztec đáp.

Nó liền gom áo choàng và áo sơ mi lại thành một kiểu giàn thiêu nhỏ, vật chứng sự thua trận và nỗi nhục của nó, lý do khiến nó cực kỳ lo sợ cho tương lai. Nó quẹt diêm vào một tảng đá rồi không ngần ngại châm lửa để xóa đi vĩnh viễn những kỷ niệm về cái ngày tai họa đáng nguyên rủa này.

“Tao sẽ sắp xếp để khỏi phải thay quần,” nó trả lời câu hỏi của thằng Méo về việc này. “Mẹ tao chắc chắn sẽ không bao giờ ngờ rằng mấy món ấy lại có

thể mất. Cùng lắm là bà nghĩ rằng chắc cái quần cùng với áo khoác và áo sơ mi của tao nằm lẫn lóc đâu đó sau một cái tủ.”

Khi vấn nạn khủng khiếp kia đã giải xong và bài toán khó khăn đã được thanh toán thì cả hai đưa bình tĩnh và yên tâm trở lại. Chúng đợi hồi chuông đầu tiên báo kinh truyền tin để lẫn vào đám bạn từ nhà thờ đi ra, sừng sốt thấy chủ tướng lại lạnh lặn quần áo. Rồi hai đưa đi về nhà như thể chúng cũng từ nhà thờ đi ra vậy.

Nếu cha xứ không để ý gì hết thì trò lừa này của chúng thành công. Mà chúng thành công thật.

Trong khi đó ở Longeverne lại diễn ra một màn khác.

Khi đoàn quân về tới cây đoạn cỏ thụ, cách ngôi nhà đầu làng năm mươi bước thì Lebrac ra lệnh ngừng lại và im lặng.

“Mình không thể lôi theo tấm giẻ rách này trên đường phố được,” nó vừa nhìn cái quần của thằng Aztec vừa nói. “Nhỡ người ta hỏi tại mình lấy ở đâu thì mình biết trả lời sao?”

“Mình phải ném nó vào hầm chứa nước phân thôi,” Gibus em bàn. “Tuy vậy không biết lúc này thằng Aztec phải kể lể với bố mẹ nó thế nào và mẹ nó sẽ làm gì với nó khi thấy nó về nhà với cái mông trần trụi?”

Chuyện đánh mất khăn mùi soa, để quên mũ ở đâu đó, gãy giày gỗ hay đứt dây giày là chuyện cơm bữa, chẳng có gì lạ. Cùng lắm bị vài cái tát, nếu là đồ cũ... Nhưng mất quần thì... khó biện bạch à nghe, đâu phải chuyện thường ngày.”

“Đúng thế! Tao thật không muốn phải ở vào hoàn cảnh của nó!”

“Ôi dào, rồi cũng xong thôi mà,” Tintin nói, hai túi căng phồng của nó là bằng chứng về chiến lợi phẩm dồi dào.

“Thêm hai hay ba lần thu hoạch như thế này,” nó vỗ đùi nói tiếp, “là mình không cần phải đóng thuế chiến tranh nữa. Lúc ấy mình có thể dùng tiền để liên hoan.”

“Ừ, nhưng mình làm gì với cái quần này mới được chứ?”

“Chuyện cái quần đê tao lo,” Lebrac quyết định. “Trước mắt cứ đê tạm trong bông cây đoạn này. Sáng mai tụi bay sẽ thấy tao xử lý nó thế nào. Có điều là tụi bay không được hở môi với ai, hiểu chưa? Tụi bay không phải thứ đàn bà ngồi lê đôi mách, thành ra liệu mà kín mồm kín miệng! Ngày mai tụi bay sẽ có được một mẻ cười. Nhưng nếu cha xứ biết được tao là thủ phạm thì có thể ông sẽ lại không cho tao được dự lễ Ban thánh thể lần đầu, giống như năm ngoái, vì tội tao đã đem rửa lọ mực trong bồn nước thánh.”

Rồi bằng cái giọng anh hùng rơm, xứng đáng là con trai của một ông bố chuyên đọc những loại báo chống giáo quyền trong hạt như các tờ *Le Réveil des Campagnes* và *Le Petit Brandon*^[43] nó nói thêm:

“Tao cần quái gì bánh thánh^[44], nhưng chỉ để giống mọi người thôi.”

“Mày định làm gì thế, hở Lebrac?” các chiến hữu của nó hỏi.

“Chẳng định gì hết! Hãy nhớ những gì tao vừa bảo tụi bay. Sáng sớm mai tụi bay sẽ biết mà. Bây giờ thì ai về nhà nấy.”

Sau khi giấu cái quần của thằng Aztec trong bông cây đoạn cỏ thụ, cả bọn lững thững ra về.

“Tám giờ tối nay mày trở lại đây nhé,” Lebrac bảo Camus. “Mày phải giúp tao một tay.”

Thằng kia đồng ý ngay, rồi hai đứa cũng đi về nhà ăn tối và học bài.

Ăn xong, khi bố Lebrac vừa ôm quyển sách lịch *Grand Messenger boiteux* của Strasbourg tìm chỉ dẫn về thời tiết cho chợ phiên sắp tới ở Vercel vừa gật thì thằng con thấy thời cơ đã đến. Nó lỉnh ra cửa tỉnh bơ.

Nhưng mẹ nó còn thức.

“Mày đi đâu đấy?” bà hỏi.

“Con đi tiểu chút mà!” nó đáp bằng một giọng rất tự nhiên.

Không chờ mẹ phản ứng, nó đi ra ngoài rồi có thể nói là nó chạy như tên bắn tới cây đoạn cỏ thụ. Camus đã chờ sẵn đó. Tuy trời tối nó vẫn thấy vạt trước áo khoác của Lebrac gắn đầy ghim.

“Mình định làm gì?” nó hỏi trong tư thế sẵn sàng.

“Theo tao!” Lebrac ra lệnh, sau khi lôi cái quần ra, xẻ toạc phía sau từ trên xuống dưới và hai ống quần.

Hai đứa đã tới quảng trường trước nhà thờ vắng hoe và im lìm.

“Mày đưa tấm giẻ lên cho tao,” Lebrac vừa nói vừa leo lên góc tường của bức hàng rào sắt bao quanh chốn linh thiêng này.

Nơi viên chủ tượng leo lên ấy có một pho tượng thánh (tượng thánh Joseph, nó nghĩ thế) hai bắp chân trần đứng trên một bệ đá nhỏ. Trong chớp mắt thằng nhóc liều lĩnh này đã leo lên bệ đá, cố đứng áp người bên đức ông chồng của Đức Mẹ Đồng trinh^[45]. Camus kiễng chân đưa nó cái quần của thằng Aztec. Bấy giờ Lebrac lẹ làng bắt tay vào việc cho pho tượng sắt nhỏ kia mặc quần. Nó lấy hai ống quần bao quanh hai bắp chân pho tượng rồi ghim lại phía sau, còn dải lưng quần quá rộng bị xẻ ra, như ta biết, thì nó cột chặt bằng một sợi dây cũ quấn quanh thắt lưng thánh Joseph hai lần.

Rồi nó leo xuống, cực kỳ thỏa mãn với tác phẩm của mình.

“Ban đêm lạnh lắm mà,” nó nói đầy ngụ ý. “Thế này thì thánh Joseph khỏi cóng hai bắp chân. Chúa Cha^[46] nhân từ hẳn sẽ rất hài lòng và ban cho chúng ta thêm vài ba tù binh nữa gọi là để cảm ơn.”

“Thôi ta về ngủ, bỏ tèo!”

Sáng hôm sau những bà xồn xồn trong làng - như bà Potte, bà Phémie Lớn, bà Griotte và nhiều người khác - đi lễ vào lúc bảy giờ như thường lệ. Khi tới quảng trường nhà thờ thì họ kinh hoàng làm dấu thánh giá, phần nộ trước sự phạm thánh nhường ấy:

“Ai đó đã mặc quần cho thánh Joseph!”

Ông bố liền cởi quần cho pho tượng. Ông thấy đũng quần không mấy sạch sẽ nhưng hẳn là mới dùng, song không xác định được là của đứa trẻ nào trong họ đạo.

Tuy ông đã quyết tâm nhanh chóng mở cuộc điều tra nhưng cũng không kết

quả. Bọn trẻ bị hỏi đều câm như hến hay sợ sệt như lũ bê non. Còn cha xứ tin chắc rằng phải có một hội kín độc ác nào đấy đứng sau hành động bỉ ổi này, nên Chủ nhật sau đó ông đứng trên bục giảng lớn tiếng thóa mạ bọn vô thần vô thánh và bọn giáo phái không những quấy rầy người dân đang hoàng lương thiện mà còn làm những chuyện báng bổ bằng cách biến các vị thánh trở thành lỗ bịch ngay tại nơi thờ phụng họ.

Dân làng Longeverne cũng choáng váng như vị chủ chiên của họ. Không ai ngờ nổi thánh Joseph được mặc quần của thằng Aztec mà quân Longeverne đã tịch thu được trong một trận đánh đường hoàng với bọn chó chết Velrans.

VII. Thủ kho gặp nạn

Không phải quyền cao, chức trọng đều là tốt cả.

La Fontaine (Hai con la đực)

Sáng hôm sau người giữ kho tàng ngồi ở hàng cuối lớp đẽm đi đẽm lại ít nhất cũng cả trăm lần từng món của kho tàng đã được giao cho nó và chuẩn bị cập nhật sổ sách.

Nó bắt đầu ghi từ trí nhớ những món cụ thể vào cột thu:

THỨ HAI

Nhận của Guignard:

Một cục quần.

Một dây roi, dài khoảng cánh tay.

Nhận của Mắt Cá ngáo:

Một dây nịt vớ cũ của mẹ nó, làm được thành hai cái mới.

Ba cục áo sơ mi.

Nhận của Bati:

Một kim băng.

Một dây giày cũ bằng da.

Nhận của Féli:

Hai khúc dây cột, dài bằng cỡ người mình.

Một cục áo ngoài.

Hai cục áo sơ mi.

THỨ BA

Trong trận đánh trên rừng Saute tịch thu của tù binh Aztec bị Lebrac, Camus và Gibus anh bắt được:

Một đôi dây giày còn tốt^[47].

Một nịt vớ.

Một đoạn dây bện.

Bảy cục quần.

Một khóa quần.

Một đôi dải đeo quần.

Một khuy móc áo khoác.

Hai cục áo khoác bằng thủy tinh màu đen.

Ba cục áo len.

Năm cục áo sơ mi.

Bốn cục áo gi lê.

Một xu.

Tổng giá trị kho tàng:

Ba xu dành cho trường hợp khẩn cấp!

Sáu mươi cục áo sơ mi!

“Khoan đã,” nó nghĩ, “có đúng là sáu mươi cục áo sơ mi không đây? Ông già không nhìn về phía mình. Có nên đếm lại không?”

Rồi nó thọc tay vào túi quần đầy những thứ của kho tàng và vài ba món của

riêng nó. Marie chưa rảnh để khâu cho chúng nó một túi đựng có dây thắt như đã hứa với đạo quân. Với lại việc khâu túi này phải kín đáo, hơn nữa tối hôm qua nó về muộn nên chưa thể bàn bạc với em gái được.

Chiếc khăn mùi soa của Tintin giống như một cái nút chai chặn trên đồng cúc. Không dẫn đo thêm, nó kéo phăng chiếc khăn vì muốn kiểm tra sổ sách thật chính xác. *Rầm!* Những chiếc cúc của kho tàng lặn trên sàn, tóa ra khắp lớp học, cùng với những hạt dẻ hay những viên bi.

Tiếp theo là một âm thanh như bị ngạt: những cái đầu như lớp sóng ngoài nhìn.

“Cái gì thế?” Bố Simon nghiêm giọng hỏi, vì từ hai hôm nay ông đã để ý đến thái độ khác thường của đứa học trò này.

Rồi ông ào ngay tới để tận mắt chứng kiến đó là thứ tội trạng gì, không mấy tin tưởng lắm vào sự thành thật của Tintin và lũ bạn nó dù ông đã dạy chúng những bài học đạo đức và kể chúng nghe câu chuyện về George Washington và câu chuyện về chiếc rìu nhỏ.

Vì Tintin quá kinh hoàng không nghĩ được gì nên thằng Lebrac chỉ kịp run rẩy chụp lấy quyển sổ chi thu nhét vội dưới ngăn bàn.

Nhưng hành động này không qua nổi đôi mắt cảnh giác của thầy giáo.

“Mày giấu gì đấy, Lebrac? Đưa ngay đây kéo sẽ phải ngồi lại lớp tám ngày!”

Đưa quyển sổ chi thu có nghĩa là tiết lộ điều bí mật đã làm nên sức mạnh và quang vinh của quân Longeverne: không, Lebrac xin vái cả nón, như anh thằng Camus vẫn nói một cách bóng bẩy. Nhưng mà tám ngày ngồi lại lớp?...

Lũ bạn nó lo lắng theo dõi cuộc đấu tay đôi này.

Lebrac đã chứng tỏ nó là bậc anh hào.

Nó mở ngăn bàn lần nữa, rút quyển lịch sử nước Pháp rồi nộp cho bố Simon, cho ông thầy đáng ghét này tấm hình em gái Tintin đã tặng nó như dấu hiệu của lòng chung thủy, một bông hoa tuy líp, cũng có thể là hoa păng xê, trên nền trời xanh, bên dưới mang hàng chữ triu mến: để kỷ niệm - nó đã hiến

dâng tin vật đầu tiên của tình yêu non dại mà trái tim nó hằng ấp ủ cho bàn thờ của tổ quốc Longeverne nhỏ bé.

Dĩ nhiên Lebrac thề với lòng rằng nếu bố Simon không xé ngay tấm hình thì nó sẽ tìm cách lấy lại từ bàn của ông ngay khi nó làm công tác quét dọn lớp hay khi ông quay lưng đi vì một lý do nào đấy.

Hỏi có mỗi tâm tư nào lại không dậy lên trong lòng nó khi bố Simon trở lại bục giảng ngay sau đó?

Nhưng chuyện cú rơi kia vẫn chưa được trả lời rõ ràng.

Lebrac ngậm ngừng thú nhận rằng nó đã đổi số cú nọ lấy tấm hình kia... Nhưng thầy giáo thấy chuyện trao đổi kiểu này rất khác thường và đầy bí ẩn.

“Mày làm gì với nhiều cú như thế trong túi?” ông hỏi Tintin. “Tao dám cả quyết rằng mày đã lấy trộm của mẹ mày. Tao sẽ phải nói qua cho mẹ mày biết mới được... Cứ chờ đấy, rồi tao sẽ xem xét.

Trước mắt, chiều nay hai đứa phải ngồi lại lớp một tiếng vì tội phá rối giờ học.”

“Một tiếng ngồi lại lớp!” những đứa khác nghĩ thầm. “Chậc, rõ hồng bét! Chủ tướng và thủ kho bị phạt thì đánh đấm thế nào?”

Camus, từ cái ngày chiến bại đầy rủi ro, ngại không muốn nhận trách nhiệm tổng chỉ huy một lần nữa là điều chúng hiểu được. Phải làm sao, nếu hôm nay bọn Velrans vẫn cứ vác xác đến? Cà chớn hết sức!

Đúng là hôm qua chúng bị ăn đòn toi tả khiến khó có khả năng hôm nay chúng lại dám ló mặt, nhưng với bọn ngu ngốc này thì ai dám nói chắc?

“Máy cái cú đâu cả rồi?” bố Simon hỏi.

Nhưng dù đã đeo kính, cúi nhìn dưới khắp các ghế, ông vẫn không thấy cái cú nào. Thì ra trong lúc ông quở mắng, những chiến hữu thận trọng đã cẩn thận và kín đáo nhặt nhanh hết đồng cú nhét sâu trong túi quần. Thành ra ông thầy không thể xác định được loại và số lượng của đồng cú nổi tiếng này, đành chịu nghi nghi hoặc hoặc.

Nhưng khi trở lại bục giảng ông xé ngay - nhất định là do thù oán, thầy gì mà xấu bụng! - tấm hình đẹp đẽ của Marie thành hai mảnh, thờ ơ quăng vào sọt rác rồi tiếp tục giảng bài học dở dang. Lebrac tím mặt lại vì tức giận và đau đớn.

La Crique biết rõ Lebrac rất quý tấm hình này nên khéo léo làm bộ đánh rơi bút, rồi khi cúi nhặt nó lên lệ làng thò tay vào sọt rác lấy ra hai mảnh hình quý báu kia, giấu vào một quyển sách.

Rồi để làm vui lòng chủ tướng, nó kín đáo dùng những miếng rìa tem dán hai mảnh ấy lại với nhau, trao cho Lebrac vào giờ ra chơi. Thằng này quá sức ngạc nhiên, sung sướng và cảm động đến nỗi suýt khóc và không biết phải nói gì để cảm ơn La Crique, thằng bạn chân tình.

Nhưng phải ngồi lại lớp thì bực mình quá thể!

“Hy vọng thầy không mách gì với bố mẹ tao,” Tintin nghĩ và thổ lộ với Lebrac nỗi lo của nó.

“Ôi giờ!” nó thì thầm. “Ông ấy quên lâu rồi! Nhưng từ giờ mày phải rất cẩn thận. Đừng thọc tay vào túi nữa! Nếu ông ấy biết trong túi mày còn nhiều nữa thì...”

Trong giờ ra chơi cả đám chạy tới giao lại cho thủ kho số cục chúng thu lượm được. Không đứa nào trách nó thiếu thận trọng. Chúng đều hiểu rất rõ trách nhiệm hết sức nặng nề nó đang gánh vác và tất cả những gì nó phải chịu trong tương lai với cương vị này - thì nó vừa bị phạt phải ngồi lại lớp chưa kể về nhà có khi còn bị đòn nữa đấy thôi.

Tintin cũng tự thấy như thế nên than phiền:

“Không được, tụi bay phải tìm người thủ kho khác thôi! Việc này quá nguy hiểm cho tao mà lại chán ngắt nữa. Chiều hôm qua tao đã không được cùng đánh với tụi bay, còn hôm nay thì bị phạt...”

“Tao cũng thế!” Lebrac ngắt lời an ủi. “Tao cũng phải ngồi lại lớp vậy...”

“Phải, nhưng chiều hôm qua mày được ném đá và vung gậy sưng tay, có hay không?”

“Xi, nhằm nhò gì. Nay, tụi tao sẽ thỉnh thoảng thay mày đả mày cùng được đánh nhau.”

“Phải chi tao có chỗ giấu số cục này để chiều nay khỏi phải tha về nhà.”

“Thế nhờ có ai thấy? Chẳng hạn bố Gugu có thể quan sát mày từ nhà kho rồi sau đó thuổng mắt hay kể lại cho bố Simon thì sao? Lúc đó thì tụi mình tro mắt!”

“Đâu có, Tintin, mày đâu có mạo hiểm gì!” Những chiến hữu khác đồng thanh hùa vào ủy lạo nó, trấn an nó, thuyết phục nó chịu giữ cái vốn liếng chiến tranh này - nguồn gốc của bao điều bực dọc và tin tưởng, của bao điều rủi ro lẫn tự hào.

Giờ học cuối thật u buồn, khoảng thời gian cuối buổi ra chơi chúng gần như im lìm, bất động, thỉnh thoảng mới rộ lên vài cuộc thảo luận bí mật và những tiếng bàn tán thì thào khơi dậy sự tò mò của thầy giáo. Thế là mất toi một ngày; việc phải ngồi lại lớp đã làm tắt phụt nhiệt tình tuổi trẻ và làm tê liệt khát khao vận động của chúng.

Sau khi Gambette và anh em Gibus ra về với vẻ mặt chán chường, một đứa lên đòi còn hai đứa kia về Vernois, bọn có nhà ở trong làng hỏi nhau: “Chiều nay mình làm gì?”

Camus đề nghị chơi bi, vì trò chơi đuổi bắt không đứa nào thích, bởi theo chúng thì trò chơi giống chiến tranh này so với trận đánh tuyệt vời ở Saute mới nhằm chán làm sao...

Thành ra chúng ra sân chơi bắn bi “carré”, mỗi ván một viên - để giết thì giờ hơn là thật sự ham thích, trong khi những kẻ bị giam giữ phải ngồi thêm một giờ chép phạt một đoạn trong quyển sách sử của France Blanchet bắt đầu như sau: “Khi chào đời Mirabeau^[48] đã bị khoèo chân và đờ lưỡi, miệng mọc hai răng hàm báo trước một sức lực...” vân vân, nên chép lại cũng dễ.

Trong lúc chép bài, tâm trí chúng phiêu du qua những khung cửa sổ để ngỏ, nghe tiếng bạn bè hò hét trong lúc chơi:

“Hết!” - “Không!” - “Tao nói trước mày!” - “Nói xạo!”

“Mày không trúng!”

“Mày phải nhắm viên bi của Camus!”

“Đó! Mày chết rồi! Mày có mấy viên?”

“Ba!”

“Không đúng, mày có ít nhất hai viên nữa! Nhanh lên, bỏ bi ra, đồ ăn cấp bản thủ!”

“Để lại một viên vào ô vuông, nếu mày muốn chơi!”

“Tao cóc cần, tao sẽ tới gần đồng bi và ăn hết!”

“Dù sao thì chơi bắn bi cũng thú thật!” Tintin và Lebrac thầm nghĩ trong lúc chép lằn thứ ba: “Khi chào đời Mirabeau đã bị khoèo chân và đờ lưỡi...”

“Lão Mirabeau này hẳn phải có một cái miệng khá bản thủ,” Lebrac nói. “Chùng nào mới hết giờ đây!”

“Mấy anh có thấy anh của em đâu không?” Marie hỏi khi đi qua đám chơi bi đang gân cổ cãi nhau về một cú bắn đáng ngờ.

Câu hỏi của cô bé khiến chúng hết nóng nảy. Mọi chuyện liên quan đến đại cuộc đều quan trọng hơn hẳn sự nổi nóng nhỏ nhất do trò chơi gây ra.

“Em khâu cái bao xong rồi!” Marie nói tiếp.

“A, thế ư, cho xem nào!”

Marie liền đưa cho những chiến binh sững sờ vì khâm phục xem cái bao bằng vải xám mới may thật chắc, to gấp đôi túi đựng bi bình thường; bao có hai sợi dây, thành ra miệng bao có thể thắt chặt không gì rơi ra nổi.

“Bao tốt quá!” Camus khen, nói lên lòng hâm mộ tột đỉnh trong lúc mắt nó ánh lên lòng biết ơn. “Với cái bao này thì khỏi lo!”

“Hai anh kia sắp ra chưa?” Cô bé hỏi sau khi được biết về hoàn cảnh không may của anh trai và bạn trai mình.

“Mười phút hoặc gần mười lăm phút nữa,” La Crique đáp sau khi nhìn đồng

hồ trên tháp chuông. “Bạn muốn chờ không?”

“Không,” Marie từ chối. “Em sợ nhờ có ai trông thấy em đứng đây với các anh rồi mách mẹ em rằng em là thứ con gái phát phơ. Em về nhà đây. Nhớ bảo anh của em phải về ngay đây!”

“Được rồi, được rồi, đừng lo, tụi mình sẽ bảo nó cho!”

“Em sẽ chờ trước cửa,” cô bé nói thêm rồi cất bước về nhà.

Bọn con trai tiếp tục chơi, nhưng chỉ chơi chiếu lệ thôi, để chờ những kẻ bị giam giữ.

Quả thật, mười phút sau hai đứa kia - hoàn toàn ngán ngẫm với anh chàng Mirabeau chân khoèo và vân vân... - đi ra gặp lũ bạn đang chơi bi, bọn này chia số bi để chấm dứt trò chơi.

Vừa nghe báo tin Tintin liền chạy bay về nhà.

“Tao chuẩn đây,” nó kêu lên. “Chỗ cúc của nợ này làm tao cứ bị cản ở đùi, chưa kể là tao luôn sợ bị mất!”

“Nếu được thì trở ra đây và mang theo cái bao với cúc nghe,” Camus gọi theo.

Tintin hứa rồi chạy gấp về gặp em gái.

Nó về đến nhà đúng lúc ông bố từ chuồng bò đi ra, đập roi đen đét lùa lũ vật tới máng nước.

“Mày không có chuyện gì làm sao?” Ông hỏi khi thấy nó ngồi cạnh Marie đang lo mạng vớ.

“Con thuộc bài rồi,” nó đáp.

“Ra thế! Ra thế! Ra thế!”

Sau mấy lời cảm thán mập mờ này, ông bố bỏ mặc hai đứa con lại để chạy vội đến chỗ con Grivé đang cạ cổ thật mạnh vào hàng rào khu vườn Grand Coulas.

“Đi ra, đồ bò già!” Ông quát rồi đập cán roi lên hai lỗ mũi ướt át của con vật.

Ông vừa đi cách được một căn nhà thì Marie rút ngay cái bao nổi tiếng ra và Tintin moi hết cái túi căng phồng của nó, trải cả kho tàng lên trên tạp dề của em gái.

Rồi hai đứa xếp hết vào bao theo trật tự: trước hết là cục, rồi đến khay móc và kim khâu đã được gắn ngăn nắp vào một mảnh vải, cuối cùng là dây nhợ, băng cao su, dải tét và chỉ.

Thế mà vẫn còn chỗ, phòng khi bắt được thêm tù binh. Thật tuyệt vời!

Tintin thắt bao lại rồi đưa lên ngang mắt như người say ngắm ly rượu, cái bao nặng trĩu, nó nhấc nhấc xem nặng nhẹ thế nào; niềm vui làm nó quên sạch mọi lo âu và hình phạt mà trọng trách được chúng bạn giao phó vừa gây nên. Đến khi nghe tiếng giày gỗ của thằng La Crique gõ lớp Copp trên đường nó mới cúi đầu dò hỏi.

Thằng La Crique đang chạy thẳng tới chỗ anh em nó, thở không ra hơi, đôi mắt âu lo báo tin với giọng ồ ồ:

“Coi chừng chỗ cục đấy! Bớ mày đang tán hươu tán vượn với bố Simon. Tao chỉ sợ lão thầy cà chớn kể cho bố mày biết hôm nay bắt mày ngồi lại lớp vì chuyện gì thì biết đâu mày chẳng bị bố mày khám. Cố mà giấu chỗ cục ấy đi, né? Tao phải chuồn đây, kéo bố mày thấy tao lại nghi rằng tao đã cảnh báo mày.”

La Crique vừa dứt lời thì đã nghe thấy tiếng roi của bố Tintin ngay góc đường rồi. La Crique len giữa những hàng rào của các vườn cây trái rồi biến đi như một cái bóng, trong khi đó Marie nhanh chóng đưa ra một quyết định vừa khéo léo vừa dứt khoát - cô bé cũng thấy thích thú với trò mạo hiểm này không kém bọn con trai. Cô bé gập tấm tạp dề lên, buộc chắc sau lưng khiến phía trước biến thành một kiêu túi, đoạn giấu bao cục của quân Longeverne vào đây rồi đặt mấy cái vớ đang mạng lên trên.

“Anh vào trong đi,” cô bé bảo anh, “làm như đang học. Em ngồi đây mạng vớ!”

Dù làm ra vẻ chỉ quan tâm đến công việc đang làm, nhưng em gái Tintin vẫn kín đáo quan sát vẻ mặt bố. Từ đôi mắt ông liếc qua - hẳn để xem thằng con

có còn ngồi chây lười ở ngưỡng cửa không - cô bé suy ra rằng nhất định sẽ có chuyện to.

Lũ bò đực, bò cái chen lấn, xô đẩy nhau để mau mau vào chuồng, khi đi qua máng ăn chúng còn nhanh mồm ngoạm thức ăn của bạn cùng chuồng trước khi ăn phần dành riêng cho mỗi con. Nhưng ông nông dân đã quật roi đánh đét, tỏ ý đe dọa rằng ông không dung túng việc ăn cắp như thế. Sau khi đã tròng xích sắt vào cổ từng con, ông nện đôi giày gỗ đen ngòm vì dính phân đi ra rồi đẩy cửa thông vào bếp. Ông thấy con trai đang ngồi ở đấy học làm tính cho ngày mai với vẻ chăm chú và chịu khó khác thường.

Nó đang học về phép tính trừ.

“Tính trừ là một phép tính dùng để...” nó lầm nhảm.

“Mày đang làm gì đấy?” ông bố hỏi.

“Con học bài số học cho ngày mai.”

“Hồi nãy mày nói thuộc hết bài rồi mà.”

“Con quên mất bài này.”

“Bài gì vậy?”

“Tính trừ.”

“Tính trừ!... Chà, tao cứ tưởng là mày giỏi tính trừ rồi chứ, thằng ông mãnh!”

Rồi thình lình ông quát:

“Lại đây!”

Tintin vâng lời, cố tạo nét mặt ngạc nhiên và vô tội nhất có thể.

“Đưa túi quần tao xem!” ông bố ra lệnh.

“Nhưng con có làm gì đâu ạ, con có lấy gì đâu cơ chứ,” Tintin chống chế.

“Tao bảo mày đưa tao xem mày có những gì trong túi, đồ khôn! Nhanh lên!”

“Con không có gì hết, không có gì hết thật mà.”

Với vẻ mặt của một nạn nhân bị vu khống bị ỏi, Tintin hờ hững móc túi quần bên phải lôi ra một miếng giẻ bẩn thỉu dùng làm khăn mùi soa, một con dao mẹ đã hỏng lò xo, một khúc dây bện, một hòn bi và một cục than để vẽ ô vuông khi chơi bi trên sàn nhà với chúng bạn.

“Chỉ có thế thôi à?” ông bố hỏi.

Tintin lộn lớp vải lót đen cái quần ra ngoài cho thấy trong túi không còn gì nữa.

“Đưa tao xem túi kia!”

Cũng màn thao tác ấy diễn ra lần nữa: Tintin lần lượt lôi ra khúc kẹo cam thảo đã gặm hết nửa, một miếng vỏ bánh mì, một lõi táo, một hộp mơ, vài vỏ hạt dẻ và một viên đá tròn (để bắn ná thật tuyệt).

“Thế những cục của mày đâu?” ông bố hỏi.

Ngay lúc ấy mẹ Tintin bước vào bếp. Nghe thấy tiếng “cúc” bản năng tận tỵ của người đàn bà nội trợ liền trỗi dậy.

“Cúc ư?” Tintin lặp lại. “Con đâu có cái nào!”

“Không có cái nào à?”

“Không, con không có! Cúc gì cơ?”

“Thế những cái cục mày có chiều nay đâu?”

“Chiều nay à?” Tintin hỏi với nét mặt hoang mang, làm như cô tập trung trí nhớ.

“Đừng làm bộ ngớ ngẩn, đồ oắt con chết tiệt, không thì ôm đòn!” ông bố quát. “Chiều nay mày có và đã làm mất cả một vốc đầy cục trong lớp. Thầy giáo mày mới vừa kê cho tao đây, rằng hai túi mày đầy nhóc cục! Mày làm gì với chúng? Mày lấy ở đâu?”

“Con đâu có cục nào! Không phải con, mà là... mà là Lebrac, nó muốn đổi cục cho con để lấy một tấm hình.”

“Ra thế!” bà mẹ liền xen vào. “Vì thế mà tao không bao giờ tìm thấy một cái cục nào trong giỏ khâu và trong ngăn máy may của tao! Cái thằng ông mãnh con này đã lấy hết của tôi! Không bao giờ còn được gì sất. Tôi tha hồ mua, mua mãi, chỉ công toi! Bọn này ăn trộm nhiều hơn là cha xứ kịp ban phép lành! Còn nếu không trộm thì chúng phá tan hoang mọi thứ chúng mang trên người, gãy giày, mất mũ, vứt khăn mùi soa bừa bãi và chẳng đời nào có được một sợi dây giày lành lặn! Lạy Chúa Jesús, lạy Mẹ Maria, lạy thánh Joseph! Chúa ơi, tôi biết làm gì với đám nhãi ranh này đây! Mà chúng làm gì với cục mới được chứ?”

“Thằng lưu manh chết bầm này!” Bố Tintin lại gầm lên. “Tao sẽ dạy cho mày biết thế nào là ngăn nắp và tằn tiện. Và bởi vì lời nói với mày như nước đổ đầu vịt nên mày phải chịu học ăn đá đít vậy!”

Và thế là lời nói đi đôi hành động, ông túm tay thằng con, xoay nó lại, dùng đôi giày lem luốc nước phân in vào phần phía dưới lưng nó dăm ba dấu ấn làm tin, hy vọng chữa lành nó được một thời gian khỏi bệnh nghiện moi móc tìm cục trong giỏ khâu của mẹ nó.

Tintin làm theo lời Lebrac đã khuyên lũ bạn vài ngày trước: gân cổ gào khóc trước khi bố nó đụng tới nó, rồi khi đôi giày gỗ tiếp xúc với mông nó thì nó càng gào to hơn và ghê rợn hơn, thậm chí nó kêu the thé đến nỗi Marie xúc động và kinh hãi, nước mắt giàn giụa chạy bổ vào, còn bản thân bà mẹ đang sưng sờ thì tin rằng con trai bà thực sự phải chịu đựng thống khổ hay gần như vậy nên đã van xin chồng đừng quá mạnh tay.

“Tôi nào đã động gì đến thằng khốn kiếp này đâu,” ông bố đáp. “Lần tới tôi sẽ dạy cho nó rằng kêu gào thì phải có lý do!”

Tao mà bắt được mày, lục lợi ngăn kéo máy may của mẹ mày lần nữa,” ông nói thêm, “và tao mà tìm thấy cục trong túi của mày thì mày ốm đòn!”

VIII. Những trù tính khác

Thưa phu nhân, tôi đã tìm thật lâu rồi và hiện vẫn còn tìm.

Racine (*Britannicus*, hồi II, màn III)

“Không, không, tao không chịu giữ kho tàng nữa! Chán lắm rồi! Không được cùng tụi bay đánh nhau, lại phải chép ba cái thứ vớ vẩn về lão Mirabeau, phải ngồi lại lớp, còn bị đòn toi bời nữa! Quỷ tha ma bắt mấy cái cục đi! Thằng nào thích thì cứ giữ. Không thể nào có chuyện chỉ một đứa gánh đủ mọi hậu quả được! Nếu bố tao còn tìm thấy một cái cục trong túi tao thôi thì tao sẽ bị đòn nhớ đời. Chính bố tao bảo thế đấy!”

Thủ kho Tintin đã nói thế vào sáng hôm sau, vừa nói nó vừa đặt cái bao tròn trịa xinh xinh em gái nó đã khâu giúp lên hai tay chủ tướng.

“Nhưng phải có một đứa giữ cục chứ,” Lebrac nói. “Đúng là Tintin không thể tiếp tục giữ được nữa rồi, vì nó bị nghi. Bất cứ lúc nào nó cũng phải tính tới việc bị khám xét.

Gibus anh, mày phải giữ cái bao này thôi! Mày không ở trong làng và bố mày sẽ không đời nào nghĩ rằng mày có.”

“Nghĩa là tao phải ngày hai lần tha cái bao này từ đây về Vernois và lại từ Vernois tới đây à? Và tao không được cùng đánh nhau, trong khi tao là một trong những đứa cừ nhất, một trong những thằng lính sừng sỏ nhất của Longeverne à? Này, mày điên rồi sao?” Gibus anh bật lại.

“Tintin cũng là một thằng lính sừng sỏ, vậy mà nó đã đồng ý đấy.”

“Ừ, nhưng nếu tao bị bắt gặp trong trường hay trên đường về nhà thì sao? Mày không biết rằng bọn Velrans chỉ rình một chiều nào đấy thằng Narcisse quên tháo xích con Turc thôi! Rồi những ngày anh em tao không đi học thì sao nào? Lúc ấy tụi bay sẽ làm gì? Hèn nhất lần trốn, phải không?”

“Mình có thể giấu cái bao ở một chỗ trong lớp,” Boulot đề nghị.

“Ngu vừa vừa chứ!” La Crique giễu. “Mày nghĩ thế nào mà lại bảo để cục ở lớp hả? Mình cần có cục sau bốn giờ chiều chứ không phải trong giờ học, đồ cừ ạ! Rồi sau trận đánh làm sao mày trở vào đây để giấu? Mày có thể giải

thích cho tao được không, mà cứ tưởng mà khôn à?”

“Không, không, không được. Dứt khoát không!” Lebrac buột miệng nói to trong lúc ngẫm nghĩ.

“Camus với Gambette đâu rồi?” Một trong những đứa bé hơn hỏi.

“Dính dáng gì đến mà,” chủ tướng gay gắt đáp. “Chúng nó có thân chúng nó, tao có thân tao... còn mà liệu mà giữ kỹ cái thân mà. Hiểu chưa?”

“Ồ, tao hỏi chỉ vì tao nghĩ rằng Camus có thể giữ cái bao thôi mà. Ở trên cây thì cái bao đâu làm phiền toái gì nó.”

“Không, không được,” Lebrac lớn tiếng bác bỏ. “Camus hay ai khác cũng không giữ được. Bây giờ thì tao biết mình phải làm gì rồi: mình chỉ cần tìm một chỗ có thể giấu hết được ba cái thứ linh kinh này.”

“Nhưng không được ở trong làng! Nhỡ có ai phát hiện ra thì...”

“Dĩ nhiên là không,” Lebrac tán thành. “Mình phải tìm một chỗ trong rừng Saute, đâu đó chỗ những mỏ đá cũ chẳng hạn.

Mà phải là chỗ khô ráo, vì khi kim bị gỉ thì không dùng được nữa, còn hơi ẩm làm mục chỉ.”

“Có thể mình tìm luôn chỗ giấu gươm giáo với gậy gộc! Kéo bất cứ ngày nào chúng cũng có thể bị tịch thu!”

“Hôm qua bố tao bẻ gãy thanh gươm của tao rồi quăng vào bếp,” Boulot than vãn. “Tao chỉ cứu nổi một đoạn dây đeo, mà cũng đã bị sém lăm rồi.”

“Phải, đúng thế,” Tintin hòa theo. “Mình phải tìm cho ra một xó xỉnh, một cái hốc, một chỗ giấu để bỏ hết mọi thứ linh kinh vào đấy.”

“Nếu mình dựng một cái lều thì sao nào?” La Crique đề nghị. “Một cái lều thật thơm trong một mỏ đá bỏ hoang nào đấy nằm khuất và được che chắn tốt. Nhất định là có những cái hang rộng rãi thích hợp. Mình chỉ cần dựng vài ba bức tường và tìm thanh gỗ với ván làm mái thôi.”

“Ồ phải đấy, được thế thì tuyệt!” Tintin thích thú. “Một cái lều ra trò, có

giường bằng lá khô để mình có thể nằm nghỉ và một cái bếp để mình đốt lửa. Ở đây mình sẽ liên hoan khi có đủ tiền!”

“Đúng đây,” Lebrac tuyên bố. “Mình sẽ dựng một cái lều ở Saute. Ở đó mình giấu kho tàng, “đạn dược”, ná và dự trữ những viên đá thật đẹp. Mình sẽ làm ghế để ngồi, giường để nằm và những giá để gươm. Mình sẽ xây bếp lò, thu nhặt củi khô để đốt lửa. Tụi bay ơi, tuyệt vời!”

“Mình phải tìm ngay một chỗ như thế!” Tintin thúc giục vì nó muốn tống cái bao đi càng sớm càng tốt.

“Chiều nay, chiều nay, phải đây, chiều nay mình sẽ đi tìm!” Cả lũ thích chí tán thành.

“Trong trường hợp bọn Velrans không tới cơ,” Lebrac chữa lại. “Nhưng đã có Camus và Gambette lo liệu chuyện quấy phá bọn chúng để mình được yên. Nếu mọi chuyện ổn thỏa thì mình khỏi lo gì nữa. Nếu không thì, chà, mình sẽ phải cử hai đứa đi tìm một địa điểm thích hợp vậy.”

“Camus đang làm chuyện gì thế? Kìa, Lebrac, cho tụi tao biết đi!” Baccaille nằn nì.

“Đừng cho nó biết!” Tintin thì thầm rồi huých Lebrac để nhắc nó nhớ tới lần đáng nghi trước đây.

“Mày có thời gian để biết mà. Với lại chính tao cũng không biết. Khi mình không đánh trận thì đưa nào đưa nấy tự do. Camus muốn làm gì thì cứ việc làm, tao cũng thế, mày cũng thế, đưa nào cũng thế. Bố khi, mình sống trong một nước Cộng hòa mà, như bố Simon thường nói đây thôi!”

Tới giờ học vắng mặt Camus và Gambette. Khi thầy giáo hỏi chúng biết gì về lý do vắng mặt của hai đứa không thì những đứa trong cuộc thừa rằng Camus ở nhà chăm sóc con bò cái sắp đẻ, còn Gambette phải dắt một con dê cái đi nhảy đực, vì con dê cái này ương ngạnh không chịu dê đực.

Bố Simon không muốn biết thêm chi tiết, mà điều này thì lũ học trò của ông quá rõ. Cũng thế, khi có đứa trốn học thì chúng làm ra vẻ hết sức ngây thơ dẫn những lý do hết sức khó nói để xin lỗi giúp bạn và chúng có thể yên trí rằng thầy sẽ không đòi chúng giải thích thêm.

Nhưng Camus và Gambette còn lâu mới bận tâm lo cho chuyện phồn thực của đám bò cái hay dê cái.

Camus, như ta còn nhớ, đã hứa với thằng Méo là sẽ cho nó một vỏ để trả đũa. Từ đó Camus đã nung nấu một phương án báo thù nho nhỏ và giờ đây nó đang triển khai kế hoạch với sự giúp đỡ của thằng bạn thân tín là Gambette.

Ngay từ bảy giờ sáng hai đứa đã gặp Lebrac, bàn bạc và cho nó biết ý định của chúng.

Sau khi tìm được lý do vắng mặt, hai đứa liền rời làng. Để không bị trông thấy, chúng đi tới rừng Saute và Bụi Cây Lớn trước, rồi mới lên qua cánh rừng quân địch giờ này không có đứa nào canh gác.

Cách bức tường bao vài bước là cây đoạn thân thẳng và trơn nhẵn của thằng Méo mà mấy tuần qua đã được quân của thằng lính gác Velrans này đánh bóng thêm. Những chiếc cành đầu tiên xòe ra thật đẹp, cách đầu hai đứa chúng nó vài sải tay. Sau ba lần đu lên, Camus bám được cành đầu tiên, nó tì hai cẳng tay lên đó rồi co đầu gối và rút chân lên.

Lên được trên đó rồi, nó định hướng. Vì nó cần phát hiện ra chạc cây nào đối thủ của nó thường ngồi. Nó không được phép làm chuyện vô ích, có thể khiến kẻ địch cười nhạo và làm giảm uy tín của nó trước các chiến hữu.

Camus nhìn về hướng Bụi Cây Lớn, đặc biệt là nhìn qua cây sồi của nó để có thể xác định đại khái vọng gác của thằng Méo nằm ở độ cao nào. Rồi nó xem xét kỹ lưỡng những khấc của các cành để tìm ra chỗ thằng kia thường đặt chân. Tiếp đó nó leo lên cao hơn nữa trên cái thang thiên nhiên - con đường mòn trong không khí này. Giống như một người da đỏ Sioux hay Delaware dò tìm vết chân Người Da Trắng, nó xem xét từ dưới lên trên mọi nhánh cây, thậm chí còn leo quá cả chỗ đối thủ của nó ngồi, để từ trên cao phân biệt cành nào thằng Méo đặt chân, cành nào không. Rồi nó xác định cái chạc từ đó đối thủ thường dùng để bắn những quả đạn chết người vào quân Longeverne. Sau đó nó ngồi thoải mái trên một cành phụ, nhìn xuống dưới để tính toán cú ngã lộn đầu mà nó dự định sẽ gây cho đối thủ của nó. Sau cùng nó lấy con dao trong túi ra.

Đó là một con dao hai lưỡi, giống như những bắp thịt của ông Tartarin, ít ra thì các chiến hữu của nó đã gọi thế, vì ngoài lưỡi dao ra còn một cái cưa nhỏ,

răng thô, không sắc lắm và sử dụng không mấy thuận tiện.

Với thứ dụng cụ thô thiên này, Camus, lòng đầy tin tưởng, bắt tay vào việc cưa gần như đứt lìa một cành cây đoạn bèn chắc, ít ra cũng phải to bằng đùi nó. Đúng là một việc vất vả phải làm thật khéo nếu không muốn đối thủ của nó sinh nghi vào đúng giây phút quyết định.

Để tránh cưa trượt và những vết xước quá lộ liễu trên cành cây, Camus leo xuống chạc cây bên dưới, kẹp cứng hai đầu gối vào thân cây rồi dùng lưỡi dao vạch dấu chỗ sẽ cưa, đoạn khoét một rãnh nhỏ ở đó là chỗ sẽ đặt lưỡi cưa.

Rồi nó mới cầm cán dao bắt đầu cưa qua cưa lại.

Gambette, lúc này cũng đã leo lên cây, canh chừng. Khi Camus mệt thì bạn nó vào thế chỗ. Sau nửa giờ thì cái dao đã quá nóng không cầm được nữa. Chúng nghỉ một lúc rồi lại tiếp tục.

Chúng thay nhau cưa suốt hai tiếng đồng hồ. Cuối cùng ngón tay chúng cứng đơ, cổ tay sưng lên, cổ mồi như dân, mắt mờ và đẫm nước mắt, nhưng ngọn lửa vẫn hừng hực trong lòng đã kích thích chúng và lưỡi cưa vẫn tiếp tục cưa cọt kẹt như một con chuột gặm không biết thương xót.

Khi chỉ còn một phân rủi nữa thì chúng tì lên cái cành, mới đầu thận trọng, sau mạnh hơn xem nó giữ nổi không.

“Thêm chút nữa,” Camus quyết định.

Gambette ngẫm nghĩ: “Khi gãy, cái cành không được dính vào thân cây, kéo thẳng Méo sẽ bám được và chỉ bị một phen bở vĩa thôi. Cái cành này phải gãy gục.” Và nó đề nghị với Camus nên tiếp tục cưa từ dưới lên thêm một khoảng bằng bề dày ngón tay để cái cành gãy ngọt. Camus làm theo.

Khi Camus thử tì khá mạnh lần nữa lên cái cành, nó nghe tiếng rắc rắc đầy hứa hẹn. “Thêm một tí nữa thôi,” nó nói.

“Giờ thì được rồi đây. Có thể nó sẽ ngồi lên mà cành không gãy; nhưng khi nó ngọ nguậy với cái ná thì...! Chà chà, vui đáo để!”

Sau khi thổi sạch mặt cưa trên các cành con và lấy tay vuốt phẳng phiu vết

cắt trên vỏ cây để xóa mọi dấu tích về việc làm của chúng, chúng leo từ trên cây đoạn của thằng Méo xuống, tin chắc rằng đã dùng buổi sáng nay vào một việc hoàn toàn có ích.

“Thưa thầy,” Gambette nói khi đến lớp lúc một giờ kém mười phút, “con đến để thưa thầy rằng bố con bảo con phải thưa thầy rằng sáng nay con không đi học được, tại con phải đưa con dê cái...”

“Được rồi, được rồi, thầy biết,” bố Simon vội ngắt lời nó, vì không muốn học trò mình say mê những kẻ lể kiêu này vốn khiến chúng rất thích thú và ông dám chắc rằng mỗi lần như thế đều sẽ có một đĩa ranh ma, với vẻ ngây thơ nhất quả đất, yêu cầu ông giải thích thêm.

“Được rồi, được rồi,” ông cũng nói như thế trước khi Camus lại gần ông, tay cầm chiếc mũ nôi. “Được rồi, đi đi, kéo thầy bắt vào lớp bây giờ!”

Trong khi đó ông bực dọc nghĩ: “Thật không hiểu sao các bậc cha mẹ lại ít quan tâm tới giáo dục đạo đức cho con cái, đến nỗi để chúng thấy tận mắt những trò như vậy!

Đúng là điên lên được. Mỗi khi có con ngựa đực giống đến làng là mọi đứa trẻ ùa tới. Chúng đứng bu quanh, chúng trông thấy hết, nghe thấy hết mà người ta cứ để mặc. Rồi sau đó các ông bố bà mẹ lại đến trường phàn nàn vì lũ con trai viết thư tình cho đám con gái!”

Người đàn ông trung hậu này lo lắng cho nền đạo đức và phiền não về những chuyện chẳng quan trọng mấy như thế đấy!

Ông làm như chuyện giao phối không nhan nhản trong thiên nhiên vậy! Thế thì cần phải có thông cáo chính thức cấm ruồi muỗi không được cưỡi lên nhau, cấm gà trống nhảy gà mái, vào mùa động đực phải nhốt lũ bò cái tở lại, phải đem súng bắn vào lũ chim sẻ đang phủ nhau, phá tan những tổ yến, mặc quần cho chó đực và mặc váy cho chó cái. Không bao giờ được cho mục đồng nhóc chặn cừ, vì lũ cừ đực sẽ ngừng ăn cỏ khi một con cừ cái tỏa thứ mùi mời mọc và được cả một đám con đực hâm mộ bu quanh.

Vả chẳng, bọn trẻ đâu ham hố gì những cảnh diễn ra hàng ngày này như người ta tưởng. Cái làm chúng thích thú trước hết là những cảnh trông giống như đánh nhau hoặc đôi khi chúng so sánh với sự tháo ruột sau bữa ăn, như lời kể sau đây của Gibus em chúng tỏ.

“Nó tổng cứ như là muốn ị,” Gibus em kể chuyện con Turc không lồ của nhà nó lẹo con chó cái của ông lý trưởng, sau khi đã cho mọi đôi thủ ném đòn.

“Trông mới kỳ cục làm sao! Để tới được, thân nó phải thấp xuống đến nỗi gần như ngồi bệt trên hai chân sau, lưng nó còng như bà lão gù ở Orsans. Khi đã tổng đủ rồi vào giữa hai cẳng con đứng trước, nó muốn đứng thẳng lên thì, tụi bay ơi, nó không có cách nào ra được! Chúng như bị dính keo, con Follette nhỏ xíu cứ chông mông lên trời, hai cẳng sau không chạm tới đất.

Ngay lúc ấy ông lý trưởng từ trong nhà chúng tao chạy ra. ‘Đổ nước lên! Đổ nước lên! Chúa ơi!’, ông hét toáng. Con cái tru lên, còn con Turc khỏe hơn nhiều, cứ kéo thật lực, khiến con cái lòi cả... ra.

Nhưng tụi bay nên biết rằng con Turc cũng đau ghê gớm. Cuối cùng khi người ta tách chúng ra được thì cái của con Turc đỏ lựng và nó liếm ít nhất là nửa giờ liền.

Thằng Narcisse nhà tao nói: ‘Này, ông lý, tôi tin rằng con Follette của ông đã được hưởng đáng đồng tiền bát gạo đấy!’

Ông ta chửi om sòm, bỏ đi.”

PHẦN III: CÁI LÈU

I. Dụng lều

Chúng ta sẽ có những cái giường thoáng mùi hương, những đi văng sâu như hầm mộ.

Ch. Beaudelaire (Cái chết của những tình nhân)

Việc Gambette với Camus vắng mặt và sự kín tiếng đầy bí ẩn của chủ tướng dĩ nhiên đã khiến các chiến sĩ Longeverne tò mò ghê gớm. Hết đũa này đến đũa kia, vì lý do nào đấy, đã đến gặp Lebrac yêu cầu giải thích - chúng thề sẽ không hé môi.

Nhưng ngay cả những đũa thân nhất cũng chỉ được nó khuyen một câu ngắn ngủi:

“Chiều nay hãy chú ý kỹ thằng Méo!”

Thành ra lúc bốn giờ mười phút đũa nào đũa nấy đã đứng đúng vị trí của mình, một đồng đạn khổng lồ trước mặt, bánh mì trong tay, sốt ruốt chờ bọn Velrans xuất đầu lộ diện. Chưa bao giờ chúng tập trung đến thế.

“Tụi bay phải nấp thật kín vào,” Camus giải thích. “Nếu muốn chúng kiến trò vui thì phải để yên cho nó leo lên cây.”

Bọn Longeverne mở to mắt theo dõi nhất cử nhất động của chuyên gia leo cây bên phe địch đang tới chỗ canh gác quen thuộc của nó trên cây đoạn ở bìa rừng.

Chúng hết nhìn lại lo dụi cặp mắt ướt nhèm, nhưng chịu không phát hiện ra bên ấy có chuyện gì khác thường, hoàn toàn không! Thằng Méo ngồi đầu đũa như mọi ngày, thông báo số quân địch rồi cảm ná bắt đầu thận trọng nã đạn vào những tên địch nó thấy.

Nhưng khi tay chuyên gia bắn tỉa kia thành linh né qua một bên để tránh làn đạn của Camus đang mất kiên nhẫn vì không thấy tai họa nào xảy ra thì bỗng dung một tiếng rãng rắc khô khốc xé toạc bầu không khí báo điều chẳng lành. Cái càn to, chỗ ngồi của thằng Velrans kia, gãy lìa, một lần là xong.

Thằng Méo ngã lộn đầu cùng với cái cành xuống đám lính của phe nó dưới gốc cây. Thằng lính gác trên trời này cố vươn tay bám vào những nhánh cây khác, song nếu không trầy xước chỗ này thì cũng bám giập chỗ kia, còn những cành dưới cũng gãy theo hay “phản trắc” tránh ra khiến nó rơi xuống đất - rơi ra sao thì không rõ, song chắc chắn nhanh hơn khi nó leo lên nhiều.

“Ôi! Ái! Ôi gia! Ô! Cà chớn! Chân tao! Đầu tao! Tay tao!”

Từ Bụi Cây Lớn vang lên một tràng cười thích thú đáp lại bản hòa tấu những tiếng kêu đau đớn này.

“Thấy chưa, tao đã cho mày một vố đấy!” Camus nhạo báng. “Người ta sợ dĩ bị như thế vì người ta cứ muốn tỏ ra khôn lanh và đe dọa người khác! Bây giờ hửn mày sẽ phải cân nhắc xem có nên nhắm ná vào tao nữa không nhỉ, hửn thằng chết tiệt! Mặt kính đồng hồ của mày không vỡ đấy chứ? Không, kim kiếc vẫn không sao mà!”

“Đồ hèn! Quân giết người! Đồ lưu manh gian hiểm!” Những đứa Velrans thoát nạn chửi lại. “Bọn ăn cướp chúng bay sẽ phải đền tội! Đúng thế, bay sẽ phải đền tội!”

“Tụi tao đền liền tức thì!” Lebrac đáp, rồi quay qua hỏi phe nó:

“Sao, mình tấn công sơ sơ một trận, được không?”

“Được!” Chúng nhao nhao tán thành.

Tức thì tiếng hô xung trận của bốn mươi lăm chiến sĩ Longeverne vang rền, khiến bọn Velrans hàng ngũ đã xáo trộn thảm hại biết rằng phải nhanh chóng chuồn ngay nếu không muốn chịu nổi nhục nhã ghê gớm là một lần nữa bị tịch thu sạch sành sanh mọi thứ cức.

Trong nháy mắt phe Velrans rút sạch khỏi chiến hào. Như một phép lạ, những đứa bị thương cũng tìm lại được đôi chân, kể cả thằng Méo - vố vừa rồi khiến nó khiếp sợ hơn là bị đau vì nó chỉ bị thương xoàng với hai bàn tay trầy trụa qua loa, vài vết bầm ở thắt lưng và đùi, một bên mắt bị bầm tím.

“Xong, thế là ít ra mình cũng được yên ổn rồi,” Lebrac tuyên bố. “Bây giờ mình tìm chỗ dựng lều.”

Cả đoàn quân tê tịu quanh Camus vừa từ trên cây leo xuống để nhận giữ cái bao đựng Marie may giúp đựng kho tàng quý báu vô ngần đã được cứu thoát tới hai lần của quân Longeverne.

Để không ai trông thấy, các chiến sĩ phải tiến sâu vào Bụi Cây Lớn tới chỗ trú ẩn Camus đã tìm ra; La Crique đặt tên là “phòng tham mưu”. Từ đây chúng chia thành nhiều nhóm nhỏ tản lên phía trên nghiên cứu, tìm trong biết bao chỗ có thể dùng được xem nơi nào thích hợp nhất với mục đích và yêu cầu hiện thời.

Chúng tự phát lập thành năm, sáu nhóm, lên đường ngay lập tức dưới sự hướng dẫn của những chiến binh xuất sắc nhất. Chúng tản vào những mỏ đá cũ bỏ hoang, tìm tòi, nghiên cứu, soi mói mọi nơi, so sánh, bàn bạc.

Địa điểm không được quá gần đường xá và không quá xa Bụi Cây Lớn. Ngoài ra phải có được lối rút thật kín đáo để các chiến binh có thể từ chiến trường rút về căn cứ mà không gặp hiểm nguy.

La Crique là đứa đã phát hiện ra địa điểm thích hợp.

Chính giữa mê cung của những mỏ đá kia có một cái hang nhỏ, dùng làm chỗ trú ẩn tự nhiên rất tốt, dễ dàng gia cố, và nguy trang kín đáo tránh được mắt người ngoài nhòm ngó.

Nó dùng tín hiệu quen thuộc gọi Lebrac, Camus và những đứa khác. Một lát sau cả bọn đã đứng trước cái hang mà chiến hữu La Crique vừa tái phát hiện - vì dĩ nhiên chúng biết cái hang này từ lâu rồi. Sao chúng lại quên khuấy, không nhớ tới nhỉ?

Tất nhiên chỉ có thằng La Crique chết tiệt với trí nhớ tuyệt vời như của chó là nhớ ngay ra. Đúng thế thật, bọn chúng qua lại vùng này đã hai mươi lần, trong những chuyến đi tìm tổ chim sáo, hạt dẻ chín, quả mận đóng băng và quả tầm xuân đông đá.

Những mỏ đá trước hang tạo thành một kiểu đường mòn trũng dẫn đến một dạng ngã tư hay mô đất gì đó. Phía trên bãi là một vạt rừng kéo dài tới tận Teuré, còn phía dưới là những bụi rậm trải dài xen lẫn những con đường mòn của thú rừng cắt ngang đường chính rồi nhập lại ở tầng cây thấp phía sau Bụi Cây Lớn.

Cả đoàn quân bước vào hang. Thực tế thì hang không sâu lắm, nhưng được nối dài thêm hay đúng hơn là phía trước hang có một hành lang rộng bằng đá tảng, khiến không có gì dễ dàng hơn việc coi nới chỗ trú ẩn thiên nhiên này bằng cách lấy cành con và lá cây lợp thành mái trên cái khoảng trống rộng nhiều mét giữa hai bức tường đá. Ngoài ra nó còn được che chắn tuyệt vời; trừ lối vào còn mọi phía đều dày đặc cây cao và bụi rậm.

Có thể thu hẹp cửa hang bằng cách dựng một bức tường rộng và kiên cố với những phiến đá phẳng đẹp đầy rẫy ở đó. Hẳn là chúng sẽ ở trong hang không khác gì ở nhà riêng. Ngay sau khi làm xong phía ngoài, chúng sẽ lo trang trí nội thất.

Trong việc này Lebrac đã chứng tỏ tài năng có thừa của một bậc thầy xây cất. Nó thiết kế, sắp xếp rồi phân chia công việc với sự chính xác đáng khâm phục và một logic không thể phản bác.

“Ngay chiều nay tụi bay phải cố nhặt nhanh mọi tấm ván thừa, thanh gỗ, dầm vuông, đinh cũ và những miếng sắt bỏ đi,” nó ra lệnh.

Rồi nó phân công cho chiến binh này tìm búa, đứa khác tìm kim và đứa thứ ba tìm cái búa chuyên dụng của thợ nề. Riêng nó sẽ mang tới một cái rìu nhỏ, Camus dao quắm, Tintin thước dây (vạch theo piê và pút), còn tất cả bọn chúng - cái này bắt buộc - có nhiệm vụ “chôm” từ thùng dụng cụ của gia đình ít nhất năm cái đinh càng to và cứng càng tốt để bắt tay ngay vào những việc xây dựng cấp bách nhất, trong đó có việc làm mái.

Đại khái đó là tất cả những việc có thể làm chiều nay. Về vật liệu xây dựng, trước hết chúng cần những thanh gỗ dày và ván. Mà rừng thì thiếu gì cây trăn có cành thẳng và chắc rất được việc. Ngoài ra Lebrac từng học được cách dựng cọc để phân ranh bãi cỏ, chúng nó đều biết cách đan phen. Còn đá thì ở đây thừa mứa, nó nói, đầy ra đấy!

“Nhớ đừng quên đinh nhé,” Lebrac nhắc nhở.

“Mình có nên để cái bao chứa kho tàng ở đây không?” Tintin hỏi.

“Dĩ nhiên là có,” La Crique đáp. “Ngay bây giờ mình dựng sâu trong kia một cái hòm bằng đá để cất cho được khô ráo, an toàn. Sẽ chẳng có ma nào đến đây tìm nó đâu mà lo.”

Lebrac chọn một phiến đá phẳng to, đặt nằm không quá xa vách đá. Với bốn phiến đá khác dày hơn nó dựng bốn bức vách con, đặt kho tàng phục vụ chiến tranh vào giữa rồi lấy một phiến đá phẳng khác đẩy lên, đoạn lấy sỏi rải bừa chung quanh phòng trường hợp cực kỳ hãn hữu rằng ai đó tình cờ tới đây, thấy cái hòm đá được xây dựng quá quy củ mà sinh lòng tò mò.

Sau đó cả đám phân khởi từ từ kéo nhau về làng. Trên đường về, chúng vạch ra nghìn dự án và tất cả đều sẵn sàng lấy trộm của nhà bất cứ món gì, làm bất cứ công việc nặng nhọc nào và hy sinh trọn vẹn.

Chúng sẽ thực hiện được ước mơ của chúng; cá tính của chúng sẽ phát triển qua công việc do tự chúng làm cho chúng. Chúng sẽ có một ngôi nhà, một cung điện, một pháo đài, một ngôi đền, một Panthéon^[49]. Nơi đây sẽ chỉ có chúng với nhau; bố mẹ chúng, thầy giáo và cha xứ, những người thường xuyên phá hỏng mọi dự tính hay ho của chúng, sẽ không gì mũi vào được; nơi đây chúng có thể hoàn toàn thoải mái làm những chuyện bị cấm đoán trong nhà thờ, trong lớp và ở nhà, chẳng hạn: nghịch ngợm, đi chân đất, chỉ mặc áo sơ mi hay cởi truồng, nhóm lửa nướng khoai, hút thuốc lá tự tạo bằng cây ông lão và nhất là cất giấu cúc với khí giới của chúng.

“Mình sẽ xây một cái bếp!” Tintin đề nghị.

“Và những cái giường bằng rêu với lá cây,” Camus thêm.

“Làm ghê dài và ghê bành,” Gibus anh tiếp lời.

“Nhất là tụi bay phải giấu những đỉnh với ván lấy được!” chủ tướng nhắc nhở. “Cố giấu những món bay có được vào sau bức tường hay hàng giậu trên đường đi đến Saute. Mai, khi bắt tay vào việc, mình sẽ lấy.”

Mãi thật khuya tối hôm ấy chúng mới đi ngủ. Cung điện, pháo đài, đền thờ, ngôi lều ám ảnh bộ óc xao xuyên của chúng. Những tưởng tượng của chúng lượn qua lượn lại, đầu chúng ong ong, mắt chúng đăm đăm nhìn bóng đêm, tay chân chúng động đậy, ngón chân ngứa ngáy. Chúng mong mau sáng để có thể bắt tay vào công trình vĩ đại!

Sáng hôm ấy chúng dậy không cần ai gọi. Rất lâu trước khi ăn xúp diêm tâm chúng đã lụng khắp chuồng thú, kho rơm rạ, bếp và kho dụng cụ để cất giấu những miếng ván thừa và sắt cũ hầu làm giàu thêm kho tàng chung của mình.

Những thùng đựng đinh của các ông bố bị moi móc thê thảm. Đứa nào cũng muốn tỏ ra xuất sắc, cho nên chiều hôm ấy Lebrac nắm trong tay không phải chỉ hai trăm mà những năm trăm hai mươi ba cái đinh, đã được đếm kỹ. Suốt ngày chúng đi đi về về đầy vẻ bí mật giữa làng, cây sồi lớn và những bức tường ở Saute trong áo khoác căng phồng, cái quần cứng đơ, bước chân khó nhọc, giữa làn vải và da thịt giấu đủ thứ vật dụng hỗn tạp mà chúng rất ngại để người đi đường trông thấy.

Chiều hôm ấy Lebrac đi từ từ, thật từ từ tới ngã tư có cây đoạn cỏ thụ, bằng con đường phía sau. Chân trái của nó cứng đơ như khập khiễng.

“Mày đau chân à?” Tintin hỏi.

“Mày ngã à?” La Crique tiếp lời.

Chủ tướng nhếch miệng cười bí ẩn giống Bas de Cuir^[50] hay ai khác như bảo thủ hạ: bay đoán sai rồi!

Nó khập khiễng đi tiếp tới khi chúng hoàn toàn khuất sau hàng giậu trên con đường tới rừng Saute. Bấy giờ nó dừng lại, mở cúc quần lôi ra chiếc rìu nó đã hứa sẽ mang đến; vì nó nhét cán rìu trong ống quần nên bước đi mới lặc lè, xấu ơ là xấu. Rồi nó gài cúc quần, và để chứng tỏ cho bạn bè thấy mình vẫn nhanh nhẹn như ai Lebrac liền vung rìu múa vũ điệu lột da đầu của người da đỏ, vẫn rất hợp với một chương nào đấy của quyển truyện *Người Mohican cuối cùng* hay *Người chạy xuyên rừng*.

Đứa nào cũng mang theo dụng cụ nên có thể bắt tay ngay vào việc. Tuy nhiên, chúng vẫn cử hai lính canh gác dưới cây sồi của Camus để thông báo ngay cho đạo quân nhỏ bé trong trường hợp đám thằng Aztec gây chiến ngay trên khu vực Longeverne. Chúng chia thành nhiều nhóm.

“Tao làm thợ mộc,” Lebrac nói.

“Tao làm cai thợ nề!” Camus nói. “Tao với Gibus anh xếp đá. Những đứa khác lo tìm đá cho tụi tao.”

Việc đầu tiên của nhóm Lebrac là tìm cột và xà gỗ cần cho cái mái. Chủ tướng sẽ dùng rìu chặt cho vừa, chờ nhóm Camus dựng tường xong sẽ ráp lên.

Trong khi chờ đợi, những đũa khác lo bện phen để sau đó đặt lên xà nhà thành tấm đan, tương tự như lớp mè để đỡ mái ngói. Nhưng tấm phen này, khác những sản phẩm của Montchanin, chỉ phải đỡ một lớp dày lá khô được một tấm phen khác bện với cành con giữ chắc phòng khi gió lớn.

Chúng cẩn thận đếm lại số đinh rồi để chung một chỗ với cục trong bọc chứa kho tàng. Đoạn chúng bắt tay vào việc.

Những người Celte cổ từng bắn tên chống lại sấm sét, những người thợ cả quang vinh của thế kỷ xây dựng thánh đường từng tạc ước mơ của mình trên đá, những chí nguyện quân của cuộc đại cách mạng do Danton^[51] cổ vũ đã cầm vũ khí hay những chiến sĩ của cuộc cách mạng năm 1848 đã trồng cây Tự do, tất cả bọn họ đều không thể bắt tay vào việc với tấm lòng hăm hở và cháy bỏng phấn khởi được như bốn mươi lăm chiến binh của Lebrac đang xây dựng ngôi nhà chung của ước mơ và hy vọng trong mỏ đá bỏ hoang nơi cánh rừng Saute này.

Sáng kiến tuôn ào ạt như những nguồn nước trên triền núi phủ đầy cây. Vật liệu xây dựng chất thành đống. Camus xếp đá thành chồng. Lebrac dùng hết sức bình sinh chặt đẽo, mỗi lần lại hắt ra một tiếng “Ha!” tuyệt vời. Nó thấy thay vì sự sáo mòn trong rừng rậm những cảnh thích hợp thì lấy cấp bốn mươi khúc to từ đống gỗ chất trong khu rừng khai thác gỗ gần đây tiện lợi hơn nhiều. Thế là hai mươi quân tình nguyện đi lấy trộm tức thì.

Trong khi đó một nhóm cắt cành con, một nhóm khác bện phen, còn Lebrac luôn tay dùng rìu với búa chặt, đẽo, đóng đinh và buộc chắc phần dưới của cái mái.

Để bộ khung được chắc chắn cần phải đào lỗ trên nền rồi đóng cột. Lebrac nghĩ nó sẽ đỡ sỏi quanh chân cột rồi nện chặt thì cột khỏi xục xịch, hơn nữa tránh được hơi đất ẩm. Sau khi đo xong hết, nó phác sơ qua bộ khung rồi đóng đinh trước khi khớp vào những cái mộng do Tintin đẽo.

A, chắc chắn rồi đây! Nó thử bằng cách đặt bộ khung lên bốn hòn đá to rồi bước lên, nhảy múa, không thấy nhúc nhích, không thấy lung lay, không có gì kêu răng rắc. Đúng là một công trình xuất sắc!

Cho đến tận tối, tối mịt và khi đại bộ phận quân lính đã ra về nó còn ở lại với Camus, La Crique và Tintin để sắp xếp mọi thứ và chuẩn bị cho hôm sau.

Ngày mai chúng sẽ đặt mái lên và buộc vào đấy một bó hoa, giống y các thợ mộc khi xong bộ khung và ăn mừng lễ xong phần thô. Đáng tiếc chúng không có được vài ba chai để ăn mừng cho xứng đáng!

“Bây giờ mình về nhà thôi,” Tintin nói.

Chúng đi qua “phòng tham mưu” rồi xuống phần dưới của cánh rừng Saute và mỏ đá Pepiot.

“Camus này, mày vẫn chưa kể cho tao làm sao mày tìm ra chỗ trú ẩn này,” chủ tướng nhắc.

“À ừ,” thằng kia đáp. “Thế này!

Mùa hè vừa rồi tao với con bé Titine nhà Jean-Claude và thằng chăn cừ nhà bố đỡ đầu của tao ra đồng - mày biết cái tay ở Laiviron mắt luôn chớp lia lia ấy mà. Ngoài ra còn có hai anh em thằng Ronfous ở trên đồi, bây giờ hai đứa chúng nó làm mục đồng.

Tụi tao bỗng nảy ra ý định làm thánh lễ chơi cho vui.

Thằng chăn cừ nhà bố đỡ đầu của tao muốn đóng vai cha xứ. Nó cởi áo sơ mi khoác lên áo ngoài, để được giống như áo lễ. Rồi tụi tao chặt đá thành bàn thờ và cả ghế dài nữa. Hai thằng Ronfous đóng vai phụ lễ, nhưng chúng nó không chịu khoác sơ mi lên áo len. Chúng bảo sơ mi của chúng rách teng beng, nhưng tao dám đánh cược rằng chúng không muốn cho xem vì chúng đã “ị” vào áo. Đấy, rồi thằng chăn cừ làm lễ cưới cho tao với con Titine.”

“Nhưng mày làm gì có nhẫn để đeo vào ngón tay nó?”

“Tao lấy một khúc dây.”

“Thế còn vòng hoa?”

“Tụi tao tết bằng hoa kim ngân.”

“Ra thế!”

“Phải, thằng chăn cừ có mang theo một quyển sách kinh, nó đọc *Dominus vobiscum, oremus prends tes puces, secundum secula*, toàn những thứ vớ

vẫn, giống như ông cố đạo. Cuối cùng nó nói ‘Ite, Missa est’, nghĩa là các con hãy ra về bình an!

Rồi tao với Titine kéo nhau đi, bọn kia không được đi theo, vì đó là đêm tân hôn, đâu dính dáng gì đến chúng nó. Hai đứa tao không được đi quá lâu, chúng bảo thế, sáng hôm sau phải trở lại dự thánh lễ cầu hôn cho những người thân quá cố.

Hai đứa tao chuồn qua những bụi cây, rồi đến thẳng mỏ đá mà tụi mình vừa đi qua đây. Rồi tụi tao nằm lên đá.”

“Rồi sao?”

“Rồi tao hôn con bé. Thế thôi!”

“Thế thôi à? Mà không thọc ngón tay vào...”

“Nè, bồ tèo ơi, để tay tao bị ướt à, bắn chết được! Không nguy hiểm gì, nhưng con bé Tavie sẽ nghĩ thế nào về tao chứ?”

“Đúng rồi, đàn bà bắn lắm.”

“Hồi nhỏ thì chưa sao, nhưng khi lớn rồi thì quần họ đáng ngại lắm...”

“Eo ơi!” Tintin kêu. “Mày làm tao buồn nôn!”

“Thôi, mình đi!” Lebrac cắt ngang. “Chuông báo sáu rưỡi rồi đây. Mình phải về nhà thôi, kéo lôi thôi to.”

Và chúng về nhà với những ý nghĩ khinh thường phụ nữ.

II. Những ngày trọng đại của Longeverne

...Người ta cũng nhớ tới sự phòng xa sáng suốt của ông, khi ông cho tích trữ lương thực và đạn dược, thiết lập trật tự và kỷ cương... người ta cũng không quên điều lệnh chiến tranh tuyệt vời ông đã ban hành...

Brantôme (Những thống soái Pháp lừng danh - M. de Guize)

“Dô ta! Dô ta!” mười anh chàng thợ mộc của Lebrac vừa hò vừa hỗn hển nâng bộ khung nặng đầu tiên làm mái pháo đài để đặt cho đúng chỗ. Nhịp nhàng theo lời hô động viên nhau kia, hai mươi cánh tay cùng co những cơ bắp rắn chắc nâng công trình lắp ghép của chúng, khiêng tới đặt đúng vào những khớp mộng Tintin đã khoét.

“Từ từ, từ từ!” Lebrac ra lệnh. “Phải nâng cùng lúc! Đừng có làm gãy gì cả! Cẩn thận! Bébert, xích tới trước một tí! Thế, được rồi!”

Không được! Tintin, mày phải khoét cái khớp đầu rộng hơn một tí, hẹp quá. Lấy cái riệu ấy! Nào, làm đi!”

“Tốt rồi, vừa vặn!”

“Đừng lo, vững mà!”

Rồi để chứng tỏ rằng tác phẩm của nó tốt, Lebrac nằm lên bộ khung bắc ngang khoảng trống trước cửa hang. Chẳng lung lay, nhúc nhích tí nào.

“Đó, thấy chưa!” Nó tự hào nói rồi đứng dậy. “Bây giờ mình đặt tám phen lên!”

Về phần Camus, sau khi bắc xong bậc tam cấp sơ sài bằng đá, tạo thành một thứ công trình hơi nghiêng nghiêng, nó liền bắt tay làm nốt những việc cuối cùng cho bức tường. Tường dày hơn ba piê, mặt ngoài lồi lõm vì nhà kiến trúc ra nó cố ý làm không thẳng thớm để che giấu lối vào hang, nhưng mặt trong bằng phẳng như thể được xây với sự trợ giúp của con rọi và được trau chuốt, mài phẳng, nắn nét, chà bóng và dựng lên bằng những viên đá có chọn lựa.

Cạnh thảm rêu trước hang là một đồng lớn lá khô mà những đứa bé con trong bọn đã đem về. Tám phen bện gọn gàng và chắc chắn. Mọi chuyện

trơn tru. Bọn Longeverne không phải lũ chây lười... một khi chúng muốn.

Việc đặt tấm phen chỉ mất một phút, ngay sau đó một lớp dày lá khô che kín mặt trên của chiếc lều. Chúng chỉ để hở một lỗ bên phải cửa để thông khói (vì chúng muốn đốt lửa trong ngôi nhà của chúng).

Trước khi bắt tay vào trang trí nội thất, Lebrac và Camus kéo lên cao trước đoàn quân tề tựu đông đủ, mặt quay vào cửa, một bó lớn hoa tầm gửi màu xanh vàng như được phết gỉ đồng, điểm những trái dâu rục rờ như những viên ngọc to giữa những chiếc lá. Xưa kia người Gaulois đã từng làm như vậy, La Crique bảo thế, vì nghe nói sẽ đem lại may mắn.

Chúng lớn tiếng reo hò:

“Chiếc lều muôn năm!”

“Chúng ta muôn năm!”

“Longeverne muôn năm!”

“Tổ bà bọn Velrans! Tiêu diệt chúng!”

“Đả đảo bọn cà chớn!”

Sau khi niềm phấn khởi đã lắng xuống phần nào, chúng liền bắt tay vào việc dọn dẹp bên trong lều.

Chúng dọn đi những hòn đá không đều, thay bằng những hòn khác. Mỗi đứa đều có phần việc của mình. Lebrac phân công, chỉ đạo và chính nó làm việc bằng bốn đứa khác.

“Mình cất kho tàng và vũ khí sâu phía trong, sát tường đá. Phía trái, đối diện bếp, mình lấy ván ngăn lại một phần rồi dùng lá với rêu làm giường nghỉ êm ái cho những đứa bị thương và kiệt sức, thêm vài cái ghế bành. Phía kia, hai bên bếp lò, mình đặt ghế dài và ghế bành bằng đá, ở giữa mình để trống làm lối đi.”

Đứa nào cũng muốn có một hòn đá riêng hay một chỗ nhất định trên ghế dài để ngồi. La Crique phải giải quyết vấn đề ngôi thứ khó khăn này bằng cách dùng than đánh dấu trên viên đá, dùng phấn đánh dấu trên ghế dài để khỏi

tranh chấp về sau. Chỗ của Lebrac ở sâu phía trong, trước nơi để kho tàng và vũ khí.

Phía sau viên đá của chủ tướng chúng đặt giữa hai bức vách một thanh gỗ có đóng đinh. Mỗi đũa có đinh riêng để treo gươm, gác giáo hoặc gậy của mình. Quân Longeverne, như ta thấy, là những kẻ tán thành và tuân thủ kỷ luật chặt chẽ.

Vụ Camus suýt bị bắt tuần trước đã kìm hãm và làm nhụt ý định tự chuyên tự quyền của vài ba chiến sĩ; và vị trí tối cao của Lebrac rõ ràng là không thể chối cãi. Camus xây lò bếp bằng cách lấy một phiến đá phẳng thật to, chúng bảo đó là nham thạch, đặt lên nền đất; phía sau và hai bên lò nó dựng ba bức tường chắn thấp rồi đặt một phiến đá phẳng khác lên trên hai bức tường đối nhau, còn phía sau, ngay dưới lỗ thông trên nóc, nó để trống cho dễ thoát khói.

Còn cái bao kho tàng thì Lebrac đặt sâu tận trong, như thể đặt bình bánh thánh đã được ban phép, vào một tủ đựng bánh thánh bằng đá. Chúng trang trọng xây tường kín chung quanh. Chưa tới lúc cần thì chưa mở ra.

Trước khi đặt bao vào cái hầm nhỏ, nó giơ lên cho mọi tín hữu chiêm ngưỡng lần cuối cùng, kiểm lại sổ sách của Tintin, đếm kỹ lưỡng từng thứ một rồi cho phép, nếu đũa nào muốn, được nhìn và sờ kho báu một lần nữa, đoạn Lebrac đặt hết vào cái bàn thờ bằng đá cứ như cố đạo làm lễ.

“Đúng ra mình cần dăm ba cái hình,” La Crique lim dim mắt nói, vì nó nhen nhóm ý thích về thẩm mỹ và màu sắc.

Nó có trong túi cái gương giá hai xu, giờ đây nó đặt lên một gờ đá, gọi là công hiến cho sự nghiệp chung. Đó là món trang trí đầu tiên của lều.

Rồi trong khi những đũa này chuẩn bị dựng giường và ghé thì những đũa khác ra ngoài nhặt nhanh trong tầng cây thấp lá khô để làm nệm và cành con để dựng trũ.

Vì không thể chứa nhiều củi như thế trong lều nên chúng liền quyết định dựng ngay sát bên cạnh một nhà kho thấp đủ lớn để chất củi dựng trũ. Dưới một tảng đá nhô ra, trong nháy mắt chúng dựng cách cửa hang mười bước ba bức tường, mặt phía Bắc chừa một khoảng hở làm lối ra vào. Ở đây chúng để được tới hơn hai thước khối củi. Rồi chúng xếp củi thành ba đống khác

nhau: to, vừa và nhỏ. Như thế, chúng đã chuẩn bị đầy đủ, có thể chờ đợi và bất chấp những ngày xấu trời.

Hôm sau công trình của chúng hoàn thiện. Lebrac mang đến phụ trang hình của các báo *Petit Parisien* và *Petit Journal*, La Crique mang đến vài ba quyển lịch cũ, những đũa kia mang nhiều hình khác nhau: hình tổng thống Félix Faure xem quyển truyện Râu Xanh với vẻ tự mãn và ngô nghê, hình một bà lão về hưu bị bóp cổ treo đối diện hình một kỵ mã liều mạng phóng ngựa qua bờ công sự, và hình cụ già Gambetta, dĩ nhiên không phải của ai khác hơn thằng Gambette, mà đôi mắt hiếng uy quyền nhìn chòng chọc một cách khác thường một cô gái trẻ mặc áo hở cổ ngậm điều thuốc lá và cô chỉ hút thuốc hiệu Nil hay Riz, như lời thuyết minh, hoặc ít ra cũng là hiệu Job^[52].

Thật là màu mè và vui mắt. Những màu lòe loẹt vô cùng thích hợp với vẻ hoang dại của chốn này, chứ còn bức tranh La Joconde^[53] nhợt nhạt và giờ đã cổ lỗ lắm rồi thì sẽ không đúng chỗ tí nào.

Một chiếc chổi cùn dựng trong góc lều, cán nhem nhuốc do những bàn tay vậy bản. Chúng lấy trộm trong số những cái chổi lớp học đã thải ra. Ở đây nó lại có chỗ dùng.

Sau cùng, vì còn nhiều ván thừa, chúng lấy đinh ghép lại thành một mặt bàn. Trước chỗ ngồi của Lebrac chúng đóng bốn chiếc cọc vào nền làm chân bàn, lấy sỏi nêm chặt rồi lấy đinh đóng mặt bàn lên. Thành ra chúng có được một món đồ tuy không thuộc loại đẹp nhất nhưng để dùng thì cũng tốt như mọi thứ khác chúng đã tạo.

Còn trong lúc ấy bọn Velrans làm những chuyện gì?

Ngày ngày phe Longeverne đều thay lính gác ở căn cứ của chúng tại Bụi Cây Lớn, nhưng đội này không hề có cơ hội nào để thông báo cho quân mình bằng ba tiếng còi quy ước về một cuộc tấn công của địch.

Ấy thế mà bọn khốn kiếp này cũng đã len lén tới đây; không phải ngày đầu mà là ngày thứ hai.

Phải, vào ngày thứ hai một nhóm địch quân hiện ra trước mắt Gibus em, đội trưởng đội tuần tra. Nó và các bạn quan sát kỹ càng việc làm và động thái của lũ đàn này; nhưng rồi quân địch lại mau chóng biến đi đây bí ẩn. Hôm

sau hai ba thằng Velrans lại tới, thụ động đứng một hồi lâu ngay trước mặt đội gác Longeverne.

Có điều gì đây khác thường tại căn cứ của thằng Aztec! Việc chủ tướng chúng ném đòn cũng như chuyện thằng Méo ngã lộn đầu chắc chắn không chặn nổi nhiệt tình chiến đấu của chúng. Chúng có thể âm mưu gì chứ nhỉ? Đội gác Longeverne không có chuyện gì khác để làm nên cứ nghĩ tới nghĩ lui và đặt ra đủ thứ giả thuyết. Ngược lại Lebrac sung sướng vì được quân địch để yên, nên chẳng bận tâm tìm hiểu xem bọn Velrans làm gì trong những giờ khắc lẽ ra vẫn để đánh nhau này.

Nhưng sang ngày thứ tư, khi chúng đang tìm con đường ngắn nhất để kín đáo đi từ lều đến Bụi Cây Lớn thì đội trưởng trinh sát cử một lính canh về báo rằng lính canh địch vừa thốt ra những lời đe dọa mà tầm quan trọng của nó không thể nào nhầm được.

Hẳn là đại quân Velrans cũng bận rộn với việc gì khác. Có thể ở bên đó bọn chúng cũng dựng một chỗ trú quân hay tăng cường cho các vị trí hoặc đặt bẫy trong đường hào, ai biết được chúng làm gì? Giả thuyết logic nhất vẫn là chúng dựng lều. Nhưng ai có thể gợi ý này cho chúng? Tất nhiên đúng là sáng kiến một khi đã ra đời sẽ được truyền đi một cách đầy bí ẩn. Có một điều chắc chắn: bọn Velrans đang âm thầm chuẩn bị gì đây. Nếu không thì giải thích thế nào việc chúng không nhảy xổ vào đội canh ở Bụi Cây Lớn?

Rồi sẽ biết rõ thôi.

Tuần lễ trôi qua. Quân Longeverne dự trữ trong pháo đài của chúng khoai tây ăn cấp được. Chúng còn có cả vài ba cái xoong cũ đã chùi cọ cẩn thận để dùng. Ngoài ra chúng chỉ biết chờ đợi và phòng thủ. Tuy Gibus anh đề nghị tới ngay giữa khu rừng địch trinh sát, nhưng không đưa nào xung phong vào chuyên đi nguy hiểm này.

Tuy nhiên chiều ngày Chủ nhật hai đạo quân đã lại đối diện nhau với đầy đủ quân số, ra sức chửi bới và ném đá vào nhau. Cả hai bên đều sung sức thấy rõ và bộc lộ niềm tự hào bất khuất mà chỉ một tổ chức chặt chẽ với lòng tự tin tuyệt đối mới có nổi. Thế này thì thứ Hai sẽ đánh nhau khốc liệt đây!

“Mình phải lo học thật thuộc bài!” Lebrac dặn dò. “Ngày mai không đưa nào được để bị giữ lại lớp, sẽ đụng độ to đấy!”

Và quả thật, chưa bao giờ chúng đọc bài trôi chảy như cái ngày thứ Hai ấy khiến bố Simon hết sức sững sốt, vì những nguyên tắc sư phạm của ông bị sự thay đổi giữa lười biếng và chăm chỉ, giữa chú tâm và chệnh mảng của chúng làm đảo lộn hết cả. Nhưng làm sao anh có thể xây dựng lý thuyết trên thứ kinh nghiệm giả tạo được, khi những nguyên do thật sự, những nguyên do sâu kín nhất bị che khuất như khuôn mặt của Isis^[54] dưới tấm mạng che mặt bằng đá?

Sẽ gay go đấy.

Camus vừa bám cành đầu tiên trên cây sồi của nó để đu người lên thì ngã xuống. Cũng may không cao lắm nên Camus vẫn đứng được. Đó là đòn trả đũa của thằng Méo mà Camus đã tính tới, song nó cứ nghĩ thằng kia cũng sẽ cưa cái cành nó thường ngồi cơ. Tuy nhiên khi leo lên lại nó vẫn kiểm soát thật kỹ từng cành một trước khi ngồi vào. Và chẳng lát nữa nó sẽ leo xuống để tham gia tấn công và đánh giáp lá cà, nếu tóm được thằng Méo thì nó sẽ không quên bắt đổi thủ trả món nợ nho nhỏ này.

Trừ chuyện lén lút này ra, còn thì trận đánh thật rõ ràng minh bạch.

Khi hai đạo quân đã ném hết sạch cả đá thì chúng nhất tề xông lên, vũ khí trong tay, quyết đấu một trận thư hùng.

Phe Velrans tiến theo hình cái nêm, trong khi phe Longeverne chia thành ba toán nhỏ: Lebrac dẫn đầu toán giữa, Camus toán bên phải, còn Gibus anh toán bên trái.

Không đứa nào nói một lời! Chúng nhích từ từ từng bước như lũ mèo rình nhau, lông mày cau lại, mắt tóe lửa, trán nhăn tít, mặt nhăn nhó, răng nghiến chặt, tay nắm chắc gậy, đốc gươm hay giáo.

Khoảng cách giữa hai đạo quân càng thu nhỏ lại thì bước chân của chúng càng ngắn. Ba toán Longeverne tập trung vào cái khối hình tam giác của phe Velrans.

Khi hai chủ tướng sắp giáp mặt, chỉ còn cách nhau hai bước thì chúng dừng lại. Hai đạo quân đứng bất động, song đó là thứ bất động của nước trước khi sôi sùng sục, vũ khí của chúng tua tủa nom thật kinh hoàng. Đứa nào cũng âm ỉ cảm hờn, mắt bắn ra những tia chớp, nắm tay run rẩy vì giận dữ, môi run run.

Đứa nào sẽ xông lên đầu tiên, thằng Aztec hay Lebrac? Ta biết chỉ một cử chỉ, một tiếng hét thôi sẽ làm nổ bùng cơn giận dữ của cả đám, làm tuôn trào cơn thịnh nộ, làm phát tiết mọi năng lượng. Nhưng không một cử động nào xảy ra, không một tiếng hét nào vang lên và một sự im lặng u ám nặng nề không gì phá vỡ nổi trùm lên cả hai đạo quân.

“Quác, quát, quát!” Một bầy quạ bay qua bãi chiến trường về rừng cất tiếng kêu thảng thốt.

Tiếng kêu này đã làm bùng lên tất cả.

Một tiếng gầm không tên vọt ra khỏi cổ họng Lebrac, một tiếng hét kinh hồn bạt ra từ đôi môi thằng Aztec và thế là hai phe nhảy xổ vào nhau dữ dội, không nhân nhượng.

Không thể phân biệt được gì hết. Hai đạo quân đan vào nhau, mũi nêm của phe Velrans chọc vào toán Lebrac, hai cánh quân do Camus và Gibus anh chỉ huy tấn công vào hai bên sườn phe địch. Gậy gộc không dùng được. Các chiến binh túm lấy nhau, bóp cổ, kéo, cào cấu, đâm, cắn, giật tóc nhau. Tay áo ngoài và tay áo sơ mi rách toạt tả dưới những ngón tay chộp chặt. Những lồng ngực trúng phải nắm đấm kêu huỳnh huỵch như trống, những cái mũi tóe máu, những con mắt giàn giụa.

Không nghe thấy gì khác ngoài tiếng gầm gừ, tiếng rống và những tiếng hét khàn khàn ú ớ: “Ha! Hô! Ran! Pằng! Ra! Cắc! Đồ chết bầm!” lẫn những tiếng rên rỉ như bị bóp nghẹt: “Ô! Ôi giời! A!” quyện với nhau nghe thật đáng sợ.

Đó là một mớ bòng bong không lồ đang la hét của những cái mông và những cái đầu, đây đó thò ra những cánh tay những cái chân quấn vào nhau rồi lại rời ra. Cả cái khối này cụm lại rồi rời ra, rồi cụm lại, rồi rời ra. Cứ thế.

Chiến thắng ngã về những đứa khỏe nhất và hung tợn nhất. Một lần nữa thần chiến tranh lại mỉm cười với Lebrac và đạo quân của nó.

Những đứa bị trúng đòn nặng nhất rút lui. Boulot không biết bị đứa nào phang giày gỗ gãy mũi vừa bỏ chạy về Bụi Cây Lớn, vừa cố lau máu. Song phe Velrans tán loạn thấy rõ: tụi Tatti, Pissefroid, Lataupe, Bousbot và bảy tám đứa nữa tháo chạy trong tư thế cà nhắc hoặc tay buộc chéo qua vai hoặc môi bầm giập, có mấy đứa khác chạy theo chúng rồi lại thêm mấy đứa nữa,

khiến những đứa lành lặn thấy mình dần bị bỏ rơi, cảm chắc là thua nên cũng đào tẩu để thoát nạn. Nhưng thằng Méo, thằng Mặt Bánh đúc và bốn thằng khác không đủ nhanh chân nên bị bao vây, bị mắc cạn rồi bị bắt sống lôi về Bụi Cây Lớn, dưới sự hỗ trợ của nhiều cái đá vào đít.

Thật là một ngày tuyệt vời.

Marie, được thông báo trước, đã có mặt trong lều. Gambette dẫn Boulot lại đây để băng bó. Còn chính nó cầm một cái xoong chạy ù tới con suối gần đây múc nước về cho chiến hữu can trường của nó lau cái mũi đầy thương tích. Trong lúc đó những kẻ chiến thắng tịch thu hết của đám tù binh mọi thứ trong túi và cắt không thương tiếc mọi cái cúc.

Xong đứa này đến đứa khác; riêng thằng Méo được hưởng những vinh dự của buổi chiều hôm ấy. Địch thân Camus ra tay, không quên tịch thu chiếc ná của thằng Méo và bắt nó cỡi trường tô hô đứng trước cả đám cho đến khi xong bản án.

Bốn thằng kia, vì mới bị bắt lần đầu tiên, chỉ bị lạnh lùng cắt hết các cúc chứ không phải chịu những nhục hình không cần thiết.

Thằng Mặt Bánh đúc được để lại sau cùng, gọi là món tráng miệng, như chúng nó nói. Chẳng phải nó chính là thằng mới đây đã để lại dấu ấn phạm thượng trên thân thể Lebrac, sau khi đã gian ác ngáng chân chủ tướng hay sao! Chính thế, thằng khóc vờ này, thằng cận vệ bản thủ này, thằng “thuốc chuột” này đã dám quất roi vào mông một chiến sĩ bị tước hết vũ khí, kẻ mà nó còn lâu mới có khả năng bắt nổi! Phải trừng trị hành động xấu xa này. Chúng sẽ tấn cho nó một trận xứng đáng. Nhưng từ người nó tuôn ra một mùi đặc thù, một xú khí chịu không nổi khiến các chiến sĩ Longeverne có nhiệm vụ thi hành bản án, dù giỏi chịu đựng, cũng buộc phải bịt mũi.

Thằng khốn kiếp này đánh rắm như ngựa đực! Nó còn cả gan đánh rắm!

Thằng Mặt Bánh đúc lấp bắp không ai hiểu gì cả. Nó khóc mếu, than van, cổ họng rung lên vì nức nở. Rồi khi bị cắt hết cúc và bị tụt quần, chúng mới phát hiện được nguồn gốc cái mùi hôi kinh khiếp mà chúng thấy rằng vĩnh viễn không giảm mức độ kia. Hóa ra thằng Mặt Bánh đúc khốn khổ đã bĩnh đầy quần. Từ hai cái mông dẹp lép bết phân của nó tỏa ra một mùi ghê tởm đáng sợ khiến chủ tướng Lebrac dù sao cũng phải đại lượng mà chối từ việc đánh đòn trả thù và thả nó về cùng những đứa kia. Lebrac, trong thâm tâm,

vui mừng và hớn hởi về việc thắng chiến binh bản thủ nhất trong hàng ngũ
bọn chó chết và ỉa đùn Velrans đã tự trừng phạt, một cách thật tự nhiên, qua
sự hèn nhất của nó.

III. Bữa tiệc trong rừng

Ta uống vang trong ly cối cơ mà,

Chủ quán! Cứ rót đầy đi

Nếu có tràn thì tràn ở đây thôi, nào vang có mất đi đâu!

Ăn uống càng ngon!

Ronsard (Odes)

Đám của thằng Aztec, cái đám đại bại bị đánh thâm tím cả mình mẩy và bị cắt sạch hết cục bậy giờ như thế nào nhỉ? Thằng Lebrac cóc cần biết, toàn quân của nó cũng thế. Chúng đã đại thắng, bắt được sáu tù binh. Chuyện này từ xưa từ xưa chưa từng có. Trong những chiến công oanh liệt vốn vẫn được kính cẩn giữ gìn và truyền tụng, La Crique cam đoan, không hề có vụ bắt tù binh nào hoành tráng và trận đánh nào phi thường như của chúng. Lebrac có quyền được coi mình là viên thống soái vĩ đại nhất từng chỉ huy quân Longeverne, còn đạo quân của nó là đội xung kích dũng cảm và thiện chiến nhất từ trước đến nay.

Chiến lợi phẩm đầy nhóc: cả đồng cục, dải bện, dây giày, khóa và đủ thứ linh kinh khác nữa, vì chúng tịch thu hết mọi thứ giấu trong túi quần, trừ khăn lau mũi. Có những khúc xương lợn nhỏ khoét lỗ ở giữa để xỏ hai sợi dây len, khi quay khúc xương phát ra tiếng u u, chúng gọi trò này là “u u”, có bi và dao - hay nói đúng hơn là một thứ trông như lưỡi dao cắm bừa vào cán, có cả những chìa khóa để mở hộp cá mòi, tượng một cha cố bằng chì đau bụng đi chảy trong thế ngồi xồm rất ư là riêng tư và nhiều ống sậy để thụt hạt đậu. Tất cả những thứ quý báu nằm lung tung này dùng làm giàu kho tàng chung hay sẽ được đem ra rút thăm.

Chắc hẳn kho tàng đã tăng gấp đôi. Mà ngày kia tới hạn đóng thuế chiến tranh lần thứ hai rồi.

Lebrac nhớ lại ý của nó trước đây. Nếu ta dùng tiền này để liên hoan thì sao?

Nghĩ là làm, nên nó hỏi ngay quân lính để xem thủ kho có thể sẽ thu được bao nhiêu:

“Đứa nào không có xu đóng thuê chiến tranh?”

Cả lũ ngồi im.

“Tụi bay hiểu rõ ý tao chứ? Đứa nào không có xu đóng thuê chiến tranh, giơ tay!”

Không cánh tay nào giơ lên cả. Một sự im lặng thành kính. Có thể như thế được ư? Như thế nghĩa là tất cả bọn chúng đều đã tìm ra phương cách để có được một xu. Những lời khuyên hay ho của chủ tướng đã có kết quả. Nó nồng nhiệt khen ngợi:

“Đây, thấy chưa, tụi bay đâu có khờ khạo như bay tưởng! Hễ muốn là luôn luôn được. Miễn đừng nhu nhược thôi, mẹ kiếp, chứ trong thế giới này mình vượt qua được hết.

Chỗ này đây,” nó chỉ vào đồng chiến lợi phẩm nói tiếp, “ít nhất cũng đáng giá bốn mươi xu. Ấy là vì tụi bay đã dũng cảm kiếm được bằng đôi nắm đấm của mình, chứ mình không cần phải bỏ tiền ra mua.

Ngày mai mình sẽ có bốn mươi lăm xu. Chính vì thế chiều thứ Năm bọn mình sẽ ăn mừng chiến thắng và lễ dựng khung cho ngôi lều.

Tụi bay nghĩ sao?”

“Phải lắm! Hay lắm! Phải lắm! Hoan hô! Hoan hô! Tuyệt!” Bốn mươi ^[55] tiếng nói cất lên, la hét. “Hay lắm! Liên hoan muôn năm, chè chén muôn năm!”

“Bây giờ ta vào trong lều!” chủ tướng ra lệnh. “Tintin, đưa tao cái mũ của mày để tao bỏ chiến lợi phẩm vào. Lát nữa mình để hết vào trong tủ kho tàng.”

Rồi nó quay nhìn về phía bìa rừng phe Velrans.

“Không còn thằng nào ở dưới đó nữa chứ?” nó hỏi.

Camus leo lên cây sồi kiểm tra cho chắc ăn.

“Mày đừng lo!” nó nói sau khi nhìn qua bên đó. “Sau khi bị tấn một trận thế

này thì chúng tan tác như bầy thỏ thôi!”

Trong lều các chiến binh Longeverne gặp lại Boulot, Gambette và Marie. Cô bé sửa soạn ra về. Thương binh Boulot chảy máu nhiều, mũi tím bầm và sưng vù như củ khoai tây; tuy vậy nó không than van mấy mà khoái chí nghĩ tới những chòm tóc nó đã giật lẩy giật để và những cú đấm thối sơn nó đã phân phát đều cho mọi phía.

Chúng nhất trí khi về làng sẽ kể rằng nó chạy rồi vấp phải một súc gỗ và không kịp lấy tay che mặt.

Tới thứ Năm thì nó sẽ khỏe lại thôi và cùng liên hoan bữa đại tiệc với mọi người, và vì hôm nay nó bị nặng nhất nên sẽ được hưởng phần to khi chia món ngon vật lạ.

Hôm sau, thu tiền xong, Lebrac và Tintin bàn bạc với các chiến hữu nên mua những món gì. Chúng thi nhau đề nghị:

“Sô cô la!”

Tất cả đồng ý mua món này.

“Mình tính toán xem nào,” La Crique nói. “Một phong mười thỏi giá tám xu. Mỗi đứa phải được một miếng to. Nếu ta mua ba phong, vị chi ba mươi thỏi, mỗi đứa sẽ được hơn nửa thỏi. Được đấy,” rồi nó nói thêm sau một lúc tính toán, “mỗi đứa sẽ được hai phần ba thỏi. Tuyệt vời.

Tụi bay ăn sô cô la không hay với bánh mì cũng được. Ba phong tám xu, vị chi là hai mươi bốn xu. Số tiền bốn mươi lăm xu của mình sẽ còn lại hai mươi một xu.

Mình nên mua gì với số tiền này?”

“Bánh mật ong!”

“Bánh bích quy!”

“Kẹo!”

“Cá mòi hộp!”

“Mình chỉ có hai mươi một xu!” Lebrac nhấn mạnh.

“Mình nên mua cá mòi hộp,” Tintin đề nghị. “Cá mòi ngon tuyệt vời! Ủ, Mắt Cá ngáo, hẳn mày không biết món này là gì đâu. Nghe cho rõ đây này, bò tèo, đó là cá nấu chín rồi, vớt bỏ đầu đóng vào hộp thiếc, nhưng mà tớ nói cho bồ biết: ngon kinh khủng! Rất tiếc bố mẹ tớ hiếm khi mua vì đắt lắm.

Nhưng có thể mình mua một hộp thôi, tụi bay nghĩ sao? Có hộp được tới mười, mười hai, thậm chí mười ba con. Mình chia nhau.”

“Ủ, món này được đấy!” Gibus em tán thành. “Dầu của nó cũng ngon lắm, tụi bay ạ. Tao khoái dầu cá mòi. Ở nhà tao vẫn hay liếm sạch hộp cá mòi. Khác hẳn dầu trộn xa lát!”

Cả lũ hào hứng tán thành mua một hộp cá mòi giá mười một xu.

Còn lại mười xu.

La Crique thấy nên lưu ý thêm:

“Tốt nhất mình nên mua món gì dễ chia mà một xu mua được nhiều.”

Dĩ nhiên chúng nghĩ ngay tới kẹo, loại viên và loại que cam thảo mà trong giờ học chúng vẫn lật bàn viết lên để che chắn rồi nhai nhai mút mút.

“Được, mình chia ra,” Lebrac quyết định. “Năm xu cho kẹo viên, năm xu cho kẹo que.

Thế là xong. Nhưng bay biết là chưa hết đâu. Mình phải lấy cấp táo với lê trong hầm nhà nữa. Ngoài ra mình sẽ nướng cả khoai tây và Camus sẽ cuốn thuốc lá bằng cây ông lão.”

“Mình cũng cần thức uống nữa,” Gibus anh nói.

“Giá có được vang nhỉ?”

“Hay rượu mạnh?”

“Hay rượu hắc phúc bồn?”

“Hay xi rô?”

“Hay xi rô lựu?”

“Không đơn giản đâu!”

“Tao biết chỗ cất bình rượu mạnh ở nhà tao,” Lebrac nói. “Nếu tao chiết được một chai thì mình tha hồ. Nhưng mà vang? Không hy vọng.”

“Vớ lại mình không có cốc.”

“Ít ra cũng phải có thứ gì để đựng nước chứ.”

“Mình có nhiều xoong rồi!”

“Nhưng không đủ to.”

“Giá mà mình có được một thùng tô nô nhỏ hay một bình tưới cũ nào đấy!”

“Bình tưới à? Ở cuối hành lang trường có một bình tưới cũ; giá mà mình ‘chôm’ được nó. Tuy nó thùng đáy và đầy bụi nhưng đâu có sao. Mình bịt lỗ bằng nút chai rồi lấy cát đánh cho sạch. Bay thấy sao?”

“Phải đấy,” Lebrac tán thành, “đó là một ý kiến hay. Bốn giờ chiều nay tao có nhiệm vụ quét lớp, khi bùng rác đi đổ tao sẽ đem nó để sau bức tường ở sân. Nhá nhem tối tao sẽ tới lấy rồi giấu tạm trong bóng cây đoạn. Mai mình sẽ lau chùi nó.”

Còn chuyện mua sắm, đây là những việc phải làm: tao sẽ mua một phong sô cô la, Gibus anh mua một phong, Tintin mua phong thứ ba. La Crique lo tìm mua hộp cá mòi, Boulot mua kẹo viên, Gambette mua kẹo que cam thảo. Sẽ không có ai nghi ngờ được gì cả. Mình sẽ đem hết đến lều, cùng với táo, khoai và mọi thứ mình có thể kiếm được.

À, tí nữa tao quên: đường! Tụi bay phải cố kiếm đường viên để ăn với rượu mạnh... nếu mình có rượu. Mình sẽ nhúng đường vào rượu rồi nhai.

Lấy đường thì dễ ợt mà, khi bà già quay đi.”

Không đứa nào được quên những lời dặn dò chí lý này. Mỗi chiến sĩ được

trao một nhiệm vụ nhất định và sẽ cố hết sức hoàn thành nghiêm túc. Chiều thứ Năm, Lebrac, Camus, Tintin, La Crique và Gibus anh - chúng đến trước - thấy các chiến hữu đi từng đũa riêng hay thành nhóm tới gần với những chiếc túi phòng căng muốn nứt.

Nhưng chính các đầu lĩnh cũng có vài món quà ngạc nhiên cho lũ bạn.

Một ngọn lửa sáng bốc cao hơn một mét tỏa sáng âm cúng trong căn lều và làm nổi bật những màu sắc rực rỡ của các bức tranh.

Trên chiếc bàn thô sơ trải báo thay vì phủ khăn bày biện gọn gàng đẹp mắt những món ngon đã mua và phía sau - ôi, vui sao! Ôi, thành công rực rỡ sao! - Ba chai đây, ba chai bí mật mà Lebrac và anh em Gibus đã trộm được một cách thiên tài, vươn những cái cổ thon thả.

Một chai đựng rượu mạnh, hai chai kia đựng vang.

Trên một cái giống như bệ đá là chiếc bình tưới đã được lau chùi sạch sẽ đến nỗi thấy rõ những chỗ móp bóng lộn. Từ cái vòi nhô ra của nó sẽ tuôn ra thứ nước trong và ngọt mừc từ nguồn suối gần đấy. Những củ khoai lủi dưới tro nóng nổ tí tách.

Thật là một ngày tuyệt vời sao!

Chúng đã thỏa thuận sẽ chia đều mọi thứ, chỉ có bánh mì thì của ai nấy giữ. Thành ra chỉ lát sau cạnh những phong sô cô la và hộp cá mòi đã cao nghệu một đồng đường viên được La Crique đếm cẩn thận.

Trên bàn không đủ chỗ chứa hết táo, ít nhất có ba đũa đã mang tới hai quả. Quả thật, đám Longeverne đã làm đàu ra đấy; nhưng chủ tướng của chúng với chai rượu mạnh ăn đứt tất cả.

“Ai cũng có thuốc hút cả đấy nhé,” Camus hứa hẹn rồi vung tay hào phóng chỉ vào một chõng ngay gần cọng cây ông lão, được chọn lọc cẩn thận, không máu, trơn nhẵn, với nhiều lỗ tròn nhỏ đẹp mắt, bảo đảm hút thông.

Một số ngồi lại trong lều, những đũa kia chỉ vào ngó qua. Chúng vào, ra, cười nói, thụi nhẹ vào bụng nhau, đâm lưng nhau, chúc mừng nhau.

“Thế nào, được chứ hả?”

“Mày thấy bọn mình cừ quá, đúng không?”

“Sẽ tha hồ vui!”

Chúng định ngay khi khoai chín sẽ bắt đầu. Camus và Gibus em lo việc nướng khoai, chúng vun tro, cời than, thỉnh thoảng lấy chiếc que nhỏ khều những củ ngon lành này ra rồi lấy đầu ngón tay sờ, bị phỏng, chúng vẩy tay lia lịa, thổi phù phù vào móng tay, rồi thêm củ cho bếp luôn có lửa.

Trong khi đó Lebrac, Tintin, Gibus anh và La Crique, sau khi tính toán xem mỗi đứa được bao nhiêu viên đường và táo, bắt tay vào việc chia đều sô cô la, kẹo viên và kẹo que.

Chúng hồi hộp chờ đợi khi mở hộp cá mòi: cá lớn hay bé? Liệu chia đều cho tất cả được không?

La Crique dùng đầu mũi dao lật lớp cá bên trên rồi đếm: “tám, chín, mười, mười một. Mười một,” nó lặp lại. “Xem nào - ba lần mười một là ba mươi ba, bốn lần mười một là bốn mươi bốn!”

Cà chớn thật, tụi mình có bốn mươi lăm đứa, vậy là phải có một đứa nhịn.”

Gibus em đang ngồi xồm trước đống lửa đỏ rực nghe thấy tiếng kêu than này. Bằng một cử chỉ ngắn gọn nó giải quyết khó khăn:

“Thế thì tao sẽ không ăn cá vậy!” nó nói. “Đổi lại bay cho tao cái hộp với dầu để tao liếm; tao thích liếm dầu ngang ăn cá. Chịu không?”

Chịu không ư? Chịu quá chứ lì!

“Tao nghĩ rằng khoai chín rồi đấy,” Camus nói rồi dùng một chạc cây dẻ đã cháy sém quá nửa gạt than hồng ra sau để lấy khoai.

“Nào, xin mời!” Lebrac oang oang ra lệnh.

Rồi nó bước ra cửa lều:

“Thế nào, các tướng không nghe gì sao? Tao nói vào bàn ăn! Nhanh lên! Kỷ luật để đâu? Cần tao treo cờ để mời nữa ư?”

Thế là chúng chen nhau vào lều.

“Ai ngồi chỗ này!” chủ tướng ra lệnh. “Chúng ta sẽ chia phần. Trước hết là khoai. Phải ăn món gì ấm trước, vừa tốt, vừa lịch sự. Ở các buổi đại tiệc người ta đều ăn như thế.”

Bốn mươi lăm đứa con trai mạnh khỏe ngồi đứng chỗ thành hàng lối chờ được phân phát, tay cầm bánh mì, chân khép lại, đầu gối gập thành góc vuông như những pho tượng Ai Cập.

Việc phân phát tiến hành lặng lẽ đầy thành kính. Những đứa cuối cùng nhận được phần ăn hơn hờ nhìn những củ tròn màu xám với thịt màu trắng nhờ nhờ nghi ngút khói tỏa mùi thơm tốt lành và khỏe khoắn kích thích ngon miệng.

Chúng rạch lớp vỏ, cắn vào đây để rồi bị phỏng miệng, giật vội lại khiến đôi lúc đánh rơi khoai lên đầu gối, song nhanh tay chụp kịp. Ngon quá là ngon! Chúng cười, chúng nhìn nhau. Chúng lây niềm vui của nhau và chúng huyền thuyên nói.

Thỉnh thoảng một đứa chạy tới chỗ bình tưới uống nước. Nó áp môi như vòi hút vào vòi thiếc, hút một hơi đầy miệng, phồng hai má, nuốt ực hết rồi nấc lên một tiếng trong họng hoặc vừa phá lên cười vừa phun nước thành chùm trong tiếng bông đùa của bạn bè.

“Nó uống! Nó không uống! Cuộc rằng nó uống! Cuộc rằng không!”

Bây giờ đến lượt cá mè.

La Crique trịnh trọng chia mỗi con làm bốn phần, nó cắt hết sức cẩn thận và chính xác để không phần nào bị nát và lo đi phân phát cho mỗi đứa phần chúng được hưởng. Được Tintin cầm giúp hộp, nó thận trọng dùng dao nâng từng phần đặt trên miếng bánh mì của mỗi đứa. Nó có dáng điệu của một ông linh mục ban bánh thánh cho bầy đạo.

Không đứa nào đụng đến phần cá của mình khi chưa phân chia xong hết. Gibus em, như đã thỏa thuận, được cái hộp với dầu và vài mẫu da cá bập bênh trong đó.

Miếng cá chẳng lớn gì nhưng ngon! Thế này thì phải thưởng thức đúng điệu.

Chúng hình hình mũi người, sờ và liếm miếng cá nằm trên khúc bánh mì, vui mừng vì có được báu vật này, sung sướng vì sắp được nhai và chạnh buồn khi nghĩ nó sẽ nhanh chóng hết veo. Một cái nuốt thôi, thế là xong. Không đưa nào đủ lòng dạ ăn cái ào. Một miếng nhỏ xíu thế kia! Thành ra chúng phải thưởng thức, thưởng thức! Chúng thưởng thức bằng mắt, bằng tay, bằng đầu lưỡi, bằng mũi - nhất là bằng mũi - cho đến khi Gibus em lấy ruột bánh mì thấm, vét, hút sạch “nước xốt” của mình rồi giễu cợt hỏi chẳng lẽ chúng định biến cá thành thánh cốt hay sao. Nếu thế thì chúng chỉ cần đưa những miếng cá này cho cha xừ để ông bỏ vào chung với mấy cái xương thỏ mà ông vẫn đưa cho mấy bà già hôn, rồi bảo họ: “Pát-tê-con!”^[56].

Bấy giờ chúng mới từ tốn ăn, không kèm bánh mì. Chúng cắn từng miếng nhỏ xíu bằng nhau, mút kiệt nước, hút từng mẩu da vụn, nửa chừng ngừng nhai rồi đẩy miếng cá đã nát thấm đẫm nước bọt xuống dưới lưỡi lần nữa, nghiền lần chót rồi cuối cùng mới ngàn ngữ để lọt qua cổ họng.

Món này rồi cũng kết thúc một cách trang nghiêm. Sau đó Mắt Cá ngáo công nhận là ngon quá xá, nhưng chẳng bỏ bèn gì!

Kẹo viên chúng giữ làm món tráng miệng, còn kẹo que để nhai trên đường về nhà. Thế là chúng còn món táo với sô cô la.

“Mình không uống gì à?” Boulot hỏi.

“Bình tưới sẵn đây,” Gibus anh bông đùa đáp.

“Lát nữa,” Lebrac nói. “Vang với rượu mạnh để sau chót, khi mình hút thuốc.”

“Nào, mình ăn sô cô la!”

Đứa nào cũng có phần, đứa hai miếng nhỏ, đứa một miếng lớn. Đây là món chính, chúng ăn với bánh mì. Tuy nhiên có vài đứa sành điệu, hẳn thế, ăn bánh mì không trước rồi sô cô la sau.

Những hàm răng cắn và nhai, những đôi mắt long lanh. Bếp lửa, vừa được thêm một bó củi đầy, rọi sáng những cặp má và làm hồng những đôi môi. Chúng trò chuyện râm ran về những trận đánh đã qua, những trận đánh trong tương lai và những thành quả sắp tới. Tay chân chúng bắt đầu cựa quậy và thân thể chúng vắn vẹo.

Tới giờ uống vang ăn táo.

“Mình luân phiên uống từ cái xoong nhỏ,” Camus đề nghị.

Nhưng La Crique khinh thường đáp:

“Không được! Mỗi đĩa một cốc riêng!”

Lời tuyên bố đó khiến các thực khách sững sốt.

“Cốc à? Mà có cốc sao? Mỗi đĩa một cốc riêng ư? La Crique, mà điên rồi! Sao được, nhỉ?”

“Tụi bay đúng là ngố,” La Crique giễu. “Phải khôn ngoan mới được! Thế tụi bay mang táo đến cho ai?”

Không đĩa nào hiểu La Crique định nói gì.

“Một lũ thộn!” nó đáp không kiêng nể. “Lấy dao rồi làm theo tao này.” Vừa nói nhà phát minh ấy vừa cầm dao khoét vào trong lớp thịt căng cứng của quả táo đỏ au một lỗ hồng rồi cẩn thận lấy ra, biến cái quả xinh xắn kia thành một cái cốc độc đáo.

“Ái chà, đúng thật!” Lebrac kêu lên. “La Crique, mà cừ thật!”

Rồi nó ra lệnh phân phát táo ngay lập tức. Mỗi đĩa liền lo khoét cốc cho mình, trong khi La Crique hân hoan vui miệng kể:

“Khi nào khát trong lúc làm việc ngoài đồng tao khoét một quả táo to rồi vắt liền sữa của một cô bò. Thế là tao có ngay một cốc sữa ấm ngon lành.”

Sau khi cả đám khoét cốc xong, Gibus anh và Lebrac mở hai chai vang. Chúng đi chia rượu cho các thực khách. Chai của Gibus anh lớn hơn chia được cho hai mươi ba chiến sĩ, còn chai của chủ tướng chia được cho hai mươi hai đĩa. May mà các cốc đều nhỏ và việc phân chia công bằng. Ít ra là như thế, vì không đĩa nào phàn nàn cả.

Khi ai nấy có phần hết rồi, Lebrac nâng quả táo đầy vang của nó, chúc ngắn gọn câu khẩu hiệu quen thuộc:

“Bây giờ, các bạn thân mến, xin uống mừng sức khỏe chúng ta, đả đảo bọn Velrans!”

“Mừng sức khỏe mày!”

“Mừng sức khỏe bọn mình!”

“Bọn mình muôn năm!”

“Phe Longeverne muôn năm!”

Chúng cụng những trái táo, chúng huơ cốc, chúng lớn tiếng nhục mạ quân địch và ca ngợi phe Longeverne dững cảm, mạnh mẽ và anh hùng. Chúng uống, liếm và mút cốc-táo đến tận lớp thịt dưới đáy.

“Bây giờ mình hát một bài đi!” Gibus em đề nghị.

“Phải đấy, nào, Camus! Hát bài của mày đi!”

Camus liền cất tiếng hát:

Không gì đẹp bằng

Người lính pháo thủ trên lưng lạc đà...

“Ngắn quá! Thật tiếc! Bài hát quá hay!”

“Thế thì mình cùng hát bài: *Bên nàng tóc vàng của tôi* vậy. Ai cũng biết cả. Nào! Một, hai!”

Những giọng hát non nớt gào đến vỡ phổi bài hát cũ:

Trong vườn của bố tôi

Những cây nguyệt quế nở rộ hoa (hai lần)

Mọi chim muông trên thế giới này

Bay tới đây làm tổ

Đúng vậy!

Bên nàng tóc vàng của tôi

Tuyệt vời sao, tuyệt vời sao

Bên nàng tóc vàng của tôi,

Ngủ mới ngon sao!

Mọi chim muông trên thế giới này

Bay tới đây làm tổ, (hai lần)

Chim cú, chim ngói,

Và chim đa đa xinh xắn.

Đúng vậy!

Bên nàng tóc vàng của tôi...

Chim cú, chim ngói

Và chim đa đa xinh xắn (hai lần)

Và chim bồ câu trắng,

Hót suốt ngày đêm,

Đúng vậy!

Bên nàng tóc vàng của tôi...

Và chim bồ câu trắng

Hót suốt ngày đêm (hai lần)

Hót cho những người con gái đẹp

Không có chồng,

Đúng vậy!

Bên nàng tóc vàng của tôi...

Hát xong bài này chúng muốn hát ngay một bài khác. Lần này Tintin lĩnh xướng:

Cậu bé đánh trống từ chiến trận trở về

Cậu từ chiến trận trở về,

Pan, plan ra-ta-plan...

Nhưng chúng ngừng lại giữa chừng, vì bây giờ, sau khi uống rượu, chúng cần gì khác, hay hơn.

“Camus, hát cho tụi tao nghe bài *Madeleine chạy tới La Mã* đi!”

“Ồ! Tao chỉ thuộc có hai khúc ngắn trong hai đoạn thôi, chẳng bõ hát. Với lại chẳng đũa nào trong bọn bay thuộc cả. Mỗi khi mấy anh lính mới nhập ngũ thấy người ta mon men tới nghe là họ ngừng hát rồi đuổi người ta đi.”

“Tại bài hát thật nhộn!”

“Không phải, tao cho rằng tại toàn những chuyện bậy bạ!

Nghe nói có trò gì đấy bê bối lắm, trò gì tao cũng không rõ, người ta nhét vào trong đó *Madeleine*, *Estitut* và *Patéon*^[57], cả một trung đoàn bộ binh súng cầm lưỡi lê với một mớ linh tinh nữa mà tao không nhớ nổi.”

“Mai sau, khi mình nhập ngũ thì mình cũng sẽ được học bài hát này thôi mà,” Gibus em cả quyết để động viên lũ bạn nó kiên nhẫn.

Rồi chúng cố nhớ lại bài *Débiez* thường hát mỗi khi say:

Xúp hành, nước dùng của nền dân chủ...

Cuối cùng có mấy đứa cố ông ổng chấp nôi điệp khúc của bài *Kinkin gã săn bắn trộm*:

Bởi vì trên thiên đường, hò lơ

Bởi vì trên thiên đường, hò lơ

Bởi vì trên thiên đường

Có giữ chỗ cho kẻ say sưa.

Nhưng rồi chúng thấy chán vì không hát chung nôi. Trong lều im ắng khác thường.

Bấy giờ, để phá tan sự im lặng kia, Boulot liền đề nghị:

“Hay mình chơi trò gì đi?”

“Hay trình diễn ảo thuật?”

“Hay chơi trò ‘chim bay gà bay’?” đứa khác hỏi.

“Vớ vẩn! Đó là trò của con gái. Sao không chơi nhảy dây luôn cho rồi!”

“Thế còn rượu mạnh để làm gì, lạy Chúa!” Lebrac quát.

“Và thuốc lá nữa?” Camus kêu lên.

IV. Chuyện thời quá khứ oai hùng

Bấy giờ, vào cái thời xa xưa tuyệt vời...

Charles Callet (*Truyện cổ*)

Nghe chủ tướng la, đứa nào đứa nấy liền chụp lấy quả táo của mình. Trong khi Camus đi giữa những hàng ghế mời thuốc lá “cây ông lão” với dáng điệu lịch thiệp nhưng uể oải thì Gibus anh chia phần đường viên.

“Thế này mới là chè chén chứ!”

“Còn phải nói! Thế mới là tiệc tùng chứ!”

“Nhậu ra trò!”

“Hết sảy!”

Lebrac, với vẻ mặt sành điệu, lắc lắc chai rượu mạnh. Bong bóng sủi lên như tăm, tụ thành vòng ở cổ chai trước khi vỡ.

“Thứ này ngon đây!” nó tuyên bố. “Nó có tôn giáo nên mới làm được tràng hạt thế này!”

Cẩn thận nhé, tao tới đây, ngồi yên!”

Và nó từ từ chia lít rượu cho bốn mươi lăm thực khách. Việc rót này mất gần mười phút, nhưng không đứa nào uống trước khi có hiệu lệnh. Chúng tuôn ra những lời chúc tụng táo bạo hơn bao giờ hết. Rồi chúng nhúng viên đường vào rượu và mút từng chút, từng chút cái chất lỏng này.

Trời đất ơi! Rượu mới nặng làm sao! Bọn nhóc hắt hơi, ho sù sụ, phun phì phì, đổ mặt tía tai, nhưng không đứa nào chịu nhận rằng rượu đã làm nó cháy cổ họng và ruột gan nhọn nhọn.

Đây là rượu lấy trộm, nghĩa là thứ ngon: thậm chí là cực ngon, là tuyệt vời! Không được phép bỏ phí một giọt nào hết.

Dù phải chết đi nữa thì chúng vẫn uống đến giọt cuối cùng, rồi chúng liếm quả táo và ăn sạch để không mất đi chút nào cái chất lỏng đã thấm vào đây.

“Xong, bây giờ mình hút thuốc!” Camus đề nghị.

Gibus em, có nhiệm vụ trông bếp, đưa chuyền thanh củi cháy đỏ. Mỗi đĩa ngậm cọng cây ông lão, nheo mắt, phồng má, dẫu môi, nhấn trán hít vào thật lực. Vài đĩa còn làm cho cọng cây ông lão khô nỏ cháy thành ngọn. Những đĩa khác trầm trở ra sức bất chước.

“Bây giờ thì tụi mình có được chân ấm, bụng no, ngồi đây thoải mái hút điếu thuốc ngon. Có nên kể nhau nghe vài câu chuyện không nhỉ?”

“Được đây! Mình cũng có thể chơi đố. Để cho vui mình có thể đánh cuộc!”

“Tụi bay ơi!” La Crique ngồi xếp bằng nghiêm trang, miệng ngậm thuốc, cắt ngang. “Tao sẽ kể cho tụi bay một câu chuyện có thật, hoàn toàn đúng đắn tao được nghe chưa lâu gì lắm. Gần như chuyện lịch sử. Tao nghe từ cụ Jean-Claude là người đã kể chuyện này cho bố đỡ đầu của tao.”

“Ừ, sao? Chuyện về cái gì?” nhiều đĩa hỏi.

“Về lý do vì sao tụi mình cứ luôn oánh nhau với bọn Velrans. Tụi bay cũng biết là việc này không phải chỉ mới hôm nay hay hôm qua, mà từ lâu lắm rồi.”

“Xi, từ thời khai thiên lập địa, chứ còn gì nữa!” Gambette nói xen vào. “Bọn chúng xưa nay vẫn là đồ chó chết mà! Thế đây.”

“Gambette này, dĩ nhiên chúng là đồ chó chết, nhưng không đến nỗi xa xưa như mày tưởng đâu; mãi sau này cơ, sau nhiều. Dẫu sao từ đó đến nay cũng khá lâu rồi.”

“Ừ, mày biết thì cứ kể tụi tao nghe! Dẫu sao thì sở dĩ có chuyện oánh nhau vì bọn kia là một lũ lợn bản thủ!”

“Rất đúng, chúng là lũ lợn lười biếng! Hơn nữa bọn đê tiện này còn dám bảo Longeverne mình là đồ ăn cắp.”

“Thế thì cả gan thật!”

“Đúng vậy,” La Crique nói tiếp. “Tao không thể nói chính xác cái năm xảy ra chuyện này. Cụ Jean-Claude cũng không biết luôn và không ai còn nhớ

cả. Muốn biết rõ thì phải tìm trong những giấy tờ cũ, trong kho lưu trữ, họ bảo thế - kho này là cái quái gì, tao không biết.

Đó là thời người ta nói về Murie^[58]. Đúng thế, còn Murie là gì cũng chẳng ai thật rõ. Có thể đó là một thứ bệnh quỷ quái gì đấy, hay cái gì giống như hồn ma bò ra từ bụng thú vật chết bị bỏ mặc cho thối rữa, rồi đêm đến lang thang trên đồng ruộng, rừng rậm hay đường làng. Người ta không trông thấy được Murie, nhưng cảm và ngửi thấy nó. Thú vật rống lên còn chó tru ai oán khi nó đi gần chúng. Còn người ta làm dấu thánh giá nói rằng: Tai họa đến nơi rồi! Đúng thế, khi Murie xuất hiện ở đâu trong đêm thì sáng hôm sau những con thú bị nó chạm phải lăn đùng ra chết trong chuồng, cả người cũng chết như ruồi.

Murie hay xuất hiện nhất vào mùa nóng.

Thế đấy: người ta đang khỏe khoắn, cười đùa, ăn uống, thì một hai giờ sau, không hiểu tại sao thế nào mà họ đen xám lại, thổ huyết hôi rình rồi ngoẻo. Không cứu được. Không ai chặn nổi Murie. Trúng phải nó là đi tong. Tha hồ vẩy nước thánh lên người ốm, tha hồ đọc đủ thứ kinh, cứ việc mời cha xứ tới cầu nguyện, cứ việc khấn mọi vị thánh trên Thiên đường, Đức Mẹ Đồng trinh, Chúa Cứu thế và Chúa Cha; chẳng khác đá vào cây đàn violon hay múc nước bằng rổ: người ốm cứ chết, khắp nơi tiêu điều hoang vắng, người người kinh hoàng.

Thế cho nên khi một con vật vừa chết thì tất nhiên người ta vội vàng vùi chôn ngay, hẵn tụi bay cũng nghĩ ra được.

Và chính Murie đã khiến Velrans và Longeverne đánh nhau.”

Tới đây nó ngừng lại một lúc, nhăm nháp phần vừa kể, thích thú trước sự chú ý nó vừa gây ra. Nó rít mạnh vài hơi điều thuốc gọng cây ông lão, rồi khi thấy lũ bạn chăm chú nhìn mình, nó kể tiếp:

“Thật khó biết chuyện xảy ra như thế nào vì không có nhiều manh mối. Tuy nhiên người ta tin rằng bọn lái buôn súc vật nào đấy, cũng có thể là bọn trộm thú vật, đã kéo nhau tới chợ phiên ở Morteau hay Mache rồi quay về qua vùng đất trũng. Bọn này chuyên đi đêm, có thể vì phải trốn lánh, nhất là khi chúng ăn trộm thú vật. Nhưng thường thì khi tới bãi cỏ Chasalans phía trên kia thì một con trong số bò chúng dắt theo rống lên, không chịu đi tiếp. Nó tựa mông vào tường, đứng một chỗ mà rống không ngừng. Chúng kéo, lấy

gậy đánh, song chẳng ăn thua, nó vẫn ì ra. Lát sau nó ngã vật, chông cả bốn vó, rồi chết.

Bọn kia dĩ nhiên không mang nó theo được, vớ lại mang theo làm gì chứ? Chúng không báo cho ai biết cả mà vì lúc ấy đang đêm, xa làng xa xóm - không ai thấy không ai hay - nên chúng liền cuốn gói. Sau đó không ai gặp lại chúng hay biết chúng là ai và từ đâu tới.

Bay phải biết rằng chuyện này xảy ra vào mùa hè.

Lúc ấy bọn Velrans thả bò ăn trên đồng cỏ của xã ở Chasalans và đốn củi trong cái vạt rừng mà từ đó cứ gọi là rừng Velrans, chính là khu rừng mà nay bọn chó chết cứ từ đó chui ra để tấn công bọn mình đấy, mẹ kiếp!”

“Không phải!” Có tiếng ngắt lời. “Dẫu sao thì đó là rừng của mình, bố khi!”

“Đúng thế, đó là rừng của mình, rồi tội bay sẽ thấy rõ. Nhưng nghe tiếp đã. Vì mùa hè năm đó nóng lắm nên xác con bò bốc mùi hôi ngay. Sau ba ngày thì thối khủng khiếp. Ruồi bu đầy, thứ nặng xanh ghê tởm mà người ta gọi là ruồi murie. Có mấy người Longeverne đi qua, ngửi thấy mùi nên lại gần và tìm được xác con vạt nằm rữa ở đấy.

Họ hoảng vía, không oong đờ gì hết, tức khắc chạy tìm các bô lão làng Velrans, nói:

‘Ở đồng cỏ Chasalans của các người có xác một con bò làm thối inh khí trời tới tận Chanet. Các người phải mau mau chôn đi kéo lũ vật khác bị lây Murie!’

‘Nhưng nếu chúng tôi chôn nó thì có thể chính chúng tôi sẽ nhiễm phải Murie,’ bọn Velrans đáp. ‘Mấy người tìm thấy nó thì mấy người phải chôn chứ. Vớ lại, ai chứng minh được rằng nó nằm trên vùng đất của chúng tôi nào? Đồng cỏ của chúng tôi cũng là của mấy người; bằng chứng là chính mấy người cũng thường thả gia súc ở đấy mà.’

‘Phải, nhưng khi chúng tình cờ tới đó thì mấy người găm lên chửi chúng tôi và ném đá lũ vật,’ mấy người Longeverne đáp (điều này hoàn toàn đúng sự thật!). ‘Mấy người phải gấp lên, kéo lũ vật ở Velrans lẫn Longeverne bị Murie, rồi đến người luôn.’

‘Chính mấy người là Murie thì có!’ bọn Velrans đáp.

‘À, mấy người không muốn chôn xác con bò! Được, để rồi xem! Nói để mấy người biết: mấy người là một lũ vô dụng, cà chớn!’

‘Chính mấy người là đồ vô tích sự thì có! Mấy người tìm thấy cái xác mà, thì cứ giữ lấy, chúng tôi tặng mấy người đấy!’”

“Bọn chó má!” Có mấy đứa cắt ngang. Chúng nổi giận vì ở đây cũng lại gặp tính đê tiện quen thuộc của bọn Velrans.

“Ừ, rồi sao nữa?”

“Trăng với sao gì,” La Crique tiếp tục. “Mấy người Longeverne bèn về làng. Họ đi tìm những bò lão, cha xứ và những người có của - những người mà nay ta gọi là Hội đồng xã - thuật lại điều mắt họ thấy, mũi họ ngửi và những gì bọn Velrans đã nói...”

Khi biết chuyện gì đã xảy ra thì đám phụ nữ hực lên than khóc, rằng thế là hỏng rồi, rằng họ sẽ chết mất. Thấy thế, các bò lão liền quyết định lên đường tới Besanon - tao tin là Besanon, song có thể là một thành phố khác, tao không nhớ rõ lắm - tìm gặp những quan to mặt lớn, như các quan tòa và tỉnh trưởng. Đây, vì vụ này khẩn cấp nên các ông to đầu xét xử ngay, họ cho gọi phe Longeverne và Velrans tới Chasalans để nghe ý kiến đôi bên.

Phe Velrans nói: ‘Bẩm các quan, đồng cỏ không phải của chúng tôi, chúng tôi xin thề trước Chúa và Đức Mẹ Đồng trinh là thánh bảo hộ của chúng tôi. Nó thuộc về Longeverne, nên họ phải chôn xác con vật này.’

Phe Longeverne nói: ‘Xin thứ lỗi, thưa các quan, điều này không đúng. Họ nói láo. Bằng chứng là suốt năm họ thả súc vật ăn trên đồng cỏ này, rồi lại đốn củi trong rừng nữa.’

Nghe thế, phe kia liền nhổ xuống đất thề lần nữa rằng vùng nọ không phải của họ.

Các quan to rất bực mình. Nhưng vì hơi quá nên họ buộc phải đi đến quyết định, cho nên họ tuyên xử tại chỗ:

‘Chuyện xảy ra như thế và vì dân Velrans thề rằng đồng cỏ không thuộc về

họ nên dân Longeverne sẽ chôn xác con vật...' Bọn Velrans cười đắc chí, vì tụi bay nên biết quả thật xác con bò hôi khủng khiếp nên các quan to chỉ dám đứng xa xa... Nhưng các quan tòa tuyên xử tiếp: 'Vì dân Longeverne chôn xác con vật nên đồng cỏ và cánh rừng từ nay dứt khoát thuộc sở hữu của họ, vì dân Velrans đã từ chối.'

Dĩ nhiên phe Velrans cay cú lắm, không cười nổi nữa. Nhưng họ đã nhõ xuống đất thề, nên họ không rút lại được điều đã nói trước cha xứ và các quan lớn.

Phe Longeverne liền rút thăm xem ai phải chôn con bò và người ấy sẽ được hưởng gấp đôi số củi trong bốn lần đốn củi liên tiếp của làng. Nhưng ngay sau khi chôn con vật xong, bọn Velrans không còn sợ Murie nữa, chúng lại lếu láo tuyên bố cánh rừng vẫn là của chúng, không cho người Longeverne đến đây đẵn củi.

Chúng, cái bọn chây lười không đủ can đảm dọn thứ nhơ bẩn kia, đã đối xử với người làng ta như phường trộm cắp và lừa đảo!

Rồi chúng đâm đơn kiện làng Longeverne, một vụ kiện kéo thật lâu, lâu lắm, khiến chúng hao tiền tốn của. Nhưng chúng bị thua ở Baume, thua ở Besanon, thua ở Dijon và thua ở Paris: có vẻ như phải mất hơn một trăm năm vụ này mới ngã ngũ.

Đây, nên chúng vô cùng cay cú khi người Longeverne tới đốn củi ngay trước mũi chúng. Lần nào chúng cũng chửi họ là đồ ăn cắp củi. Nhưng người làng ta có nắm đấm khỏe, đâu chịu để chúng chửi tới lần thứ hai. Họ nhào tới tấn toi bời hoa lá lên lưng chúng. Tấn thật lực!

Tại các chợ phiên ở Vercel, Baume, Sancey, Belleherbe và Mache cũng đều thế: vừa có chút rượu vào là lại ngoác mồm chửi, rồi thì *rầm! á!* Phe ta đánh, đánh cho đến khi chúng chảy máu như bò đái. Không, chúng chẳng phải loại hèn đâu, đánh đấm cũng ra trò lắm! Suốt hai trăm năm, thậm chí có thể ba trăm năm không trai làng Longeverne nào lấy con gái Velrans cả và chưa từng có gã Velrans nào tới dự lễ hội của Longeverne.

Nhưng vào Chủ nhật lễ hội họ đạo thì họ vẫn thường gặp nhau. Trai tráng Longeverne và Velrans đều kéo tới đó.

Trước tiên họ đi một vòng thám thính, rồi vào quán uống cho có 'hứng'. Khi

thấy họ đã say mọi người liền lánh đi chỗ khác. Lần nào cũng thế.

Rồi phe Longeverne vào quán có bọn Velrans ngồi uống, cởi áo khoác lẫn áo vest và thế là bắt đầu.

Bàn ghế, ly tách, chai lọ nảy tung tung, bay vù vù, kêu rầm rầm. Họ đánh nhau loạn xạ, đâm đá lung tung, nện nhau bằng ghế đầu và chai lít. Lát sau mọi thứ tan tành, nén lãn trên sàn rồi tắt ngấm. Nhưng tối thì tối, họ vẫn choảng nhau tiếp. Họ lăn lộn trên mảnh chai, mảnh ly, máu chảy như rượu vang, rồi khi không còn nhìn thấy gì nữa, hoàn toàn không thấy gì nữa, chỉ còn hai hay ba người khò khè rên rỉ thật tội nghiệp thì tất cả những ai còn lê lét được liền trốn biệt.

Lần nào cũng có hai ba người chết, có người lòi mắt, những người khác không gãy tay gãy chân thì cũng giập mũi hay sút tai. Dĩ nhiên không bao giờ người ta lộ ra ai là kẻ đã đả thương người khác đến chết, song có một điều chắc chắn là trong suốt một trăm năm hay hơn, lễ hội họ đạo nào cũng đều có ít nhất một người chết.

Nếu không có ai chết thì người làng mình bảo rằng: ‘Thế thì *chưa thật là lễ hội!*’

Đấy, thế mới là trai tráng chứ và mọi người đều đi dự, mọi người đều đánh, trẻ cũng như già. Đó mới là thời huy hoàng. Sau này chỉ còn những tân binh đánh nhau khi Hội đồng tuyển quân đến rút thăm, còn ngày nay... chà, ngày nay chỉ còn có chúng mình bảo vệ danh dự Longeverne. Nghĩ mà buồn!”

Trong làn khói xanh của thuốc gọng cây ông lão những đôi mắt rực lửa như đồng củi đang cháy trong bếp. Người kể chuyện nói tiếp, giọng khích động:

“Nhưng chưa hết đâu!

Chuyện hay nhất và ngộ nghĩnh nhất là chuyện hành hương đến Thánh nữ đồng trinh ở Ranguelle cơ. Ranguelle... bay biết chứ, đó là ngôi nhà nguyện gần Baume, sau cánh rừng Vaudrivillers đấy.

Tụi bay còn nhớ không, đó là nơi năm ngoái bọn mình với cha xứ và bà Pauline già đã đến ấy mà. Mùa đó nhiều bọ dứa lắm, bọn mình cứ rung cây khắp rừng rồi nhặt để lên áo của lão áo chùng thâm và mũ trùm đầu của bà già. Áo và mũ hai người này lắm tám đầy những con bọ cứ giương cánh

chực bay, thỉnh thoảng lại có mấy con phóng cái vù. Ngô nghĩnh hết sức!

Phải, tụi bay ạ, một ngày năm xưa khi lại đến lúc phải cắt cỏ đem về nhà, dân làng Longeverne - đàn ông, đàn bà, trẻ con - bèn cùng với cha xứ hành hương tới Nhà thờ Đức Bà ở Ranguelle, cầu xin Thánh nữ Đồng trinh ban cho nhiều nắng để dễ thu hoạch cỏ.

Chẳng may cũng ngày hôm ấy cha xứ Velrans quyết định dắt díu lũ cừu của ông ta... phải người ta nói vậy không nhỉ?”

“Không, lũ con *cheo*^[59],” Camus sửa lại.

“Ừ, thì lũ con *cheo*, như mây muôn,” La Crique đáp, “cũng tới hành hương Thánh nữ Đồng trinh ở đó, vì vùng này không có nhiều nơi thờ Thánh nữ Đồng trinh! Họ mang theo đủ đồ lễ cho thánh lễ và bao thứ linh kính khác để cầu mưa vì bắp cải của họ không trở...”

Họ lên đường ngay từ sáng sớm, dẫn đầu là cha xứ mặc áo lễ, tay cầm chén thánh cùng với những phụ lễ cầm bình nước thánh, khay bánh thánh và người canh giữ nhà thờ mang những quyển thánh ca, theo sau là đám con trai, rồi đến đàn ông và cuối cùng là con gái với đàn bà.

Khi phe Longeverne đi qua cánh rừng thì họ trông thấy gì?

Thấy cái đám khốn kiếp Velrans kia rống lên cầu mưa!

Tụi bay hẳn có thể hình dung được phe ta phấn khởi nhường nào khi họ đến đây chỉ vì cần nắng!

Tức thì họ liền lớn tiếng khấn thật to, họ phải rống lên để cầu xin nắng tốt, trong khi phe kia như lũ bê gào lên cầu mưa.

Phe Longeverne ta muốn đến đó trước nên sai bước. Thấy thế, phe Velrans liền chuyển từ đi sang chạy.

Nhà nguyện không còn xa mấy, khoảng hai trăm bước dài thôi, thành ra phe ta cũng chạy luôn. Rồi hai bên nhìn nhau khinh bỉ. Rồi chửi nhau là đồ lừa biếng, đồ ăn cắp, đồ đê tiện, đồ bất lương và càng lúc lại càng sát gằn nhau.

Khi chỉ còn cách nhau chừng mười bước đám đàn ông liền giơ nắm đấm lên

dọa nhau, nhìn nhau giận dữ như lũ mèo đực lên cơn. Rồi đến lượt các bà. Họ chửi nhau là đồ tham ăn tục uống, đồ cầu bơ cầu bất, đồ bò cái, đồ đĩ rạc. Hai ông cha xứ, tụi bay ạ, cũng nhìn nhau đầy ác cảm.

Rồi mọi người liền chặt cây làm gậy, nhặt đá ném nhau từ xa. Nhưng càng khích động hò la, thì cơn điên giận càng xâm chiếm họ, thế là họ xông vào nhau, loạn đá, vớ gì đập nấy. Bốp, một cú bằng giày! Bốp, một cú bằng sách kinh! Các bà the thé, trẻ con gào, đàn ông chửi rủa tục tằn như bọn buôn đồ cũ: ‘À, chúng mày muốn mưa à, hờ bọn chó chết! Ông sẽ cho chúng mày biết tay!’ Và rồi nghe ‘bốp’ chỗ này, ‘ái’ chỗ kia! Đàn ông bỏ cả áo khoác, đàn bà váy xộc xa xộc xếch, áo cánh tả tơi. Nhưng nhộn nhất là hai ông cha xứ, họ cũng không ‘ngửi’ được nhau, như tao đã nói với tụi bay. Mới đầu họ còn chửi nhau, đem sâm sét của quý dữ ra dọa nhau, rồi cũng xông vào nhau vật lộn. Họ cởi bỏ áo lễ, xộc cao áo chùng thâm và rồi không khác đám trai tráng: họ găm lên chửi nhau chẳng khác lính pháo thủ, ném đá vào nhau, đá nhau, giật tóc nhau, rồi khi không còn vớ được gì khác thì lấy chén thánh và thánh giá phang vào mồm nhau!”

“Chúa ơi, hẳn phải vui lắm!” Lebrac cảm khái nghĩ. Rồi nó hỏi:

“Thế Đức Bà xử ai thắng? Bọn Velrans hay phe Longeverne? Đức Bà cho nắng hay mưa?”

“Đức Bà cho cả hai phe một vố,” La Crique uể oải đáp. “Cả hai làng đều bị mưa đá.”

V. Nội bộ bất hòa

Một sự lãng nhục nhường này thì người ta chỉ có thể rửa bằng máu.

Corneille (*Le Cid*, hồi I, màn V)

Lúc ấy là sáng thứ Sáu, trước giờ học, trong sân trường.

“Hôm qua vui quá chừng!”

“Mày biết thằng Gibus em đã mửa đầy tường nhà Menelot trên đường từ đó về chứ nhỉ?”

“Thì thằng Mất Cá ngáo cũng vậy! Bao nhiêu khoai với bánh mì nó tống ra hết, còn về phần cá mèi với sô cô la thì không rõ.”

“Tại thuốc lá đấy!”

“Có thể do rượu mạnh!”

“Dẫu sao cũng vẫn cứ thật tuyệt vời. Cần phải cố gắng để tháng sau lại được như vậy!”

Cũng thế, trong góc cuối sân khuất sau nhà kho của bố Gugu, Lebrac, Gibus anh, Tintin và Boulot không ngớt chúc mừng nhau, tám tặc tán dương những gì chúng đã trải qua chiều hôm thứ Năm.

Mà đúng là tuyệt vời thật! Trên đường về có đến ba phần tư là say và hơn nửa tá khó chịu trong người đến nỗi phải ngừng lại, ngồi bừa đâu đó - trên một bức tường, một tảng đá hay ngồi bệt xuống đất - vươn cổ, lưỡi nhom nhớp, bao tử nhộn nhạo.

Chúng còn đang nói về những niềm vui trong sáng và vĩnh cửu này, điều mà chúng sẽ ghi nhớ lâu dài trong tâm khảm trong trắng và nhạy cảm của chúng thì chợt có tiếng kêu la giận dữ kèm tiếng tát tai bôm bốp và tiếng chửi loạn xạ khiến cả lũ đều chú ý.

Chúng vội vàng chạy tới góc sân có tiếng ồn ào kia.

Camus đang tay trái túm tóc thằng Bacaillé, tay phải không ngừng tát lấy tát

để đồng thời hét vào tai thằng kia rằng nó là quân xảo trá bản thủ, đồ đê tiện khôn nạn và nó, Camus, sẽ cho thằng chó chết bản thủ này biết tay, sẽ dạy cho nó một bài học.

Dạy thằng Bacaillé bài học gì mới được chứ? Không thằng đầu lĩnh nào biết.

Nghe tiếng bạt tai và tiếng chửi rủa của hai đứa hiếu chiến, bố Simon hồi hải chạy tới, cố sức kéo chúng khỏi nhau rồi bắt chúng đứng trước mặt ông, một đứa ở đầu tay phải, đứa kia ở đầu tay trái. Để dập tắt mọi ý định phản đối, ông lớn tiếng mắng cả hai đứa, bắt phải ở lại lớp. Sau khi thấy uy lực của mình tạm thời đem lại yên ổn, ông đòi được biết lý do đã làm nổ ra vụ đánh lộn gay gắt và thành linh như thế.

“Camus phải ngồi lại lớp ư!” Lebrac thâm nghĩ. “Thế thì hỏng. Chiều nay quân ta rất cần có nó. Bọn Velrans sẽ tới, mà quân ta nào đông gì cho cam.”

“Về phần tao,” Tintin gọi lại, “tao vẫn luôn nghĩ rằng thằng thọt khôn kiếp này thế nào cũng có ngày chơi đều thằng Camus mà. Chẳng qua tại nó ghen, vì con Tavie không ưa cái mặt nó.

Từ lâu rồi nó tìm cách chọc tức thằng Camus và làm cho thằng này bị phạt. Tao đã thấy trước, La Crique cũng vậy. Đâu cần phải là thầy bói mới biết được.”

“Nhưng sao hai đứa lại đụng độ nhau như thế được?”

Một đứa nhỏ kín đáo giải thích cho Lebrac và bộ sậu trung thành của nó... Hết thầy bọn chúng đều tin chắc ngay từ đầu rằng trong vụ này Camus đúng, hơn nữa viên phó tướng này nói chung được cả bọn yêu mến, chiều nay chúng lại rất cần nó. Cho nên chúng bột phát nghĩ đến việc cùng nhau xin tha cho nó và làm chứng rằng Bacaillé sai trái, còn địch thủ của nó thì ngây thơ ngoan ngoãn như cừ non mới đẻ.

Bố Simon, do lòng yêu công bình, trước lời chứng thống nhất và sự biểu dương rầm rộ của chúng, sẽ buộc lòng phải tha Camus và trừng phạt thằng thọt, nếu bố không muốn lũ học trò mất hết tin tưởng vào mình và dập tắt từ trong trứng nước niềm tin của chúng vào lẽ phải.

Lý do của vụ này đơn giản lắm.

Trước mặt mọi người Camus kể hết sự việc, tuy đã thận trọng bỏ qua một số chi tiết có thể quan trọng xảy ra trước đó.

Nó cùng với thằng Bacaillé đứng trong nhà vệ sinh, thằng kia đã cố tình tè lên nó một cách xảo trá. Bị sỉ nhục, dĩ nhiên nó không thể bỏ qua, nó mới túm tóc thằng khốn nạn, bộp tai mấy cái và chửi vào mặt vài câu cay độc.

Nhưng thật ra sự vụ có hơi rắc rối hơn. Bacaillé và Camus cùng vào nhà vệ sinh để giải quyết nhu cầu, cùng hướng vòi rồng về cái lỗ thoát. Thế là một cuộc thi tài tự nhiên ngẫu hứng nảy sinh từ hành động quen thuộc kia... Bacaillé bảo rằng nó giỏi hơn, hiển nhiên nó muốn chọc giận.

“Tao tè xa hơn mày!” nó nói.

“Còn lâu!” Camus trả lời, thực tâm tin vào kinh nghiệm của mình. Thế là hai đứa liền đứng kiễng chân, bụng phình ra như cái thùng, cố vượt lẫn nhau.

Vì cách thi này không chứng tỏ được thật rõ ràng ai hơn ai kém nên Bacaillé, do muốn gây chuyện, mới nảy ra một ý khác.

“Của tao to hơn của mày,” nó khẳng định.

“Đừng tưởng bở!” Camus đáp. “Của tao to hơn!”

“Mày xạo! Đo xem!”

Camus chịu ngay. Rồi trong lúc đo thì Bacaillé, vẫn còn giữ lại một ít nước chứ chưa cho ra hết, đã dê tiện và thâm hiểm tè lên tay và quần Camus, thằng này không kịp phản ứng.

Một cái tát trúng đích là câu trả lời cho trò mở màn bản thủ của sự thù địch này. Tiếp theo đó là màn ẩu đả, túm tóc, rơi mũ, đẩy cửa và vụ lộn xộn trong sân trường.

“Đồ dê tiện bản thủ! Quân tởm lợm! Đồ dê hèn,” Camus giận dữ thở dốc.

“Đồ giết người!” Bacaillé đáp.

“Nếu hai đứa bay không im mồm ngay thì sẽ phải chép tám trang lịch sử và học thuộc lòng. Ngoài ra còn phải ở lại lớp mười lăm ngày.”

“Thưa thầy, anh ấy gây sự trước ạ! Con không làm gì cả, con không hề nói gì với thằng...”

“Không, không đúng, thưa thầy! Anh ấy bảo con là đồ nói láo!”

Sự việc càng lúc càng trở nên gai góc và tế nhị.

“Anh ấy đã đái lên con!” Camus lại nói. “Con đâu thể nào chịu được!”

Đây chính là lúc để chúng can thiệp.

Một tiếng “Ồ” đồng thanh đầy kinh tởm và phần nộ chúng tỏ với chuyên gia leo cây vui tính kiêm phó tướng rằng toàn quân đứng về phía nó và kết án thằng cà nhắc nham hiểm, hần học và điên cuồng đã tìm cách làm cho đối thủ bị phạt.

Camus hiểu ngay ý tứ của tiếng “ồ” này nên phớt lờ mọi chuyện nơi lòng công bình cao cả của thầy giáo vốn đã bị ảnh hưởng trước sự biểu dương tự phát của các chiến hữu.

“Thưa thầy,” nó nói, “con không định nói gì hết cả; nhưng xin thầy cứ hỏi những bạn kia xem có đúng là anh này đã gây sự trước, còn con không làm gì anh ấy mà cũng không hề chửi!”

Tintin, La Crique, Lebrac và anh em Gibus lần lượt xác nhận lời Camus, chúng tiếc đã không tìm được đủ từ mạnh mẽ và thống nhất để lên án thái độ xấu xa thiếu tình bằng hữu của Bacaillé.

Thằng này, để tự vệ, đã bác bỏ những điều cáo buộc, viện lẽ bọn kia không có mặt khi xảy ra gây gổ, nó còn nhấn mạnh rằng lúc đó chúng ở xa, tận góc sân sau một cách hết sức đáng nghi.

“Thế thì thưa thầy, thầy hãy hỏi mấy bạn nhỏ vậy,” Camus táo bạo nói xen vào. “Thầy cứ hỏi, có thể lúc ấy các bạn này ở gần đấy!”

Những đứa nhỏ, khi được hỏi từng đứa một, đều trả lời như nhau: “Đúng như anh Camus đã nói. Còn anh Bacaillé nói dối.”

“Không đúng, không đúng!” kẻ bị cáo buộc cãi. “Không đúng! Tụi bay đối xử với tao thế này thì tao sẽ khai hết cho mà xem!”

Lebrac bèn quyết tâm ra tay trước.

Nó bước tới đứng hiên ngang trước mặt Bacaillé - ngay trước chòm râu của bố Simon đang tò mò với những điều bí ẩn nhỏ nhỏ này - nó nhìn Bacaillé chòng chọc bằng đôi mắt sói, quát thẳng vào mặt thằng này đầy thách thức:

“Cứ nói điều gì mày cần nói đi, đồ dôi trá, đồ đê tiện, đồ đáng phỉ nhổ! Nói đi, nếu mày không hèn!”

“Lebrac,” thầy giáo ngắt lời, “nếu mày không giữ mồm giữ miệng thì tao cũng sẽ phạt mày luôn đấy.”

“Nhưng thưa thầy,” chủ tướng đáp, “thầy cũng thấy nó là thằng nói láo. Nó cứ việc nói xem chúng con đã bao giờ làm gì nó chưa! Thế mà cái thằng bản thủ này vẫn còn ngẫm nghĩ xem có thể tìm ra được những điều dối trá nào nữa. Nếu nó không làm bậy thì cũng nghĩ bậy.”

Quả thật Bacaillé sững sờ trước đôi mắt, dáng điệu, giọng nói và tư thế của chủ tướng nên cứ bối rối đứng im thin thít.

Chỉ thoáng nghĩ là nó thấy ngay rằng những điều nó thú nhận và khai báo cho dù được bố Simon tin đi nữa thì rõ ràng cũng chỉ khiến nó bị phạt nặng hơn thôi. Mà, tóm lại, nó đâu có muốn.

Thành ra nó thấy tốt hơn cả là nên đổi thái độ.

Nó đưa hai tay lên ôm mặt rồi khóc sục sục, thốn thức, nức nở. Bằng những câu nhát gừng nó than rằng bọn kia chọc ghẹo nó, vì nó ốm yếu tàn tật, chúng luôn gây sự với nó, chửi nó, bấu véo nó, lấn ép nó mỗi lần ra vào.

“Trời đất ơi! Có tin nổi không chứ!” Lebrac hét lên. “Thế sao mày không bảo chúng tao là bọn mọi rợ, bọn giết người luôn một thể! Mày cứ thua với thầy xem tụi tao đã nói những điều xấu xa với mày ở đâu và khi nào. Đã bao giờ tụi tao không cho mày chơi chung chưa?”

“Thôi đủ rồi!” Bố Simon nói, ông đã sáng tỏ ít nhiều nhưng không có thì giờ hỏi thêm. “Thầy sẽ xem phải xử thế nào. Trong khi chờ đợi thì Bacaillé phải ở lại lớp, còn Camus thì tùy xem bữa nay học hành ra sao.

Với lại chuông đánh tám giờ rồi. Xếp hàng nhanh nhanh và im lặng!”

Rồi ông vỗ tay mấy lần để nhấn mạnh lệnh của mình.

“Mày thuộc bài không?” Tintin hỏi Camus.

“Thuộc, nhưng không kỹ lắm. Nhưng dẫu sao cũng nhớ bảo La Crique nhắc tao nếu được, nhé?”

“Thưa thầy,” Bacaillé the thé. “Anh em Gibus và La Crique vắng tục với con!”

“Sao? Có chuyện gì?”

“Các anh ấy bảo con là đồ bò Tây Ban Nha, đồ đê tiện, đồ con b...”

“Không đúng, thưa thầy, không đúng, nó nói láo! Chúng con có thèm nhìn cái đồ dối trá ấy đâu!”

Song ánh mắt của chúng lại nói lên rất nhiều.

“Thôi đủ rồi,” thầy giáo sảng giọng. “Đứa nào mở miệng đầu tiên nói thêm một tiếng nữa về chuyện này sẽ phải chép hai lần danh sách tên các tỉnh, tỉnh lỵ và quận của nước Pháp.”

Bacaillé - cũng bị đe dọa hình phạt này, ngoài chuyện phải ở lại lớp - tạm thời quyết định ngậm miệng; nhưng nó thề sẽ có cơ hội là báo thù chứ không bỏ lỡ.

Tintin nhắn với La Crique rằng Camus nhờ nó nhắc, tuy điều nhắn này thừa vì vô tư mà nói thì La Crique có danh hiệu kẻ nhắc bài của cả lớp rồi, như ta đã thấy. Camus có thể tin cậy vào nó hơn bao giờ hết.

Hôm nay phó tướng kiêm chuyên gia leo cây làm tính thật cừ, khác hẳn mọi khi.

Nó học bài qua loa và trả lời tạm tạm, dưới sự hỗ trợ đặc lực của La Crique; gương mặt đầy biểu đạt của thằng này đã trám những chỗ trống trong trí nhớ của Camus.

Nhưng rủi thay Bacaillé đã canh chừng.

“Thưa thầy, anh La Crique đã nhắc bài ạ!”

“Tao à?” La Crique phẫn nộ. “Tao có nói gì đâu nào!”

“Tao cũng không nghe thấy gì hết,” bố Simon nói. “Mà tao có điếc đâu.”

“Thưa thầy, anh ấy nhắc bằng cách dùng ngón tay ạ,” Baccaille giải thích.

“Dùng ngón tay à?” bố Simon sững sốt nhắc lại, rồi ông nghiêm khắc đúng kiểu nhà giáo. “Baccaille, mày bắt đầu làm tao bực mình rồi đấy nhé. Mày bừa bãi kết tội các bạn mày, dù không có ai hỏi. Tao không ưa những đứa mách lẻo. Chỉ khi nào tao hỏi ai đã làm lỗi thì kẻ phạm lỗi mới phải trả lời và tự thú thôi.”

“Hoặc không,” Lebrac khẽ bỗ túc.

“Baccaille, nếu tao còn nghe mày nói nữa thì mày sẽ phải ở lại lớp tám ngày. Tao cảnh cáo lần cuối đây.”

“Đồ cắn càn, đồ chỉ điểm, đồ mách lẻo bản thủ,” Gibus em vừa khẽ lẩm bẩm vừa đưa hai ngón tay làm sừng. “Đồ phản bội! Đồ Judas^[60]! Đồ bất lương! Đồ đê tiện!”

Baccaille, rõ là đang lâm vào thế kẹt, lặng lẽ nuốt hận, giần dỗi thì má lên hai bàn tay.

Thầy vói trò cứ để mặc nó, tiếp tục bài học, trong khi nó nặn óc xem nên làm gì để trả thù lũ bạn, mà hậu quả chắc chắn là nó sẽ bị tẩy chay, loại ra khỏi những trò chơi của chúng.

Nó suy ngẫm, hình dung những cách báo thù điên rồ: tạt những chậu đầy nước vào mặt, vẩy mực lên quần áo, gài ghim trên chỗ ngồi, xé sách, bôi lem vờ của chúng. Nhưng sau khi nghĩ kỹ nó lại bỏ những cách đó đi, vì việc này phải thận trọng lắm mới được. Lebrac, Camus và những đứa khác đâu phải bọn dễ dàng bỏ qua mà không trả đũa thật lực.

Baccaille quyết định chờ.

VI. Danh dự và cái quần cụt của Tintin

Vì Chúa và nường tử!

(Phương châm của các hiệp sĩ thời xưa)

Chiều hôm ấy chúng đánh nhau ở Saute. Cái kho tàng đầy ứ cúc lớn nhỏ mọi kiểu, đủ loại khuy móc, dây và ghim, kể cả một đôi dây đeo quần tuyệt hảo (của thằng Aztec, chứ còn của ai nữa!) đã củng cố niềm tin, kích thích nghị lực và thêm sức mạnh cho chúng.

Có thể nói là ngày của những sáng kiến cá nhân và các trận xáp lá cà, chắc chắn nguy hiểm hơn nhiều các trận loạn đả.

Hai phe, gần như mạnh tương đương, đã mở đầu trận đánh bằng màn ném đá tới tấp sang trận địa đối phương. Rồi khi hết đạn, chúng tiến lên từng bước, từng bước cho đến khi chạm trán nhau, túm đờc nhau.

Camus vật nhau (nó gọi là *dật nhao*) với thằng Méo, Lebrac lo “xử trí” thằng Aztec, đám còn lại quần nhau với bọn kém thớ hơn. Tintin đương đầu với Tatti, một thằng to lớn dềnh dàng, “đần như ba mươi sáu con lợn cưới vợ lần thứ hai”, nhưng hai cánh tay dài ngoẵng như râu bạch tuộc của nó đã khiến Tintin tê liệt và nghệt thờ.

Tintin thụi lầy thụi đẽ vào bụng nó, nhiều lần chơi đòn ngáng chân đến voi (con nhỏ thôi!) cũng phải ngã, húc đầu vào cằm nó, đập giày gỗ lên mắt cá chân nó, nhưng thằng kia kiên nhẫn như một con thú hiền lành, tóm ngang thắt lưng Tintin, bóp như bóp khúc dồi, bẻ, lắc cho đến lúc cả hai đờn ngã cái rầm! Tatti nằm trên, Tintin nằm dưới, giữa những cặp khác rải rác trên khắp trận địa.

Những đờn chiến thắng nằm trên gầm gừ đe dọa, còn những đờn thua, như Tintin, vì lòng tự tôn nên im lặng, chỉ âm thầm quấy đờn dữ dội vào bất cứ đờn, bất cứ khi nào có thể để giành lại ưu thế.

Lôi cổ một tay tù binh về doanh trại phe này hay phe kia có vẻ như rất khó, nếu không muốn nói là không thể.

Những đờn đứng thì đâm nhau như các võ sĩ quyền Anh, né phải, đỡ trái, đờn nào “đo ván” thì coi như đã xong, còn lại thì đều phải vất vả tìm cách

thoát.

Tintin và Tatti thuộc đám đánh nhau kịch liệt nhất. Chúng quần chặt nhau trên đất, cắn, đấm, lăn qua, trở lại, tùy nỗ lực mà khi thì đưa này nằm trên, lúc lại bị đè xuống dưới. Nhưng có một điều cả Tintin lẫn những đứa Longeverne khác lẫn bọn Velrans đang túi bụi đều không nhận ra là thằng đàn Tatti có lẽ không thật ngu như ai nấy vẫn tưởng. Nó tính toán sao để nó hoặc Tintin cứ toàn lăn về phía bìa rừng, tách dần khỏi những cặp đang đánh nhau khác trên trận địa.

Chuyện phải đến đã đến. Chỉ một lát sau cặp Tatti-Tintin chỉ còn cách doanh trại của bọn Velrans có năm, sáu bước mà phe Longeverne đang say men chiến đấu không hề hay biết.

Hồi chuông đầu tiên vang lên báo hiệu giờ đọc kinh, không rõ của xứ đạo nào, khiến các cặp loạn đả rời nhau tức thì. Về tới bìa rừng, bọn Velrans chỉ còn việc tóm gọn Tintin đang nằm ngửa, vùng vẫy chân tay và bị thằng đối thủ dai như đĩa ghì chặt xuống đất.

Bọn Longeverne không trông thấy gì hết. Nhưng khi chúng tụ tập ở Bụi Cây Lớn, đưa mắt kiểm hàng ngũ thì dù muốn dù không chúng cũng phải nhận ra là vắng mặt Tintin.

Chúng giả tiếng gà gô là mật hiệu nhóm họp. Không có tiếng trả lời.

Chúng gọi rồi gào tên Tintin. Bấy giờ mới nghe tiếng cười trêu chọc vắng tới bên tai.

Tintin bị bắt rồi.

“Gambette,” Lebrac ra lệnh, “mày chạy thật nhanh về làng, bảo Marie phải tới đây ngay, anh nó bị bắt. Còn mày, Boulot, chạy về lều, mở kho tàng chuẩn bị sẵn mọi thứ để Marie vá víu cho thủ kho. Để sẵn cúc và xỏ chỉ vài cây kim! Mình không được để mất thì giờ. Bọn khốn kiếp này! Chúng nó đã làm cách nào nhỉ? Có đứa nào trông thấy gì không? Thật không tin nổi!”

Không đứa nào trả lời được câu hỏi của chủ tướng, vì lý lẽ mọi người đều biết: chẳng đứa nào trông thấy gì hết.

“Mình phải chờ đến khi bọn kia thả nó ra thôi.”

Nhưng Tintin, bị trói và nhét giẻ vào miệng sau bức màn cây của bìa rừng, còn lâu mới quay lại.

Cuối cùng, trong tiếng hò hét, cười nhạo và tiếng đá bay vù vù, chúng thấy nó xuất hiện, thâm hại, áo quần kẹt dưới nách, y như Lebrac và thằng Aztec sau khi bị trừng phạt, nghĩa là với cái mông trần trụi, hay gần như trần trụi, vì cái áo sơ mi quá ngắn không đủ che đậy cái chỗ mà bình thường ta muốn tránh cặp mắt của người khác.

“Coi kìa!” Camus nói không ngấm nghĩ. “Nó cũng chống mông về phía bọn kia kìa! Hết sảy!”

“Nhưng sao chúng lại để nó làm thế mà không bắt nó lại nhỉ?” La Crique bắn khoả hỏi, vì cảm thấy có gì đây không ổn. “Có gì mờ ám đây! Tụi mình chẳng đã từng dạy cho bọn chúng phải phản ứng thế nào ư!”

Lebrac nghiêng răng, nhăn mũi, lắc lắc mái tóc, dấu hiệu của bối rối lẫn giận dữ.

“Đúng,” nó đáp lời La Crique, “có gì mờ ám đây.”

Tintin tiến tới gần; nó nấc cụt, nuốt nước bọt, mũi ướt đầm vì nỗ lực hết sức để nước mắt khỏi rơi. Rõ ràng không phải tư thế của một thằng nhóc vừa mới chơi địch thủ một vỏ nặng.

Nó cố bước nhanh nhất có thể trong đôi giày đã bị lột mất dây. Chúng lo lắng xúm quanh nó.

“Tụi nó có làm gì mày không? Thằng nào tóm mày vậy? Nói đi, bố khỉ, để tụi tao còn báo thù chứ! Chắc lại thằng Mặt Bánh đúc ỉa đùn đáng tởm chứ gì! Nó vừa hèn vừa nham hiểm!”

“Quần của tao! Quần của tao! Hơ! hơ! Quần của tao!” Tintin rên rỉ, rồi xìu như bong bóng hết hơi, trong cơn khóc lóc nức nở.

“Hử, sao cơ? Tụi tao sẽ khâu lại quần cho mày! Dễ thôi mà! Gambette đã chạy về gọi em gái mày, còn thằng Boulot lo chuẩn bị kim chỉ rồi.”

“Hơ!... ơ! Quần của tao! Quần của tao!”

“Đưa quần của mày cho tụi tao xem nào!”

“Hơ! Tao đâu còn nữa. Tụi nó lột mất của tao rồi, bọn ăn cắp!”

“?”

“Đúng thế. Thằng Aztec bảo: ‘À, lần trước mày lấy quần của tao, phải không? Được, thằng quỷ con, bây giờ là lúc mày phải trả nợ thôi. Đổi thôi mà. Mày lấy của tao, mày và lũ bạn mắc dịch của mày. Tao tịch thu cái này. Tụi tao dùng làm cờ.’

Rồi tụi nó lột quần tao, sau đó cắt hết cúc, rồi lũ chó chết đá đít tao. Làm sao tao về nhà bây giờ?”

“Cà chón! Chuyện này bực mình chết được!” Lebrac kêu lên.

“Ở nhà mày không còn quần nào khác nữa sao?” Camus hỏi. “Để tụi tao cho đũa nào chạy theo Gambette, bảo nó nhắn Marie mang quần tới cho mày.”

“Còn, nhưng bố mẹ tao sẽ thấy ngay không phải cái quần tao mặc sáng nay. Nó sạch bong à. Mẹ tao bảo nếu chiều nay dính bản thì chết đòn. Tao biết phải nói sao với mẹ tao đây?”

Camus làm một cử chỉ nước đôi ngao ngán trước trận đòn của các ông bố và lời than van dai dẳng của các bà mẹ.

“Còn danh dự nữa chứ! Mẹ kiếp!” Lebrac nổi cáu. “Chẳng lẽ bay muốn rằng người ta nói phe Longeverne mình chịu để chúng nó cướp mất quần của Tintin, nghĩa là không hơn gì thằng Aztec chó chết ư? Bay muốn vậy ư? Không, bố khí, không đời nào! Nếu mình chịu như thế thì mình chỉ đáng như bọn vô giáo dục làm phụ lễ hay xếp củi sau lò thôi.”

Những đũa kia đăm đăm nhìn Lebrac ra ý hỏi. Nó nói tiếp:

“Mình phải lấy lại quần của thằng Tintin, bằng mọi giá, dù đó chỉ là vấn đề danh dự thôi. Nếu không tao không làm chủ tướng nữa và sẽ không bao giờ đánh nhau nữa!”

“Nhưng bằng cách nào?”

Tintin, hai chân trần trụi, đứng giữa đám bạn của nó, vừa run lập cập vừa khóc.

“Nghe này,” Lebrac đáp. Nó đã tập trung ý nghĩ và vạch ra một kế sách. “Bây giờ Tintin đi về lều với Boulot, chờ Marie. Trong khi đó mình đem theo gậy gộc guom giáo, chạy hết sức qua những cánh đồng ven rừng phía dưới, chờ tụi nó trong đường hào.”

“Thế còn giờ đọc kinh?” đũa nào đó hỏi.

“Kệ mẹ giờ đọc kinh!” chủ tướng đáp lại. “Nhất định bọn Velrans sẽ đi về lều của chúng, vì chúng có một cái lều, chắc chắn chúng có một cái. Trong lúc đó mình có đủ thì giờ chạy tới đây, mình núp giữa những chồi non dọc con đường hào thoải thoải.

Còn chúng nó bây giờ không có gậy gộc gì nữa, vì chúng đâu có ngờ. Rồi theo hiệu lệnh của tao mình nhất tề lao vào chúng, cướp lại cái quần. Tụi bay phải tấn chúng thật lực, nghe chưa? Nếu chúng kháng cự thì đập vào mồm chúng!

Rõ chưa? Nào, lên đường!”

“Nhưng nếu chúng giấu cái quần trong lều của chúng thì sao?”

“Lúc đó sẽ hay! Bây giờ không phải lúc bàn ‘nếu’ thế này, ‘nếu’ thế nọ. Ít nhất mình cũng gỡ được danh dự!”

Thấy bìa rừng phe địch không có chút động tĩnh nào nữa, mọi chiến sĩ khỏe mạnh của Longeverne, do chủ tướng dẫn đầu, chạy ào ào như một con lốc xuống sườn đồi Saute. Chúng phóng qua những bờ đất và bụi cây, chui qua rào giậu, vượt qua đường hào nhanh như thỏ, tóc tai dựng đứng và hung tợn như lũ lợn lòi.

Chúng vẫn lặng lẽ chạy rất nhanh sát bức tường bao quanh cánh rừng tới con đường hào ngăn cách vùng khai thác gỗ của hai làng. Chúng nối nhau nhanh nhẹn leo lên, không gây một tiếng động. Theo hiệu lệnh của Lebrac, cả đám đi qua còn nó dừng ở đoạn hậu, rồi chúng núp, hoặc từng đũa riêng lẻ hoặc thành nhóm, trong những bụi cây rậm rạp mọc giữa những cây non trong khu lầy củi của Velrans.

Quả là vừa kịp.

Tuốt trong đám cây rậm rạp vắng tới tiếng gọi, tiếng cười đùa và tiếng bước chân. Lát sau đã nghe rõ từng giọng khác nhau.

“Áy,” Tatti dài giọng, “thằng đó trúng kế tao, nó cóc làm gì được. Bây giờ nó phải làm gì với ‘cái quần nó không còn nữa’, nhỉ?”

“Nó có thể chơi trò lộn đầu bất cứ lúc nào mà không sợ rơi đồ trong túi.”

“Nào, bây giờ mình cột chặt cái quần vào đầu cây sào nhé. Cây sào của mày xong chưa, Méo?”

“Khoan tí, tao còn róc những cái mắt để khỏi bị xước tay. Đây, xong rồi!”

“Treo sao cho hai ống quần phất phới nhé!”

“Bây giờ mình nối đuôi nhau đi, vừa đi vừa hát bài thánh ca của chúng mình,” Aztec ra lệnh. “Bọn kia mà nghe được chắc tức vỡ bụng!”

Rồi nó bắt đầu:

Ta là người Cơ đốc, đó là niềm vinh quang của ta,

đó là hy vọng của ta...

Lebrac và Camus cùng ngồi xồm trong một bụi cây nằm phía dưới đường hào giữa một chút; tuy không trông thấy rõ bọn kia nhưng nghe không thiếu một lời.

Lính của chúng tay nắm chặt gậy, lặng lẽ như những gốc cây mà chúng đang ngồi thu lu trên đó. Chủ tướng nghiêng chặt răng, quan sát và lắng nghe. Khi bọn Velrans lặp lại lời của sếp chúng:

Ta là người Cơ đốc, đó là niềm vinh quang của ta...

thì nó lẩm bầm qua kẽ răng lời đe dọa:

“Chờ chút đi, tao sẽ cho tụi bay thấy vinh quang!”

Trong lúc đó quân địch đặc chí tiến tới, dẫn đầu là thằng Méo với cây sào dài, một đầu phát phối chiếc quần của thằng Tintin như lá cờ lệnh.

Khi bọn chúng đã gần như xếp xong hàng một trong đường hào và bắt đầu xuống dốc theo nhịp điệu chậm của bài thánh ca thì Lebrac bật ra một tiếng thét khủng khiếp, nghe như tiếng rống của một con bò mộng bị cắt cổ. Từ trong bụi rậm, như chiếc lò xo bị nén chặt, nó bật dậy. Lính của nó, bị cuốn theo đà và tiếng thét của chủ tướng, xông vào bức tường không vũ khí của bọn Velrans như những mũi lao.

Ồ! Mọi việc diễn ra thật trôi chảy! Lũ Longeverne đầy sức sống vừa hò hét vừa quật gậy vun vút xuống bọn Velrans đang mất hồn mất vía. Thế là cả lũ bị đánh ngã nhào gần như cùng lúc và bị nện như trời giáng, trong khi đó Lebrac đạp tới tấp lên thằng Méo đang kinh sợ và thoát một cái, giật phăng lại cái quần của thằng bạn Tintin và chửi bới thậm tệ.

Lấy lại được quần nghĩa là đã phục hồi được danh dự, Lebrac liền ra lệnh rút lui ngay. Phe Longeverne lẹ làng rút theo đường hào giữa mà vừa mới đây phe địch đã đi qua.

Rồi trong khi bọn Velrans đứng dậy sau một trận thảm bại đầy ê chề nữa thì trong vùng cây thấp tĩnh mịch vang lên tiếng cười đùa, tiếng chế nhạo, tiếng chửi rủa của Lebrac và lũ bạn đang chạy nhanh về doanh trại với chiếc quần vừa đoạt lại được.

Chẳng bao lâu sau chúng về đến lều; Gambette, Boulot và Tintin - thằng này cực kỳ lo lắng về số phận chiếc quần của nó - đang ngồi quanh Marie. Những ngón tay của cô bé thoăn thoắt dính cho anh những thứ không thể thiếu được trên áo, những thứ đã bị bọn Velrans tước mất một cách thô bạo.

Trong lúc ấy nạn nhân quần áo khoác quanh người như cái váy vì xấu hổ trước em gái. Nó mừng đến trào nước mắt khi nhận lại chiếc quần.

Tý nữa thì nó đã ôm hôn Lebrac, nhưng để cho bạn được thích thú hơn, nó tuyên bố nhờ em gái làm thay chuyện này; nó khẳng định bằng cái giọng còn run run vì xúc động rằng Lebrac thật đúng là người anh em của nó, phải, còn hơn cả anh em nữa.

Bọn chúng đều hiểu cả và ý nhị vỗ tay.

Sau khi Marie nhanh nhẹn đính xong cúc cho chiếc quần của anh trai thì chúng, do thận trọng, để cô bé ra về trước một mình.

Chiều hôm ấy, sau khi vượt qua mọi hải hùng, đoàn quân Longeverne hãnh diện trở về làng, hát vang bài hát của Méhul:

Vang lừng câu chiến thắng...

Chúng sung sướng vì đã giành lại được danh dự và chiếc quần của Tintin.

VII. Kho tàng bị cướp phá

Ngôi đền nằm hoang phế trên mũi đất.

J.-M. de Heredia (*Những chiến tích*)

Dù sao thì bọn Longeverne cũng không hề thù oán Bacaillé về vụ nó gây sự với Camus, lại càng không thù oán gì về những ý đồ gây áp lực hay mách lẻo với bố Simon của nó.

Vì rớt cuộc nó đã yếu thế và bị trừng phạt rồi. Từ nay chúng sẽ cảnh giác với nó thôi. Trừ vài đứa không chịu khoan nhượng như La Crique và Tintin, đám còn lại, kể cả Camus đều độ lượng bỏ qua cái vụ đáng tiếc nhưng không phải hiếm xảy ra này, tuy tí nữa thì gây bất hòa, mất đoàn kết trong phe Longeverne.

Nhưng cách cư xử khoan dung ấy không làm cho Bacaillé nguôi ngoai. Nó vẫn luôn ghi tạc trong tim, nếu không thì là trên má, những cái tát của Camus, việc bị bố Simon phạt ở lại lớp và chuyện cả đạo quân (đứa lớn lẫn đứa bé) đều đã làm chứng chống lại nó. Nhất là nó thù ghét thằng Camus, thám báo kiêm phó tướng của Lebrac, thù ghét kinh khủng, không khác một kẻ bị gạt ra rìa trong tình yêu. Bao nhiêu thứ ấy! Không, nó nhất định không bỏ qua.

Mặt khác nó ngầm nghĩ thấy sẽ dễ bí mật báo thù bọn Longeverne nói chung và thằng Camus nói riêng, dễ gài bẫy bọn chúng nếu nó vẫn tiếp tục chiến đấu trong hàng ngũ. Cho nên sau giờ phạt nó vẫn nhập bọn với đám kia.

Nó không được tham dự trận đánh nổi tiếng mà lần đó chúng giành giật cái quần cụt của Tintin không khác giành giật một công sự, bọn Velrans cướp rồi phe Longeverne lấy lại, nhưng không vì thế mà nó tự trách mình như viên tướng dũng cảm Crillon^[61]. Những chiều tiếp theo nó vẫn có mặt ở Saute, tham gia chiếu lệ và mờ nhạt vào những cuộc nã pháo, rồi sau đó la ó điên cuồng xông lên tấn công ở cả hai bên.

Nó mừng hóm vì không bị bắt và khoái chí khi thấy đứa này đứa nọ bị phe này phe kia tóm - vì nó thù ghét tất cả - và khi thấy những tù binh trông thật thảm thương bị đuổi về phía địch hay trở về với phe mình.

Nó thận trọng đứng ở tuyến sau, cười thầm khi có đứa Longeverne nào bị

tóm, cười ồ khi đó là một thằng Velrans. Kho tàng của chúng phát đạt, có thể nói như thế. Trước khi quay về làng, Bacaillé và mọi chiến sĩ về lều cất vũ khí và kiểm lại quỹ, vì quỹ luôn thay đổi tùy thắng hay thua. Quỹ tăng khi bắt được tù binh, còn giảm nếu một hay nhiều đứa bị bắt (rất hiếm khi!) cần được vá víu để về nhà.

Kho tàng này chính là niềm vui, niềm tự hào của Lebrac và phe Longeverne, là niềm an ủi của chúng khi gặp rủi ro, là thuốc vạn năng chữa tuyệt vọng, là chỗ dựa của chúng khi thất bại. Một ngày nọ Bacaillé thâm nghĩ:

“Chắc, nếu mình lấy quách kho tàng của chúng nó rồi quẳng bém đi thì chúng sẽ dài mặt ra ngay! Thế mới đúng là báo thù!”

Nhưng Bacaillé tỏ ra thận trọng. Nó nghĩ rằng nó có thể bị bắt gặp đang lảng vảng một mình quanh đây, rằng hiển nhiên mọi nghi ngờ sẽ chĩa cả vào nó và lúc ấy thì, ồ, lúc ấy thì! Nó sợ cơn thịnh nộ của Lebrac và bị thằng này xét xử.

Không, nó không nên tự tay lấy kho tàng!

“Nếu mình mách bố thì sao nhỉ?” nó nghĩ.

Ồi chà, thế còn tệ hơn nữa. Tụi kia sẽ biết ngay tức thì từ đâu lộ ra chuyện này và nó sẽ càng khó thoát bị trừng phạt.

Không, như thế không ổn!

Tuy nhiên đầu óc nó không ngừng trở đi trở lại kế hoạch này. Phải đánh vào đấy, nó thấy rõ, chính ở đấy nó sẽ giáng trúng điểm sinh tử của bọn kia.

Nhưng bằng cách nào? Bằng cách nào? Đó mới thật hắc búa...

Dẫu sao nó cũng thừa thì giờ mà. Biết đâu cơ hội sẽ tự xuất hiện.

Thứ Năm sau đó, ngay từ sáng tinh mơ, bố Bacaillé đã đi chợ phiên ở Baume cùng với thằng con. Bố con nó đặt một bó rom làm chỗ ngồi ngang phía trước chiếc xe thùng do con ngựa cái già Bichette kéo, còn phía sau, trên lớp cỏ tươi là một chú bê non sáu tuần nằm gọn trong một cái bao buộc kín quanh cổ, thò ra cái đầu ngơ ngác. Bố Bacaillé đã bán con bê này cho chủ lò thịt ở Baume nên nhân dịp chợ phiên ông tự chở nó đến giao luôn cho người

mua. Nhân hôm ấy là ngày thứ Năm^[62], lại nhận tiền bán bê nên ông dắt thẳng con theo.

Bacaillé mặt mày tươi hơn hớn. Hiếm khi được may mắn như thế này. Nó hình dung trước những thú vui trong ngày: nó sẽ ăn trong quán, uống vang, một ngụm rượu nhỏ hay chút xi rô từ cốc của ông bố, nó sẽ mua bánh quế và một cái còi. Rồi nó ưỡn ngực khi nghĩ tới lũ bạn - kẻ thù của nó - hẳn sẽ ganh tị với hạnh phúc của nó.

Hôm đó hai đạo quân Longeverne và Velrans đã choảng nhau một trận kinh hồn. Tuy không bên nào bắt được tù binh, nhưng đá và gậy đã gây thiệt hại tới cực điểm. Tối đến, những đứa bị thương không cười nổi nữa.

Camus bị bươu trán, rách một đường đỏ rõ to, chảy máu luôn hai tiếng đồng hồ; Tintin bị tê liệt tay trái, hay quá đau thì đúng hơn; một chân Boulot tím bầm. Mắt phải của La Crique không nhìn thấy gì hết, vì mí mắt sưng vù; Gibus anh bị giập ngón chân, em nó phải khó nhọc lắm mới cử động được cổ tay phải; còn những vết trầy trụa, vết bầm như thể xâm mình hai bên sườn và chân tay chủ tướng, phó tướng và phần lớn các chiến binh thì đếm không xuể.

Nhưng chúng không than thở gì mấy, vì có lẽ bọn Velrans còn bị nặng hơn. Dĩ nhiên không phải chúng xông ra để bị trúng đòn nặng như thế, nhưng cũng thật là phúc đức khi trong cả đồng thương binh ấy, không đứa nào bị chấn thương sọ não, trật khớp xương, bong gân hay sốt nặng đến nỗi phải nằm liệt giường.

Chiều hôm ấy Bacaillé về làng, ngà ngà say trên bó rom, giữa những tấm ván, vẻ mặt hả hê, thậm chí còn cười nhạo một cách độc ác vào mặt lũ bạn tình cờ gặp nó xuống xe.

“Lạy Chúa, thẳng khỉ kia chỉ vì được đi chợ phiên một phen thì có gì mà vênh váo cơ chứ! Nó làm như từ chiếc xe bốn bánh bước xuống, còn con ngựa già kia là thứ ngựa nòi không bằng!”

Nhưng thẳng kia, nét mặt thỏa mãn đã trả được mối thù và đầy khinh miệt, vẫn nhìn chúng với vẻ chế nhạo.

Bọn chúng chịu không hiểu nổi.

Hôm sau chúng không nghĩ đến việc đánh nhau, vì quá nhiều chiến binh không đủ khả năng tham chiến. Với lại bọn Velrans chắc chắn cũng không tới được luôn. Thành ra các chiến sĩ được nghỉ ngơi, dưỡng thương, điều trị với thảo dược - một thứ hay trộn nhiều thứ - lấy trộm bừa từ các lọ thuốc của các bà mẹ. La Crique dùng hoa cúc cam chườm mí mắt, còn Tintin quấn cánh tay với khăn thấm nước sắc từ cỏ gà. Nó thề sống thề chết rằng cách này khiến nó đỡ đau hẳn. Trong y học cũng như trong tôn giáo: niềm tin là điều quyết định.

Cuối cùng chúng chơi vài ván bi để quên đi phần nào mấy trò giải trí bạo lực hôm qua.

Sang ngày thứ Bảy chúng cũng không kéo tới được Bụi Cây Lớn, y như ngày thứ Sáu vậy. Camus, Lebrac, Tintin và La Crique cảm thấy nhàm chán, bèn rủ nhau đi tới căn lều, căn lều yêu quý nơi chúng cất giấu kho tàng, nơi chúng được yên ổn và liên hoan tung bừng - chứ không định gây sự hay thám thính quân địch.

Chúng không tiết lộ chuyện này với ai, ngay cả với anh em Gibus và Gambette. Lúc bốn giờ chiều chúng đi về nhà rồi một lát sau gặp lại nhau trên đường đi Donzé, để rồi từ đây xuyên qua rừng Teuré tới pháo đài của chúng.

Trên đường đi chúng bàn tán về trận đại chiến hôm thứ Năm. Tintin, cánh tay băng bó buộc quanh cổ và La Crique, băng mắt phải - hai trong những đứa bị thương nặng nhất - vô cùng thích thú nhớ lại chuyện chúng đã ra sức phân phát những cú đập và những nhát gậy trước khi một đứa bị thằng Méo đâm trúng mắt, còn đứa kia bị thằng Pissefroid phang gậy trúng xương quay hay... khuỷu tay.

“Nó rống như con bò bị chọc tiết, khi bị gót chân tao đập trúng dạ dày,” Tintin kể về đối thủ đáng gờm của nó là thằng Tatti. “Tao cứ tưởng là nó hết thở rồi chứ. Cho nó một bài học để từ nay hết dám ăn cắp quần của tao!”

La Crique kể đã húc đầu vào hàm thằng Méo làm nó gãy mấy cái răng rồi khạc ra đóm đỏ. Những hồi ức này khiến chúng quên đi đau đớn nho nhỏ hiện giờ.

Chúng vào rừng, đi trên con đường dùng đốn củi ngày xưa nay đã hẹp lại vì năm này qua năm khác cây non lớn ra rất khỏe, khiến chúng cứ phải né qua

bên hoặc cúi xuống tránh những cành cây trụi lá quệt phải.

Vài con quạ non quay về rừng theo tiếng bố mẹ gọi, vừa bay vừa kêu quạ quạ trên đầu chúng...

“Người ta bảo rằng quạ mang điềm gở, giống như chim cú rúc vào đêm báo tin nhà sắp có người chết,” Camus nói. “Lebrac, mày có tin thế không?”

“Vớ vẩn!” chủ tướng đáp. “Đó là chuyện ngòi lê đôi mách của mấy cụ già. Nếu cứ mỗi lần thấy chim quạ lại xảy ra tai họa thì sẽ chẳng còn có ai trên đời này nữa. Bố tao vẫn bảo rằng lũ quạ trên trời không đáng sợ bằng lũ quạ không cánh^[63]. Nếu trông thấy một người trong bọn họ thì phải nắm cục sắt để xoay chuyển tai ương.”

“Có đúng là thứ chim này sống được cả trăm năm không? Tao rất muốn được làm chim quạ. Chúng được thấy nhiều nơi và không phải đi học,” Tintin ganh tị.

“Mày cần hiểu rằng,” La Crique đáp lời, “muốn biết chúng có sống lâu vậy không - điều này có thể lắm - ta phải ghi dấu chim non ngay từ trong tổ. Nhưng khi ta chào đời thì ta làm gì có được con chim quạ trong tay, với lại đâu ai nghĩ tới chuyện đó. Chưa kể là đâu có bao người sống thọ vậy!”

“Thôi, đừng nói tới chúng nữa,” Camus yêu cầu, “Tao vẫn tin rằng chúng mang tới chuyện không hay.”

“Chớ nên ‘dị đản’, Camus ạ! Xưa kia người ta nghĩ thế được, chứ bây giờ văn minh rồi... có khoa học...”

Chúng tiếp tục đi, trong lúc La Crique bỏ dở việc ca ngợi thời đại văn minh tân tiến để tránh một cái cành thấp thành linh bật ngược lại do Lebrac chạm phải khi đi qua.

Ra khỏi rừng chúng rẽ phải đi tới mỏ đá.

“Tụi nó không trông thấy bọn mình,” Lebrac nhận xét. “Không ai biết tụi mình đi tới đây! Chà, lều của tụi mình kín đáo ra phết!”

Chúng suýt soa tán thành. Đây là đề tài nói mãi không hết.

“Tao đã phát hiện ra nó, đúng không nào?” La Crique hỏi tương, toét miệng cười đắc ý, bất chấp con mắt tím bầm.

“Ta vào thôi,” Lebrac cắt ngang.

Một tiếng kêu sừng sốt và kinh hoàng bật ra cùng lúc từ bốn lồng ngực, tiếng kêu xé lòng khủng khiếp gồm cả bi thương, hãi hùng và căm giận.

Căn lều bị phá tan hoang, bị cướp sạch.

Đã có kẻ tới đây, kẻ địch, chắc chắn bọn Velrans rồi. Kho tàng biến mất, vũ khí bị bẻ gãy hoặc bị lấy đi, cái bàn bị lôi ra chỗ khác, lò bếp bị phá sập, ghế bị lật chổng chơ, giường bằng rêu và lá khô bị đốt cháy, tranh ảnh bị xé, tấm gương bị đập vỡ, bình tưới móp méo và bị đục lỗ chỗ, mái lều bị phá, còn cây chổi, lời lảng nhục cực độ, cây chổi cùn chúng lấy trộm trong mớ đồ đạc của nhà trường, xơ xác và bẩn hơn bao giờ hết, bị cắm đầy khinh miệt giữa đồng ngồn ngang, như nhân chứng sống cho thảm họa và thái độ mỉa mai của quân kẻ cướp.

Mỗi phát hiện lại kèm theo những tiếng kêu giận dữ, tiếng chửi, tiếng nguyên rủa và lời thề báo thù.

Bọn khốn kiếp này đã đập nát xoong và... làm ô uế hết khoai tây!

Chắc chắn bọn Velrans là kẻ đã chơi chúng vỏ này rồi. La Crique, với trực giác tinh tế và tư duy logic quen thuộc, đã hùng hồn giải thích.

“Thế này nhé, nếu có người làng Longeverne nào tình cờ thấy căn lều này thì họ chỉ cười thôi. Họ sẽ kháo nhau trong làng và tội mình sẽ biết ngay. Người lạ chẳng có gì để lấy ở đây cả và hẳn là họ sẽ bỏ đi thôi. Lão Bédouin thì quá ‘cù lằn’, không thể tự tìm ra nổi một chỗ kín đáo như thế này, vả lại sau lần say khướt cò bợ vừa rồi lão hết dám đi xa nữa, mà chỉ còn chăm chăm săn sóc vườn tược, cây trái của mình như một lão nông khôn ngoan.

Thế thì chỉ còn bọn Velrans.

Nhưng khi nào nhỉ? Chiều hôm qua thôi! Vì chiều thứ Năm ở đây vẫn còn đâu ra đấy, còn hôm nay sau bốn giờ chiều thì chúng không tài nào có đủ thì giờ để phá tan hoang như thế này được - trừ khi chúng tới đây sáng hôm nay. Nhưng chúng nhát như cáy, đâu dám trốn học!”

“Chậc, phải chi hôm qua bọn mình tới đây!” Lebrac than thở. “Tao cũng đã nghĩ đến chuyện này đấy chứ! Nhưng tụi nó không thể nào đến hết cả đây được, vì bị thương quá nhiều. Tao biết tụi nó bị tấn như thế nào mà, dứt khoát nặng hơn tụi mình nhiều!”

Chậc, giá mình tóm được tụi nó, nhi! Bô khi, tao sẽ bóp cổ tụi nó!”

“Bọn khôn kiếp! Quân lưu manh! Đồ đầu trộm đuôi cướp!”

“Tụi bay biết đây, những chuyện bọn nó làm đây này, đều là hèn hạ cả,” Camus phán xét.

“Mình vẫn đủ khả năng ‘chơi’ tiếp mà!”

“Mình cũng phải tìm cho ra lều của bọn nó,” Lebrac nói. “Chỉ có cách đó thôi, thật đấy, chỉ có cách đó thôi.”

“Ừ, nhưng chừng nào? Sau bốn giờ chiều chúng nó nằm rình ở bìa rừng. Mình chỉ có thể tìm vào giờ học thôi. Mà như thế thì mình phải trốn học ít nhất tám ngày liên tục, vì không thể nào tin được rằng ngay buổi sáng đầu tiên sẽ phát hiện ra. Đứa nào dám trốn học, để về nhà bị bố dằn cho một trận toi bời hoa lá và thầy giáo phạt ở lại lớp một tháng?”

“Chỉ Gambette là có thể làm được thôi!”

“Nhưng làm sao tụi khôn kiếp này tìm ra được lều của bọn mình nhỉ? Nó cực kỳ kín đáo, không ai biết cả. Cũng chẳng có ai thấy tụi mình đi vào đây!”

“Chắc chắn là không rồi! Phải có đứa nào đó mách cho chúng biết!”

“Mày tin vậy à? Nhưng mà ai mới được chứ? Ngoài bọn mình ra không ai biết ngôi lều. Chẳng lẽ có đứa phản bội à?”

“Một đứa phản bội!” La Crique trầm ngâm nói.

Chợt nó đập tay lên trán, quên cả con mắt bị thương. Tuy bị băng song một ý nghĩ bất chợt khiến mắt nó sáng lên:

“Phải rồi! Mẹ kiếp!” nó kêu lên. “Tụi mình có một thằng phản bội và tao biết thằng khôn nạn này! Tao biết nó là ai! Chậc, bây giờ thì tao thấy hết mọi

chuyện, tao đoán ra được tất cả! Thằng khốn kiếp này, quân Judas này, đồ đê tiện này!”

“Ai chứ?” Camus hỏi.

“Ai chứ?” hai đứa kia cũng hỏi theo.

“Thằng Bacaillé, chứ còn ai nữa!”

“Thằng khoèo ấy á? Mà y chắc không?”

“Chắc như đinh đóng cột! Nghe này: hôm thứ Năm nó không cùng đánh nhau với tụi mình. Vì nó theo bố nó đi chợ phiên ở Baume, đúng không? Bây giờ bay hãy nhớ lại nét mặt của nó khi trở về mà xem! Nó có vẻ khinh thường tụi mình, rõ ràng quá. Mà từ Baume về nó với bố nó đi qua Velrans. Hai bố con nó trông hơi chệnh choáng, hẳn họ đã dừng lại ở nhà ai đấy, nhà ai tao không biết, nhưng tao dám đánh cược là như thế. Thậm chí có thể nó từ Baume về với vài đứa Velrans và chắc chắn đã mách cho bọn này. Nó chỉ cho bọn kia biết lều của tụi mình ở chỗ nào.

Đấy, rồi những đứa không bị què quặt dẫn bọn bị thương nhẹ đến đây. Như thế đấy, đúng vậy, như thế đấy!”

“Thằng khốn kiếp! Đồ phản bội! Quân lưu manh!” Lebrac nghiêng răng trèo trẹo. “Nếu đúng như thế thì, lạy Chúa, nó liệu hồn! Tao sẽ cắt tiết nó!”

“Còn nếu đúng thế gì nữa! Đúng như một với một là hai, như tên tao là La Crique và có một mắt thâm đen như đít nòi!”

“Thế thì mình phải vạch mặt nó,” Tintin kết luận.

“Thôi mình đi. Ở đây mình chẳng làm gì được cả. Phải nhìn cảnh này lâu hơn nữa thì tim tao tan nát và tao sẽ điên mất,” Camus rên rỉ. “Mình sẽ bàn kỹ trên đường về. Dứt khoát không ai được biết hôm nay tụi mình tới đây...”

Mai là Chủ nhật. Tụi mình sẽ vạch mặt nó, buộc nó phải thú tội, rồi...”

Camus không nói hết, nhưng bàn tay nắm chặt gờ lên trời bỏ khuyết thật mạnh mẽ điều nó nghĩ.

Chúng về làng cũng theo con đường đã tới đây. Trên đường, chúng thống nhất về những biện pháp nghiêm ngặt cho ngày mai.

VIII. Kẻ phản bội bị trừng trị

Tôi chưa lành vết thương lòng,

Thì lời thề báo oán của tôi là hợp lẽ.

Malherbe (*Về cái chết của người con trai*)

“Mình nên đi thăm cái lều một chút chẳng?” Sau giờ kinh chiều ngày Chủ nhật La Crique đã ranh mãnh đề nghị, khi cả bọn đứng quanh chủ tướng dưới mái máng nước cho súc vật.

Bacaillé sững đến phát run, không mảy may ngờ rằng nó bị quan sát kín đáo.

Và chẳng trừ bốn thủ lĩnh đã tản bộ tới đó hôm qua, không đứa nào, kể cả anh em Gibus lẫn Gambette, biết chút gì về tình trạng của căn lều.

“Hôm nay mình không nên đánh nhau”, Camus khuyên. “Mình nên đi theo lối Donzé.”

Các đề nghị này liền được chấp nhận, thế là đoàn quân nhỏ bé vui vẻ lên đường tới pháo đài, vừa đi vừa trò chuyện rôm rả chứ không nghĩ ngợi gì.

Theo thói quen, Lebrac dẫn đầu. Tintin, với vẻ mặt vô thường vô phạt, bước cạnh Bacaillé ở khoảng giữa đoàn, nhưng không hề nhìn nó lần nào. La Crique với Camus đi đoạn hậu. Vết thương của hai đứa đã đỡ nhiều. Chúng không lúc nào rời mắt khỏi kẻ bị buộc tội.

Bao ý nghĩ lẫn lộn làm Bacaillé băn khoăn rõ rệt, vì nó không rõ bọn Velrans đã làm những gì: chúng có tìm thấy cái lều không? Mặt mũi Lebrac, Camus và những đứa khác sẽ thế nào, nếu...?

Thỉnh thoảng nó len lén nhìn, tự dựng mắt nó ánh lên nét hiểm ác và một niềm vui bị kìm hãm, song cũng nhuốm chút lo âu.

Ngộ nhớ chúng nghi nó thì sao? Nhưng làm sao chúng biết được, nhất là chúng mình được?

Trong lúc chúng tiến tới trên con đường rừng thì La Crique cúi xuống thì

thăm với chuyên gia leo cây:

“Camus này, lũ quạ hôm qua, mày còn nhớ không?... Tao thật chưa từng tin đây. Thế mà lại đúng là lũ vật này thỉnh thoảng đem lại tai họa thật!”

“Cứ hỏi thằng Bacaillé ấy,” Camus đáp. Không rõ vì duyên cớ nào mà nó bỗng thấy hoài nghi. “Cứ hỏi xem sáng nay nó có thấy mấy con quạ không. Nó không ngờ là tụi mình đã biết tổng cả rồi và chuyện gì đang chờ đợi nó. Nhìn nó đi, nhìn thằng khốn kiếp kia chút xíu đi!”

“Mày nghĩ rằng nó liều lĩnh hay sao? Ờ, nó tin rằng nó yên ổn hoàn toàn thật đấy!”

“Mình không được để nó thoát!”

“Mày nghĩ là một thằng khoèo như nó mà chạy thoát được à?”

“Ô, coi thế mà đồ cào cào, châu chấu này chạy nhanh lắm đấy!”

Ở đầu kia của đoàn có tiếng Boulot vang lên:

“Tao không tin rằng sau trận đòn như tử vừa rồi chúng lại dám bén mảng tới nữa.”

“Theo tao nghĩ thì chúng cũng phải có một chỗ ẩn náu,” Lebrac nói. “Tụi bay thấy rồi đó, chúng đâu có mang gậy gộc theo khi kéo từ rừng ra với cái quần cụt của thằng Tintin.”

“Ừ, chắc chắn chúng cũng có lều như bọn mình vậy,” Gibus em đồng ý.

Nghe thấy thế Bacaillé lặng lẽ nhếch mép cười khẩy, nhưng làm sao thoát khỏi đôi mắt của Tintin, La Crique lẫn Camus.

“Đấy, bây giờ mày tin chưa?” La Crique nói.

“Tin rồi,” thằng nọ đáp. “Ôi, thằng khốn nạn này! Mình phải làm sao để nó thú nhận mới được!”

Sau khi ra khỏi cánh rừng, chúng đi theo con đường mấp mô. Sắp đến rồi.

“Ồi trời đất ơi!” Lebrac ngừng lại kêu toáng lên. Như đã bàn tính trước, nó làm bộ giận dữ và ngạc nhiên, như thể không biết gì hết.

Thế là vang âm lên những tiếng kêu kinh khủng. Chúng chen lấn nhau để được thấy cho nhanh, rồi ngay sau đó cùng cất tiếng chửi rửa om sòm.

“Chúa ơi là Chúa ơi! Lẽ nào lại thế được?”

“Bọn khôn kiếp!”

“Ai đã làm chuyện này đây?”

“Kho tàng còn không?”

“Không còn tí gì cả!” Gibus anh thở hắt.

“Coi cái mái vớ kiếm, bình tưới, tranh ảnh lẫn giường, gương và bàn của tụi mình kìa!”

“Cái chôi kìa!”

“Bọn Velrans rồi!”

“Chắc chắn! Nếu không thì còn ai nữa?”

“Ai mà ngờ được!” Bacaillé đánh liều để gọi là có nói.

Chúng theo chủ tướng vào lều. Riêng Camus và La Crique lặng lẽ rầu rĩ nắm chặt gậy đứng giữ cửa, không khác Chéroub^[64] đứng canh thiên đường đã mất.

Lebrac để cho lính của nó tha hồ chửi rửa, than thở, gào thét như những con chó cảm nhận được cái chết. Còn nó, lòng dạ tan nát, ngồi mãi phía sau, trên những viên đá bao quanh kho tàng, hai tay ôm lấy đầu như buông xuôi vì tuyệt vọng.

Không đứa nào nghĩ đến chuyện đi ra ngoài, chúng tiếp tục kêu gào, hăm he. Rồi sự sôi sục giảm dần, lòng căm hận ồn ào uổng công nhường chỗ cho sự nản lòng sau mắt mát mát không vấn hồi nổi này.

Camus và La Crique vẫn tiếp tục canh cửa ra vào.

Cuối cùng Lebrac ngẩng đầu đứng lên, nhìn chúng với nét mặt hốc hác và nhăn nhúm.

“Không thể nào được,” nó gầm lên. “Bọn Velrans không thể nào tự làm nổi. Dứt khoát là chúng không thể tìm ra lều của bọn mình, nếu không có kẻ chỉ điểm. Không thể được! Ai đó đã cho chúng biết. Trong chúng ta có một kẻ phản bội!”

Lời buộc tội này giáng xuống bầu không khí lặng như tờ thật không khác tiếng roi quất mạnh xuống đàn thú hoang mang.

Những con mắt mở to nháy lia lịa. Sự im lặng càng nặng nề hơn bao trùm.

“Một kẻ phản bội!” Có vài tiếng lặp lại nghe yếu ớt và xa xôi như thể cái ý nghĩ này thật kinh khủng và vô lý.

“Phải, một kẻ phản bội!” Lebrac lại hét vang như sấm. “Có một kẻ phản bội và tao biết nó là ai!”

“Nó có mặt ở đây!” La Crique the thé, vung ngọn lao đầy vẻ dữ dằn.

“Cứ nhìn đi rồi tụi bay sẽ thấy nó, cái thằng phản bội ấy!” Lebrac lại nói rồi đôi mắt sói của nó chòng chọc nhìn Bacaillé.

“Đâu có! Đâu có!” Thằng khoèo lấp bắp, mặt hết đỏ lại tái, run như cây sậy trước lời buộc tội ngấm ngấm này.

“Tụi bay thấy đấy! Chính nó đã tự tố cáo nó! Phải, chính Bacaillé là thằng phản bội! Đó, tụi bay thấy nó chưa?”

“Đồ Judas!” Gambette quá xúc động gào lên, còn Gibus anh run lên vì căm tức, chụp vai Bacaillé lắc như lắc cây mận.

“Không phải, không phải!” Bacaillé lại chống chế. “Tao có thể mách cho chúng nó vào lúc nào mới được chứ? Tao đâu có gặp bọn Velrans, tao đâu quen biết tụi nó!”

“Im mồm, đồ nói láo!” chủ tướng ngắt lời nó. “Tụi tao biết hết. Hôm thứ

Năm căn lều còn nguyên lành. Nó bị cướp phá vào ngày thứ Sáu, vì hôm qua nó đã thế này rồi. Những đứa đến đây với tao chiều hôm qua có thể làm chứng điều tao nói.”

“Tụi tao thế,” Camus, Tintin và La Crique nhất loạt lên tiếng, chúng giơ bàn tay phải đã thấm nước bọt rồi nhổ xuống đất để nhấn mạnh lời tuyên thệ.

“Bây giờ thì khai đi, đồ vô lại, nếu không tao sẽ bóp cổ mày đấy, hiểu chưa? Hãy thú nhận hôm thứ Năm từ Baume về mày đã mách lẻo với đứa nào. Vì chính hôm thứ Năm mày đã bán đứng anh em bè bạn của mày!”

Lời trách mắng thậm tệ khiến thằng Bacaillé đang hoảng hốt nhận ra tình thế đáng sợ của mình.

“Không có, thật mà!” nó tiếp tục chối. “Bây giờ tao đi đây, vì tao đã nói sự thật rồi.”

“Mày không ra khỏi đây được đâu!” La Crique gầm gừ, giơ cao cây gậy.

“Hèn! Tụi bay là đồ hèn!” Bacaillé đáp.

“Đồ đểu! Đồ du thủ du thực!” Camus gầm lên. “Nó đã phản bội tụi mình, khiến tụi mình bị mất cấp sạch sành sanh, thế mà bây giờ còn dám nỏ mồm chửi tụi mình nữa!”

“Trói nó lại!” Lebrac khô khan ra lệnh.

Rồi trước khi lệnh của nó được thực hiện, nó túm lấy tù nhân tát cho vài cái đích đáng.

“La Crique,” nó hỏi với vẻ nghiêm trọng, “mày rành sử nước Pháp. Hãy cho tụi tao biết ngày xưa người ta làm gì để buộc phạm nhân phải thú nhận!”

“Họ nướng ngón chân phạm nhân.”

“Vậy thì hãy lột giày tên phản bội và đốt lửa lên.”

Bacaillé vùng vẫy.

“Ồ, ổng công vùng vẫy thôi,” chủ tướng cảnh báo, “mày không thoát được

đâu. Mà có thú nhận không, thằng đều?”

Một làn khói trắng dày đã bốc lên từ đồng rêu và lá.

“Có,” Bacaillé hốt hoảng nói. “Có!”

Thằng khoèo - vẫn bị trói bằng dây và những chiếc khăn mùi soa xoắn thành dây, giữa các chiến binh Longeverne đang dăm dăm nhìn nó đầy căm giận và đe dọa - lắp bắp thú nhận rằng quả thật bố con nó đã từ chợ phiên Baume về với bố con thằng Boguet ở Velrans, bố con nó đã ghé nhà thằng Boguet uống một chai vang và một cốc rượu mạnh, rồi vì say nó đã kể cho thằng kia biết cái lều của bọn Longeverne ở chỗ nào, mà không nghĩ rằng làm thế là sai.

“Đừng hòng giờ trò bịp tụi tao,” La Crique ngắt lời nó. “Tao đã thấy rõ vẻ mặt của mày khi mày từ Baume về. Mày biết rõ đã kể những gì! Mới vừa rồi, trên đường tới đây tụi tao cũng đã quan sát mày. Mày biết!”

Tất cả chỉ vì mày tức con Tavie ưa thằng Camus hơn mày. Nó không ưa cái bộ mặt của mày là đúng! Nhưng sau vụ thứ Sáu tuần trước tụi tao có làm gì mày không nào? Tụi tao có hề nói lời nào cấm cản mày tiếp tục chơi đánh nhau với tụi tao không? Tại sao mày lại trả thù một cách bần thiêu như vậy chứ? Chẳng có gì bào chữa nổi cho hành động của mày!”

“Thôi,” Lebrac quyết định. “Trói nó chặt hơn nữa. Chúng mình sẽ xử nó.”

Chúng liền im phăng phắc.

Camus và La Crique, hai cai ngục đáng sợ, vẫn đứng canh ở ngưỡng cửa. Những nắm tay vung như sóng cuộn về phía Bacaillé. Khi thấy không thể hy vọng gì ở lòng thương hại của những kẻ canh ngục và cảm thấy giờ đền tội đã tới, nó đập, nó cắn, cố sức tuyệt vọng chống trả lần cuối.

Nhưng Gambette và anh em Gibus, ba thằng canh tù khổ sai là những đứa rần rỏi, vai u thịt bắp, đâu dễ làm gì chúng được, nhất là khi giận thì chúng đỏ mặt tía tai và sức khỏe tăng gấp mười lần.

Hai cổ tay Bacaillé như bị kẹp trong kìm sắt, tím dần, trong chớp mắt hai chân nó bị trói chặt hơn. Nó bị quăng như bao giẻ rách vào giữa lều, ngay dưới chỗ cái mái bị hư hại - cái mái được chúng lợp chắc đến nỗi bọn Velrans cố sức mà cũng chỉ làm thủng nổi một chỗ.

Lebrac, với tư cách chủ tướng, tuyên bố:

“Cái lều đã hư hại rồi,” nó nói. “Nay phe địch đã biết chỗ trú quân của mình, mình phải làm lại một cái mới thôi. Nhưng chưa hết. Kho tàng của chúng ta biến mất, danh dự của chúng ta bị tổn thương.

Chúng ta có thể khôi phục danh dự, vì chúng ta biết những năm đêm của chúng ta làm nổi những gì. Nhưng mà kho tàng... cái kho tàng này thật đáng giá cả trăm xu!

Bacaillé,” nó nghiêm khắc nói tiếp, “mày là thằng đồng lõa của bọn cướp, chính mày cũng là một thằng ăn cắp. Mày đã lấy cắp của tụi tao một trăm xu, mày có được một đồng năm livre để đền cho tụi tao không?”

Hỏi chỉ để mà hỏi thôi, chứ Lebrac thừa biết rồi. Đứa nào có nổi một trăm xu mà bố mẹ chúng lại không biết và bất cứ lúc nào cũng có quyền trưng dụng?

Không đứa nào có nổi!

“Tao có ba xu,” Bacaillé rên rỉ.

“Mày muốn nhét ba xu của mày ở đâu thì nhét,” Gambette gầm lên.

“Thưa quý vị,” Lebrac lại trịnh trọng nói, “đây là một tên phản bội và chúng ta sẽ xử nó không nương tay.”

“Không thù hằn hay sợ hãi,” La Crique đĩnh chính vì nhớ lại vài từ ngữ trong môn giáo dục công dân.

“Nó đã thú nhận tội lỗi; nhưng nó thú nhận vì không còn cách nào khác và vì chúng ta biết tội lỗi của nó rồi. Nó phải chịu hình phạt nào?”

“Cắt tiết!” mười đứa nói lớn.

“Treo cổ!” mười đứa khác rống lên.

“Thiến!” có mấy đứa gầm lên.

“Cắt lưỡi nó!”

“Trước hết,” chủ tướng ngắt lời, nó tỏ ra khá thận trọng và tuy giận vẫn giữ được một cái nhìn chung đúng đắn về sự việc và về hậu quả việc chúng làm, “trước hết chúng ta cắt lấy mọi cúc của nó để làm nền tảng ban đầu cho một kho tàng mới, đền bù phần nào những thứ mà lũ bạn của nó, bọn Velrans, đã lấy cắp của chúng ta.”

“Cắt cúc bộ quần áo Chủ nhật của tao à?” gã tù nhân giật nảy người. “Tao không chịu, tao không chịu! Tao sẽ mách bố mẹ tao cho mà xem!”

“Cứ mách đi, chú em, mày đến là nhận! Nhưng chớ có mách leo nữa, tao khuyên đấy. Nếu mày cứ rống lên ông ổng ở đây thì chúng tao sẽ nhét khăn mùi soa của mày vào miệng mày như đã làm với thằng Aztec!”

Dọa thế mà Bacaillé vẫn không im, chúng liền nhét giẻ vào miệng nó, rồi cắt hết cúc.

“Nhưng như thế đâu có đủ, mẹ kiếp!” La Crique phẫn nộ. “Chỉ phạt một thằng phản bội bấy nhiêu thôi thì bỏ bèn gì! Một thằng phản bội!... Đây là một thằng phản bội, bố khi! Loại như thế không đáng được tiếp tục sống!”

“Mình phải đánh nó bằng roi,” Gibus anh đề nghị. “Đứa nào cũng có quyền được đánh nó, vì nó đã làm hại hết thầy chúng ta.”

Chúng liền trói thằng Bacaillé trần truồng trên tấm ván của chiếc bàn bị hư hại.

“Bắt đầu!” Lebrac ra lệnh.

Bốn mươi đứa Longeverne cầm roi lần lượt tới trước Bacaillé. Bị đánh, nó khóc đến đá cũng phải mềm lòng. Để tỏ lòng khinh bỉ và kính tởm, chúng nhổ lên lưng, lên sườn, lên đùi, lên khắp người nó.

Trong khi đó một tá chiến binh, dưới sự hướng dẫn của La Crique, mang áo quần của tội nhân ra ngoài.

Chúng quay vào khi hành sự xong, Bacaillé - lúc này đã được cởi trói và tháo giẻ - nhận lại từng món áo quần bị cắt hết cúc vắt trên những cây sào dài, sau khi các quan tòa Longeverne đã tè lên khắp và còn làm bản bằng cách khác nữa.

“Đây, đi mà nhờ bọn Velrans đánh cục lại cho!” Cuối cùng chúng khuyên nó như thế.

IX. Làn trở về bi thảm

Hiển nhiên tiếng nức nở của những kẻ chịu thống khổ và nhục hình là một bản hợp xướng của lũ say mèm.

Ch. Beaudelaire (Những bông hoa đau khổ)

Bacaillé đã được cởi trói, mông rỉ máu, mặt mũi co rúm, mắt lồi kinh hãi. Chúng quăng vào mặt nó mảnh áo quần, như những gói hôi rình. Rồi để mặc nó ở đây, đoàn quân theo các thủ lĩnh rời khỏi căn lều một cách đĩnh đạc tới một địa điểm xa hơn, vắng vẻ và kín đáo để bàn bạc xem sắp tới sẽ phải làm gì trong tình thế khẩn trương và khó khăn này.

Không đứa nào tự hỏi xem chuyện gì sẽ xảy đến với thằng phản bội bị vạch mặt, bị trừng trị, bị đánh đòn, bị làm nhục và hôi thối nọ. Đó là việc của nó, nó chỉ gánh những gì nó đáng phải chịu thôi. Tuy tai chúng vẫn nghe thấy tiếng rên rỉ, tiếng nấc cụt giận dữ, tiếng nức nở của kẻ vừa bị chúng trừng trị, song chúng chẳng hơi đâu bận tâm.

Lát sau Bacaillé tỉnh táo lại dần, vội vàng cuốn gói chuồn. Những tiếng nấc, khóc than, kêu gào nhỏ dần rồi tắt hẳn.

Lebrac ra lệnh:

“Trong lúc chờ đợi, mình phải lấy những gì còn dùng được trong lều cát tạm đâu khác.”

Cách lều chừng hai trăm mét có một hang nhỏ giữa bụi cây rậm rạp, tuy không thay thế được chỗ chúng vừa mới mất do tội lỗi của thằng Bacaillé, nhưng vì chưa có chỗ nào khác hơn nên chúng đành dùng tạm để chứa những gì tom góp được trong cái dinh thự quang vinh trước đây của quân Longeverne.

“Mình phải mang hết qua đây,” Lebrac quyết định.

Tức thì đại quân bắt tay vào việc.

“Giật sập tường luôn,” nó nói thêm. “Gỡ mái đi và bít kín chỗ dự trữ gỗ. Đừng để ai thấy gì hết cả.”

Sau khi ra lệnh và đám lính đi làm những việc cần thiết và cấp bách này rồi thì Lebrac bàn bạc với những thủ lĩnh khác của đạo quân như Camus, La Crique, Tintin, Boulot, Gibus anh và Gambette.

Đó là một buổi họp lâu và bí mật.

Tương lai và hiện tại đối chiếu với quá khứ, không phải không có than van trách móc và tiếc nuối. Nhưng chúng bàn nhiều nhất chuyện làm cách nào chiếm lại được kho tàng đã mất.

Chắc chắn là kho tàng ở trong lều của bọn Velrans, mà lều này ở trong rừng. Nhưng tìm bằng cách nào và nhất là bao giờ tìm?

Chỉ có Gambette vì nhà ở trên đồi và Gibus anh thỉnh thoảng đi làm cho trạm xay xát là có thể nghỉ học với những lý do chấp nhận được mà không sợ bị kiểm tra ngặt nghèo ngay lập tức.

Gambette đồng ý ngay.

“Tao sẽ trốn học chừng nào còn cần phải trốn. Tao sẽ lùng sục khắp khu rừng, từ trên xuống dưới, hết dọc lại ngang, không chừa một mẩu nhỏ, cho tới khi phá tan lều của chúng và lấy lại kho tàng của bọn mình mới thôi.”

Gibus anh nói rằng hễ có dịp là sẽ tới gặp Gambette ở mỏ đá Pepiot khoảng nửa tiếng trước giờ học.

Ngay sau khi Gambette truy lùng có kết quả và chúng chiếm lại được kho tàng thì chúng sẽ dựng một cái lều mới. Địa điểm thích hợp chúng sẽ quyết định sau, khi đã nghiên cứu thật kỹ càng.

Còn bây giờ chúng đưa anh em Gibus cho tới khúc quanh gần nhà Menelots và mỏ ma-nơ của nhà Jean-Baptiste để về nhà ở Vernois.

Việc chuyển đồ đạc đã xong. Các chiến binh lại bu quanh các thủ lĩnh.

Nhân danh ban chỉ huy Lebrac nghiêm trọng tuyên bố tạm thời hoãn lại cuộc chiến ở Saute. Ngày tái chiến sẽ được xác định rõ ràng, sau khi toàn quân tìm lại được những thứ cần thiết.

Ban chỉ huy thận trọng giữ bí mật những quyết định trọng đại.

Sau khi ra sức xóa cho kỳ sạch những dấu vết dẫn từ căn lều cũ đến nơi dự trữ mới thì cũng đã muộn. Chúng quyết định quay về làng, đâu ngờ giờ này trong làng đang vô cùng náo động.

Các anh tân binh đang chơi ky, các ông đang tụ nhau uống rượu ở quán Fricot, các bà sang bên hàng xóm chuyện gẫu, các cô gái lớn đang ngồi thêu thùa sau màn cửa, nói gọn là tất cả dân làng Longeverne đang nghỉ ngơi và giải trí bỗng dung bị lôi - phải nói là bị “hút” - ra giữa đường, do tiếng khóc khủng khiếp, tiếng thở khò khè không còn là của con người nữa. Người ấy hẳn phải là kẻ bạc phước đã sức cùng lực kiệt và sắp ngã gục, hồn lìa khỏi xác thôi. Ai nẩy trở mắt sợ hãi, tự hỏi không biết đã xảy ra chuyện gì.

Và họ thấy Bacaillé thỉnh thoảng xuất hiện trên đường, cà nhắc hơn bao giờ hết, vừa chạy vừa ra sức gào. Nó trần truồng, hoặc gần như thế, vì trên mình nó không có gì khác ngoài chiếc áo sơ mi và hai bàn chân mang giày không dây. Nó kẹp hai bên hai gói quần áo. Và nó hôi, hôi hơn ba mươi sáu xác súc vật thối rữa!

Những người đầu tiên chạy lại gặp nó thấy đều lùi lại, bịt mũi. Rồi khi đã quen dần với mùi hôi họ xích gần lại, kinh hoàng hỏi:

“Sao thế?”

Đôi mắt Bacaillé đỏ lòm máu, đờm dãi lòng thòng trên hai chân, đôi mắt khiếp đảm không còn tí nước mắt nào, tóc cứng quèo và bết như lông nhím. Nó run rẩy như chiếc lá úa sắp lìa cành bay theo gió.

“Có chuyện gì thế? Có chuyện gì thế?”

Bacaillé không nói nổi. Nó nấc, thở khò khè, vắn vẹo, lắc đầu rồi quy xuống đường.

Bố mẹ nó chạy vội tới bế thằng con đã gần ngất xỉu vào nhà. Cả làng tò mò ủa theo.

Người ta băng bó mắt Bacaillé, lau chùi cho nó, ngâm áo quần nó trong một cái chậu để trong nhà chứa dụng cụ, rồi đưa nó đi ngủ, sưởi cho nó bằng những viên gạch hơi nóng và bình nước ấm, cho nó uống trà, cà phê, rượu Rum. Nó vẫn nấc, nhưng bớt dần rồi khép mắt lại.

Mười lăm phút sau nó đã đỡ hơn, nó mở mắt rồi kể với bố mẹ và đông đảo các bà ngồi quanh giường mọi chuyện xảy ra trong căn lều, nhưng nó cẩn thận tránh lý do khiến nó đã bị đối xử dã man như thế - việc phản bội của nó.

Nó cũng kể hết mọi chuyện khác: nó tiết lộ mọi bí mật của phe Longeverne, nó thuật lại những lần trốn lên Saute đánh nhau, nó thú nhận chuyện cắt cúc và đóng góp chiến phí, nó vạch trần mọi mảnh khóc và khai hết mọi lời khuyên của Lebrac. Nó buộc tội Camus những gì có thể được; nó kể về việc lấy cắp ván, đinh, những dụng cụ “chôm chia”, về chuyện liên hoan, rượu mạnh, vang, táo, đường, những bài hát tục tằn, chuyện ối mưa trên đường về, chuyện chúng phá lão Bédouin, chuyện mặc quần của thằng Aztec cho tượng thánh Joseph. Nó kể hết, kể hết. Nó tuôn ra sạch, nó tiết lộ ráo, nó trả thù. Rồi nó thiếp đi trong cơn sốt và ác mộng.

Các bà hàng xóm rón rén ra về, hoặc một mình hoặc thành nhóm nhỏ. Thỉnh thoảng họ dừng lại ngoái nhìn thằng bé hay hay bị ốm kia. Nhưng họ chờ nhau trước cửa nhà. Khi đã đủ mặt rồi họ bàn tán sôi nổi, họ khích động đến mức giận dữ điên cuồng: ăn cắp trứng gà này, lấy trộm cúc với đinh này! Chưa kể những thứ họ không được biết! Chẳng bao lâu sau không con mèo nào trong làng lại không biết từng chi tiết câu chuyện đáng sợ này - nếu lũ vật dễ thương kia đều có thói xấu vênh tai hóng chuyện như các bà chủ.

“Đồ du côn! Đồ nhãi ranh! Quân vô lại! Quân lêu lổng! Đồ ôn dịch!”

“Lát nữa thằng con tôi về thì nó sẽ biết tay tôi!”

“Tôi cũng sẽ cho thằng con tôi một trận!”

“Oắt con bằng này tuổi mà dám thế à!”

“Không còn đứa nào ngoan ngoãn nữa, các bà ạ!”

“Còn thằng con nhà tôi thì sẽ có bố nó hỏi thăm!”

“Chúng cứ về rồi khắc biết!”

Nhưng đám Longeverne hình như không vội vàng gì lắm chuyện về nhà và chúng sẽ càng ít vội vàng hơn nếu biết được thằng Bacaille khi trở về đã thổ lộ và gây cho bố mẹ chúng biết bao khích động.

“Các bà vẫn chưa thấy tắm hơi chúng đâu à?”

“Chưa! Chúng còn đang làm những chuyện ngu ngốc gì nữa đây không biết!”

Trong khi đó thì các ông bố đã về nhà lo cho gia súc ăn, dẫn chúng đi uống nước và thay cỏ mới. Họ không bù lu bù loa như các bà vợ, nhưng mặt họ nhăn nhó và đanh lại.

Bố Bacaillé đã đề cập tới chuyện thằng con bị ốm, dọa sẽ kiện tụng và đòi bồi thường - với cả lãi nữa chứ! Cái gì chứ đòi họ phải mở hầu bao thì đừng hòng. Song họ tự thề với lòng, đồng thời cũng nói to cho mọi người biết rằng sẽ cho cậu quý tử nhà mình một trận nên thân!

“Chúng về kia rồi!” mẹ Camus nói khi đứng trên bệ kho chứa rơm rạ, đưa tay lên trán che nắng ngóng nhìn.

Quả thực là gần như ngay sau đó đám con trai Longeverne xuất hiện trên đường làng, gần giếng nước. Chúng chạy theo nhau, trò chuyện như mọi ngày.

“Về nhà ngay!” Bố Tintin đang cho lũ vật uống nước, sẵn giọng ra lệnh cho thằng con. “Cả thằng Lebrac nữa,” ông nói thêm, “còn mày, Camus, bố mày đã gọi mày ba lần rồi đấy.”

“Dạ, dạ, chúng cháu về ngay đây,” hai thủ lĩnh thờ ơ đáp.

Chỉ một lát sau, các ông bố, bà mẹ hiện ra ở mọi góc ngách, mọi cửa nhà lớn tiếng gọi con, bắt chúng phải về nhà tức thì.

Anh em Gibus và Gambette bỗng dưng thấy chỉ còn ba đứa chúng nó chơ vơ đứng đó liền cũng quyết định ai về nhà nấy. Nhưng khi Gambette leo lên đồi, còn anh em Gibus đi quá khỏi ngôi nhà cuối cùng thì bỗng dưng chúng khựng lại.

Từ mọi ngôi nhà trong làng vang lên tiếng khóc, tiếng gào, tiếng chửi, tiếng thở khò khè lẫn với tiếng chân đạp thình thịch, tiếng đám binh binh, tiếng bàn ghế đổ, hòa với tiếng lũ chó sợ hãi vừa bỏ chạy vừa sủa ăng ẳng, tiếng mèo làm động lỗ mèo chui^[65] thành một thứ âm thanh hỗn độn chối tai chẳng ai ngò nổi.

Có thể nói rằng khắp nơi người ta đang đồng loạt bóp cổ nhau.

Gambette đứng bất động lắng nghe, tim thất lại.

Đúng là... phải rồi, đúng là tiếng của các bạn nó! Đó là tiếng gào của Lebrac, tiếng kêu vang trời vang đất của La Crique, tiếng rống của Camus, tiếng thét của Tintin, tiếng kêu thất thanh của Boulot, tiếng khóc và tiếng nghiến răng của những đứa khác. Chúng bị đánh, bị đòn, bị dằn, bị nện!

Thế nghĩa là gì?

Nó liền lên từ phía sau trở vào làng qua các vườn cây ăn quả, chứ không dám đi qua trước hiệu thuốc lá của Léon, vì ở đó có mấy tay độc thân dạn dày đứng phì phèo ống tẩu đang bình luận những cú đánh tùy theo tiếng kêu khóc, rồi bàn tán một cách trào lộng về sức mạnh nắm đấm của các ông bố.

Nó nhận ra anh em Gibus cũng dừng lại, chúng như lũ thỏ tròn mắt, lông dựng cả lên, lắng nghe tiếng sấm đỏi ồn ào...

“Mày nghe thấy gì không? Bay có nghe gì không?”

“Tụi nó bị đòn! Sao thế nhỉ?”

“Bacaille...” Gibus anh nói. “Tao đánh cuộc là tại thằng Bacaille. Đúng thế, hồi nãy nó về làng, có lẽ lúc tụi mình bỏ nó lại lều với đồng áo quần đầy c... Chắc chắn nó lại mách lẻo nữa rồi!”

“Chắc nó đã kể hết mọi chuyện rồi, thằng khốn nạn!”

“Tụi mình cũng sẽ ốm đòn nếu ông bà già biết chuyện.”

“Nếu nó không khai tên mình và nếu họ không mách thì mình cứ chối phăng là mình không có đó.”

“Nghe kia! Nghe!...”

Một tràng tiếng nức nở, khò khè, khóc lóc, chửi mắng, đe nẹt tuôn ra từ mỗi nhà, tỏa lên cao, hòa vào nhau, ngập tràn đường phố thành một thứ tạp âm chói tai, một lễ sabbat^[66] của địa ngục, một màn đồng ca của những kẻ bị đọa đày.

Toàn quân Longeverne, từ chủ tướng cho chí lính quèn, từ đứa lớn nhất tới đứa nhỏ nhất, từ đứa khôn ngoan nhất tới đứa khù khờ nhất đều bị ăn đòn. Các ông bố không hề nương tay (vì họ luôn nhớ đến chuyện cái hầu bao của mình), họ đấm, họ đá, với giày hay với guốc, với phát trần hay với gậy. Các bà mẹ, khi liên quan đến những đồng xu, cũng hùa vào dữ dằn và không thương xót. Còn những cô chị, cô em buồn khổ vì cảm thấy mình cũng có lỗi phần nào, khóc than thảm thiết, van xin bố mẹ đừng vì một chuyện nhỏ mọn như thế mà đang tâm giết những đứa em, đứa anh đáng thương của họ.

Cô bé Marie muốn nhào vào can liềm bị bà mẹ tát cho mấy cái nên thân, bà còn dọa:

“Con ranh! Đừng xía vào những chuyện không liên quan gì đến mày! Tao còn nghe các bà hàng xóm nói rằng mày nhăng nhít gì với thằng ôn con Lebrac nữa đấy! Tao sẽ dạy cho mày biết là ở tuổi mày thì con gái con đứa phải như thế nào!”

Marie định cãi thì bị ông bố tát cho hai cái khiến hết dám mở miệng, đành chui vào một xó âm thầm khóc.

Gambette và anh em Gibus hoảng hồn nên cũng về luôn, mỗi đứa một hướng. Trước đó chúng hẹn sáng mai Gibus anh sẽ đến trường để thăm dò tin tức và thứ Ba sẽ gặp Gambette ở Saute để cùng đi tìm lều của bọn Velrans, và kể cho nó nghe chuyện hôm nay ngã ngũ ra sao.

X. Lời cuối

Nếu chỉ còn một người duy nhất duy nhất kiên quyết tiếp tục đấu tranh, thì tôi sẽ là người ấy.

Victor Hugo (Những hình phạt)

Dưới sức ép của quả đấm có sức mạnh vạn năng và những lý lẽ không cãi được qua những cái đập cực kỳ chính xác vào mông, hầu hết các chiến sĩ Longeverne đã buộc phải hứa, phải tuyên thệ rằng từ nay không đánh nhau với bọn Velrans nữa và trong tương lai sẽ không bao giờ lấy trộm cúc, đinh, ván, trứng hay tiền, gây thiệt hại cho ngân quỹ gia đình.

Chỉ có anh em Gibus và Gambette vì ở trên những khu đất làm rẫy xa trung tâm làng nên tạm thoát được sự trừng phạt. Về phần Lebrac, vốn cứng đầu hơn nửa tá lừa nên nó không chịu thú nhận mặc cho bị đánh và hăm dọa. Nó không hứa, không thề gì hết mà cứ cầm như cá chép, hay nói đúng hơn trong lúc bị đòn tới bời hoa lá nó không thốt ra rõ ràng như tiếng người kêu mà ngược lại chỉ toàn rống, gầm, hí và tru lên một cách hào phóng đến nỗi mọi dã thú tạo hóa sinh ra hẳn phải đem lòng ganh tị.

Dĩ nhiên tối hôm ấy những đứa trẻ Longeverne này phải đi ngủ với cái bao tử lép kẹp, cùng lắm được một miếng bánh mì khô, được uống nước lã từ bình tưới hay chậu^[67].

Người ta cấm chúng hôm sau, trước khi vào lớp, không được phép chơi đùa, người ta lệnh cho chúng đứng mười một giờ trưa và bốn giờ chiều phải về nhà ngay; người ta cũng cấm chúng trò chuyện, người ta yêu cầu bố Simon cho chúng thêm bài làm và cả bài học nữa, yêu cầu bố canh chừng việc cách ly chúng, phạt nặng, phạt gấp đôi mỗi khi có đứa nào cả gan phá rối sự yên lặng, vi phạm điều cấm đoán chung đã được các chủ gia đình đồng lòng quyết định.

Tám giờ kém năm chúng mới được phép ra khỏi nhà, đi học.

Trên đường, anh em Gibus gặp Tintin mắt đỏ hoe, so vai rứt cổ đang rảo bước dưới đôi mắt nghiêm khắc của ông bố. Chúng lên tiếng hỏi thăm. Nghe thấy, Tintin hoảng hốt nhìn rồi cứ lặng thinh như bị mèo đớp mất lưỡi. Với Boulot chúng cũng không thành công hơn gì.

Chắc chắn là nghiêm trọng đây!

Các ông bố đều đứng trước cửa nhà. Camus cũng cầm như Tintin, còn La Crique chỉ nhún vai mà đã nói lên nhiều, thật nhiều.

Gibus anh nghĩ rằng vào trong sân trường sẽ hỏi lại nữa. Nhưng bố Simon không cho chúng vào.

Bố đứng trước cửa lớp, chúng vừa tới là bố ra lệnh xếp hàng hai, cấm không được nói chuyện.

Gibus anh quá sức hối tiếc đã không làm theo sự thôi thúc ban đầu của mình là đi theo Gambette để truy lùng, còn việc tới trường thăm dò tin tức thì để cho em nó.

Chúng vào lớp.

Thầy giáo đứng thẳng người trên bục, vẻ nghiêm khắc, cây thước kẻ bằng gỗ mun trong tay, bắt đầu lên án bằng những lời lẽ cương quyết thái độ hung bạo của chúng ngày hôm qua, không xứng đáng là công dân văn minh sống trong một nước Cộng hòa mà phương châm là: tự do, bình đẳng, bác ái.

Rồi ông so sánh chúng với những sinh vật hằn phải là gớm ghiếc nhất và thoái hóa nhất của tạo hóa: với bọn Apache^[68], bọn ăn thịt người, bọn nô lệ thời cổ đại, bọn khỉ ở đảo Sumatra và châu Phi xích đạo, với hùm beo, lang sói, với thổ dân ở Bornéo, với bọn Bachibouzouk^[69], với bọn mọi rợ xa xưa và, cái này mới thật là kinh khủng nhất, ông kết thúc bài diễn văn bằng lời tuyên bố rằng sẽ không dung thứ một lời nói chuyện nào, hễ ông bắt được đứa nào tìm cách liên lạc với bạn chúng trong giờ học hay giờ ra chơi thì ông sẽ bắt ngồi lại lớp ba mươi ngày và mỗi chiều phải chép mười trang lịch sử nước Pháp hay địa lý và phải thuộc lòng!

Thật là một buổi học rầu rĩ cho tất cả bọn chúng. Trong lớp tuyệt không nghe thấy tiếng gì khác ngoài tiếng bút sột soạt giập dũ nghiền trên mặt giấy, đôi ba tiếng giầy gỗ lóc cóc, tiếng mặt bàn được thận trọng nâng nghe kẻo kẹt khe khẽ như bị nghẹn, rồi đến lúc trả bài là tiếng hỏi cộc lốc của bố Simon, tiếng đọc bài ngắt ngừng và rụt rè của đứa bị hỏi.

Nhưng anh em Gibus muốn biết cho bằng được đầu đuôi câu chuyện, vì nỗi sợ bị đòn, như sợ lưỡi gươm Damoclès^[70], vẫn luôn lơ lửng trên đầu chúng.

Cuối cùng, Gibus anh cũng tuân được cho Lebrac mảnh giấy ghi điều muốn hỏi, qua sự trợ giúp vô vàn thận trọng của những thằng bạn ngồi gần.

Lebrac, cũng qua trung gian vừa kể, đã trả lời tình hình trong vài câu rất thương tâm và chỉ thị cho Gibus anh ngắn gọn như sau:

“Thằng Bacaillé bị xốt lằm chên đường. Ló đã khai. Ló tố cáo hết bọn mình. Đứa nào cũng bị đòn. Bị cấm không được lói, lếu không bị đòn thêm nữa. Phải hứa không được đánh chận nữa. Nhưng mặc kệ. Bọn Velrans niệu hôn. Tuy nhiên cứ tìm kho tàng.”

Thế là Gibus anh được biết khá đủ rồi. Không nên dân thêm nữa vào vòng nguy hiểm.

Ngay chiều hôm ấy nó trốn học, đi theo thằng Gambette. Gibus em xin lỗi thầy cho anh, lấy cớ rằng gã người làm Narcisse bị đau tay nên anh nó phải tạm thay trong lò xay xát.

Thứ Ba và thứ Tư cũng giống như thứ Hai, ảm đạm và nhiều bài vở. Chúng trả bài tron tru như cháo, còn bài làm ở nhà thì cần trọng, tỉ mỉ và xuất sắc.

Không đứa nào tìm cách vi phạm luật lệ. Nguy hiểm lắm. Chúng đi đứng êm ru như mèo và đầy vẻ phục tùng.

Ngày nào Gibus em cũng chuyển cho Lebrac cùng một mẫu giấy viết vắn tắt:

“Không tìm thấy gì hết!”

Thứ Sáu bố Simon nói lỏng sự canh chừng một ít. Lũ học trò đã tỏ ra thật ngoan, rõ ràng chúng đã sửa mình nhiều, hoàn toàn không còn hư hỏng nữa. Rồi lại nghe tin Bacaillé đã khỏi.

Nó khỏi rồi thì không sợ bị kiện cáo và bồi thường thiệt hại nữa nên các ông bố bà mẹ cũng nguôi giận và bớt cộc cằn với chúng. Tuy nhiên trong thế giới nhỏ bé của mình bọn trẻ vẫn cảnh giác.

Thứ Bảy, khi Bacaillé đi ra ngoài được rồi thì lại càng bớt căng thẳng. Chúng được phép chơi đùa trong sân trường và trong lúc chơi chúng đã có thể chêm vào những từ ngữ thông thường của trò chơi vài ba câu liên quan

đến tình cảnh của mình, những câu ngắn gọn, thận trọng và mang hai lớp nghĩa, vì chúng cảm thấy bị theo dõi.

Chủ nhật, trước thánh lễ một lúc, chúng đã có thể tụ tập quanh máng nước cho súc vật và bàn chuyện.

Chúng thấy thằng Bacaillé nắm tay bố đi ngang qua. Nó khỏi hẳn rồi. Trong bộ quần áo đã được ‘sửa’, nó tỏ vẻ nhạo báng hơn bao giờ hết. Sau kinh chiều, chúng thấy khôn ngoan và cẩn thận hơn cả là về nhà trước khi bị thúc giục.

Chúng thận trọng như thế là tốt, vì hành động này đã khiến các ông bố bà mẹ và thầy giáo hoàn toàn yên tâm, đến mức thứ Hai họ đã cho phép chúng đùa nghịch, chuyện trò tự do như trước, những việc chẳng đời nào chúng bỏ lỡ và sẽ tận dụng luôn sau bốn giờ chiều tránh xa những cái tai độc đoán và những cặp mắt soi mói đầy ác ý.

Nhưng thứ Ba chúng hết sức hồi hộp: Gibus anh đến trường cùng với em nó. Gambette cũng rời ngọn đồi đi xuống làng từ trước tám giờ. Nó trình bố Simon một mảnh giấy gấp tư nhem nhuốc dầu mỡ. Thầy giáo mở ra đọc thấy thư viết như sau:

Thưa thầy,

Tôi xin gửi thầy đôi nhời rằng thì nà hôm trước tôi đã dũ cháu Léon ở nhà để ló trãm xóc đám da xúc, vì tôi bị phong thấp.

Jean-Baptiste Cassard.

Chính Gambette đã thảo bức thư còn Gibus anh mạo chữ ký của bố Gambette để hai nét chữ khỏi giống nhau. Thư được chấp nhận ngay.

Thật ra chuyện này không làm các chiến sĩ băn khoăn, vì chúng biết Gambette thường bị giữ ở nhà.

Nhưng hôm nay Gambette và Gibus anh cùng đến trường thì hẳn là chúng đã tìm ra lều của bọn Velrans và chiếm lại được kho tàng rồi.

Mắt Lebrac long lanh như mắt sói; các chiến hữu của nó cũng quan tâm không kém. Chao ơi, chúng quên mới nhanh làm sao trận đòn của ngày Chủ

nhật trước nữa! Trong tâm hồn lũ trẻ mười hai tuổi thì những lời hứa và thề nguyện người ta đã dùng bạo lực ép uổng chúng thốt ra nay mới nhẹ tênh làm sao!

“Xong rồi hả?” Lebrac hỏi.

“Ừ, xong rồi!” Gambette đáp.

Lebrac tái người, muốn khụy xuống. Nó nuốt nước bọt.

Tintin, La Crique, Boulot đã nghe câu hỏi và câu trả lời. Chúng cũng tái người luôn.

Lebrac quyết định:

“Chiều nay tụi mình phải tụ họp!”

“Ừ, bốn giờ ở mỏ đá Pepiot. Nếu bị bắt gặp thì cũng kệ!”

“Mình sẽ làm như chơi trốn tìm,” La Crique nói, “rồi mỗi đứa tìm đường linh tới đó, nhưng đừng cho ai biết!”

“Đồng ý!”

Đó là một buổi chiều xám xịt âm u. Gió bắc thổi suốt ngày, quét sạch bụi đường. Bây giờ đã ngớt. Khí lạnh yên ả phủ lên đồng ruộng, những áng mây to dị hình màu chì như đùa giỡn ở chân trời. Chẳng bao lâu nữa sẽ có tuyết. Nhưng không một thủ lĩnh nào đang chạy tới mỏ đá cảm thấy lạnh cả. Tim chúng đang hùng hực lửa, đầu óc chúng đang sáng rực đèn hoa.

“Đâu?” Lebrac hỏi Gambette.

“Trên đó, chỗ mái của bọn mình,” Gambette đáp. “Mà này, nó sinh con đẻ cái rồi đấy nhé!”

“A!”

Rồi khi Boulot đến, nó chuyên môn là đưa sau cùng, chúng đi nhanh tới chỗ trú ẩn tạm thời. Tới nơi, Gambette lôi ra từ dưới một đồng những đinh với ván cái túi to, tròn căng, đầy những cục và nặng trĩu toàn bộ đạn dược của

bọn Velrans.

“Mày tìm được bằng cách nào thế? Mày phá lều của bọn chúng à?”

“Lều của bọn chúng ư!...” Gambette kêu lên... “Lều ư? Còn khuya! Chúng làm quái gì có lều. Chúng ngu chết được, dựng sao nổi một cái lều như của bọn mình, ngay cả một cái lỗ [\[71\]](#) chúng cũng cóc làm được; chúng chỉ có một thứ vớ vẩn nhỏ tẹo ẩn dưới một tảng đá, rất khó thấy!

Phải vất vả mới bò vào nổi.”

“Thế à!”

“Phải, trong đó chúng để gươm giáo, gậy gộc thành một đống. Trước hết tụi tao bẻ gãy sạch cái đũa. Tồn bao sức đến nổi đầu gối tụi tao đau như dằm.”

“Thế còn cái gói này?”

“Ày, quên chưa kể cho tụi bay làm sao tụi tao kiếm ra cái lỗ này của bọn chúng! Mấy bò phải biết không dễ đâu à!”

Gibus anh vẽ vờ kể:

“Tám ngày ròng tụi tao hoài công tìm. Bắt đầu thấy bực mình rồi!”

“Bay đoán thử xem tụi tao làm cách nào tìm ra!”

“Tao chịu thua,” La Crique thúc giục.

“Tao cũng thua luôn,” những đứa kia sốt ruột hùa theo.

“Bay không đoán nổi đâu. Tụi tao gặp may vì đã ngó lên trời.”

“?...”

“Thật đấy, mấy bò tèo ạ, tụi tao đã đi qua đấy năm lần bảy lượt! Chợt tụi tao thấy một ổ sóc trên cây sồi cách chỗ đó một chút. Gibus anh mới bảo tao:

‘Không biết có sóc trong đó không nhỉ? Mày leo lên xem thử được không?’

Tao mới ngậm một cái que để chọc, vì nhỡ có sóc trong ổ e thò tay vào bị nó cắn. Tao leo lên, chọc que vào ổ, tao thấy gì nào?”

“Cái gói!”

“Đâu có! Chẳng thấy gì hết! Tao mới hất cái ổ xuống, khi nhìn theo tao mới phát hiện ra phía dưới, hơi xích về hướng Bắc, cái lỗ của bọn khốn kiếp Velrans.

Tao liền tuột ngay xuống. Gibus anh tưởng tao bị sóc cắn nên mới tuột xuống nhanh thế. Nhưng khi thấy tao chạy nó biết ngay là có chuyện lạ đây. Bấy giờ tụi tao liền cướp phá kho của chúng.

Gói cục nằm tuốt phía trong, dưới một tảng đá to. Gần như chẳng nhìn rõ cái gì nên tao phải lấy tay mò mẫm mới tìm được.

Chà, khoái cóc chịu được!

Nhưng chưa hết. Trước khi đi tao còn tọt quần... tặn sâu trong hang ổ của chúng... rồi tao vắn tảng đá về chỗ cũ. Gươm giáo gãy cũng thế. Nay, nếu bọn Velrans mò tìm dưới tảng đá ắt sẽ biết kho tàng của chúng biến thành thứ gì. Tao làm ăn được quá, phải không nào?”

Chúng bắt tay Gambette, vỗ bụng nó, thụi lên lưng nó tỏ lòng khen ngợi một cách xứng đáng.

“Chuyện như thế đấy!” Gambette lại nói, cắt ngang những lời ngợi ca nó. “Còn tụi bay bị đòn nặng lắm, phải không?”

“Chậc, còn phải nói!” Lebrac đáp, “lão áo chùng thâm bảo rằng năm nay tao vẫn chưa được dự lễ ban thánh thể, vì chuyện cái quần của thánh Joseph, nhưng tao cóc cần!”

“Tuy vậy về các bậc bố mẹ như bố mẹ tụi mình, thật chẳng hay ho tí nào. Nói cho đúng thì họ cà chớn. Họ làm như thể xưa kia họ chưa từng nghịch ngợm như tụi mình vậy! Rồi bây giờ họ tưởng rằng sau khi đã tẩn tụi mình ra trò thì mọi việc xong xuôi và tụi mình hết còn dám nghĩ đến nghịch ngợm nữa!”

“Đúng thế, đôi khi họ coi tụi mình như lũ ngớ!” Lebrac xác nhận, “Nhưng họ

muốn nói gì cứ việc nói, chỉ cần họ hơi hơi quên vụ này là tội mình sẽ lại tìm bọn Velrans, phải không nào. Và lại sẽ như xưa!”

“Ừ,” nó nói thêm, “tao biết có mấy đứa nhát gan không dám chơi nữa, nhưng bọn bay chắc chắn sẽ chơi tiếp, và nhiều đứa khác nữa. Ngay cả nếu chỉ có một mình tao thôi thì tao sẽ vẫn tới để nói vào mặt bọn Velrans rằng tao khinh bọn chúng, rằng chúng chẳng là gì khác hơn là đồ chó chết, là thứ bò cái không sữa. Phải, tao sẽ nói với chúng như thế đấy!”

“Tội tao cũng sẽ theo mày chứ! Mặc kệ mấy ông bà già!

Họ làm như tội mình không biết hồi nhỏ họ cũng nghịch y như vậy!

Ăn tối xong họ bắt mình đi ngủ, còn họ ngồi tán dóc với hàng xóm, chơi bài tây, bừa hạt dẻ. Rồi họ chén pho mát, uống vang, rượu mạnh, rồi họ khoe những ‘ngón nghề’ thời xa xưa của họ.

Vì mình nhắm mắt nên họ tưởng mình ngủ rồi, họ bảo nhau thế. Nhưng mình lắng nghe mà họ không hay rằng mình biết hết!

Một tối mùa đông năm ngoái tao từng nghe bố tao kể với mấy người khác hồi trẻ ông đã làm thế nào để gặp mẹ tao.

Bay biết không, bố tao chui vào chuồng bò, đợi ông bà ngoại tao đi ngủ rồi lén lên nằm với mẹ tao; nhưng một tối nọ tí nữa thì bị ông ngoại tao bắt gặp khi ông tao xuống coi lũ vật lần nữa. Bố tao phải trốn dưới máng ăn, ngay trước mõm lũ bò, bị chúng thở xộc vào mũi. Bố tao dờ khóc dờ mếu!

Ông tao đang xách đèn lon ton đi vào, bỗng dừng quay phắt lại, như thể ông nhìn thấy bố tao, đến mức bố tao tự nhủ không biết có bị ông nhảy xổ vào người không.

Nhưng không, ông tao đâu nghĩ đến chuyện ấy. Ông tao cởi cúc quần rồi đứng đái tinh bơ. Bố tao kể rằng ông tao cứ cầm ‘đồ nghề’ vậy mãi! Bố tao thấy thời gian sao mà lâu thế, vì bố tao bị ngứa cổ, sợ bật ho. Khi ông tao bỏ đi rồi thì bố tao mới đứng thẳng người lên, thở hổn hển. Mười lăm phút sau bố tao đã nằm với mẹ tao ở buồng trên.

Đấy, họ làm những chuyện như thế đấy! Tao hỏi bay chứ đã có đứa nào trong bọn mình từng làm chuyện nhăng nhít thế chưa? Mấy khi mình dám

ôm bạn gái khi tặng cô nàng bánh quế hay quả cam. Thế mà chỉ vì một thằng phản bội ăn cắp bản thiêu bị mình quất cho vài roi mà họ làm bộ làm tịch, như thể có con bò bị chết không bằng!”

“Nhưng họ không ngăn cản được chúng mình thực hiện nghĩa vụ!”

“Tuy nhiên, lạy Chúa! Thật là khôn khổ cho những đứa trẻ phải có cha có mẹ!”

Sau câu nói này là một hồi lâu yên lặng. Lebrac đem giấu kho tàng cho đến ngày chúng tái khai chiến với bọn Velrans.

Lúc đi trở xuống qua những bụi cây ở Saute, đứa nào cũng nghĩ đến trận đòn vừa qua. La Crique buồn rầu vì mùa tuyết sắp đến hay có thể vì linh cảm được những ảo tưởng sẽ mất, nên cảm khái buột miệng:

“Thế mà khi lớn lên có thể mình cũng sẽ ngớ ngẩn như họ mất thôi!”

HẾT

"MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC
KINH ĐIỂN DÀNH CHO THIẾU NHI,
CHO NHỮNG NGƯỜI KHÔNG NGẠI VƯỢT QUA
SỰ E THẬN CỦA LỜI NÓI."

- Xavier Marciniak -

Bạn trẻ hai làng Longeverne và Velrans
tiến hành một cuộc chiến tranh khuy cú! Một
cuộc chiến, từ xưa từ xưa, dĩ nhiên là trẻ con,
nhưng không hề kém lớn lao nghiêm trọng. Không
đổ máu như chiến tranh của người lớn, đương nhiên,
nhưng cũng nguy hiểm xiết bao khi thân đã lỡ rơi vào
tay địch mà mình thì tịt ái dằng dằng! May mà
sẵn khuy còn cú! Thiếu thứ chiến lợi phẩm tối hậu ấy
thì sao thoát khỏi thân phận của kẻ thủ bại, ôi
ô danh, ôi xấu hổ, bị lột truồng nhục nhã, chim cò
tổng ngồng, đút lẫn lươn trạch...

CUỘC CHIẾN KHUY CÚC là tác phẩm kinh điển
trong đó Louis Pergaud, văn tài đầu xanh bạc mệnh
của nước Pháp, đã trút vào cả nhiệt tình, cả nhựa đời,
cả cái hài thô sống nghịch dị kiểu Rabelais cùng
nỗi buồn thơ ấu vĩnh cửu... Một kiệt tác. Tùy tâm
vỡ bụng.



Website: www.nhanam.vn

Giá: 54.000đ



Bienvenue sur le blog de l'école

Louis Pergaud de Pontorson



tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Chú thích

[1] Francois Rabelais (1494, cũng có thể là 1483-1553): nhà thơ lớn nhất của Pháp thời Phục Hưng. Trừ một vài chú thích của tác giả (được ghi rõ), mọi chú thích khác đều là của người dịch (LCC).

[2] Ý nói thứ văn chương bác học và mẫu mực.

[3] Celte: một tộc người cổ xưa ở Tây Âu, từng có mặt ở Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Anh và Ireland, sau bị những tộc khác như German, Anglo-Saxon đẩy lùi. Một nhánh quan trọng là Gaulois (tổ tiên dân tộc Pháp) chịu ảnh hưởng mạnh của văn hóa Latin. Nhánh còn lại ở Ireland, Wales, Scotland và Bretagne (Pháp) vẫn giữ được ngôn ngữ Celte cổ. Cho đến giữa thế kỷ 20, người vùng Bretagne (cũng như người đảo Corse) vẫn bị nhà nước Pháp cấm dùng ngôn ngữ của mình.

[4] Jean Racine (1639 - 1699): một trong những tác gia nổi tiếng nhất của văn học cổ điển Pháp.

[5] Tôi coi đây là điều tiên quyết (chú thích của tác giả).

[6] Braque: một giống chó săn.

[7] Người cộng hòa là người chống chế độ quân chủ, chứ không theo nghĩa đảng phái như ở một số nước - chẳng hạn ở Mỹ.

[8] Léon Gambetta (1838 - 1882): chính trị gia Pháp, chống lại đế chế thứ hai.

[9] Ô-rê-ka (Eureka): “Tôi tìm ra rồi”, tương truyền Archimède đã reo lên như thế khi phát hiện ra định luật về sức đẩy.

[10] Archimède (287 - 212 trước CN): tương truyền rằng nhà thông thái Hy Lạp này đã dùng thấu kính hội tụ ánh sáng mặt trời đốt chiến thuyền La Mã (gần đây đại học Athènes đã thử nghiệm bằng cách hội tụ ánh sáng phản chiếu của nhiều tấm khiên đánh bóng và quả thật đã đốt được thuyền). Thấu kính hay đậu lăng trong tiếng Pháp đều là lentille, nhưng Lebrac chỉ biết một

nghĩa đậu lãng!

[11] Giày đế gỗ, hiện vẫn còn ở một số vùng quê... nhưng là loại không dây.

[12] Asperges me (tiếng Latin): xin vẩy nước thánh cho con - cũng là tên bài thánh ca được hát lên vào lúc này.

[13] Don Juan: một nhân vật tiểu thuyết nổi tiếng trắng hoa.

[14] Aztec: tên một bộ tộc da đỏ ở Mexico.

[15] Bệnh Murie: tên bệnh này có lẽ do tác giả tự đặt ra - xem thêm Chương IV, Phần III, “Chuyện thời quá khứ oai hùng”.

[16] Vae victis (tiếng Latin): Khốn khổ cho những kẻ chiến bại.

[17] Xứ Gaulois bị đế quốc La Mã đô hộ từ năm 225 đến 190 trước Tây lịch.

[18] Le con: tiếng lóng chỉ bộ phận sinh dục phụ nữ.

[19] Chúa tể các thần (thần thoại Hy Lạp).

[20] Piê bằng khoảng 0,3208 m và pút bằng 0,027 m là những đơn vị đo lường ở châu Âu, cho tới thế kỷ 19, định tùy tiện bằng chiều dài bàn chân (pied) hay ngón chân cái (pouce) của một ông hoàng, bà chúa nào đấy, nên mỗi thời mỗi khác, mỗi nước mỗi khác.

[21] Myria (litre): vạ (lít).

[22] Tác giả.

[23] Victor Hugo (1802 - 1885), nhà văn lớn của Pháp, tác giả các truyện “Thằng gù nhà thờ Đức Bà” và “Những người khốn khổ”.

[24] Bédouin: một sắc dân du mục trong sa mạc Bắc Phi.

[25] Bản tiếng Pháp in là Camus, rất không hợp lý! Hẳn là nhầm.

[26] Trò nhảy cừu: một người cúi thấp để người khác nhảy qua - ở Việt Nam trẻ em cũng chơi trò tương tự và gọi là nhảy vô.

[27] Nhà địa lý học người Pháp (1845-1918).

[28] Myriagram: đơn vị trọng lượng cổ, bằng 10.000 gram.

[29] Tiếng Latin, trích từ một bài thánh ca của W.A. Mozart (1756-1791): [Con hãy ngồi bên phải của ta, cho tới khi ta bắt được kẻ thù của con, đặt làm ghế đầu dưới chân con].

[30] Tác giả chú thích: “Par Dieu! Monsieur mon amy, magis magnos clericos non sunt magis magnos sapientes” (Rabelais, livre I, chap. XXXIX) - nghĩa là: “Lạy Chúa! Thưa ông bạn của tôi, những cha cố to xác nhất đâu phải là những kẻ sáng suốt nhất.”

[31] Kinkin: một kẻ săn bắn trộm thường say bét nhè nào đấy (xem thêm Chương “Bữa tiệc trong rừng”).

[32] Rượu áp xanh hay rượu khô ngải.

[33] Thuốc lá hít: loại để dân ghiền hít vào mũi, thay vì hút bằng miệng, khi muốn tránh làm phiền người chung quanh.

[34] Otto von Bismark (1815 - 1898): thủ tướng Phổ, người đã thống nhất nước Đức.

[35] Nguyên văn: Chớ vội bán bộ da gấu khi ta chưa hạ được gấu.

[36] Tiêu ngữ của nước Pháp kể từ cách mạng 1789.

[37] Tạm dịch “Alboche”, từ miệt thị chỉ người Đức.

[38] Bầy ngựa gió (cavale du vent): tác giả ví gió như ngựa.

[39] Adonis: nhân vật đẹp trai trong thần thoại Hy Lạp.

[40] Áo các linh mục mặc khi làm lễ.

[41] Lourdes: thành phố nhỏ ở gần rặng Pyrénées, nơi đồn rằng Đức Bà Maria từng hiện ra nhiều lần (năm 1858). Hàng năm rất đông người mộ đạo hành hương đến đây để cầu khỏi bệnh nan y và xin “nước thánh”.

[42] Fenimore Cooper (1789 - 1851), nhà văn Mỹ nổi tiếng, tác giả quyển “Người Mohican cuối cùng”.

[43] “Nông thôn thức tỉnh” và “Đóm lửa”.

[44] Trẻ em đạo Thiên Chúa chỉ được nhận bánh thánh trong những buổi thánh lễ sau khi đã qua được kỳ “sát hạch” về giáo lý lần đầu tiên.

[45] Theo Kinh thánh (Tân ước) thì thánh Joseph là chồng Đức Mẹ Maria, nhưng không phải cha đẻ của Chúa Jésus.

[46] Chúa Trời có ba ngôi ngang nhau: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh thần. Để cứu chuộc tội lỗi cho loài người, Chúa Con đã đầu thai xuống trần gian, chịu đóng đinh trên giá thập tự (Chúa Jésus).

[47] Thật ra chỉ có một sợi còn tốt, sợi kia đứt (xem Chương “Cọc trời hành hình”).

[48] Gabriel Mirabeau (1749 - 1791): chính trị gia Pháp.

[49] Panthéon: lăng các vĩ nhân Pháp.

[50] Bas de Cuir: một nhân vật trong truyện tranh của Georges Ramaioli.

[51] Georges Danton (1759 - 1794), một trong những lãnh tụ của cách mạng Pháp 1789.

[52] Tôi rất mong ba hãng nêu trên sẽ cảm ơn tôi đã tự phát quảng cáo cho họ bằng cách mỗi hãng gửi cho tôi một hộp thuốc ngon nhất (chú thích của tác giả).

[53] La Joconde, hay Mona Lisa, là bức danh họa người đàn bà với nụ cười “bí ẩn” của Leonardo da Vinci (1452 - 1519).

[54] Isis: nữ thần Ai Cập thời cổ đại.

[55] Trừ Lebrac không tự hoan hô đề nghị của mình, còn 44 đứa! Có vài chỗ tác giả nhầm giữa 45 và 40 đứa.

[56] Tiếng Pháp là “Passe tes cornes” (Chuyện cái sừng của bà/ông đi!) - Tác giả chú thích: Hửn là Pax tecum! (tiếng Latin, nghĩa là: Cầu cho ông/bà được an lành).

[57] Estitut và Patéon: do Camus phát âm sai Institut (de France) là Viện Hàn lâm Pháp và Panthéon, ở Paris, là nơi thờ các vĩ nhân Pháp.

[58] Murie: có lẽ là tên do tác giả tự đặt cho một thứ bệnh dịch mùa viêm nhiệt, nên không thấy trong nhiều Từ điển tiếng Pháp.

[59] Ý Camus muốn nói “con chiên” (Tác giả).

[60] Judas: theo Kinh thánh (Tân ước) thì Judas, nguyên là một đồ đệ của Chúa Jésus, đã bán Chúa cho quân La Mã. Do đó, Judas đồng nghĩa với phản bội.

[61] Louis de Crillon, một viên tư lệnh nổi tiếng thế kỷ 16, bạn và chiến hữu của vua Henri IV. Sau chiến thắng ở Arques, nhà vua viết cho Crillon: “Hãy treo cổ đi, hỡi Crillon dũng cảm. Quân ta thắng trận Arques, còn ngươi vắng mặt!”

[62] Chiều thứ Năm các trường tiểu học thường nghỉ.

[63] Âm chỉ các ông cô đạo (vì họ mặc áo đen).

[64] Chéroub: thiên thần ánh sáng canh giữ vườn địa đàng, sau khi “tổ tông loài người” là Adam và Eve bị Chúa Trời đuổi vì đã dám cãi lời, ăn trái cấm (Kinh thánh - Cựu Ước).

[65] Ở Âu Mỹ nhà cửa thường đóng im ỉm, nên có nhà làm một ô trống ở cửa chính - có tấm che chắn - đủ lớn cho mèo có thể ra vào bất cứ lúc nào.

[66] Tiếng Do Thái là ngày lễ thờ phụng Chúa Trời; với đạo Hồi là ngày thứ Sáu, với đạo Do Thái là ngày thứ Bảy, với đạo Thiên Chúa là ngày Chủ nhật.

[67] Thuở tôi còn bé hầu như nhà nông nào cũng chứa nước trong bồn gỗ, rồi múc ra chậu đồng. Khi khát, người ta uống nước từ chậu ấy (chú thích của tác giả).

[68] Một tộc da đỏ ở Bắc Mỹ.

[69] Một thứ lính đánh thuê chuyên cướp bóc của đế quốc Ottoman (nay là Thổ Nhĩ Kỳ) vào thế kỷ 15, 16.

[70] Ý nói tuy gặp may mắn nhưng vẫn còn bị đe dọa (thần thoại Hy Lạp).

[71] Trong bản tiếng Pháp tác giả dùng từ “bacul” là miếng dây da thòng dưới đuôi ngựa kéo xe. Ở đây tạm dịch là cái lỗ cho tượng hình và dễ hiểu.